



* JOSEPHINE TEY *

CƠN GÁI CỦA THỜI GIAN

TAO ĐÀN

Lê Đình Chi
dịch



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

CON GÁI CỦA THỜI GIAN



Tác giả: Josephine Tey

Người dịch: Lê Đình Chi

Phát hành: Tao Đàn

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn 2021

ebook©vctvegroup

Chương 1

Grant nằm trên cái giường gấp cao trải ga trắng và nhìn chăm chăm lên trần nhà. Nhìn chăm chăm lên nó đầy cảm ghét. Anh nhớ từng vết nứt li ti trên bề mặt sạch sẽ tinh tươm của nó. Anh đã mường tượng ra đủ thứ bản đồ từ cái trần nhà này rồi chu du thám hiểm: những dòng sông, những hòn đảo, những lục địa. Anh đã bày ra các trò đánh đố và khám phá vật thể ẩn giấu; những khuôn mặt, những con chim, những con cá. Anh đã làm những phép tính toán và ôn lại thời thơ ấu của mình; định lý, góc, hình tam giác. Quả thực chẳng còn điều gì khác anh có thể làm ngoài việc nhìn lên nó. Trông thôi đã thấy ghét.

Anh từng đề nghị Nàng Bé cho dịch cái giường đi một chút để anh có thể khám phá mảng trần nhà mới. Nhưng dường như việc di chuyển này sẽ phá hỏng tính cân xứng của căn phòng, mà trong bệnh viện, sự cân xứng xếp hạng ngay sau sự sạch sẽ và bỏ xa sự ngoan đạo^[1]. Bất cứ điều gì xiên xẹo trong bệnh viện đều mang tính báng bố. Tại sao anh lại không đọc sách? Cô hỏi. Tại sao anh không đọc mấy quyển tiểu thuyết đắt tiền mới cứng mà các bạn anh đua nhau mang tới đi.

“Quá nhiều người được sinh ra trên thế giới, quá nhiều từ được viết ra. Hàng triệu và hàng triệu từ tuôn ra từ báo chí mỗi phút. Một ý nghĩ thật khủng khiếp.”

“Ông có vẻ khó ở nhỉ,” Nàng Bé nói.

Nàng Bé là điều dưỡng Ingham. Nói công bằng thì đây là một cô gái cao một mét năm mươi bảy với tỷ lệ thân hình vừa vặn cân đối. Grant gọi cô này là Nàng Bé để tự an ủi vì bản thân phải nhất nhất nghe lời một bức tượng sứ Dresden tí xiu mà anh có thể dùng một bàn tay nhắc lên. Nghĩa là khi anh có thể đứng dậy được. Cô nàng không chỉ nhắc nhở anh được làm cái này không được làm cái nọ, mà còn dễ dàng đỡ cái thân thể cao hơn mét tám của anh một cách tỉnh bơ khiến Grant cảm thấy mất mặt. Có vẻ như trọng lượng chẳng có nghĩa lý gì với Nàng Bé. Cô giữ ga giường với điệu bộ duyên dáng dừng dừng như một nghệ sĩ biểu diễn trò xoay đĩa. Khi cô không có ca trực, người chăm sóc anh là Nàng Amazon, một nữ thần với đôi cánh tay giống cành cây sồi. Nàng Amazon là điều dưỡng Darroll, quê ở Gloucestershire, và cứ đến mỗi mùa hoa thủy tiên lại nổi bệnh nhớ nhà tha thiết. (Nàng Bé quê ở Lytham St Anne's, và cô chẳng thèm bận tâm đến thứ hoa thủy tiên ngớ ngẩn nào hết.) Nàng điều dưỡng thứ hai này sở hữu đôi bàn tay to mềm mại và đôi mắt bò cái dịu dàng, cô ta luôn có vẻ hết sức thông cảm với bạn, song chỉ một chút gắng sức cũng khiến nàng thở sòng sọc như một cái máy hút đờm. Tựu trung, Grant thấy bị coi như một gánh nặng, thậm chí còn bẽ mặt hơn là bị cư xử như thể anh nhẹ tựa lông hồng.

Grant phải nằm bẹp trên giường, trở thành bệnh nhân cho Nàng Bé và Nàng Amazon chăm sóc vì anh ngã lộn cổ qua một cái cửa sập. Tất nhiên đây quả là sự mất mặt tột đỉnh; đem so sánh với nó thì tiếng thở hỗn hển nặng nhọc của Nàng Amazon hay dăm ba lời trách móc của Nàng Bé chỉ đơn thuần là chuyện tất yếu. Ngã lộn cổ qua cái cửa sập là cực hạn của sự lố bịch, kệch cỡm, tầm thường, dị hợm. Anh biến mất khỏi hoạt động thanh tra thường lệ đúng lúc đang hối hả đuổi bén gót Benny Skoll, tuy Benny đã cầm đầu cầm cổ vòng qua góc ngoặt kế tiếp rồi đâm sầm vào Thượng sĩ Williams, nhưng anh chỉ thấy được an ủi tí ti trong một tình huống không thể chịu đựng nổi.

Giờ đây Benny sẽ bị “treo giò” ba năm, một điều khiến cho các nhà chức trách hết sức hài lòng, nhưng rồi Benny sẽ được giảm án do cải tạo tốt. Còn trong bệnh viện thì chẳng có đặc ân nào cho dù anh ngoan ngoãn chấp hành.

Grant thôi nhìn chăm chăm lên trần nhà, anh liếc sang chồng sách trên cái bàn đầu giường; chồng sách đặt tiền sặc sỡ mà Nàng Bé cứ ra rả hồi thúc sự chú ý của anh. Cuốn sách ở trên cùng, với bức ảnh tuyệt đẹp của thành phố Valletta nhuộm màu hồng khó tin, là tường thuật hàng năm của Lavinia Fitch về nỗi khổ cực của một nữ nhân vật chính thánh thiện. Xét trên việc đưa hình ảnh Vịnh Cảng Lớn lên bìa sách, nàng Valarie hay Angela hay Cecile hay Denise được giới thiệu lần này chắc hẳn phải là vợ một lính thủy. Anh mở cuốn sách ra chỉ để đọc lời đề tặng thân mật mà Lavinia đã viết bên trong.

Mồ hôi và Luống cày là phiên bản Silas Weekley trần tục và quê mùa suốt bảy trăm trang. Ngay từ đoạn đầu tiên đã chẳng có mấy thay đổi so với cuốn sách trước đó: bà mẹ đang nằm ổ đẻ thứ 11 ở tầng trên, ông bố nằm vật sau đẻ thứ 9 ở tầng dưới, cậu con trai cả nằm lòng âm mưu dối gạt chính phủ trong chuồng bò, cô con gái đầu nằm bên anh người yêu trong nhà chứa cỏ khô, tất cả đám nhân vật còn lại nằm bẹp dí với nhau trong kho thóc. Mưa nhỏ giọt xuống từ mái rạ và phân gia súc bốc hơi lên từ đồng rác. Silas không bao giờ quên nhắc tới bãi phân. Không phải lỗi của Silas nếu phân bốc hơi là thứ duy nhất dâng lên trong toàn bộ bức tranh. Nếu có thể khám phá ra thứ hơi nào đó bay từ trên xuống dưới, Silas hẳn đã đưa nó vào chưa biết chừng.

Bên dưới những bóng sáng tối tương phản gay gắt ở bìa sách của Silas là một câu chuyện tao nhã yêu đương vừa cầu kỳ kiểu Edward vừa vô nghĩa kiểu Baroque, với nhan đề *Những chiếc chuông trên ngón chân nàng*. Tại đây, Rupert Rouge thỏa chí bốn cột thói tật đời bại và luôn khiến bạn phá

lên cười trong ba trang đầu tiên. Đến sau trang ba, bạn nhận ra rằng Rupert đã học hỏi từ quý ngài bốn cột (nhưng tất nhiên không hề đòi bại) George Bernard Shaw, rằng cách dễ nhất để tỏ vẻ dí dỏm là sử dụng phương pháp rẻ tiền và tiện lợi: nghịch lý. Sau đó, bạn có thể thấy những câu đùa sắp sửa xuất hiện từ cách đó ba câu.

Cuốn sách với ánh chớp súng đỏ lòm chạy ngang nền bìa màu xanh lục sẫm là tác phẩm mới nhất của Oscar Oakley. Đám côn đồ lè nhè qua khoe miệng thứ tiếng Mỹ nhân tạo chẳng hề có sự hóm hỉnh lẫn cay độc như ngoài đời thực. Đám kiều nữ tóc vàng, những quầy bar mạ crom bóng nhoáng, những cuộc đuổi bắt chóng mặt. Quá sức nhảm nhí.

Vụ án chiếc mở hộp biến mất của John James Mark có ba lỗi nghiệp vụ trong hai chương đầu tiên, và ít nhất đã cho Grant năm phút thú vị trong khi anh soạn một lá thư tưởng tượng gửi đến tác giả cuốn sách.

Anh không nhớ nổi cuốn sách mỏng bìa xanh lơ ở dưới cùng của chồng sách là cuốn gì nữa. Thứ gì đó nghiêm túc và mang tính thống kê, anh nghĩ vậy. Về loài ruồi tse tse, hay tính lượng calo, hay tập tính tình dục, kiểu kiểu thế.

Thậm chí ngay cả trong cuốn sách đó, bạn cũng đoán trước được trang tiếp theo viết gì. Chẳng lẽ không một ai, không một ai trên toàn thế giới bao la này, thỉnh thoảng thay đổi cách viết lách của họ nữa hay sao? Chẳng lẽ tất cả mọi người ngày nay đều đổ xô theo công thức? Các tác giả ngày nay khư khư theo một khuôn mẫu mà độc giả của họ trông đợi. Công chúng nói về “một Silas Weekley mới” hay “một Lavinia Fitch mới” hệt như họ nói về “một loại gạch mới” hay “một loại lược mới”. Họ chẳng bao giờ nói “một cuốn sách mới của...” cho dù tác giả có là ai. Mỗi quan tâm của họ không phải nằm ở cuốn sách mà ở sự mới mẻ của nó. Họ biết quá rõ cuốn sách sẽ như thế nào.

Rời ánh mắt ngao ngán khỏi chồng sách thập cẩm, Grant nghĩ có lẽ cũng tốt nếu tất cả nhà in trên thế giới dừng hoạt động trong một thể hệ. Cần phải có một lệnh đình chỉ văn chương. Một siêu nhân nào đó cần phát minh ra loại tia cho phép dừng hoạt động của tất cả nhà in một cách đồng thời. Lúc đó người ta sẽ không gửi tới cho bạn cả một đồng vợ vắn diên khùng trong khi bạn phải nằm ngửa thẳng cẳng ra, và cái bức tượng sứ Meissen kẻ cả, bé một mẫu kia sẽ không trông đợi bạn đọc chúng.

Anh nghe thấy tiếng cánh cửa mở, nhưng không buồn nhúc nhích người để nhìn. Anh đã quay mặt vào tường, theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng^[2].

Anh nghe thấy ai đó bước tới chỗ giường mình, và nhắm mắt lại để tránh nguy cơ phải trò chuyện. Lúc này anh chẳng cần nét dịu dàng của gái bắc lẫn sự bộc trực của gái nam^[3]. Nhưng ngay lúc đó lại có chút cảm dỗ thoang thoảng, một hơi thở đầy hoài niệm về tất cả những cánh đồng hoa ở Grasse, tìm đến trêu ghẹo hai lỗ mũi và lượn lờ trong óc anh. Anh tận hưởng nó và ngẫm nghĩ. Nàng Bé tỏa ra mùi phấn có hương oải hương, còn Nàng Amazon tỏa ra mùi xà phòng cùng iodoform. Thứ đang bông bênh thật đắt giá cận kề hai lỗ mũi anh là mùi của nước hoa Enclos số Năm. Chỉ có một người anh quen thường dùng Enclos số Năm. Marta Hallard.

Anh mở một mắt ra và nheo nheo nhìn lên cô. Rõ ràng cô đã cúi người xuống để xem liệu có phải anh đang ngủ hay không, và giờ đang đứng trong một bộ dạng lưỡng lự - nếu có điều gì đó Marta làm có thể được gọi là lưỡng lự - với sự chú ý hướng vào chồng sách mà tất cả rành rành đều còn mới nguyên ở trên bàn. Một bên cánh tay cô đang mang hai cuốn sách mới và trên cánh tay còn lại là một bó hoa tử đinh hương lớn màu trắng. Anh tự hỏi liệu có phải cô đã chọn hoa tử đinh hương trắng vì theo ý cô đây là thứ hoa phù hợp để đem tặng vào mùa đông (loại hoa này trang hoàng phòng trang điểm của cô tại nhà hát từ tháng Mười hai tới tháng Ba), hay cô đã chọn loại hoa này bởi nó không lạc lõng với tông đen-và-trắng sang trọng

của cô. Cô đội một cái mũ mới và đeo chuỗi ngọc trai quen thuộc của mình; chuỗi ngọc trai từng giúp anh tái chinh phục cô. Trông cô rất xinh đẹp, đậm chất Paris, và tuyệt làm sao, không có chút hơi hướng bệnh viện nào.

“Em có đánh thức anh không vậy, Alan?”

“Không. Anh đâu có ngủ.”

“Em lại chở củi về rừng thì phải,” cô vừa nói vừa thả hai cuốn sách xuống bên cạnh những người anh em bị ghẻ lạnh của chúng. “Em hy vọng anh sẽ thấy mấy cuốn sách này thú vị hơn những gì anh có vẻ đã tìm trong đồng kia. Chẳng lẽ anh thậm chí không thử một chút thứ khẩu vị thiếu niên từ Lavinia của chúng ta hay sao?”

“Anh chẳng thể đọc nổi bất cứ thứ gì.”

“Anh đau à?”

“Thống khổ cực độ. Nhưng không phải ở chân hay ở lưng anh.”

“Vậy thì là gì?”

“Thứ mà cô em họ Laura của anh gọi là ‘những cú châm kim của sự buồn tẻ’.”

“Alan tội nghiệp. Cô em họ Laura của anh thật chí lý.” Marta nhắc những bông thủy tiên ra khỏi cái lọ thủy tinh quá to với chúng, ném bó hoa vào thùng rác bằng một trong những động tác khéo léo nhất của mình, rồi cắm những bông tử đinh hương vào thế chỗ. “Người ta hẳn trông đợi sự buồn tẻ là một cảm xúc uể oải lớn lao, nhưng tất nhiên là không rồi. Nó là một thứ tụn mủn.”

“Nhỏ nhặt vô nghĩa. Tụn mủn vô nghĩa. Hệt như bị kim châm vậy.”

“Tại sao anh không tìm việc gì đó mà làm?”

“Để cải thiện thời gian huy hoàng?”

“Để cải thiện tâm trí. Chưa kể tới tâm hồn và tính tình của anh. Anh có thể tìm hiểu một môn nào đó như triết học, yoga hay thứ gì đó đại loại thế.

Nhưng em đoán một cái đầu chuyên về phân tích không phải loại lý tưởng nhất để nghĩ tới những chuyện trừu tượng.”

“Anh quả là đã nghĩ tới chuyện trở lại với đại số. Anh cho rằng mình chưa bao giờ để tâm xứng đáng tới môn đại số ở trường. Nhưng anh đã nghĩ quá nhiều về hình học trên cái mảng trần nhà chết tiệt nên giờ cũng có chút ngán môn toán rồi.”

“Thế đấy, em chắc gợi ý các trò ghép hình với một người ở vị trí như anh chẳng ích gì rồi. Thế giải ô chữ thì sao? Em có thể kiếm cho anh một quyển sách giải ô chữ, nếu anh thích.”

“Vì Chúa, xin em đừng làm thế.”

“Phải rồi, anh có thể tạo ra ô chữ. Em có nghe nói việc tạo ra còn thú vị hơn cả giải ô chữ.”

“Có thể. Nhưng một quyển tự điển nặng lắm. Thêm nữa, anh luôn ghét phải tra cứu thứ gì đó trong một quyển sách tham chiếu.”

“Anh có chơi cờ vua không? Em chẳng nhớ nữa. Giải các thế cờ thì sao? Trắng đi trước và chiếu hết sau ba nước, hay gì đó tương tự.”

“Điều duy nhất ở cờ vua mà anh quan tâm là hình dáng các quân cờ.”

“Hình dáng?”

“Những món đồ thật giàu tính trang trí, quân mã, quân tốt rồi còn những quân khác nữa. Rất thanh lịch.”

“Tuyệt làm sao. Em đã có thể mang tới cho anh một bộ cờ để chơi. Được thôi, không cờ vua. Anh có thể thực hiện một cuộc điều tra về học thuật. Đó là một dạng toán. Tìm lời giải cho một vấn đề chưa được giải quyết.”

“Ý em là tội ác? Anh thuộc lòng các hồ sơ vụ án rồi. Và chẳng thể làm gì thêm nữa với bất cứ vụ nào. Chắc chắn là không với một người đang nằm thẳng cẳng thế này.”

“Em không có ý nói tới thứ gì đó trong các tập hồ sơ của Sở Cảnh sát. Em muốn nói tới một thứ - nói thế nào cho đúng nhỉ? Một thứ kinh điển. Một điều đã đánh đổ thế giới qua nhiều thế hệ.”

“Chẳng hạn là gì nào?”

“Thì những lá thư trong tráp chẳng hạn.”

“Ôi, đừng có là chuyện về Mary Nữ vương Scotland đấy!”

“Sao không?” Marta hỏi. Cũng như mọi nữ diễn viên, cô nhìn nhận Mary Stuart qua những lớp màn trắng huyền ảo.

“Anh có thể quan tâm tới một người phụ nữ xấu xa, nhưng không bao giờ quan tâm tới một phụ nữ ngốc nghếch.”

“Ngốc nghếch?” Marta nói bằng giọng quăng trầm hay nhất cho vai Electra của cô.

“Rất ngốc nghếch.”

“Ôi, Alan, sao anh có thể chứ?”

“Nếu bà ta đội một kiểu mũ khác, chắc hẳn đã không ai buồn để ý tới bà ta. Chính cái mũ ấy mới quyến rũ người khác.”

“Anh nghĩ bà ấy sẽ yêu ít mãnh liệt hơn nếu đội một cái mũ vải che nắng chẳng?”

“Bà ta chẳng bao giờ yêu mãnh liệt cả, dù có đội loại mũ mào nào đi nữa.”

Marta trông như đang phần nộ hết mức mà cả cuộc đời trải qua trên sân khấu cùng một giờ trang điểm cẩn thận cho phép cô.

“Sao anh nghĩ thế?”

“Mary Stuart cao một mét tám. Gần như tất cả phụ nữ cao quá khổ đều lạnh lùng. Hãy hỏi bất cứ bác sĩ nào xem!”

Trong khi nói ra điều này, anh thầm tự hỏi tại sao trong suốt những năm qua, kể từ lần đầu tiên Marta chọn anh làm người tháp tùng dự bị khi cô cần, anh chưa từng bắn khoăn liệu thái độ bình thản với đàn ông của cô có liên quan gì tới chiều cao hay không. Nhưng Marta không rút ra bất cứ so sánh nào; tâm trí cô vẫn còn để cả vào bà hoàng ưa thích của mình.

“Ít nhất bà ấy là một người tuân đạo. Anh sẽ phải đồng ý với điều đó.”

“Tuân đạo cho cái gà?”

“Tôn giáo của bà ấy.”

“Thứ duy nhất vì nó mà bà ta phải chịu hành xác^[4] là bệnh thấp khớp. Bà ta đã kết hôn với Darnley mà không xin phép chuẩn của Giáo hoàng, và cưới Bothwell theo nghi lễ Tin lành.”

“Anh chắc sắp sửa nói với em bà ấy không phải là một tù nhân!”

“Vấn đề của em là em nghĩ bà ta bị nhốt trong một căn phòng nhỏ trên đỉnh một tòa lâu đài, với cửa sổ lắp song sắt cùng một người hầu già trung thành chia sẻ những lời cầu nguyện cùng bà ta. Trên thực tế là bà ta có cả đội ngũ gia nhân riêng gồm sáu mươi người. Bà ta đã cay đắng than vãn chẳng khác gì một kẻ hành khất khi đội ngũ này bị giảm xuống chỉ còn ba mươi, và thiếu chút nữa đã chết vì sâu muộn khi đội ngũ này teo tóp chỉ còn hai nam thư kí, vài tỳ nữ, một thợ thêu cùng một hay hai người nấu bếp. Và Elizabeth phải móc tiền túi để trả tiền cho tất cả đám gia nhân đó. Nữ vương đã chi trả trong hai mươi năm, và trong hai mươi năm, Mary Stuart mang vương miện Scotland đi rao khắp châu Âu chào mời bất cứ ai sẵn lòng khơi mào một cuộc bạo loạn để đưa bà ta trở lại ngai vàng mà bà ta đã đánh mất; hoặc để bà ta lên ngôi thế trên ngai vàng của Elizabeth.”

Anh nhìn Marta và thấy cô đang mỉm cười.

“Giờ chúng đã dễ chịu hơn chút nào chưa?” Cô hỏi.

“Cái gì dễ chịu hơn kia?”

“Những vết kim châm.”

Anh bật cười.

“Có đấy. Trong cả một phút anh đã quên khuấy chúng. Chí ít thì đó cũng là một điều tốt đẹp có thể tính cho Mary Stuart!”

“Sao anh biết nhiều về Mary thế?”

“Anh đã viết một bài luận về bà ta vào năm cuối ở trường.”

“Và như em thấy, anh không thích bà ấy.”

“Không thích những gì anh tìm hiểu được về bà ta.”

“Thế nên anh không nghĩ bà ấy là một bi kịch.”

“Ồ, có chứ, rất bi kịch. Nhưng không bi kịch theo bất cứ cách nào mà mọi người thường nghĩ về bà ta. Bi kịch nằm ở chỗ bà ta sinh ra đã là một Nữ vương với vẻ ngoài của một bà vợ nhà quê. Đánh bại bà Tudor ở phố bên cạnh là chuyện vô hại và thú vị; nó có thể khiến em mê mải vô lối trong những thứ vật vãnh, nhưng việc này chỉ ảnh hưởng tới một mình em thôi. Khi em áp dụng cùng cách ấy cho các vương quốc, kết quả sẽ thật tai hại. Nếu em sẵn sàng lôi một đất nước mười triệu người ra làm tốt thí để đánh bại một đối thủ Hoàng gia, thì kết cục em sẽ trở thành một kẻ thất bại cô độc.” Anh nghĩ ngợi một chút rồi tiếp: “Bà ta hẳn sẽ thành công khi làm hiệu trưởng trường nữ sinh.”

“Đồ quý!”

“Anh có ý tốt mà. Đội ngũ nhân viên hẳn sẽ thích bà ta, và tất cả các cô bé hẳn sẽ tôn thờ bà ta. Đó là điều anh muốn nói về mặt bi kịch của bà ta.”

“Được lắm. Vậy có vẻ sẽ không phải là những lá thư trong tráp. Còn gì nữa nhi? Người đàn ông đeo mặt nạ sắt.”

“Anh không nhớ nổi anh ta là ai, nhưng anh không thể quan tâm tới bất cứ kẻ nào bị che kín sau một tấm mặt nạ sắt. Anh không đời nào quan tâm tới bất kỳ ai trừ phi có thể thấy mặt tay đó.”

“À, phải. Em quên mất niềm đam mê với các khuôn mặt của anh. Nhà Borgia có những khuôn mặt tuyệt đẹp. Em nghĩ họ có thể cung cấp cho anh một vài bí mật nho nhỏ để anh thử sức nếu muốn tìm hiểu về họ. Hay còn có Perkin Warbeck nữa, tất nhiên. Giả mạo luôn đầy mê hoặc. Là anh ta hay không phải là anh ta? Một trò chơi thật đáng yêu. Cán cân không bao giờ có thể nghiêng hoàn toàn về bên này hay bên kia. Anh ấn nó xuống và nó lại ngóc lên, giống như một con lật đật vậy.”

Cửa phòng hé mở và khuôn mặt chất phác của bà Tinker xuất hiện trong khe cửa, trên đầu đội chiếc mũ còn chất phác hơn và đã quá quen thuộc. Bà Tinker đội chiếc mũ ấy suốt từ lần đầu tiên bà bắt đầu “giúp việc” cho Grant, và anh chẳng tài nào hình dung nổi bà đội một chiếc mũ khác. Anh biết bà quả thực còn có một chiếc mũ nữa, vì nó đi cùng với một bộ đồ mà bà thường gọi là “ưu tư”^[5]. “Ưu tư” của bà là thứ cho những dịp hiếm hoi và ngoại lệ, theo cả hai nghĩa này, và chưa bao giờ xuất hiện tại số 19 phố Tenby Court. Cái mũ đó được đội với một ý thức mang tính nghi lễ, một khi được đội, cái mũ đóng vai trò thước đo để đánh giá các sự kiện. (“Bà có thích nó không, Tink? Nó diễn ra thế nào?” “Chẳng đáng để mặc Ưu tư của tôi vào.”) Bà đã đội cái mũ vào dịp hôn lễ của Công chúa Elizabeth, cũng như nhiều sự kiện Hoàng gia khác, và quả thực bà đã hiện diện cùng cái mũ trong hai giây chớp nhoáng của một đoạn phim thời sự quay cảnh Nữ công tước xứ Kent cắt băng khánh thành, nhưng với Grant đó chỉ là một phóng sự; một tiêu chí cho giá trị xã hội của một sự kiện. Một thứ đáng hay không đáng để diện Ưu tư.

“Tôi nghe nói cậu có khách,” bà Tinker nói. “Tôi đã định ra về rồi thì chợt nghĩ giọng nói nghe quen quá, và tôi tự nhủ: ‘Chỉ là cô Hallard thôi’, vậy là tôi vào.”

Người phụ nữ ôm theo mấy cái túi giấy và một bó hoa mao lương buộc chặt. Bà chào Marta như phụ nữ chào phụ nữ, bởi đã từng có thời là người

lo phục trang cho diễn viên, thế nên bà không có chút kính ngưỡng thái quá nào dành cho các nữ thần của thế giới sân khấu, bà khinh khỉnh nhìn về phía bó hoa tử đinh hương xinh đẹp bùng nở dưới sự chăm sóc của Marta. Marta không thấy ánh mắt đó nhưng cô nhìn thấy bó hoa mao lương nhỏ và kiểm soát tình huống như thể đây là một màn kịch cô đã tập qua.

“Em đã lãng phí món tiền thù lao chết đói của mình mua hoa tử đinh hương cho anh, thế rồi bà Tinker làm em bẽ bàng với mấy bông hoa huệ đồng nội.”

“Hoa huệ?” Bà Tinker hoài nghi hỏi.

“Những bông hoa này đẹp để không kém gì ngài Solomon ăn vận hoa lệ^[6]. Những bông hoa chẳng làm khó nhọc cũng không kéo chi.^[7]”

Bà Tinker chỉ tới nhà thờ dự hôn lễ và lễ rửa tội, song bà thuộc về một thế hệ đã từng tới học các lớp giáo lý. Bà nhìn bó hoa nhỏ lộng lẫy đang nằm lọt thỏm trong chiếc găng tay của mình.

“Vậy sao, tôi chưa bao giờ biết đấy. Như thế cũng có ý nghĩa hơn, phải không nào? Tôi vẫn luôn hình dung chúng là những cây chân bê. Từng cánh đồng bạt ngàn cây chân bê. Cô biết mà, đất kinh khủng, nhưng có chút u sầu. Vậy là đám hoa này có màu sắc sao? Tại sao họ không nói thế? Sao họ lại phải gọi là hoa huệ chứ!”

Cả hai tiếp tục trò chuyện về dịch thuật, cũng như chuyện Kinh Thánh có thể nhầm lẫn như thế nào (“Tôi vẫn luôn tự hỏi *bánh mì trên mặt biển* là gì”, bà Tinker nói) và khoảnh khắc khó xử khi này liền trôi qua.

Trong khi họ vẫn còn bận bịu với Kinh Thánh, Nàng Bé cầm theo lọ hoa bước vào. Grant nhận thấy những cái lọ này được dành để đựng những bông tử đinh hương trắng chứ không phải cho những bông mao lương. Chúng là cách tỏ lòng với Marta; một tấm giấy thông hành để kéo gần khoảng cách. Nhưng Marta chẳng bao giờ bận tâm tới những người phụ nữ

khác trừ khi cô cần gì tức thời ở họ; sự tế nhị của cô với bà Tinker chỉ là kỹ năng; một phản xạ đã được tôi luyện. Thế nên Nàng Bé bị giáng xuống vai trò chức năng thay vì vai trò xã giao. Cô nhặt những bông thủy tiên bị bỏ ra từ chậu rửa lên và nhu mì cắm trở lại vào một cái lọ. Nàng Bé nhu mì là hình ảnh tuyệt mỹ nhất đem đến niềm vui cho đôi mắt Grant sau một thời gian dài.

“Được rồi,” Marta nói, sau khi đã cắm xong bó tử đinh hương và đặt thành quả ở chỗ anh có thể nhìn thấy, “em sẽ để bà Tinker bón cho anh ăn tất cả những món ngon lành từ mấy cái túi giấy kia. Bà Tinker thân mến, liệu có phải một trong mấy cái túi này đựng món bánh nướng ‘cúc áo anh độc thân’ không?”

Khuôn mặt bà Tinker bừng lên.

“Cô có thích dùng thử một, hai cái không? Bánh vừa mới ra lò.”

“À, tất nhiên sau đó tôi sẽ phải hành xác sám hối, những cái bánh nướng bé nhỏ ngọt ngào này đúng là án tử hình cho vòng eo, nhưng bà cho tôi xin một đôi thôi, tôi cho vào túi để ăn chiều tại nhà hát.”

Cô chọn hai cái bánh với vẻ cân nhắc đầy căng bực (“Tôi thích chúng sém chút chút ở bên rìa”), cho vào xắc tay rồi nói: “Tạm biệt anh nhé, Alan. Một, hai hôm nữa em sẽ ghé và dạy anh đan một cái tất. Theo tôi hiểu không có gì làm người ta thư giãn như đan cả. Phải vậy không, cô điều dưỡng?”

“À, vâng. Phải rồi, đúng thế. Rất nhiều nam bệnh nhân của tôi tập đan. Họ thấy cách này giúp thời gian trôi đi rất nhẹ nhàng.”

Ra tới cửa, Marta hôn gió anh một cái rồi đi về, theo sau là Nàng Bé đầy cung kính.

“Tôi sẽ ngạc nhiên nếu thứ hư hỏng này có thể khá hơn.” bà Tinker nói, bắt đầu mở các túi giấy ra. Không phải bà đang ám chỉ Marta.

Chương 2

Nhưng hai ngày sau, khi Marta trở lại, thứ cô mang theo không phải que đan và len. Cô lướt vào nhẹ nhàng như làn gió, thật duyên dáng với chiếc mũ Cossack được đội một cách hờ hững ngang tàng, việc này hẳn đã làm cô mất vài phút trước tấm gương ngay sau bữa trưa.

“Em không ở lại đâu, anh yêu. Em đang trên đường tới nhà hát. Hôm nay có suất diễn ban ngày, xin Chúa hãy giúp em. Những khay trà và những gã khờ. Tất cả bọn em vẫn phải bước lên cái sân khấu kinh khủng kia khi các dòng thoại đã trở nên vô nghĩa với bọn em. Em không nghĩ vở kịch này sẽ có cơ thành công. Nó sẽ giống những vở kịch ở New York được trình diễn rỗng rã trong cả thập niên thay vì mỗi năm. Thật quá kinh khủng. Chẳng thể nào giữ tâm trí tập trung vào vai diễn được. Geoffrey đã khô queo giữa màn hai tối qua. Đôi mắt anh ta gần như trời ra khỏi đầu. Trong khoảnh khắc, thậm chí em đã nghĩ anh ta bị đột quỵ. Sau đó anh ta nói là mình chẳng nhớ nổi bất cứ việc gì diễn ra từ lúc anh ta ra sân khấu cho tới thời điểm anh ta bừng tỉnh và nhận ra mình đang ở giữa màn kịch.”

“Ý em là mất trí nhớ tạm thời?”

“Không.Ồ, không. Chỉ là như một cái máy thôi. Đọc thoại, diễn xuất và đồng thời nghĩ tới chuyện khác.”

“Nếu tất cả những lời kể lại đều đúng thì chuyện đó chẳng phải điều gì khác thường với các diễn viên.”

“Ồ, trong giới hạn chừng mực thì không. Johnny Garson có thể nói với anh trong nhà có bao nhiêu giấy khi anh ta nức nở trút sầu muộn từ trái tim mình ra trong lòng ai đó. Nhưng chuyện ấy khác hẳn việc “mất hồn” trong suốt nửa màn. Anh có thể tưởng tượng nổi Geoffrey đã đuổi con trai mình khỏi nhà, cãi cọ với nhân tình, buộc tội vợ tằng tịu với người bạn thân nhất của anh ta mà chẳng có chút ý thức nào về tất cả những việc đó không?”

“Vậy anh ta đã ý thức được gì?”

“Anh ta nói đã quyết định nhượng lại căn hộ ở Park Lane của mình cho Dolly Dacre và mua ngôi nhà thời Charles II ở Richmond mà nhà Latimer đang rao bán vì anh ta giành được vai Tổng trấn đó. Anh ta đã nghĩ tới tình trạng thiếu phòng tắm và quyết định rằng căn phòng nhỏ trên lầu với bình phong giấy Trung Hoa thế kỷ 18 sẽ là một phòng tắm rất tốt. Họ sẽ mang tấm bình phong giấy đẹp để đi và dùng nó để trang trí căn phòng nhỏ buồn tẻ ở tầng dưới, đằng sau nhà. Căn phòng nhỏ buồn tẻ đó đầy những tấm ván lát thời Victoria. Anh ta cũng kiểm tra lại hệ thống thoát nước, bắn khoan không rõ liệu mình có đủ tiền để gỡ hết gạch men cũ đi mà thay mới, và cân nhắc xem trong bếp đang có dụng cụ nấu nướng nào. Anh ta vừa mới quyết định nhổ bỏ bụi cây ngoài cổng thì nhận ra mình đang nói dở dang một câu thoại, đối diện với em trên sân khấu, trước chín trăm tám mươi bảy khán giả có mặt. Anh có tưởng tượng nổi hai mắt anh ta lồi ra không. Em thấy anh đã cố đọc ít nhất một trong những quyển sách em đã mang tới cho anh, nếu lấy bìa sách có nếp gấp là một tiêu chí.”

“Phải. Quyển sách về núi. Quả là một bất ngờ thú vị. Anh nằm hàng giờ nhìn các bức ảnh. Không gì khiến người ta có cảm ngộ sâu sắc nhanh như một ngọn núi.”

“Em thấy các ngôi sao còn hơn thế.”

“Ồ, không. Các ngôi sao chỉ khiến người ta bị đẩy xuống vị thế của một con a-míp. Các ngôi sao đoạt mất chút vết tích tự hào cuối cùng, tia tự tin

cuối cùng khỏi một con người. Nhưng một ngọn núi tuyết phủ là một mốc tham chiếu tốt vừa cỡ. Anh nằm nhìn đỉnh Everest và cảm ơn Chúa rằng anh đã không leo lên những sườn núi đó. Giường bệnh viện là một nơi trú ẩn ấm áp, thư thái và an toàn khi so sánh với chúng, và Nàng Bé cũng như Nàng Amazon là hai trong số những thành tựu cao nhất của văn minh.”

“À, được lắm, thêm ảnh nữa cho anh đây.”

Marta xoay ngược cái phong bì cỡ quarto^[8] cô đang cầm và đổ một tập các tờ giấy rời lên ngực anh.

“Cái gì thế?”

“Những khuôn mặt,” Marta vui vẻ nói. “Hàng tá khuôn mặt dành cho anh. Đàn ông, phụ nữ, và trẻ con. Đủ loại, đủ bối cảnh, đủ kích cỡ.”

Anh cầm một tờ lên khỏi ngực mình và nhìn vào nó. Đây là bản in khắc của một bức chân dung vẽ vào thế kỷ 15. Một phụ nữ.

“Ai đây?”

“Lucrezia Borgia. Bà ta không phải một kẻ khờ nhỉ?”

“Có lẽ thế, nhưng em đang ngụ ý là có bí ẩn nào đó về bà ta đấy à?”

“Ồ, phải. Chưa từng có ai khẳng định được liệu bà ta bị lợi dụng hay là tòng phạm của anh trai mình.”

Anh bỏ qua Lucrezia và cầm tờ giấy thứ hai lên. Đây là chân dung của một cậu bé con mặc trang phục thời cuối thế kỷ 18, bên dưới bức tranh có in một từ bằng chữ cái hoa mờ mờ: Louis XVII.

“Giờ là một bí ẩn đẹp đẽ cho anh đây,” Marta nói. “Thái tử Pháp. Liệu cậu bé đã trốn thoát hay chết trong cảnh giam cầm?”

“Em kiểm đầu ra tất cả những thứ này thế?”

“Em đã lôi cổ James ra khỏi cái xó của anh ta ở bảo tàng Victoria và Albert, rồi bắt anh ta phải dẫn em tới một tiệm in. Em biết anh ta thế nào

cũng biết về những thứ kiểu đó, và em biết chắc chẳng có thứ gì làm anh ta bận tâm tại V và A. hết.”

Thật đúng chất Marta khi coi việc một viên chức dân sự sẵn sàng rời vị trí làm việc để mò tới lục lợi trong các tiệm in để làm vui lòng cô như chuyện đương nhiên, bởi anh chàng này tình cờ lại là một nhà viết kịch và một người có uy tín về hiểu biết tranh chân dung.

Anh cầm lên một ảnh chụp lại một bức chân dung thời Elizabeth. Một người đàn ông mặc trang phục bằng nhung đính những viên ngọc trai. Anh lật mặt sau để xem nhân vật này là ai và biết được ông ta là Bá tước xứ Leicester.

“Vậy ra đây là chàng Robin của Elizabeth,” anh nói. “Anh nghĩ mình chưa từng thấy qua chân dung của ông ta trước đây.”

Marta nhìn xuống khuôn mặt béo tốt đầy nam tính và nói: “Lần đầu tiên em cảm thấy một trong những bi kịch chính của lịch sử là những họa sĩ tài năng nhất lại vẽ chân dung ta khi ta đã qua thời đẹp dễ nhất. Robin chắc hẳn từng là một người đàn ông khá tuần tú. Người ta nói Henry VIII thật cuốn hút khi còn thanh niên, nhưng giờ thì ông ấy thế nào? Một thứ chân dung trên lá bài. Ngày nay, chúng ta biết Tennyson từng thế nào trước khi ông ấy nuôi bộ râu kinh khủng đó. Em phải chạy thôi. Em muộn rồi đây này. Em đã ăn trưa tại Blague, và có quá nhiều người đến bắt chuyện làm em không thể chuồn sớm như đã định.”

“Anh hy vọng là em đã gây ấn tượng với bà chủ tiệc.” Grant nói, đồng thời liếc nhìn cái mũ.

“Ồ, vâng. Bà ấy hiểu biết về những cái mũ. Bà ấy nhìn qua một lần và nói: ‘Tôi đoán là Jacques Tous.’”

“Là bà ấy!” Grant ngạc nhiên thốt lên.

“Phải. Madeleine March. Và em mới là người mời bà ấy ăn trưa. Đừng có vẻ quá ngạc nhiên vậy chứ: như thế chẳng lịch thiệp chút nào. Nếu anh nhất thiết muốn biết, thì em đang hy vọng bà ấy viết cho em vở kịch về Phu nhân Blessington. Nhưng có quá nhiều người tạt qua tạt lại tới mức em chẳng có cơ hội để tạo được chút ấn tượng nào cho bà ấy. Tuy nhiên, em đã đãi bà ấy một bữa tuyệt hảo. Chuyện này làm em nhớ Tony Bittmaker lúc ấy đang đãi một nhóm bảy người. Những chai magnum tuôn như suối. Anh có thể hình dung anh ta làm thế nào mà sống sót được không?”

“Không mấy may.” Grant nói, và cô bật cười rồi ra về.

Anh im lặng trở lại với chàng Robin của Elizabeth. Có bí ẩn nào về Robin đây nhỉ?

Ồ, có chứ. Amy Robsart, đương nhiên rồi.

À, anh chẳng có hứng thú với Amy Robsart. Anh không quan tâm cô ta đã ngã cầu thang như thế nào, hay tại sao.

Nhưng anh đã trải qua một buổi chiều thật thú vị với những khuôn mặt còn lại. Từ rất lâu trước khi gia nhập đội cảnh sát, anh đã có sở thích với những khuôn mặt. Trong những năm anh làm việc tại Sở cảnh sát London, sở thích ấy đã chứng tỏ nó vừa là một thú vui cá nhân vừa là một lợi thế trong nghề nghiệp. Có lần, lúc mới vào nghề, anh cùng sĩ quan phụ trách của mình ghé vào tham dự một cuộc nhận diện. Đó không phải vụ án anh phụ trách, cả hai người họ đều có mặt ở đó vì việc khác, song họ đã nán lại ở đằng sau và quan sát trong khi một người đàn ông và một phụ nữ, từng người một, đi dọc trước hàng mười hai người đàn ông không được cho biết danh tính, tìm kiếm người mà họ hy vọng sẽ nhận ra.

“Ai là anh chàng đó, cậu biết không?” Viên sĩ quan thì thầm hỏi anh.

“Tôi không biết,” Grant nói, “nhưng tôi có thể đoán.”

“Cậu có thể? Vậy cậu đoán là ai?”

“Người thứ ba từ trái sang.”

“Hành vi phạm tội là gì nhỉ?”

“Tôi không biết. Chẳng biết chút gì về vụ này cả.”

Sếp của anh đã dành cho anh một cái nhìn thú vị. Nhưng khi cả người đàn ông lẫn người phụ nữ đều không thể nhận diện được ai rồi ra về và hàng người vỡ ra thành một nhóm người vừa rôm rả trò chuyện vừa kéo cổ áo, chỉnh cà vạt để chuẩn bị trở lại đường phố cùng thế giới thường ngày sau khi bị triệu tập để tới hỗ trợ cho pháp luật, người duy nhất không nhúc nhích là người đàn ông thứ ba từ trái sang. Người đàn ông thứ ba từ trái sang chờ đợi nhân viên áp giải mình đầy cam chịu rồi bị đưa trở về buồng giam.

“Ái chà!” Viên sĩ quan phụ trách đã nói. “Xác suất đúng một trên mười hai, và cậu đoán được. Cừ đấy. Cậu này đã chọn trúng phóc gã của anh từ đám người,” ông này giải thích với vị Thanh tra sở tại.

“Anh có biết gã đó không?” Vị thanh tra hỏi, có chút ngạc nhiên. “Theo những gì chúng tôi biết, gã này chưa bao giờ có rắc rối gì với pháp luật trước đây cả.”

“Không, tôi chưa từng thấy anh ta trước đây. Tôi thậm chí còn không biết hành vi phạm tội là gì.”

“Vậy điều gì khiến anh chọn hẳn?”

Grant do dự, lần đầu tiên anh phân tích quá trình lựa chọn của mình. Đó không phải là một suy luận. Anh không bảo: “Khuôn mặt người đàn ông đó có tính chất này hay tính chất kia, do đó anh ta là kẻ bị cáo buộc.” Lựa chọn của anh gần như trực giác; lý do nằm ẩn trong tiềm thức của anh. Cuối cùng, sau khi đã lục tìm trong tiềm thức mình, anh buột miệng: “Anh ta là người duy nhất trong mười hai người không có nếp nhăn nào trên khuôn mặt.”

Họ bật cười khi nghe thế. Nhưng một khi đã đưa tất cả ra ánh sáng, Grant nhìn thấy rõ cách trực giác của mình đã hoạt động và nhận ra lập luận đằng sau nó. “Nghe có vẻ ngớ ngẩn, nhưng không hề,” anh nói. “Người trưởng thành mà không có nếp nhăn trên khuôn mặt chỉ có thể là gã ngốc.”

“Freeman không phải gã ngốc, tôi có thể cam đoan điều đó,” vị thanh tra chen vào. “Một gã lừa đảo rất ranh mãnh, hãy tin tôi.”

“Ý tôi không phải vậy. Tôi muốn nói một gã ngốc là kẻ vô trách nhiệm. Mười hai người tham gia cuộc nhận diện đó đều đã ngoài ba mươi rồi, nhưng chỉ có một người mang khuôn mặt vô trách nhiệm. Vậy là tôi lập tức chọn hẳn.”

Sau đó ở Sở đã lưu hành một lời đùa cợt nhẹ nhàng rằng Grant có thể “liếc mắt là nhận trúng phóc bọn chúng”. Ông Phó giám đốc Sở từng có lần nói bỡn: “Đừng nói với tôi rằng anh tin có một thứ kiểu như khuôn mặt tội phạm đấy, ông thanh tra.”

Nhưng Grant đã nói không, anh không có ý đơn giản như vậy. “Nếu chỉ có một loại tội thôi, thưa ngài, thì có thể lắm; nhưng các hành vi phạm tội cũng đa dạng như bản chất con người vậy, nếu một cảnh sát bắt đầu phân loại những khuôn mặt, anh ta sẽ gặp rắc rối to. Ta có thể nói chung chung về nhân dạng của những phụ nữ tai tiếng bằng cách tản bộ xuống phố Bond vào bất cứ ngày nào lúc từ 5 tới 6 giờ, ấy thế nhưng người phụ nữ tai tiếng nhất ở London trông lại hết như một vị thánh lạnh lùng.”

“Gần đây thì không thánh thiện đến thế đâu; dạo này cô ta uống quá nhiều,” ông Phó giám đốc Sở đã nói vậy, chỉ thoáng qua là biết Grant ám chỉ ai, rồi lái cuộc trò chuyện sau đó sang chủ đề khác.

Nhưng mỗi quan tâm tới những khuôn mặt của Grant vẫn còn đó và mở rộng cho tới khi nó trở thành một nghiên cứu có ý thức. Một nghiên cứu dựa trên các hồ sơ vụ án và những so sánh. Như anh đã nói, không thể đưa ra bất cứ hệ thống phân loại nào cho các khuôn mặt, nhưng có thể đánh giá

tính cách của từng khuôn mặt cá thể. Chẳng hạn, một cuốn sách về một phiên tòa nổi tiếng, trong đó ảnh chụp các nhân vật chủ chốt của phiên tòa được trưng ra thu hút sự quan tâm của công chúng, không bao giờ có chút nghi ngờ nào về vấn đề đâu là bị cáo và đâu là thẩm phán. Đôi khi, có thể nhầm một thành viên luật sư đoàn là kẻ trên ghế bị cáo dựa trên vẻ bề ngoài - nói cho cùng luật sư đoàn chỉ là một lát cắt của nhân loại, cũng bị cám dỗ bởi đam mê và tham lam như phần còn lại của thế giới, nhưng một thẩm phán có một phẩm chất đặc biệt: sự vô tư chính trực và vẻ độc lập. Bởi thế, ngay cả khi vắng bóng bộ tóc giả, người ta cũng không thể nhầm được giữa vị thẩm phán và kẻ trên ghế bị cáo, nhân vật chẳng hề có sự vô tư chính trực ấy.

Bản thân anh chàng James của Marta, sau khi bị lôi ra khỏi cái xó của mình, rõ ràng đã rất hào hứng, và một bộ sưu tập thú vị những kẻ phạm tội hay nạn nhân của họ đã mua vui cho Grant tới tận lúc Nàng Bé mang trà tới cho anh. Trong khi sắp xếp các bức ảnh gọn ghẽ lại để cất chúng vào ngăn kéo, bàn tay anh chợt chạm vào một bức ảnh đã trượt khỏi ngực anh và nằm yên cả buổi chiều trên tấm ga trải giường không được để ý tới. Anh cầm nó lên xem.

Đó là chân dung một người đàn ông đội mũ nhung cùng chiếc áo chên có những đường xẻ kiểu thời cuối thế kỷ 15. Một người đàn ông chừng ba mươi lăm hay ba mươi sáu tuổi, khuôn mặt gầy được cạo nhẵn nhụi. Ông ta mang một vòng cổ áo nạm đá quý lộng lẫy, đeo một chiếc nhẫn ở ngón út tay phải. Nhưng người đàn ông không nhìn vào chiếc nhẫn. Ông ta đang nhìn ra khoảng không phía trước mình.

Trong tất cả những bức chân dung Grant đã xem qua chiều nay, đây là bức cá biệt nhất. Như thể họa sĩ đã nỗ lực đưa lên tấm toan một thứ mà tài năng của ông ta không đủ để thể hiện qua sơn dầu. Biểu cảm của đôi mắt - biểu cảm thu hút sự chú ý và mang tính cá thể nhất - đã đánh bại ông ta. Cả

khuôn miệng cũng vậy: người họa sĩ đã không biết làm cách nào để làm cho đôi môi vừa mỏng vừa rộng như thế trông có vẻ ưu tư, vậy là khuôn miệng bức chân dung cứng đờ và thất bại. Điều họa sĩ thành công hơn cả là cấu trúc xương của khuôn mặt: hai gò má gồ lên mạnh mẽ, hai phần hõm xuống bên dưới chúng, cái cằm quá to cho sức mạnh.

Grant dừng lại khi sắp sửa lật tờ ảnh để suy xét khuôn mặt thêm chút nữa. Một quan tòa chăng? Một người lính? Hay một ông hoàng? Ai đó quen với trách nhiệm lớn lao, và có trách nhiệm với quyền lực của mình. Một người quá tận tâm. Một kẻ luôn lo lắng; có lẽ là một kẻ cầu toàn. Một người thoáng về đại thể, nhưng rất tỉ mỉ về tiểu tiết. Một ứng cử viên cho bệnh loét dạ dày. Cũng là người đã phải chịu nhiều ốm đau khi còn là một đứa trẻ. Người đàn ông này mang biểu cảm không thể truyền đạt, không thể mô tả mà những giầy vò thời thơ ấu để lại đằng sau; ít tích cực hơn biểu cảm trên một khuôn mặt chán nản, nhưng cùng mức độ vô phương giải thoát. Điều này họa sĩ đã hiểu và chuyển tải được bằng sơn dầu. Hai mí mắt dưới hơi phồng, như của một đứa trẻ ngủ quá nhiều; rồi nước da; nước da của một ông lão trên một khuôn mặt trẻ trung.

Anh lật mặt sau tờ ảnh để tìm chú dẫn.

Trên mặt sau có in: Richard Đệ Tam. Từ bức chân dung tại Phòng trưng bày Chân dung Quốc gia. Họa sĩ khuyết danh.

Richard Đệ Tam.

Vậy ra là nhân vật này. Richard Đệ Tam. Gã Gù. Con quái vật trong các câu chuyện dọa trẻ con. Kẻ hủy diệt những người vô tội. Đồng nghĩa với sự xấu xa.

Anh lật tờ ảnh trở lại và tiếp tục nhìn bức chân dung. Có phải đó là điều họa sĩ đã cố thể hiện khi vẽ đôi mắt đó không? Liệu có phải điều anh ta đã trông thấy trong đôi mắt đó là ánh mắt của một người đàn ông bị ám ảnh?

Anh nằm nhìn hồi lâu vào khuôn mặt; vào đôi mắt khác thường đó. Đó là hai con mắt hẹp dài, nằm sát dưới đôi lông mày; đôi lông mày hơi dịch vào nhau trong cái cau mày lo lắng cẩn thận thái quá. Thoạt nhìn qua, đôi mắt này có vẻ đang nhìn chăm chăm; nhưng khi nhìn kỹ, người ta nhận ra kỳ thực chúng đang thu mình lại, gần như tâm bất tại.

Khi Nàng Bé trở lại để mang cái khay của anh đi, anh vẫn đang nhìn chăm chăm vào bức chân dung. Đã nhiều năm nay anh không bắt gặp khuôn mặt nào thế này. Nó khiến La Gioconda trông chẳng khác gì một tờ áp phích.

Nàng Bé nhìn tách trà vẫn rỗng không của anh, đưa một bàn tay thành thạo áp vào thành ấm trà chỉ còn hơi âm ấm và bữu môi. Cô tỏ ý rằng mình còn việc quan trọng khác để làm hơn chuyện mang các khay trà tới để rồi anh dừng dừng.

Anh chìa bức chân dung về phía nàng điều dưỡng.

“Cô nghĩ sao về nó? Nếu người đàn ông này là bệnh nhân, thì lời chẩn đoán cô sẽ đưa ra là gì?”

“Gan,” cô nói một cách quả quyết, rồi mang cái khay bước đi với những cú dậm gót thật mạnh hàm ý phản đối, sự căm dỗ tỏa ra từ bộ đồ hồ bột trắng bóc và những lọn tóc vàng óng lượn sóng.

Nhưng vị bác sĩ ngoại khoa dễ mến và thoải mái, bước vào cùng lúc nàng điều dưỡng đi ra, lại có quan điểm khác. Ông này nhìn vào bức chân dung như được đề nghị, rồi nói sau một lát xem xét chăm chú:

“Bệnh bại liệt.”

“Bại liệt trẻ em sao?” Grant nói; và đột nhiên nhớ ra Richard Đệ Tam có một cánh tay bị teo.

“Ai thế?” Vị bác sĩ ngoại khoa hỏi.

“Richard Đệ Tam.”

“Thật sao? Thú vị đấy.”

“Bác sĩ có biết ông ấy có một cánh tay bị teo không?”

“Thế à? Tôi không nhớ chuyện đó. Tôi nghĩ ông ấy là một người gù lưng.”

“Đúng vậy.”

“Thứ tôi thực sự nhớ là ông ấy được sinh ra với đủ cả hai hàm răng và ăn ếch sống. À, chẩn đoán của tôi dường như chính xác lạ thường.”

“Một cách kỳ lạ. Cái gì khiến bác sĩ chẩn bệnh bại liệt vậy?”

“Bây giờ, khi ông yêu cầu khẳng định, thì tôi cũng không rõ nữa, chỉ đơn thuần là đáng vẻ khuôn mặt, tôi đoán vậy. Đó là biểu cảm thường thấy trên khuôn mặt một đứa trẻ bị liệt. Nếu ông ấy sinh ra đã bị gù lưng thì đấy là nguyên nhân cho bộ mặt này chứ không phải bệnh bại liệt. Tôi thấy họa sĩ đã bỏ cái bướu gù đi.”

“Phải. Các họa sĩ cung đình cần phải biết phép lịch sự. Phải tới tận thời Cromwell, những người ngồi làm mẫu mới yêu cầu vẽ ‘kể cả những cái mụn cơ’”.

“Nếu ông hỏi tôi,” ông bác sĩ ngoại khoa nói, lơ đãng xem xét thanh nẹp chân của Grant, “Cromwell đã bắt đầu phong cách tự ngược phù phiếm mà tất cả chúng ta ngày nay đều đang chịu khổ vì nó. ‘Ta là một người giản dị; chớ có làm trò vớ vẩn gì với ta.’ Và không kiêu cách, lịch lãm, hay hào phóng cũng không.” Ông ta véo ngón chân cái của Grant với sự quan tâm thuần túy chuyên môn. “Đó là một căn bệnh đang bùng phát. Một thứ trụ lạc khủng khiếp. Tôi hiểu rằng ở một vài vùng của xứ này, cũng như trong đời sống chính trị của một con người, họ cần phải tới một số khu vực bầu cử với đủ cả vạt và áo vét chỉnh tề. Đó là tỏ vẻ chín chu. Lý tưởng là trông như một người cùng hội cùng thuyền. Cái đó trông có vẻ rất tốt đấy,” ông

bác sĩ nói thêm, ám chỉ ngón chân cái của Grant, rồi tự trở lại bức chân dung nằm trên tấm ga giường.

“Thật thú vị,” ông ta nói, “về chuyện bại liệt ấy. Có thể đó thực sự là bại liệt, nó lý giải cho cánh tay bị teo.” Vị bác sĩ tiếp tục ngắm nhìn bức hình, không có động thái nào định rời đi. “Dù sao cũng thật thú vị. Chân dung của một kẻ sát nhân. Ông nói sao, ông ta khớp với loại người đó chứ?”

“Không có cái gọi là kiểu người sát nhân. Người ta giết người vì quá nhiều lý do khác nhau. Nhưng tôi không thể nhớ bất kỳ kẻ sát nhân nào, dù là trong trải nghiệm của chính mình hay trong các hồ sơ vụ án lại giống với ông ta.”

“Tất nhiên ông ấy là kẻ hung ác trong tầng lớp của mình, phải không nào? Ông ta hẳn không biết đến ý nghĩa của áy náy.”

“Không.”

“Tôi từng có lần xem Olivier diễn vai ông ấy. Đó quả là màn trình diễn choáng ngợp nhất của sự xấu xa thuần chất. Luôn bên bờ vực chống chọi muốn rơi sang lối bạch, nhưng không bao giờ rơi vào tình trạng đó.”

“Khi tôi đưa cho ông xem bức chân dung,” Grant nói, “trước khi ông biết người này là ai, ông có nghĩ tới sự xấu xa không?”

“Không,” vị bác sĩ ngoại khoa nói, “không, tôi đã nghĩ tới bệnh tật.”

“Thật lạ phải không nào? Tôi cũng không nghĩ tới sự xấu xa. Và giờ khi tôi đã biết người này là ai, khi tôi đã đọc được cái tên ở mặt sau tấm ảnh, tôi không thể nghĩ gì khác về người này ngoài sự xấu xa.”

“Tôi đoán sự xấu xa, cũng như vẻ đẹp, nằm ở mắt người nhìn. Được rồi, lần tới tôi sẽ tới thăm bệnh vào cuối tuần. Lúc này ông không cảm thấy đau ở đâu cả chứ?”

Và ông bác sĩ rời đi, cũng dễ mến và thoải mái như khi đến.

Chỉ sau khi đã sẫm soi tỉ mỉ bức chân dung (anh thấy khó chịu vì đã nhầm một trong những kẻ sát nhân trứ danh nhất từ cổ chí kim thành một vị thẩm phán; di chuyển một đối tượng từ ghế bị cáo lên ghế quan tòa quả là một sự vô lý tột cùng), Grant mới nhận ra bức chân dung đã được dùng để cung cấp một đầu mối điều tra.

Có gì bí ẩn về Richard Đệ Tam nhỉ?

Thế rồi anh nhớ ra. Richard đã sát hại hai cháu trai mình, nhưng không ai rõ bằng cách nào. Hai cậu bé chỉ đơn giản là biến mất. Nếu anh nhớ đúng, hai cậu bé đã biến mất khi Richard không có mặt tại London. Richard đã sai ai đó thực thi tội ác. Nhưng bí ẩn về số phận thực sự của hai đứa trẻ chưa bao giờ được giải quyết. Hai bộ hài cốt đã được tìm thấy - bên dưới một cầu thang nào đó thì phải - dưới thời Charles Đệ Nhị, và đã được chôn cất. Người ta đương nhiên coi hai bộ hài cốt này là di thể của các Tiểu vương tử, song chưa từng có bất cứ điều gì được chứng minh.

Một người được giáo dục tốt sẽ thật bàng hoàng khi nhận ra lịch sử còn đọng lại ít ỏi đến mức nào. Tất cả những gì anh biết về Richard Đệ Tam là ông này là em trai Edward Đệ Tứ. Edward là một người tóc vàng, cao một mét tám với khuôn mặt khá ấn tượng và cách hành xử còn ấn tượng hơn với phụ nữ; còn Richard là một gã gù đã soán ngôi Vương tử thiếu niên kế vị sau khi anh trai gã qua đời, rồi mưu sát người thừa kế và cậu em trai để tránh cho mình khỏi gặp thêm rắc rối. Anh cũng biết Richard đã chết trong trận Bosworth khi đang hét lớn đòi một con ngựa, và ông ta là người cuối cùng trong dòng dõi của mình. Thành viên cuối cùng của nhà Plantagenet.

Mọi cậu học trò đều lật qua trang cuối cùng về Richard Đệ Tam trong tâm trạng nhẹ nhõm, bởi vì đến đây rốt cuộc Chiến tranh Hoa hồng đã chấm dứt và họ có thể chuyển sang nhà Tudor, những nhân vật chán ngắt nhưng dễ theo dõi.

Khi Nàng Bé tới xếp dọn gọn gàng cho anh chuẩn bị đi ngủ, Grant nói: “Không biết cô có cuốn sách lịch sử nào không nhỉ?”

“Một cuốn sách lịch sử? Không. Tôi biết làm gì với một cuốn sách lịch sử chứ.” Đây không phải là một câu hỏi, thế nên Grant không thử đưa ra một câu trả lời. Việc anh im lặng có vẻ làm cô điều dưỡng bực bội.

“Nếu ông thực sự muốn một cuốn sách lịch sử,” cô nói sau một lát, “ông có thể hỏi điều dưỡng Darroll khi cô ấy mang bữa tối vào cho ông. Cô ấy có tất cả sách giáo khoa để trên một cái giá trong phòng mình, rất có thể trong số đó có một cuốn sách lịch sử.”

Thật đúng là Nàng Amazon khi giữ sách giáo khoa của mình như thế! Anh thầm nghĩ. Cô này vẫn còn nhớ trường học như cô nhớ Gloucestershire mỗi lần hoa thủy tiên vàng nở. Khi cô điều dưỡng nặng nhọc bước vào phòng mang theo bánh pudding pho mát và đại hoàng chưng đường, anh nhìn cô với một sự khoan dung hầu như là nhân từ. Cô gái không còn là một cô nàng bự con thỏ sòng sọc như cái máy hút đờm mà trở thành một người ban phát niềm vui đầy tiềm năng.

Ồ vâng, tôi có một cuốn sách lịch sử, cô điều dưỡng nói. Kỳ thực, cô nghĩ có lẽ mình có hai cuốn. Cô gái giữ lại tất cả sách giáo khoa vì cô rất yêu thích trường học.

Câu hỏi liệu cô còn giữ cả những con búp bê của mình hay không đã chòi lên tới đầu lưỡi Grant, song anh kìm lại kịp thời.

“Tất nhiên, tôi yêu thích lịch sử,” cô gái nói. “Đó là môn học ưa thích của tôi. Richard Sư tử tâm là anh hùng của tôi.”

“Một kẻ thô lỗ không thể chấp nhận được,” Grant nói.

“Ồ, không!” Cô điều dưỡng thốt lên, có vẻ bị tổn thương.

“Một gã cường giáp,” Grant nói không chút nường nhẹ. “Bay tới bay lui trên mặt đất như một quả pháo hoa xịt. Cô sắp hết ca làm rồi chứ?”

“Khi nào tôi dọn xong những cái khay này.”

“Cô có thể tìm cuốn sách đó cho tôi tối nay không?”

“Lý ra ông phải chuẩn bị đi ngủ chứ không phải thức đọc sách lịch sử.”

“Tôi có thể hoặc đọc một chút lịch sử hoặc thay vì thế nhìn chăm chăm lên trần nhà. Cô sẽ mang cuốn sách tới cho tôi chứ?”

“Tôi không nghĩ mình có thể đi tới tận khu nhà dành cho điều dưỡng rồi trở lại đây tối nay với Sư tử tâm cho một người thô lỗ.”

“Được rồi,” anh nói. “Tôi không phải loại người tử vì đạo. Về cá nhân tôi mà nói, Sư tử tâm là hình mẫu của tinh thần thượng võ, là hiệp sĩ không biết sợ và không thể chê trách, một chủ soái không khiếm khuyết và ba lần được nhận huân chương Phụng sự Xuất sắc. Giờ cô sẽ về lấy cuốn sách cho tôi chứ?”

“Có vẻ ông đang rất cần đọc chút ít lịch sử,” cô điều dưỡng nói, trong khi vuốt phẳng phiu một góc ga trải giường bị gấp chéo bằng bàn tay to bản đáng ngưỡng mộ. “Vậy tôi sẽ mang cho ông cuốn sách khi tôi đi ngang qua. Dù sao tôi cũng ra ngoài đi xem phim.”

Gần một tiếng trôi qua cô mới xuất hiện trở lại, thật đường bệ trong một chiếc áo khoác lông lạc đà. Đèn trong phòng đã được tắt và cô điều dưỡng xuất hiện trong quầng sáng cây đèn đọc sách của anh như một nàng tiên thiện lành.

“Tôi cứ hy vọng ông đã ngủ,” cô gái nói. “Tôi nghĩ ông không nên bắt đầu đọc những thứ này tối nay.”

“Nếu có thứ gì giúp tôi dễ ngủ nhất,” anh nói, “thì đó hẳn là một cuốn sách lịch sử Anh. Bởi vậy cô có thể nắm tay lương tâm thanh thản đi được rồi.”

“Tôi sẽ đi với điều dưỡng Burrows.”

“Thì vẫn có thể nắm tay nhau mà.”

“Tôi không thể kiên nhẫn nổi với anh,” cô gái nói thật kiên nhẫn rồi khuất trở lại vào bóng tối.

Cô đã mang tới hai cuốn sách.

Một cuốn thuộc loại sách lịch sử được gọi là Kể chuyện Lịch sử. Cuốn sách này có quan hệ với lịch sử cũng giống như mối quan hệ giữa Các câu chuyện về Kinh Thánh với bản thân Kinh Thánh. Canute trách cứ các triều thần bên bờ biển, Alfred làm cháy những chiếc bánh, Raleigh trải áo khoác cho Elizabeth, Nelson từ biệt Hardy trong khoang trên tàu Victory, tất cả bằng thứ chữ in cỡ to rõ ràng đẹp đẽ, mỗi tiểu đoạn là một câu. Với mỗi câu chuyện có một hình minh họa chiếm trọn một trang sách.

Có điều gì đó đáng tò mò trong việc Nàng Amazon nâng niu thứ văn chương trẻ con này. Anh chuyển sang trang để trắng ở đầu sách xem có tên cô ở đó không. Trên trang này viết:

Ella Darroll,

Năm III,

Trường trung học Newbridge

Newbridge,

Gloucestershire.

Anh

Châu Âu,

Thế giới

Vũ trụ.

Bao quanh là một bộ sưu tập đẹp mắt những ô màu.

Có phải mọi đứa trẻ đều làm thế không, anh tự hỏi? Viết tên chúng ra như thế, rồi dành thời gian trong lớp dán bóc các ô màu. Anh chắc chắn đã từng làm. Và hình ảnh những ô vuông mang các màu sắc nguyên thủy rực rỡ này đã đưa ký ức thời thơ ấu trở về mạnh hơn bất cứ điều gì từng làm

được trong nhiều năm qua. Anh đã quên mất sự phấn khích mà những ô màu đem lại. Khoảnh khắc hài lòng tuyệt diệu khi ta bắt đầu bóc lớp giấy nền và thấy ô màu hiện ra hoàn hảo. Thế giới người lớn chứa đựng rất ít những sự hưởng thụ như thế. Gần cảm giác ấy nhất có lẽ là một cú đánh golf hoàn hảo. Hay khoảnh khắc ta cảm thấy dây câu của mình căng ra và ta biết cá đã cắn câu.

Cuốn sách nhỏ làm anh thích tới mức anh thư thả đọc qua toàn bộ nó. Trang trọng đọc từng câu chuyện trẻ con. Nói cho cùng, đây chính là lịch sử mà mỗi người lớn nhớ. Đây là những gì lưu lại trong tâm trí họ khi trọng tải những con tàu và trọng lượng những khẩu pháo, thuế tàu, kinh phụng vụ của Laud, âm mưu Rye House, Đạo luật Giải thể, cùng tất cả chuỗi dài hỗn độn những cuộc ly giáo và rối loạn, hiệp định và bội ước đều đã phai mờ trong ý thức của họ.

Khi anh đọc tới câu chuyện về Richard Đệ Tam, nó mang tên “Các Vương tử trong tháp London”, và dường như cô bé Ella đã thấy mấy vị Vương tử này là một thay thế tồi cho Sư tử tâm, vì cô bé đã dùng bút chì tô kín trong lòng tất cả các chữ cái “o” nhỏ xíu suốt câu chuyện. Hai cậu thiếu niên tóc vàng chơi với nhau dưới luồng ánh sáng chiếu xuống từ ô cửa sổ có song sắt trong bức tranh minh họa kèm theo câu chuyện, mỗi cậu được tặng một cặp mắt kính lạc thời đại, và ở mặt giấy để trắng đằng sau bức tranh minh họa, ai đó đã chơi cờ ca rô. Với cô bé Ella mà nói, các vị Vương tử này thật vô vị.

Ấy thế nhưng đây là một câu chuyện nhỏ có sức cuốn hút. Đủ rùng rợn để khiến bất cứ trái tim trẻ con nào cũng thích thú. Những đứa cháu ngây thơ; ông chú độc ác. Những nguyên liệu cổ điển trong một câu chuyện đơn giản một cách cổ điển.

Nó cũng có một bài học đạo đức. Một câu chuyện cảnh giác hoàn hảo.

Nhưng nhà vua không được lợi lộc gì từ hành vi độc ác này. Người dân Anh đã bàng hoàng trước sự tàn bạo máu lạnh của ông ta và quyết không thể chấp nhận ông ta làm vua lâu hơn nữa. Họ mời một người anh em họ xa của Richard là Henry Tudor, lúc ấy đang sống ở Pháp, về nước và tôn lên làm vua thay cho ông ta. Richard chết một cách dũng cảm trong trận đánh xảy ra sau đó, nhưng nhà vua đã làm cái tên của mình bị căm ghét trên khắp cả nước và nhiều người đã từ bỏ ông ta để chiến đấu ở phe đối thủ.

À, thật gọn ghẽ nhưng không cầu kỳ. Tường thuật ở mức giản lược nhất.

Anh quay sang cuốn sách thứ hai.

Cuốn sách thứ hai chính là sách giáo khoa Lịch sử. Hai nghìn năm lịch sử nước Anh được phân chia gọn gàng thành từng giai đoạn để dễ tham khảo. Như thường lệ, các giai đoạn này là các đời quân chủ trị vì. Chẳng lạ khi người ta gắn một nhân vật vào một đời quân chủ, quên khuấy đi chuyện nhân vật đó đã biết và sống dưới thời những vị quân chủ khác. Người ta nhét họ vào từng ô một cách tự động như nhét vào những ô cửa chuồng bồ câu. Pepys: Charles Đệ Nhị. Shakespeare: Elizabeth. Marlborough: Nữ vương Anne. Chưa từng có ai nghĩ tới chuyện một người đã từng thấy Nữ vương Elizabeth cũng có thể từng thấy George Đệ Nhất. Người ta đã quen thuộc với ý nghĩ về thời trị vì đó từ khi còn thơ ấu.

Tuy nhiên, chuyện này quả thực cũng đơn giản hóa mọi sự, khi bạn chỉ đơn thuần là một viên cảnh sát với một bên chân bị thương và cột sống bị chấn động, sẵn lòng thông tin về những nhân vật Hoàng gia quá cố đã ra đi từ lâu để tránh cho bản thân khỏi phát rồ.

Anh ngạc nhiên khi biết thời gian trị vì của Richard Đệ Tam ngắn đến vậy. Biến mình trở thành một trong những vị quân chủ được biết đến nhiều nhất trong suốt hai nghìn năm lịch sử nước Anh, nhưng chỉ có vồn vẹn hai năm ở ngôi vị đó, hiển nhiên cho thấy một tính cách mạnh mẽ. Nếu như

Richard không được lòng mọi người, thì chí ít là ông ta cũng đã ảnh hưởng đến họ.

Cuốn sách lịch sử cũng miêu tả tính cách của ông ta.

Richard là một người có năng lực xuất chúng, nhưng cũng khá là bất chấp thủ đoạn. Ông ta táo bạo đòi ngôi vua dựa trên cái cớ lỗi bịch rằng cuộc hôn nhân giữa anh trai mình và Elizabeth Woodville là bất hợp pháp và những đứa trẻ sinh ra trong cuộc hôn nhân đó là không chính danh. Ông ta được một số ít dân chúng e sợ mà chấp nhận, bắt đầu thời trị vì của mình bằng việc khuếch trương thế lực về phương Nam, nơi vị vua mới được hoan nghênh. Tuy nhiên, trong khi công cuộc Nam tiến đang triển khai, hai vị Vương tử nhỏ tuổi lúc đó đang ở trong tháp London biến mất và có tin đồn là đã bị sát hại. Tiếp theo là một cuộc bạo loạn nghiêm trọng, được Richard dập tắt bằng bạo lực. Để lấy lại ít nhiều nhân tâm bị mất, nhà vua đã nhóm họp một Nghị viện để thông qua những đạo luật hữu ích hủy bỏ Thuế Từ thiện, Thuế Duy trì và Thuế Làm mướn^[9].

Nhưng rồi một cuộc bạo động thứ hai bùng phát. Lần này dưới hình thức một cuộc xâm lược với binh lính Pháp, cầm đầu là thủ lĩnh Henry Tudor nhà Lancaster. Ông này giao chiến với Richard tại Bosworth, gần Leicester, nơi sự phản trắc của nhà Stanley đã giúp Henry giành phần thắng. Richard tử trận sau khi chiến đấu dũng cảm, để lại sau lưng một cái tên chẳng ít tai tiếng hơn cái tên của Hoàng tử John là bao.

Mà Thuế Từ thiện, Thuế Duy trì và Thuế Làm mướn là những cái quái gì chứ?

Và làm thế nào người Anh lại thích để lính Pháp định đoạt việc kế vị ngay vàng cho họ vậy chứ?

Nhưng, tất nhiên rồi, vào thời Cuộc chiến Hoa hồng, Pháp vẫn còn là một dạng lãnh thổ liền kề của Anh; một quốc gia ít xa lạ với người Anh hơn

Ireland. Một người Anh vào thế kỷ 15 tới Pháp là chuyện thường tình; nhưng chỉ tới Ireland với thái độ bất bình.

Anh nằm và nghĩ về nước Anh đó. Nước Anh nơi các cuộc Chiến tranh Hoa hồng đã diễn ra. Một nước Anh xanh, thật xanh; không có lấy một ống khói nào từ Cumberland tới Cornwall. Một nước Anh sơ khai, với những khu rừng lớn đầy mồi săn, những đầm lầy mênh mông đầy chim hoang dã. Một nước Anh cứ vài dặm lại có một cụm nhỏ những công trình dân cư giống nhau, lặp lại vô tận: lâu đài, nhà thờ, và những nếp nhà nông thôn; tu viện, nhà thờ, và những nếp nhà nông thôn; điền trang, nhà thờ, và những nếp nhà nông thôn. Những dải đất canh tác bao quanh cụm nhà cửa, bên ngoài chúng là rừng xanh. Mảng màu xanh không gián đoạn. Những con đường hằn sâu vết bánh xe nối liền từng cụm dân cư, ngập bùn lầy lội vào mùa đông và bụi trắng xóa vào mùa hè; được trang hoàng bởi những bông hồng dại hay đỏ rực những chùm quả táo gai khi các mùa đến rồi đi.

Trong ba mươi năm, trên miền đất xanh rì chưa chen chúc dân cư này, các cuộc Chiến tranh Hoa hồng đã diễn ra. Nhưng nó giống một cuộc đòi nợ máu hơn là một cuộc chiến tranh. Một mối thù giữa Montague và Capulet; chẳng mấy bận tâm với giới bình dân nước Anh. Không ai đẩy cửa nhà bạn để hỏi bạn theo phe York hay Lancaster hay tổng bạn vào một trại tập trung nếu câu trả lời của bạn không phù hợp. Đây là một cuộc chiến quy mô nhỏ; gần như một cuộc quyết đấu cá nhân. Họ giao chiến ở bãi cỏ nhà bạn, biến bếp nhà bạn thành trạm cứu thương, rồi sau đó rời tới nơi này hay nơi kia để đánh một trận ở chỗ khác nữa, rồi vài tuần sau bạn sẽ được nghe kể về những gì đã diễn ra trong trận đánh đó, bạn sẽ có một cuộc om sòm trong gia đình về kết quả vì vợ bạn nhiều khả năng ủng hộ phe Lancaster còn bạn có lẽ ủng hộ phe York, tất cả giống như việc cổ vũ các đội bóng kình địch thì đúng hơn. Không ai hành hạ bạn vì bạn là một kẻ ủng hộ

Lancaster hay York, cũng như bạn chẳng bao giờ bị ngược đãi vì là một người hâm mộ Arsenal hay là một cổ động viên của Chelsea.

Anh vẫn còn đang nghĩ về nước Anh xanh ngắt đó cho đến khi chìm vào giấc ngủ.

Và anh vẫn chẳng biết gì thêm về hai vị Vương tử nhỏ tuổi cũng như số phận của họ.

Chương 3

“Ông không tìm được thứ gì nom tươi vui hơn cái này để ngắm nghía sao?” Nàng Bé hỏi anh vào sáng hôm sau, ám chỉ bức chân dung Richard mà Grant đã để dựa vào chõng sách trên cái bàn kê cạnh đầu giường anh.

“Cô không thấy đó là một khuôn mặt hấp dẫn sao?”

“Hấp dẫn! Nó làm tôi phát sợ. Một con cẩu Dismal Desmond đích thực.”

“Theo các cuốn sách lịch sử thì ông ấy là một người rất xuất chúng.”

“Râu Xanh cũng thế.”

“Và dường như ông ấy cũng khá được ái mộ.”

“Râu Xanh cũng thế.”

“Và cũng là một chiến binh rất giỏi nữa,” Grant tỉnh quái nói thêm và chờ đợi. “Không nhắc gì tới Râu Xanh nữa sao?”

“Ông muốn nhìn vào cái khuôn mặt đó để làm gì? Mà ông ta là ai vậy?”

“Richard Đệ Tam.”

“Ồ, đấy, tôi hỏi ông!”

“Ý cô muốn nói là đã đợi ông ấy trông đúng như thế này?”

“Chính xác.”

“Tại sao?”

“Ông ta là một kẻ sát nhân thô bạo, phải không nào?”

“Cô có vẻ nhớ rõ môn lịch sử đấy.”

“Ai chẳng biết chuyện đó. Làm hai đứa cháu của ông ta biến mất, những đứa trẻ tội nghiệp. Sai người làm chúng chết ngạt.”

“Chết ngạt?” Grant tò mò thốt lên. “Tôi không biết việc ấy.”

“Bằng những cái gối.”

Cô điều dưỡng đâm xuống những cái gối của anh bằng một nắm tay nhỏ nhắn mạnh mẽ, rồi thay chúng thật lẹ làng và chính xác.

“Sao lại làm chết ngạt? Sao không dùng thuốc độc?” Grant hỏi vặn.

“Đừng hỏi tôi. Tôi đâu có thu xếp chuyện đó.”

“Ai đã nói rằng mấy đứa trẻ bị làm chết ngạt?”

“Sách giáo khoa lịch sử của tôi ở trường viết thế.”

“Phải, nhưng trong sách giáo khoa lịch sử dẫn lời ai?”

“Dẫn lời? Nó chẳng dẫn gì cả. Nó chỉ đưa ra các biến cố.”

“Sách có nói ai đã làm mấy cậu bé ngạt thở không?”

“Một người mang họ Tyrrell. Chẳng lẽ anh không học chút lịch sử nào ở trường hay sao?”

“Tôi đã học các bài lịch sử. Không giống như thế. Tyrrell là ai vậy?”

“Tôi chẳng biết gì hết. Một người bạn của Richard.”

“Làm thế nào người ta biết đó là Tyrrell?”

“Ông ta tự thú.”

“Tự thú?”

“Tất nhiên là sau khi bị xác định là có tội. Trước khi ông ta bị treo cổ.”

“Ý cô là Tyrrell quả thực đã bị treo cổ vì tội sát hại hai Vương tử?”

“Phải, tất nhiên rồi. Tôi có thể mang cái khuôn mặt đáng sợ đó đi và thay thứ gì khác vui vẻ hơn được không? Có không ít những khuôn mặt dễ mến trong đồng ảnh cô Hallard mang tới cho ông hôm qua.”

“Tôi không quan tâm tới những khuôn mặt dễ mến. Tôi chỉ quan tâm tới những khuôn mặt u ám; tới ‘những kẻ sát nhân thô bạo’ là ‘những người rất xuất chúng’.”

“Thế đấy, chẳng tài nào lý giải nổi sở thích nữa,” Nàng Bé không tránh khỏi nói ra. “Và ơn Chúa tôi không phải nhìn vào nó. Nhưng theo đánh giá khiêm nhường của tôi, nó đủ để ngăn cản xương liền lại, vậy hãy giúp tôi.”

“À, nếu vết gãy của tôi không bình phục, cô có thể quy nguyên nhân cho Richard Đệ Tam. Theo tôi, dường như một việc nhỏ nhặt nữa được gán cho ông ta cũng chẳng vấn đề gì.”

Anh phải hỏi Marta khi cô vào thăm lần tới xem liệu có phải cả cô nữa cũng biết về gã Tyrrell này hay không. Kiến thức chung của cô không mấy tuyệt vời, song cô đã được giáo dục tại một trường học được đánh giá rất cao và hết sức đắt đỏ nên có thể ít nhiều kiến thức vẫn còn đọng lại.

Nhưng vị khách đầu tiên lọt vào từ thế giới bên ngoài hóa ra lại là Thượng sĩ Williams; vạm vỡ hồng hào và nhẵn nhụi tinh tươm; trong chốc lát, Grant quên đi những trận đánh xa xưa mà nghĩ về những anh chàng mảnh lói đang sống thời nay. Williams ngồi vững chãi trên chiếc ghế nhỏ cứng đơ dành cho người vào thăm, hai đầu gối tách ra, đôi mắt xanh của anh ta chớp chớp như mắt của một con mèo đang hài lòng trong ánh sáng từ cửa sổ, Grant chào hỏi anh ta nhiệt tình. Thật khoan khoái khi lại được nói chuyện về công việc; được dùng thứ tiếng lóng, bóng gió giữa những người đồng nghiệp với nhau. Thật khoan khoái được nghe những câu chuyện đồn đại, bàn luận về quan điểm chuyên môn; để biết được ai đang lên và ai đang xuống.

“Sĩ quan phụ trách gửi lời hỏi thăm” Williams nói khi đứng dậy ra về, “và nói nếu cần giúp bất cứ điều gì thì hãy cho sếp biết.”

Đôi mắt anh ta, không còn bị lóa bởi ánh sáng, nhìn sang bức ảnh tựa vào chồng sách. Anh xoay đầu sang bên nhìn vào nó. “Tay này là ai vậy?”

Grant vừa sắp sửa nói cho anh chàng Thượng sĩ biết thì chợt nhớ ra đây là một đồng nghiệp cảnh sát. Một người, về mặt nghề nghiệp, cũng quen thuộc với các khuôn mặt như bản thân anh. Một người mà với anh ta, những khuôn mặt có tầm quan trọng thường nhật.

“Chân dung một người đàn ông được một họa sĩ khuyết danh vẽ vào thế kỷ 15,” anh nói. “Cậu thấy được gì từ nó?”

“Trước tiên tôi chẳng biết gì về hội họa cả.”

“Ý tôi không phải vậy. Cậu thấy được gì ở anh chàng này?”

“À. À, tôi hiểu rồi.” Williams cúi người ra trước và nhúu đôi lông mày hiền lành của anh ta thành một bộ dạng bắt chước sự tập trung. “Ý anh là sao khi nói ‘thấy được gì từ anh chàng này’?”

“Thì, cậu sẽ đặt anh ta ở đâu? Trên ghế quan tòa hay ghế bị cáo?”

Williams cân nhắc trong giây lát, rồi tự tin nói: “Ồ, trên ghế quan tòa.”

“Thật ư?”

“Hẳn rồi. Sao nào? Anh không chọn vậy à?”

“Có. Nhưng điều kỳ lạ là cả hai chúng ta đều sai. Anh chàng này thuộc về ghế bị cáo.”

“Anh làm tôi ngạc nhiên,” Williams nói, lại ghé mắt nhìn. “Vậy anh biết tay này là ai?”

“Phải. Richard Đệ Tam.”

Williams huýt sáo.

“Vậy ra là ông ta! Được, được. Các Vương tử trong tháp London, và tất cả những chuyện đó. Bản gốc của Ông Chú Hiếm độc. Tôi đoán là một khi anh đã biết ông ta là ai, anh có thể thấy vậy, song nếu mù tịt thì điều đó sẽ không nảy ra trong đầu anh. Ý tôi là coi ông ta là một thằng gù. Nhìn kỹ thì ông ta trông rất giống ông già Halsbury, và nếu Halsbury có khiếm khuyết

gì, thì đó là ông ấy quá nhẹ tay với đám phá hoại trên ghế bị cáo. Ông ấy thường ngả theo hướng ưu ái cho chúng khi kết luận trước lúc tuyên án.”

“Anh có biết các Vương tử đã bị sát hại thế nào không?”

“Tôi chẳng biết gì về Richard Đệ Tam ngoại trừ việc mẹ ông ta đã mang thai ông ta trong hai năm.”

“Cái gì? Anh moi chuyện đó ở đâu ra vậy?”

“Tôi đoán là từ môn lịch sử tại trường.”

“Anh hẳn đã học ở một ngôi trường rất đáng chú ý. Chuyện mang thai chẳng hề được đề cập đến trong bất cứ cuốn sách lịch sử nào của tôi. Đó là điều khiến Shakespeare và Kinh Thánh dễ chịu đến vậy trong vai trò các bài học; luôn tìm thấy trong đó những sự kiện của thực tế. Anh đã từng nghe nói tới một người mang họ Tyrrell chưa?”

“Có, anh ta là một tay lừa đảo trên các con tàu của công ty P&O. Chết đuối trên tàu Egypt.”

“Không, ý tôi là trong lịch sử cơ.”

“Tôi xin nói với anh, tôi chẳng biết gì về lịch sử ngoại trừ sự kiện 1066 và 1603.”

“Chuyện gì đã xảy ra năm 1603 vậy?” Grant hỏi, tâm trí vẫn để cả vào Tyrrell.

“Người Scotland cột chặt vào đuôi chúng ta vĩnh viễn.”

“Tốt hơn là để họ cứ năm phút lại thò cổ chúng ta. Tyrrell được cho là kẻ đã hạ thủ mấy cậu bé.”

“Những người cháu à? Không, tôi chẳng nhớ gì vụ đó cả. Thế đấy, tôi phải đi rồi. Có cần tôi giúp gì không?”

“Cậu đã nói là sẽ tới phố Charing Cross phải không?”

“Vâng, tới nhà hát Phoenix.”

“Cậu có thể giúp tôi một việc đấy.”

“Gì vậy?”

“Vào một hiệu sách và mua giúp tôi một quyển Lịch sử Anh. Một quyển cho độc giả người lớn. Và quyển Cuộc đời Richard Đệ Tam nếu cậu có thể tìm được một quyển.”

“Được, tôi sẽ làm.”

Khi viên Thượng sĩ ra ngoài, anh ta gặp Nàng Amazon và nom có vẻ sững sờ khi gặp một tạo vật cũng to con như mình trong bộ đồng phục điều dưỡng. Anh chàng khẽ lúng túng chào, đưa mắt liếc nhìn Grant dò hỏi, rồi biến ra ngoài hành lang.

Nàng Amazon nói cô đáng lẽ đang phải tắm rửa tại giường cho bệnh nhân số Bốn nhưng cô ghé vào để xem anh đã tâm phục khẩu phục chưa.

“Tâm phục khẩu phục?”

Về sự cao quý của Richard Sư tử tâm.

“Tôi vẫn chưa đọc Richard Đệ Nhất. Nhưng hãy để Số Bốn đợi thêm một chút và nói cho tôi những gì cô biết về Richard Đệ Tam.”

“À, những con cừu đáng thương đó!” Cô gái nói, đôi mắt bò to của cô dịu xuống vì thương hại.

“Ai cơ?”

“Hai cậu bé quý báu đó. Chuyện này từng là cơn ác mộng khi tôi còn nhỏ. Sợ rằng ai đó sẽ tới đè một cái gối lên mặt trong lúc tôi đang ngủ.”

“Vậy đó là cách vụ giết người đã được thực hiện sao?”

“Ồ, phải. Ông không biết sao? Huân tước James Tyrrell phi ngựa trở về London trong khi triều đình đang ở Warwick, và ra lệnh cho Dighton cùng Forrest giết hai đứa trẻ, rồi bọn họ chôn chúng ở gầm cầu thang, dưới một đồng đá lớn.”

“Nhưng trong cuốn sách cô cho tôi mượn không viết thế.”

“Ồ, cuốn sách đó chỉ là lịch sử học để đi thi thôi, nếu ông hiểu ý tôi muốn nói gì. Ông sẽ không thực sự tìm thấy lịch sử thú vị trong những cuốn sách để cày học gạo như thế.”

“Vậy tôi có thể hỏi cô đã biết câu chuyện đồn đại hay ho về Tyrrell từ đâu không?”

“Đó không phải chuyện đồn đại,” cô gái nói, có vẻ tổn thương. “Ông sẽ tìm thấy nó trong cuốn sách Huân tước Thomas More viết về lịch sử vào thời ông ấy sống. Và ông không thể tìm thấy nhân vật nào đáng kính trọng và tin cậy hơn Huân tước Thomas More trong cả lịch sử, phải không nào?”

“Không. Sẽ thật vô lễ nếu cãi lại Huân tước Thomas.”

“À, đó là những gì Huân tước Thomas nói, và nói cho cùng, đó là thời ông ấy đang sống, ông ấy biết tất cả những người cần tìm đến hỏi chuyện.”

“Dighton và Forrest chẳng?”

“Không, đương nhiên là không. Là Richard, và bà Vương hậu đáng thương, cùng những người đó.”

“Vương hậu? Vương hậu của Richard?”

“Phải.”

“Tại sao lại đáng thương?”

“Ông ta khiến bà ấy phải sống một cuộc đời kinh khủng. Người ta kể ông ta đã đầu độc bà ấy. Ông ta muốn cưới cháu gái mình.”

“Tại sao?”

“Vì cô này là người thừa kế ngai vàng.”

“Tôi hiểu rồi. Ông ấy loại bỏ hai cậu bé, rồi sau đó muốn cưới cô chị của họ.”

“Vâng. Ông thấy đấy, ông ta đâu thể cưới ai trong hai cậu thiếu niên đó chứ.”

“Không, tôi ngờ rằng thậm chí cả Richard Đệ Tam cũng không bao giờ có ý nghĩ đó.”

“VẬY là ông ta đã muốn cưới Elizabeth để cảm thấy vững vàng hơn trên ngôi vua. Tất nhiên, trên thực tế bà đã kết hôn với người kế vị của ông ta. Bà là bà nội của Nữ vương Elizabeth. Tôi vẫn thường thấy thích vì Elizabeth cũng có một chút dòng máu Plantagenet. Tôi chưa bao giờ thấy ưa thích phần Tudor. Bây giờ tôi phải đi, nếu không Điều dưỡng trưởng sẽ có mặt ở đây trên đường tua phòng bệnh trước khi tôi kịp tắm rửa chùi chu cho Số Bốn.”

“Thế thì sẽ là tận thế.”

“Sẽ là kết thúc với tôi,” cô gái nói, và rời đi.

Grant lại cầm quyển sách cô điều dưỡng đã cho anh mượn lên khỏi chõng sách, cố sắp xếp cho có đầu có đuôi các cuộc chiến trong Chiến tranh Hoa hồng. Nhưng anh thất bại thảm hại. Các đạo quân hết tiến lại lui. Nhà York và nhà Lancaster thay phiên nhau trở thành kẻ thắng trong một cuộc chiến lặp đi lặp lại rồi tỉnh. Cũng vô nghĩa ngang với việc quan sát một đám những chiếc ô tô đụng nhau và lượn vòng quay cuồng trong trò chơi tại hội chợ.

Nhưng với anh, dường như toàn bộ rắc rối đều ngấm ngấm, mầm mống của nó đã được gieo xuống trước đó gần một trăm năm, khi dòng trực hệ đứt gãy do Richard Đệ Nhị bị phế truất. Anh biết tất cả chuyện đó bởi hồi thanh niên, anh đã xem vở kịch *Richard xứ Bordeaux* tại New Theatre; anh đã xem vở kịch đến bốn lần. Trong ba thế hệ, những kẻ hoán nghịch nhà Lancaster đã trị vì nước Anh: Henry, người kế ngôi Richard xứ Bordeaux, bất hạnh nhưng khá hiệu quả, Vương tử Hal trong vở kịch của Shakespeare có vinh quang của trận Agincourt nhưng nhiệt tâm quá hừng hực, và con

traí ông này với sự trì độn thiếu trí và thất bại. Chẳng lạ nếu dân chúng lại khao khát dòng chính thống, khi họ chứng kiến đám bạn vô tích sự của Henry Đệ Lục phung phí những chiến thắng ở Pháp trong khi Henry chăm chút cho trường Eton mà nhà vua mới thành lập và cầu khẩn các mệnh phụ tại triều đình che kín bộ ngực của họ lại.

Cả ba vị quân chủ nhà Lancaster đều mang tinh thần cực đoan chẳng đáng yêu chút nào, đối lập hẳn với tinh thần tự do của triều đình đã tiêu biến cùng Richard Đệ Nhị. Các phương pháp tôn trọng lẫn nhau của Richard bị thế chỗ, gần như chỉ sau một đêm, bằng việc thiêu sống những kẻ dị giáo. Trong ba thế hệ quân chủ, những kẻ dị giáo đã bị thiêu sống. Chẳng lạ khi một ngọn lửa bất bình ít công khai hơn bắt đầu nhen nhóm trong tim dân chúng.

Nhất là khi trong mắt họ còn đó Công tước xứ York giỏi giang, nhạy bén, có ảnh hưởng, tài năng, bản thân là một thân vương cao quý và theo huyết thống là người thừa kế của Richard Đệ Nhị. Dân chúng có thể không mong muốn York sẽ thế chỗ anh chàng Henry ngốc nghếch khốn khổ, song đúng là họ có mong ước Công tước nắm quyền điều hành vương quốc và dọn dẹp mớ bòng bong hỗn loạn.

York đã thử tranh ngôi, nhưng ông ta bị thương và chết trên chiến trường, gia đình ông ta bởi thế phải trải qua phần lớn thời gian trong cảnh lưu vong hay trốn tránh.

Nhưng khi hỗn loạn và những tiếng hò reo lắng xuống, ở trên ngai vàng nước Anh là người con trai đã kề vai sát cánh chiến đấu cùng Công tước trong cuộc xung đột, và vương quốc đã ổn định trở lại thật hạnh phúc dưới quyền vị vua trẻ trung cao ráo, tóc vàng, răng trắng, vô cùng tuấn tú nhưng cũng hết sức xảo quyệt đó, Edward Đệ Tư.

Và đó là mức tiệm cận gần hết mức Grant từng tới được trong việc tìm hiểu về các cuộc Chiến tranh Hoa hồng.

Anh ngước mắt lên khỏi quyển sách của mình để thấy cô Điều dưỡng trưởng đang đứng giữa phòng.

“Tôi đã gõ cửa,” cô nói, “nhưng anh đang đắm chìm trong quyển sách của mình.”

Cô đứng đó, mảnh mai và xa cách; cũng thanh lịch chẳng kém gì Marta theo cách của mình; đôi bàn tay lộ ra khỏi tay áo blu trắng hờ hững đan vào nhau đằng trước vòng eo nhỏ nhắn của cô; cái khăn điều dưỡng trắng cô đội tự xòe ra với phẩm giá bất diệt; món trang sức duy nhất của cô là tấm mẽ đay tốt nghiệp nhỏ bằng bạc. Grant tự hỏi liệu có nơi nào khác trên thế giới này lại có một vị thế vững chãi khó lay động hơn Điều dưỡng trưởng tại một bệnh viện lớn.

“Tôi bắt đầu có hứng thú với lịch sử,” anh nói. “Có vẻ cũng khá muộn.”

“Một lựa chọn đáng ngưỡng mộ,” cô Điều dưỡng trưởng nói. “Nó đưa mọi thứ vào đúng góc nhìn.” Đôi mắt cô sáng lên khi nhìn thấy bức chân dung và hỏi: “Anh ủng hộ phe York hay Lancaster?”

“VẬY là cô nhận ra bức chân dung?”

“Ồ, vâng. Khi còn tập sự, tôi từng dành nhiều thời gian ở Phòng trưng bày Quốc gia. Hồi ấy tôi có rất ít tiền và đôi bàn chân cực kỳ đau nhức, còn trong Phòng trưng bày thì ấm áp, yên tĩnh và có rất nhiều chỗ ngồi.” Cô Điều dưỡng trưởng hơi mỉm cười, từ vị thế hiện tại của mình hồi tưởng về thời còn trẻ trung, mệt mỏi, hăm hở. “Tôi thích Phòng trưng bày Chân dung nhất vì nó cho ta cùng cảm giác trình tự như khi đọc về lịch sử. Tất cả những nhân vật quan trọng đã gây nhiều xáo động lớn trong lúc sinh thời. Tất cả chỉ còn là những cái tên. Chỉ còn là toan và màu. Tôi đã xem qua rất nhiều lần bức chân dung đó vào thời gian ấy.” Sự chú ý của cô quay trở lại bức ảnh. “Một kẻ vô cùng bất hạnh,” cô nói.

“Bác sĩ ngoại khoa của tôi nghĩ đó là bệnh bại liệt.”

“Bại liệt hả?” Cô Điều dưỡng trưởng ngẫm nghĩ giả thuyết này. “Có thể. Trước đây tôi không nghĩ tới nó. Nhưng với tôi, dường như bức chân dung này luôn là sự bất hạnh dữ dội. Đây là khuôn mặt bất hạnh tuyệt vọng nhất tôi từng thấy qua, mà tôi thì đã nhìn thấy quá nhiều khuôn mặt bất hạnh rồi.”

“Vậy cô nghĩ đây là chân dung của một người đau khổ hơn là kẻ sát nhân?”

“Ồ, vâng. Hiển nhiên rồi. Ông ta không phải loại người có thể làm bất cứ việc gì một cách nhẹ dạ. Một người đàn ông ở đẳng cấp đó. Chắc chắn ông ấy ý thức rõ tội ác này đáng ghê tởm tới mức nào.”

“Vậy cô nghĩ ông ấy thuộc loại người không thể chấp nhận chính bản thân mình.”

“Một cách mô tả hay làm sao! Vâng. Loại người thèm muốn cực độ một điều, rồi nhận ra cái giá họ đã phải trả cho nó là quá cao.”

“Vậy cô không nghĩ ông ta là một kẻ hoàn toàn xấu xa?”

“Không; ôi, không. Những kẻ xấu xa không đau khổ, mà khuôn mặt đó đầy ắp thứ nỗi đau kinh khủng nhất.”

Họ cùng im lặng nhìn bức chân dung thêm vài giây nữa.

“Anh biết đấy, việc này hẳn có vẻ giống như báo ứng. Ông ấy mất đứa con trai duy nhất không lâu sau đó. Rồi cái chết của vợ ông ấy. Bị tước đi những người thân yêu nhất trong thời gian ngắn ngủi như thế. Hẳn rất giống với công lý thiêng liêng của Chúa.”

“Ông ấy có để tâm tới vợ mình không?”

“Vương hậu là em họ ông ấy, hai người là thanh mai trúc mã. Thế nên cho dù ông ấy có yêu vợ hay không thì Vương hậu hẳn cũng là người bạn đời với nhà vua. Khi người ta ngồi trên ngai vàng, tôi ngờ rằng thứ tình bạn ấy là một ân huệ hiếm có. Giờ tôi cần đi xem bệnh viện của mình đang vận

hành ra sao. Thậm chí tôi còn chưa hỏi điều tôi tới để hỏi. Đó là anh cảm thấy ra sao sáng nay. Nhưng việc anh có tâm trạng để nghĩ đến một người đã chết từ bốn trăm năm trước quả là một dấu hiệu rất lành mạnh.”

Cô Điều dưỡng trưởng không nhúc nhích khỏi vị trí anh thấy cô lúc đầu. Giờ cô thoáng nở nụ cười kín đáo, và đi về phía cửa với đôi bàn tay vẫn đan hờ vào nhau trước khóa thắt lưng. Cô có một phong thái ung dung huyền ảo. Như một nữ tu. Như một bà hoàng.

Chương 4

Giờ ăn trưa đã qua từ trước khi Thượng sĩ Williams quay lại, anh ta thờ không ra hơi, khuôn theo hai cuốn sách dày cộp.

“Đáng lẽ cậu nên để chúng lại chỗ người gác cổng,” Grant nói. “Tôi không hề có ý bắt cậu phải vã mồ hôi mang chúng lên tận đây.”

“Tôi cần lên đây và giải thích. Tôi chỉ có thời gian tới một hiệu sách, nhưng đó là hiệu lớn nhất trên phố. Đó là quyển sách tốt nhất về lịch sử Anh mà họ có. Quyển tốt nhất có thể tìm được ở bất cứ đâu, họ nói vậy.” Anh chàng Thượng sĩ đặt xuống một quyển sách bìa màu xanh xám như lá cây xô thơm, cùng với dáng vẻ thật nghiêm nghị tỏ ý không chịu bất cứ trách nhiệm nào về nó. “Họ không có quyển sách lịch sử riêng rẽ nào về Richard Đệ Tam. Ý tôi là không có quyển nào về cuộc đời ông ấy. Nhưng họ đã đưa cho tôi quyển này.” Đó là một quyển sách bìa xám với một hình gia huy trên bìa áo. Quyển sách có tên *Rose xứ Raby*.

“Cái gì thế này?”

“Có vẻ bà này là mẹ ông ấy. Ý tôi là Rose được nói trong tên sách. Tôi không thể ở lại lâu hơn: Năm phút nữa tôi phải có mặt ở Sở rồi và sĩ quan phụ trách sẽ tòng xẻo tôi nếu tôi có mặt trễ. Xin lỗi anh, tôi không thể làm tốt hơn. Tôi sẽ lại ghé tiệm tìm sách ngay khi có thể, và nếu mấy quyển sách này không tốt, tôi sẽ tìm xem có gì khác không.”

Grant cảm ơn người đồng nghiệp.

Trong tiếng bước chân hối hả rời đi của Williams, anh bắt đầu cuộc điều tra “quyển sách tốt nhất về lịch sử Anh sẵn có”. Hóa ra đây là ấn bản được biết tới như một cuốn lịch sử “lập hiến”; một ấn bản biên soạn nghiêm túc hơn được soi sáng bằng những minh họa chất lượng hơn. Một trang được minh họa lộng lẫy lấy từ bản Thánh ca Luttrell trang hoàng cho phần viết về nghề nông vào thế kỷ 14, và một bản đồ đương thời của London xen vào giữa phần thuật lại vụ Đại Hỏa Hoạn. Các vị vua và các nữ vương chỉ thỉnh thoảng được nhắc tới. Lịch sử Lập hiến của Tanner chỉ viết về tiến trình xã hội và thay đổi chính trị; về Tử Thần Đen và việc phát minh ra in ấn, việc sử dụng thuốc súng, việc thành lập các phường hội thương nghiệp, và vân vân. Nhưng thỉnh thoảng, bởi một sự thích hợp kinh khủng, ông Tanner bắt buộc phải nhắc tới một vị vua hay thân thích của ông ta. Và một sự cần thiết như vậy xuất hiện liên quan tới phát minh ra in ấn.

Một người đàn ông có họ Caxton quê ở vùng Weald thuộc Kent - sau này là Thị trưởng London - đến làm người học việc tại hàng bán vải, rồi sau đó tới Bruges cầm theo hai mươi đồng merk mà ông chủ để lại cho trong di chúc. Dưới những cơn mưa thu kinh khủng của Vùng Đất Thấp, hai kẻ tị nạn từ nước Anh tới đặt chân lên vùng bờ biển thấp đó với túi tiền chỉ còn tro đáy, một thương gia thành đạt quê ở vùng Weald thuộc Kent đã chìa tay cứu giúp họ. Những kẻ tị nạn này là Edward Đệ Tứ và em trai ông, Richard; khi vận hội xoay chiều, Edward trở về trị vì nước Anh, Caxton cũng trở về, và những cuốn sách đầu tiên tại Anh được in cho Edward Đệ Tứ, còn người viết chúng là em rể Edward.

Anh lật các trang sách và kinh ngạc thấy thông tin thật tẻ ngắt làm sao khi thiếu đi cá tính. Những nỗi buồn của nhân loại chẳng là nỗi buồn của bất cứ ai, như những người đọc báo đã nhận ra từ lâu. Một cơn rùng mình ghê sợ có thể chạy dọc xuống sống lưng người ta trước cảnh hủy diệt quy mô lớn, nhưng trái tim người đó vẫn dừng đứng. Một nghìn người chết đuối

vì lụt ở Trung Hoa là tin tức; một đứa trẻ cụ thể chết đuối trong cái ao là bi kịch. Thế nên bản tường thuật của ông Tanner về sự phát triển của người Anh thật đáng ngưỡng mộ, song chẳng hề hấp dẫn. Nhưng thỉnh thoảng ở những đoạn tác giả không thể tránh khỏi tính cá nhân, dòng tường thuật của ông lập tức trở nên lôi cuốn hơn. Trong những đoạn trích từ mấy lá thư của các thành viên nhà Paston chẳng hạn. Những người nhà Paston có thói quen kẹp những mảnh lịch sử chen vào giữa các lệnh yêu cầu mua dầu trộn salad hay những hỏi han về việc Clement đang ra sao tại Cambridge. Và giữa hai trong số những đoạn thư về chuyện nhà như vậy xuất hiện đoạn chen lẫn nhỏ viết rằng hai cậu thiếu niên nhà York, George và Richard, đang sống trong nhà của gia tộc Paston tại London, và người anh Edward ngày nào cũng tới thăm hai cậu bé.

Grant đặt quyển sách xuống tấm ga trải giường trong giây lát, ngược nhìn lên trần nhà lúc này không thể nhìn thấy được và thầm nghĩ, hẳn rồi, chắc chắn là trước đây chưa từng có ai đã ngồi lên ngai vàng nước Anh với trải nghiệm bản thân về cuộc sống của một thường dân như Edward Đệ Tứ và cậu em trai Richard. Có lẽ chỉ mình Charles Đệ Nhị sau họ. Và ngay cả Charles trong cảnh bần hàn và trốn tránh, vẫn luôn là một Vương tử con vua chứ không phải một thường dân. Hai cậu bé đang sống tại nhà của gia đình Paston chỉ đơn thuần là những đứa bé của gia tộc York. Không có vai trò quan trọng đặc biệt nào, kể cả vào những lúc tốt đẹp nhất, và vào thời điểm lá thư của nhà Paston được viết, chúng đang không có nổi một mái nhà và nhiều khả năng chẳng có cả tương lai.

Grant mở sẵn quyển sách lịch sử của Nàng Amazon để tìm xem Edward đã làm gì ở London thời điểm đó, và biết được ông đang chiêu mộ một đạo quân. “London vẫn luôn là nơi ủng hộ phe York, những người đàn ông hân hoan nô nức gia nhập dưới cờ Edward trẻ tuổi,” quyển sách lịch sử viết.

Dẫu vậy chàng Edward trẻ trung, mười tám tuổi, thần tượng của một kinh đô và đang trên đường hướng tới chiến thắng đầu tiên, vẫn thu xếp được thời gian để hàng ngày tới gặp các em trai nhỏ của mình.

Grant tự hỏi, liệu có phải lúc này là thời điểm sự tận tụy đáng chú ý của Richard với anh trai hình thành. Một sự tận tụy suốt đời trước sau như một mà những quyển sách lịch sử chẳng những không phủ nhận mà kỳ thực còn mang ra sử dụng làm bài học đạo đức. “Cho tới thời điểm anh trai băng hà, Richard luôn là người phò tá trung thành và tận tụy của anh mình trong mọi thăng trầm, song cơ hội có được ngôi vua đã chứng tỏ đó là cám dỗ quá mạnh mẽ với ông.” Hay theo lời lẽ giản dị hơn trong quyển Kể chuyện Lịch sử: “Ông là một người em trai ngoan của Edward, nhưng khi thấy mình có thể trở thành vua, sự tham lam đã làm trái tim ông sắt đá.”

Grant đưa mắt nhìn ngang sang bức chân dung và đi đến quyết định rằng quyển Kể chuyện Lịch sử đã nhầm. Cho dù lý do nào đã khiến trái tim Richard sắt đá tới mức giết người, thì đó cũng không phải là lòng tham. Hay quyển Kể chuyện Lịch sử ngụ ý lòng tham quyền lực? Có thể lắm. Có thể lắm.

Nhưng chắc chắn Richard đã có tất cả quyền lực một người trần đoản mệnh có thể ao ước. Ông ta là em trai nhà vua, và giàu có. Liệu bước tiến gần gũi về phía trước đó có quan trọng tới mức ông ta có thể sát hại các con của anh trai mình để đạt được điều đó?

Đó là một kết cấu hoàn toàn kỳ cục.

Anh vẫn đang nghiền ngẫm ý nghĩ này trong đầu khi bà Tinker bước vào, mang theo bộ pyjama mới cho anh cùng những câu tóm lược hàng ngày các hàng tí bài báo. Bà Tinker không bao giờ đọc quá hàng tí thứ ba của một bài phóng sự, trừ khi nó tình cờ viết về một vụ giết người, trong trường hợp đó bà đọc ngẫu nhiên không sót từ nào và mua một tờ báo buổi tối cho bản thân mình trên đường về nhà để nấu bữa tối.

Hôm nay, những lời bình phẩm khe khẽ nhẹ nhàng nhưng liên miên bất tuyệt của bà là về một vụ khai quật và khám nghiệm tử thi liên quan tới thạch tín ở Yorkshire, cho tới khi bà trông thấy tờ báo buổi sáng nằm im lìm ở trạng thái nguyên xi chưa được động vào bên chồng sách trên bàn. Việc này làm bà đột ngột dừng lại.

“Hôm nay anh không khỏe hay sao vậy?” Bà hỏi với vẻ bận tâm.

“Tôi ổn cả, Tink, ổn cả. Sao thế?”

“Anh thậm chí còn chẳng mở tờ báo ra xem. Bà chị tôi bắt đầu suy sụp y như thế đấy. Không để tâm gì đến những gì đăng trên báo nữa.”

“Bà đừng lo. Tôi đang khá lên. Thậm chí đến tâm trạng của tôi cũng đã cải thiện. Tôi đã quên bằng tờ báo vì tôi đang đọc các câu chuyện lịch sử. Bà đã từng nghe tới các Vương tử trong tháp London rồi chứ?”

“Ai cũng từng nghe nói về các Vương tử trong tháp London.”

“Bà có biết kết cục của họ thế nào không?”

“Tất nhiên tôi biết. Hẳn đã đè một cái gối lên mặt trong khi họ đang ngủ.”

“Ai đã làm thế?”

“Người chú độc ác của họ, Richard Đệ Tam. Anh đáng lẽ không nên nghĩ những chuyện như thế trong lúc đang ốm yếu. Anh nên đọc cái gì đó tốt đẹp và vui vẻ.”

“Bà có vội về nhà không, Tink, hay bà có thể ghé qua St Martin’s Lane giúp tôi?”

“Không, thời gian tôi có thoải mái. Vì cô Hallard hả? Phải tới tận cỡ 6 giờ cô ấy mới có mặt ở nhà hát cơ.”

“Không, tôi biết. Nhưng bà có thể để lại một lời nhắn và cô ấy sẽ nhận được khi đến nhà hát.”

Anh với lấy tập giấy ghi chú và cái bút chì của mình rồi viết:

“Vì tình yêu của Mike, hãy tìm cho anh một cuốn lịch sử về Richard Đệ Tam của Thomas More.”

Anh xé tờ giấy ra, gấp nó lại và ghi nguệch ngoạc tên Marta lên mặt ngoài.

“Bà có thể trao nó cho ông lão Saxton ở chỗ cửa ra sân khấu. Ông lão sẽ đảm bảo cô ấy nhận được nó.”

“Nếu tôi có thể lại gần được cửa ra sân khấu, sao chứ, với những cái ghế đầu dành chỗ xếp hàng,” bà Tinker nói; để bình phẩm hơn là diễn tả sự thật. “Cái đó cứ chạy mãi mãi.”

Bà cẩn thận cất tờ giấy được gấp lại vào cái xách tay rẻ tiền bằng vải giả da có các góc cạnh đã sờn, cũng là một phần bất di bất dịch của bà chẳng kém gì chiếc mũ. Cứ mỗi dịp Giáng sinh, Grant lại mua cho bà một cái xách mới; mỗi chiếc đều là một tác phẩm nghệ thuật theo truyền thống tuyệt vời nhất của nghề chế tác đồ da Anh, một món đồ được thiết kế đáng ngưỡng mộ và chế tác hoàn hảo tới mức Marta Hallard có thể mang theo tới ăn trưa ở Blague. Nhưng đó cũng là lần cuối cùng anh từng được thấy bất cứ chiếc xách nào trong số chúng. Bởi bà Tinker nhìn nhận một cửa hiệu cầm đồ là nơi còn đáng hổ thẹn hơn nhà tù một bậc, nên anh chẳng bao giờ nghi ngờ việc bà chuyển các món quà nhận được thành tiền mặt. Anh suy đoán rằng những chiếc xách tay được cất giữ an toàn trong một cái ngăn kéo nào đó, vẫn trong lớp giấy lụa bọc nguyên bản. Có lẽ đôi lúc bà đã lấy chúng ra để khoe với người khác, đôi lúc có lẽ chỉ để háo hức tự ngắm nhìn; hay có lẽ việc biết chúng ở đó làm bà trông có vẻ giàu hơn, cũng như biết được “có một món để dành cho tang lễ của tôi” có thể làm giàu thêm cho một người khác. Giáng sinh tới, anh sẽ mở cái xách tay tàn tạ này của bà, cái túi vạn năng này của bà, và nhét chút gì đó vào ngăn đựng tiền. Tất nhiên, bà sẽ phung phí món tiền vào những thứ lặt vặt vô nghĩa; để rồi cuối cùng bà sẽ chẳng nhớ mình đã dùng món tiền ấy làm những gì; nhưng có lẽ một chuỗi

hài lòng nho nhỏ rải rác như những mảnh trang kim trên tấm vải cuộc sống hàng ngày còn giá trị hơn sự hài lòng thuần túy học thuật của việc sở hữu một bộ sưu tập những món đồ đẹp đẽ trong một cái ngăn kéo.

Khi bà Tinker đã rời đi trong bản giao hưởng các tiếng động cọt kẹt sột soạt từ đôi giày và cái áo bó ngực, anh trở lại với ông Tanner và cố cải thiện trí tuệ của mình bằng cách thu nhận ít nhiều mỗi quan tâm của ông Tanner với nhân loại. Nhưng anh nhận ra đây quả là một sự gắng sức. Về bản tính hay về nghề nghiệp, anh đều chẳng hề bận tâm tới nhân loại theo nghĩa rộng. Sự thiên vị của anh, cả tự nhiên lẫn học hỏi được, đều nghiêng về cá nhân. Anh lướt qua các thống kê của ông Tanner, mong mỗi tìm thấy một ông vua trong một cây sồi^[10], hay một cây chổi buộc lên đỉnh cột buồm^[11], hay người lính Thượng Scotland bám vào bàn đạp thúc ngựa của một kỵ binh trong một đợt xung phong^[12]. Song chỉ ít anh cũng được hài lòng khi biết đàn ông Anh vào thế kỷ 15 “chỉ uống nước như một cách ăn năn sám hối”. Người dân Anh vào thời Richard Đệ Tam dường như nhận được sự ngưỡng mộ của lục địa. Như ông Tanner dẫn lời một người đương thời viết bằng tiếng Pháp.

Vua Pháp sẽ không cho bất cứ ai dùng bất kỳ thứ muối nào ngoài loại được mua từ chính nhà vua với mức giá tùy tiện do chính nhà vua ấn định. Binh lính không trả tiền bất cứ thứ gì, và đối xử man rợ với dân chúng nếu bọn họ không thấy hài lòng. Tất cả những người trồng nho phải nộp một phần tư sản lượng cho nhà vua. Tất cả thành thị phải trả những khoản tiền lớn hàng năm cho nhà vua để dành cho binh lính Hoàng gia. Nông dân sống trong cảnh khổ ải bần cùng cực độ. Họ không có đồ vải len lông cừu để mặc. Quần áo chỉ gồm những chiếc áo cộc bằng vải thô, quần cộc chỉ dài tới đầu gối, hai cẳng chân để trần. Tất cả phụ nữ đều đi chân đất. Dân chúng không có thịt để ăn, ngoại trừ mỡ lợn trong súp. Tầng lớp tiểu quý tộc sống

cũng chẳng tốt hơn là bao. Nếu bị tố cáo, họ sẽ bị tra hỏi kín và nhiều khả năng một đi không trở lại.

Ở nước Anh, mọi việc rất khác. Không ai có thể bước chân vào nhà người khác nếu không được chủ nhà cho phép. Nhà vua không thể đặt ra các loại thuế hay thay đổi luật, cũng không thể đặt ra các đạo luật mới. Người Anh không bao giờ uống nước ngoài trừ để sát hạch. Họ ăn đủ loại thịt và cá. Họ mặc quần áo dệt bằng loại vải len lông cừu tốt, và sở hữu đủ loại đồ gia dụng. Người dân Anh không thể bị xử tội trừ khi đã bị xét xử.

Và như Grant thấy, dường như nếu bạn đang rất túng tiền và muốn đi thăm xem đứa con đầu lòng của cô Lizzie nhà bạn trông mặt mũi ra sao, chắc hẳn sẽ thật an tâm được biết tại mỗi nhà thờ đều có chỗ lưu trú và phát chẩn thay vì phải băn khoăn xem làm cách nào kiếm được tiền mua vé tàu hỏa. Nước Anh xanh rì đã cùng anh chìm vào giấc ngủ tối qua đúng là có nhiều điều đáng để nói về nó.

Anh lật qua các trang viết về thế kỷ 15, tìm kiếm những đoạn viết về cá nhân; tìm kiếm những tường thuật về các nhân vật có thể soi sáng bối cảnh cho anh nhờ sự sống động đơn nhất của nó, giống như một ngọn đèn chiếu sáng được bố trí ở đúng chỗ trên sân khấu. Theo ông Tanner, Nghị viện duy nhất triệu tập dưới thời Richard Đệ Tam chính là Nghị viện tự do và tiến bộ nhất trong khuôn khổ những gì được ghi chép lại; và quý ông Tanner đáng kính trọng lấy làm tiếc rằng những tội ác trong cuộc sống riêng tư của nhà vua đã cản trở những ước vọng khôn ngoan của ông cho lợi ích cộng đồng. Và dường như đó là tất cả những gì ông Tanner có để nói về Richard Đệ Tam. Ngoại trừ về nhà Paston, ba hoa không gì hủy diệt nổi qua các thế kỷ, thật khan hiếm sự hiện diện của con người trong bản tường thuật về nhân loại này.

Anh để quyển sách trượt xuống khỏi ngực mình, rồi đưa bàn tay lần tìm cho tới khi tìm thấy quyển *Rose xứ Raby*.

Chương 5

Rose xứ Raby hiển nhiên là sách hư cấu; song ít nhất nó cũng dễ cầm hơn quyển *Lịch sử lập hiến Anh* của Tanner. Thêm nữa, đây là loại tiểu thuyết lịch sử tương đối nghiêm cẩn, vốn thuần túy chỉ là phiên bản lịch sử bổ sung thêm các câu hội thoại. Một cuốn tiểu sử giàu tưởng tượng hơn là một câu chuyện hư cấu. Evelyn Payne-Ellis, cho dù bà là ai, đã cung cấp những chân dung cùng một cây gia hệ, và có vẻ không hề cố gắng làm cái việc mà anh cũng như cô em họ Laura hồi nhỏ từng gọi là “viết như đúng rồi”. Hoàn toàn vắng bóng những thứ bô lô ba la huyền thuyên xích để. Đó là một quyển sách viết chân thật và sáng tỏ.

Và ánh sáng của nó thì sáng hơn của ông Tanner.

Sáng tỏ hơn rất nhiều.

Grant tin rằng nếu ta không thể tìm hiểu rõ được về một người, thì cách tốt thứ nhì để đánh giá anh ta là tìm hiểu về mẹ anh ta.

Thế nên cho tới khi Marta có thể cung cấp cho anh bản tường thuật thiêng liêng và không thể sai sót của chính Thomas More viết về Richard, anh cần vui vẻ tạm hài lòng với Cecily Neville, Nữ công tước xứ York.

Anh liếc nhìn cây gia hệ, và nghĩ nếu hai anh em nhà York, Edward và Richard, đều độc nhất vô nhị trong tư cách nhà vua với trải nghiệm của họ về cuộc sống bình thường, thì họ cũng độc nhất vô nhị chẳng kém trong chất Anh thuần chủng. Neville, Fitzalan, Percy, Holland, Mortimer, Clifford và Audley, cũng như Plantagenet. Anh nhìn vào dòng máu của họ và ngỡ

ngàng. Nữ vương Elizabeth hoàn toàn mang dòng máu Anh (điểm khiến bà hãnh diện); nếu coi chút vết tích xứ Wales là Anh. Nhưng trong số tất cả các vị quân chủ mang dòng máu lai đã trang hoàng cho ngai vàng trong giai đoạn từ cuộc Chinh phục^[13] tới George Nông dân^[14] - lai Pháp, lai Tây Ban Nha, lai Đan Mạch, lai Hà Lan, lai Bồ Đào Nha - Edward Đệ Tứ và Richard Đệ Tam quả là đáng chú ý về chất thuần nội địa của họ.

Anh nhận thấy là dòng máu bên đẳng mẹ của hai vị quân chủ cũng mang đẳng cấp Hoàng gia chẳng kém gì đẳng cha. Ông nội của Cecily Neville là John xứ Gaunt, Công tước Lancaster đời thứ nhất; con trai thứ ba của Edward Đệ Tam. Hai người ông của chồng bà cũng là hai người con trai khác của Edward Đệ Tam. Vậy là ba trong số năm người con trai của Edward Đệ Tam đã đóng góp vào việc sinh thành ra hai anh em nhà York.

“Làm một người nhà Neville,” cô Payne-Ellis viết, “là trở thành một người có tầm quan trọng nhất định vì họ là những đại địa chủ. Làm một người nhà Neville gần như chắc chắn là sở hữu ngoại hình đẹp đẽ, vì họ là một gia tộc tuấn tú. Làm một người nhà Neville là sở hữu cá tính, bởi các thành viên gia đình này đều xuất chúng trong thể hiện tính cách cũng như khí chất. Hợp nhất cả ba món quà trời phú của nhà Neville ở mức độ phẩm cấp cao nhất trong một con người chính là hạnh vận của Cecily Neville, người chính là bông hồng duy nhất của miền bắc từ rất lâu trước khi nơi đó bị buộc phải lựa chọn giữa hồng trắng và hồng đỏ.”

Chính cô Payne-Ellis đưa ra luận điểm rằng cuộc hôn nhân với Richard Plantagenet, Công tước xứ York, là một cuộc hôn nhân từ tình yêu. Grant đón nhận giả thuyết này với sự hoài nghi tiêm cận khinh miệt cho tới khi anh để ý tới những kết quả của cuộc hôn nhân đó. Vào thế kỷ 15, bổ sung thành viên hàng năm cho gia đình chẳng phải là bằng chứng cho bất cứ điều gì ngoài năng lực sinh sản tốt. Gia đình dài dặc Cecily Neville tạo ra cho ông chồng đáng mến của mình không báo trước điều gì gần tình yêu hơn

việc sống chung. Nhưng vào một thời kỳ vai trò người vợ là ngoan ngoãn ngồi nhà và trông coi kho đồ ăn thức uống, việc Cecily Neville liên tục di chuyển tháp tùng chồng chắc chắn là đáng chú ý để nghĩ tới một thú vui khác thường. Mức độ phổ biến và sự thường xuyên của việc di chuyển đó được chứng thực qua địa điểm chào đời của các con bà. Anne, cô con gái đầu, được sinh ra tại Fotheringhay, dinh thự của gia đình tại Northamptonshire. Henry, mất khi còn bé, tại Hatfield. Edward tại Rouen, nơi Công tước đảm nhận công vụ. Edmund và Elizabeth cũng được sinh ra tại Rouen. Margaret tại Fotheringhay. John, mất khi còn bé, tại Neath ở Wales. George tại Dublin (và có thể nào, Grant tự hỏi, điều đó là nguyên do cho sự trái thối gần như đặc Ireland của anh chàng George không thể tả bằng lời?). Richard tại Fotheringhay.

Cecily Neville đã không ngồi yên tại nhà ở Northamptonshire chờ đợi đức ông chồng cũng là chủ nhân của mình tới thăm khi Đức ông có hứng. Bà đã tháp tùng chồng tới khắp những nơi họ sống. Có cơ sở vững chắc ủng hộ cho giả thuyết của cô Payne-Ellis. Ngay cả với đánh giá thận trọng nhất, đây vẫn rõ ràng là một cuộc hôn nhân rất thành công.

Điều này có lẽ lý giải sự tận tụy với gia đình trong những cuộc tới thăm các cậu em trai tại nhà của gia đình Paston mà Edward đã thực hiện. Gia đình York, thậm chí ngay trước cơn bão cực của mình, là một gia đình đoàn kết.

Điều này được chứng minh một cách không ngờ tới khi đang lật nhanh các trang sách dưới ngón tay cái, anh bắt gặp một bức thư. Đó là lá thư của hai người con trai lớn, Edward và Edmund, gửi cho cha họ. Hai cậu thiếu niên lúc ấy đang ở lâu đài Ludlow theo đuổi việc học hành, và vào ngày thứ Bảy tuần Lễ Phục sinh, nhân dịp một người đưa tin sắp quay về, họ bức xúc lớn tiếng phàn nàn về vị gia sư của mình cũng như sự “xấu xa” của ông này, khẩn cầu cha họ hãy lắng nghe những gì người đưa tin William Smyth kể

lại, anh này đã được giao phó đầy đủ mọi chi tiết sự áp bức hai cậu thiếu niên phải chịu. Lời cầu cứu được mào đầu và kết thúc bằng những câu khuôn sáo cung kính, sự nghi thức của chúng ít nhiều bị phương hại bởi việc hai cậu thiếu niên bày tỏ rằng cha họ đã thật tốt khi gửi quần áo tới, song ông đã quên mất quyền kinh nhật tụng của họ.

Cô Payne-Ellis tận tâm đã cung cấp cả nguồn tham chiếu cho lá thư này (có vẻ đây là một trong các bản thảo của thư viện Cotton) và anh lại tiếp tục dùng ngón tay cái lật trang một cách chậm rãi hơn, để tìm kiếm thêm thông tin. Bằng chứng thực tế là thứ thiết yếu với một cảnh sát.

Anh không tìm được gì, nhưng giờ tới một bức tranh gia đình khiến anh dừng lại giây lát.

Nữ công tước bước ra ngoài, dưới ánh nắng nhạt nhòa trong không khí rét buốt của một buổi sáng London vào tháng Mười hai, và đứng trên bậc cấp để quan sát họ rời đi: chồng, anh trai và con trai bà. Dirk và mấy người cháu dắt những con ngựa ra sân, xua đám bồ câu và mấy con chim sẻ nhốn nháo bay lên khỏi những viên đá lát. Bà quan sát chồng lên ngựa, vẫn điềm tĩnh và khoan thai như thường lệ, và thầm nghĩ với tất cả những cảm xúc Công tước để lộ ra, có vẻ như ông sắp cưỡi ngựa từ Fotheringhay đi xem mấy con cừu đực mới thay vì lên đường dẫn thân vào một chiến dịch. Bà tước Salisbury, anh trai bà, đúng phong thái Neville và đầy khí chất; giỏi quan sát sắc diện và lấy lòng mọi người. Bà nhìn cả hai người và trong tâm trí thầm mỉm cười với họ. Song Edmund mới khiến trái tim bà xúc động. Edmund ở tuổi mười bảy, rất mảnh khảnh, rất non nớt, rất dễ tổn thương. Khuôn mặt đỏ ửng vì kiêu hãnh và phấn khích trong thời khắc lần đầu lên đường xuất trận. Bà muốn nói với chồng: “Hãy chăm lo cho Edmund”, nhưng bà không thể làm vậy. Chồng bà sẽ không hiểu; và nếu Edmund nghi ngờ, hãn cậu sẽ phẫn nộ. Nếu Edward, chỉ lớn hơn cậu một tuổi, đang chỉ

huy cả một đội quân của riêng mình tại biên giới với Wales vào chính lúc này, thì Edmund đã quá đủ trưởng thành để tự mình trải nghiệm chiến tranh.

Bà đưa mắt nhìn ra sau lưng mình, về phía ba đứa con nhỏ tuổi hơn đã đi ra theo sau bà; Margaret và George, hai đứa con tóc vàng khỏe mạnh, và phía sau chúng, luôn lui lại một bước như thường lệ, là đứa con bị đánh tráo của bà, Richard; đôi lông mày sẫm và mái tóc nâu khiến cậu bé trông như một vị khách. Cô bé Margaret tốt bụng luộm thuộm quan sát với tất cả xúc cảm yếu đuối của tuổi mười bốn; George với tâm trạng thêm muốn mãnh liệt và sự bất bình cuồng nộ rằng cậu mới chỉ mười một tuổi và chẳng đáng kể gì với khoảnh khắc thượng võ này. Cậu bé Richard nhỏ nhắn gầy gò không để lộ ra chút phấn khích nào, song mẹ cậu nghĩ cậu đang rung động như một cái trống được vỗ nhẹ lên.

Ba con ngựa phi ra khỏi sân trong tiếng móng guốc trượt đi khua lộc cộc và tiếng lách cách của các món đồ quân bị để gia nhập cùng các gia nhân đang chờ họ ngoài đường lộ, những đứa trẻ lớn tiếng gọi, nhảy lên và vẫy tay chào tiễn họ ra khỏi cổng.

Và Cecily, người trong đời mình đã tiễn đưa quá nhiều người đàn ông và rất nhiều người trong gia đình, quay bước trở vào nhà với một khối ưu tư nặng trĩu khác thường trong lồng ngực. Ai trong số họ, giọng nói của tâm tư bất đắc dĩ trong bà cất lên, ai trong số họ rồi sẽ không trở về?

Trí tưởng tượng của bà đã không thể mường tượng nổi bất cứ điều gì khủng khiếp bằng thực tế là không ai trong số họ còn trở về. Là bà sẽ không bao giờ gặp lại bất cứ ai trong ba người họ nữa.

Trước khi năm ấy kết thúc, cái đầu bị chém lìa của chồng bà, bị đội một chiếc vương miện giấy để sỉ nhục, sẽ bị bêu trên cổng thành Micklegate Bar ở York, và đầu của anh trai cũng như con trai bà bị bêu trên hai cổng thành khác.

Phải, cuốn sách có thể là hư cấu, song nó là một chút soi sáng thoáng qua về Richard. Đứa con tóc sẫm trong một gia đình tóc vàng. Đứa con “trông giống như một vị khách”. Đứa con “bị đánh tráo”.

Anh tạm thời bỏ rơi Cecily Neville trong lúc này, rồi chuyển sang săn lùng thông tin về cậu con Richard của bà trong quyển sách. Song cô Payne-Ellis có vẻ không mấy quan tâm tới Richard. Cậu thiếu niên chỉ là khúc đuôi của gia đình. Chàng thanh niên huy hoàng đang tỏa sáng rực rỡ ở phía hàng đầu rõ ràng hợp vị với tác giả hơn. Edward rõ ràng nổi bật hơn. Cùng với Bá tước Warwick, người anh em họ thuộc nhà Neville của mình, con trai của Bá tước Salisbury, ông dành chiến thắng trong trận Towton, và với ký ức về sự khát máu của phe Lancaster vẫn còn mới nguyên cùng thủ cấp người cha của ông vẫn bị bêu trên cổng Micklegate Bar, ông đã thể hiện sự khoan dung trở thành đặc trưng của mình. Tất cả những ai cầu xin khoan hồng ở Towton đều được chấp nhận. Edward được làm lễ đăng quang tại Westminster Abbey (và hai cậu con trai nhỏ, trở về nhà từ cảnh lưu vong ở Utrecht, lần lượt được phong làm Công tước xứ Clarence và Công tước xứ Gloucester). Ông an táng cho cha mình và người anh trai Edmund hết sức trọng thể trong nhà thờ ở Fotheringhay (cho dù Richard, mới mười ba tuổi, là người hộ tống cuộc đưa linh cữu tang tóc đó từ Yorkshire về Northamptonshire trong năm ngày tháng Bảy đẹp trời; gần sáu năm sau khi cậu bé đứng trên các bậc cấp tại lâu đài Baynard ở London dõi theo hai người họ cưỡi ngựa ra đi).

Phải sau khi Edward đã làm vua được một thời gian, cô Payne-Ellis mới cho phép Richard trở lại câu chuyện. Khi đó chàng trai đang được dạy dỗ cùng những người anh em họ Neville của cậu tại Middleham, ở Yorkshire.

Trong lúc Richard cưỡi ngựa đi vào cái bóng của tòa tháp phòng thủ chính, rời khỏi ánh nắng rực rỡ và những cơn gió lộng của Wensleydale, chàng trai cảm thấy nơi này có vẻ lạ lẫm. Lính canh đang hào hứng trò

chuyện lớn tiếng ở bất giác bên cổng dường như luống cuống khi anh ta có mặt. Từ sự im lặng đột ngột của họ, chàng trai phi ngựa vào trong một khoảng sân lặng thinh đáng lẽ phải náo nhiệt với các hoạt động vào giờ này trong ngày. Chẳng mấy chốc nữa là tới giờ ăn, và cả thói quen lẫn cơn đói đã đưa tất cả cư dân của Middleham từ các công việc khác nhau của họ trở về nhà, giống như người hầu đang đưa chàng trai trở về sau chuyến đi săn bằng chim ưng để dùng bữa tối. Sự im lặng này, sự vắng vẻ này, thật không bình thường. Chàng trai dắt con ngựa của mình tới chuồng ngựa, nhưng không có ai ở đó để trao lại. Trong lúc tháo yên cho con ngựa, anh ta để ý thấy một con ngựa hồng đã mệt nhoài trong ngăn chuồng bên cạnh; một con ngựa không thuộc về Middleham; một con ngựa đã quá mệt mỏi tới mức không ăn nổi và rũ đầu xuống phờ phạc giữa hai đầu gối.

Richard lau người cho con ngựa của mình và vỗ về nó, mang tới cho nó ít cỏ khô và nước uống, rồi để nó lại; chàng trai thăm bản khoản về con ngựa mệt nhoài và sự im lặng khác thường. Khi dừng bước trên ngưỡng cửa, anh có thể nghe thấy nhiều giọng nói cất lên từ phía xa của đại sảnh; anh bản khoản liệu có nên tới đó tìm hiểu trước khi lên cầu thang về khu phòng riêng của mình hay không. Trong khi chàng trai do dự, một giọng nói vọng xuống từ cầu thang trên đầu anh: “S...s...suyt!”

Chàng trai ngược lên và thấy cô em họ Anne đang ló đầu qua lan can, hai bím tóc dài vàng óng của cô gái buông xuống như những sợi dây kéo chuông.

“Richard!” Cô gái nửa nói nửa thì thầm. “Anh đã gì nghe chưa?”

“Có gì không ổn sao?” Chàng trai hỏi. “Chuyện gì vậy?”

Khi anh đi lên tới chỗ cô gái, nàng nắm lấy bàn tay anh và kéo anh lên cầu thang, tới chỗ phòng học của họ ở trên tầng mái.

“Nhưng có chuyện gì vậy?” Chàng trai hỏi, ngả người ra sau cưỡng lại vẻ gấp gáp của cô gái. “Nhưng chuyện gì đã xảy ra? Chẳng lẽ là điều gì đó

kinh khủng tới mức em không thể nói với anh ở đây?”

Cô gái kéo anh vào trong phòng học và đóng cửa lại.

“Đó là Edward!”

“Edward? Vương thượng ồm sao?”

“Không! Tai tiếng!”

“Ồ,” Richard thốt lên nhẹ nhõm. Tai tiếng và Edward chưa bao giờ xa nhau. “Là gì vậy? Vương thượng có một nhân tình mới à?”

“Còn kinh khủng hơn thế nhiều! Ôi, kinh khủng hơn rất, rất nhiều. Vương thượng đã kết hôn.”

“Kết hôn?” Richard thốt lên, hoàn toàn không tin nên rất bình thản. “Không thể nào.”

“Nhưng đúng thế đấy. Tin vừa từ London tới một giờ trước.”

“Vương thượng không thể đã kết hôn,” Richard nhất quyết. “Vì hôn lễ của một vị vua là chuyện đại sự. Liên quan tới các hiệp ước, các hiệp nghị. Một vấn đề thậm chí liên quan tới cả Nghị viện, anh nghĩ vậy. Điều gì khiến em nghĩ Vương thượng đã kết hôn?”

“Em không nghĩ,” Anne nói, hết kiên nhẫn trước thái độ tiếp nhận tình rui tín sét đánh cô vừa tiết lộ. “Cả gia đình đang âm ỉ lên trong đại sảnh vì chuyện này.”

“Anne! Em đã nghe lén sao?”

“Ôi, đừng có chính trực thế chứ. Dù sao thì cũng chẳng vất vả lắm để nghe được. Anh có thể nghe được tiếng họ tranh cãi từ tận bên kia sông. Vương thượng đã kết hôn với Phu nhân Grey!”

“Phu nhân Grey là ai? Phu nhân Grey xứ Groby à?”

“Đúng rồi.”

“Nhưng Vương thượng không thể. Bà ấy đã có hai con và cũng khá lớn tuổi rồi.”

“Bà ấy hơn Edward năm tuổi, và vô cùng xinh đẹp, theo những gì em nghe được.”

“Chuyện đó xảy ra lúc nào?”

“Họ đã kết hôn năm tháng nay rồi. Họ bí mật thành hôn ở Northamptonshire.”

“Nhưng anh nghĩ Vương thượng sẽ kết hôn với em gái vua Pháp chứ.”

“Thì thế,” Anne nói với giọng đầy hàm ý, “cha em cũng nghĩ thế.”

“Phải; phải, cuộc hôn nhân làm mọi thứ trở nên phiền toái với ông ấy đúng không nào; sau bấy nhiêu thương lượng.”

“Theo người đưa tin từ London tới thì ông đang vung năm dặm lên. Việc này chỉ khiến ông trông giống một gã ngốc. Dường như bà ta có đến hàng đàn họ hàng mà cha em thì ghét tất cả bọn họ.”

“Edward chắc hẳn bị quỷ nhập rồi.” Trong đôi mắt tôn sùng của Richard, mọi điều Edward đã làm vẫn luôn đúng. Hành vi điên khùng này, hành vi điên khùng không thể chối cãi, không thể biện minh này, chỉ có thể xuất phát từ việc bị quỷ nhập.

“Việc này sẽ khiến mẹ anh tan nát cõi lòng,” chàng trai nói. Anh nghĩ tới sự can đảm của mẹ khi cha anh với Edmund bị giết, và đạo quân của phe Lancaster đã gần như trước cửa ngõ London. Bà đã không khóc hay thu mình trong tấm mạng che chở của sự thương thân. Bà đã thu xếp để anh cùng George đi Utrecht, như thể bà đang thu xếp cho họ đi du học. Hai mẹ con có thể sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa, song bà đã bận bịu chuẩn bị quần áo ấm cho chuyến đi vượt eo biển Anh giữa mùa đông của hai chàng trai với thái độ thực tế bình thản và đôi mắt ráo hoảnh.

Bà sẽ chịu đựng việc này ra sao đây; cú sốc tiếp theo này? Cơn điên rồ hủy diệt này. Sự ngốc nghếch phá hoại này.

“Vâng,” Anne nói, giọng dịu lại. “Bác Cecily tội nghiệp. Edward thật nhẫn tâm khi làm tổn thương mọi người như thế. Thật nhẫn tâm.”

Nhưng Edward vẫn là người không thể sai lầm. Nếu Edward đã hành động sai, đó là vì nhà vua bị ốm, bị quỷ nhập, hay bị phù phép. Edward vẫn có được sự trung thành của Richard; sự ủng hộ bằng cả trái tim và sùng bái.

Thậm chí cả trong những năm sau đó, sự trung thành này - một sự trung thành ở tuổi trưởng thành, từ thừa nhận và chấp nhận - luôn luôn toàn tâm toàn ý.

Rồi sau đó, câu chuyện tiếp tục với nỗi đau khổ của Cecily Neville, và những nỗ lực của bà để đem đến một trật tự nào đó cho những mối quan hệ giữa con trai Edward của bà, đang nửa hân hoan nửa xấu hổ, và Warwick cháu bà, đang hoàn toàn nổi xung. Cũng có những đoạn mô tả dài về người đẹp đức hạnh không tì vết với mái tóc “ánh hoàng kim” trứ danh, người đã thành công ở việc mà nhiều nhan sắc dễ dãi hơn đã thất bại; và về lễ tấn phong của bà tại Reading Abbey (được đưa tới ngay bởi Warwick thăm lặng phản đối, ông này không thể không thấy đám đông nhà Woodville tới để chứng kiến chị em gái Elizabeth của họ được thừa nhận là Vương hậu nước Anh).

Lần kế tiếp Richard xuất hiện trong câu chuyện, ông đang lên đường từ Lynn, không một xu dính túi, trên một chiếc tàu Hà Lan tình cờ có mặt đúng lúc trong cảng. Cùng với chàng trai là người anh trai Edward, Đức ông Hasting bạn của Edward và một ít tùy tùng nữa. Không ai trong số họ có bất cứ thứ gì ngoại trừ bộ đồ mặc trên người, và sau vài lời thương lượng, viên thuyền trưởng đã đồng ý nhận chiếc áo choàng viền lông thú của Edward làm phí đi tàu.

Warwick cuối cùng cũng quyết định rằng đám nhà Woodville thực quá sức chịu đựng của ông ta. Ông ta đã đặt người anh em họ Edward lên ngai vàng nước Anh; vì vậy ông ta cũng có thể lật vị anh em họ một cách dễ dàng tương tự vậy. Để đạt được điều này, ông ta có được sự trợ giúp của cả nhà Neville; và thật không tin nổi, cả sự trợ giúp tích cực khó tin của thân vương George. George đã quyết định trở thành người thừa kế một nửa đất đai của Montague, Neville và Beauchamp bằng cách kết hôn với cô con gái Isabel của Warwick, là cửa đặt triển vọng hơn trung thành với anh trai Edward của mình. Trong mười một ngày, Warwick là chủ nhân của một nước Anh bị kinh ngạc, và Edward cùng Richard đang lê chân bước đi trên bùn lầy tháng Mười giữa Alkmaar và Hague.

Từ đó trở đi, Richard luôn ở trong hậu cảnh của câu chuyện. Qua mùa đông kinh khủng đó ở Bruges. Ở cùng Margaret tại Burgundy vì cô chị Margaret có đôi mắt dịu dàng ươn ướt đã đứng trên bậc thềm lâu đài Baynard cùng chính ông và George để dõi theo cha họ cưỡi ngựa lên đường giờ đây chính là Nữ công tước mới của Burgundy. Margaret, Margaret dịu dàng, đã buồn phiền và lo lắng như nhiều người trong tương lai rồi sẽ phải buồn phiền và lo lắng - bởi cách hành xử không thể lý giải nổi của George, và bắt tay vào công việc truyền giáo trong khi gây quỹ cho hai người anh em trai đáng ngưỡng mộ hơn của bà.

Thậm chí cả sự quan tâm mà Payne-Ellis dành cho Edward huy hoàng cũng không cho phép bà che giấu sự thật là việc trang bị cho những con tàu được thuê bằng tiền của Margaret là do Richard thực hiện; một Richard còn chưa tròn mười tám tuổi. Và khi Edward cùng một nhóm ít đến lỗ bịch những người ủng hộ một lần nữa đóng trại trên một bãi đất nước Anh, đối diện với George và một đạo quân, chính Richard đã tới doanh trại của George và thuyết phục George, đã bị Margaret làm yếu lòng, trở lại trung thành và mở toang đường tới London cho họ.

Kỳ thực hành động cuối cùng này cũng chẳng phải thành tựu gì lớn lao, Grant nghĩ. George rõ ràng có thể bị thuyết phục đến chỗ làm bất cứ việc gì. Ông ta là một cái chong chóng bẩm sinh.

Chương 6

Anh vẫn chưa tận hưởng hết *Rose xứ Raby* cũng như những niềm vui trái phép của hư cấu thì sáng hôm sau, khoảng 11 giờ, một bưu kiện được Marta gửi tới chứa đựng bên trong món giải trí đáng kính trọng hơn của lịch sử được Huân tước Thomas thánh thiện ghi chép lại.

Kèm theo quyển sách là một lời nhắn viết bằng thứ chữ viết tay to tướng nguệch ngoạc trên loại giấy ghi chú cứng đắt tiền của Marta:

Em phải gửi thay vì mang nó tới. Bận phát điên. Em nghĩ em đã đạt tới điểm mấu chốt với M. M. về Blessington. Không còn T. More trong bất cứ hiệu sách nào, vậy nên đã thử tìm ở Thư viện Cộng đồng. Không thể hiểu nổi tại sao người ta chẳng bao giờ nghĩ tới Thư viện Cộng đồng. Có lẽ vì nghĩ sách ở đó nát bươm. Nghĩ coi, quyển sách này trông khá sạch sẽ và không hề nhàu nát. Anh có mười bốn ngày. Nghe giống một bản án hơn một kỳ cho mượn. Hy vọng sự quan tâm tới chàng Gù có nghĩa là những cú châm kim đã bớt khó chịu hơn. Hẹn sớm gặp anh.

Marta

Quyển sách quả thực là sạch sẽ, không hề nhàu nát, dù hơi cũ. Nhưng sau trải nghiệm nhẹ nhàng với *Rose*, những trang in của quyển sách này trông chẳng có gì hấp dẫn và những mảng chữ dày đặc của nó thật thách thức. Dầu vậy anh vẫn hào hứng tấn công nó. Nói cho cùng, đây chính là nơi Richard Đệ Tam được nhắc tới, “từ nguồn đáng tin cậy”.

Anh trở lại với hiện thực một giờ sau đó, có phần hơi mệt mỏi và không mấy thoải mái. Không phải nội dung quyển sách khiến anh ngạc

nhiên; các sự kiện chính là những gì anh trông đợi. Chỉ có điều đây không phải cách anh đã trông đợi Huân tước Thomas viết.

Anh ngủ rất kém vào ban đêm, nằm thao thức ngẫm nghĩ hồi lâu; một mối chán ngắt với sự chăm sóc và theo dõi, anh nằm thiu thiu hơn là ngủ. Cũng như vậy, trái tim bồn chồn của anh liên tục trần trọc với ấn tượng tẻ ngắt và ký ức dữ dội về những hành động ghê tởm nhất của ông ta.

Chuyện đó cũng chẳng sao. Nhưng khi tác giả viết thêm rằng “điều này ông ta có được từ những quan hệ bí mật với các nghị viên”, người ta đột nhiên thấy khó chịu. Mùi của những lời ngòi lê đôi mách và các gia nhân nhìn lên nghe trộm bốc lên từ trang giấy. Thế là sự đồng cảm của người đọc bị chao đảo trước khi anh ta ý thức được điều đó từ nhà bình luận tự mãn tới con người mất ngủ đang bị hành hạ trên giường. Kẻ sát nhân dường như có tầm vóc lớn hơn người đang viết về y.

Điều này hoàn toàn không đúng.

Grant cũng ý thức được cảm giác bất an tương tự đã xâm chiếm anh khi lắng nghe một nhân chứng đang kể một câu chuyện hoàn hảo mà anh biết có khiếm khuyết ở đâu đó.

Và điều đó quả thực rất khó lý giải. Điều gì có thể sai với bản tường thuật cá nhân của một người được kính trọng về sự chính trực của mình như Thomas More đã được kính trọng trong bốn thế kỷ?

Grant thầm nghĩ nhân vật Richard xuất hiện trong bản tường thuật của More chính là nhân vật cô Điều dưỡng trưởng hẳn sẽ nhận ra. Một người đàn ông căng thẳng cực độ và có khả năng làm cả những điều xấu xa khủng khiếp và chịu đựng nỗi khổ ải khủng khiếp, “Tâm trí nhà vua không bao giờ bình yên, nhà vua không bao giờ nghĩ mình được an toàn. Đôi mắt ông đảo vòng quanh, cơ thể ông được bí mật che chắn, bàn tay ông luôn nắm lấy con dao đeo bên mình, dáng vẻ và thái độ của nhà vua như một người luôn sẵn sàng tiếp tục tấn công.”

Và tất nhiên là có cảnh tượng đầy kịch tính, chưa muốn nói là cuồng loạn mà Grant còn nhớ từ thời đi học; cảnh mà có lẽ tất cả các cậu học trò đều nhớ. Hội đồng họp tại tháp London trước khi Richard tuyên bố đăng cơ. Sự thách thức bất thần của Richard với Hastings về số phận thích hợp cho một người âm mưu sát hại Bảo hộ công của vương quốc. Lời tuyên bố điên rồ rằng vợ và nhân tình của Edward (Jane Shore) đã khiến cánh tay của ông bị teo vì phép phù thủy của họ. Cú đâm bèn trong cơn cuồng nộ của ông, cũng là hiệu lệnh để các thuộc hạ có vũ trang của ông ồ ạt bắt Đức ông Hastings, Đức ông Stanley và John Morton, giám mục xứ Ely. Rồi cảnh Hastings bị điệu xuống sân và bị chém đầu trên một súc gỗ tiện thể sẵn có sau khi có chút thời gian để xưng tội với vị mục sư đầu tiên tìm được.

Đó chắc chắn là bức tranh của một người đàn ông trước hết sẽ hành động trong cuồng nộ, trong sợ hãi, trong báo hận - rồi sau đó ăn năn.

Nhưng có vẻ như Richard có khả năng thực hiện những tội lỗi có tính toán hơn. Ông đã ra lệnh để một tiến sĩ Shaw nào đó, em trai Thị trưởng London, giảng một bài thuyết giáo tại chỗ Cây thập giá của Paul vào ngày 22 tháng Sáu về câu: “Những lầm lỡ hoang đàng sẽ không bắt rễ”. Tại đó tiến sĩ Shaw khẳng định cả Edward và George đều là con trai của Nữ công tước xứ York với một người đàn ông không rõ danh tính, và Richard là đứa con trai hợp pháp duy nhất của Công tước và Nữ công tước xứ York.

Chuyện này quá khó tin, bản thân nó quá lố bịch, đến mức Grant trở lại đọc kỹ hơn. Song câu chuyện vẫn tương tự. Richard đã vu khống mẹ ông, trước công chúng vì lợi ích vật chất của bản thân ông, với một lời buộc tội ô nhục không thể tin nổi.

À, Huân tước Thomas More viết thế. Nếu có ai đó biết chuyện thì hẳn người ấy sẽ là Thomas More. Nếu có ai đó biết cách lợm lặt lựa chọn giữa những thứ đáng tin khi thuật lại một câu chuyện thì người đó hẳn phải là Thomas More, quan Chưởng ấn của nước Anh.

Huân tước Thomas viết rằng mẹ của Richard đã cay đắng than vãn về lời vu khống người con trai đưa ra để bôi xấu bà. Tự trung lại có thể hiểu được, Grant thầm nghĩ.

Còn về phần tiến sĩ Shaw, ông này đã suy sụp vì ân hận. Đến mức “chỉ trong vài ngày ông ta héo hắt dần và chết”.

Nhiều khả năng là do một cơn đột quỵ, Grant ngẫm nghĩ. Và chẳng mấy chốc. Đứng ra tuyên bố câu chuyện đó trước một đám đông người London chắc chắn đòi hỏi ít nhiều táo bạo.

Những gì Huân tước Thomas thuật lại về các Vương tử trong tháp London cũng giống hệt phiên bản của Nàng Amazon, song phiên bản của Huân tước Thomas chi tiết hơn. Richard đã gợi ý với Robert Brackenbury, trưởng quan quản tháp London, rằng nếu các Vương tử biến mất có thể sẽ là chuyện tốt, nhưng Brackenbury không muốn dính dáng vào một việc như thế. Bởi vậy Richard đợi cho tới khi ông ở Warwick, trong chuyến tuần du qua khắp nước Anh sau lễ đăng quang, mới phái Tyrrell về London với lệnh phải giành được các chìa khóa của tháp London trong một đêm. Trong đêm đó, hai gã vô lại, Dighton và Forrest, một gã là giám mã, gã kia là cai ngục, làm hai cậu bé chết ngạt.

Đến đây Nàng Bé mang bữa trưa của anh vào và cất quyển sách khỏi tay anh; trong khi dùng bữa đưa chiếc bánh khoai tây nhân thịt băm lên miệng, anh lại ngẫm nghĩ về khuôn mặt của người đàn ông trên ghế bị cáo. Cậu em trai nhỏ trung thành và kiên nhẫn đã biến thành một con quái vật.

Khi Nàng Bé quay lại lấy khay, anh nói: “Cô có biết Richard Đệ Tam là một nhân vật rất được ái mộ lúc sinh thời không? Ý tôi là trước khi ông ấy lên ngôi.”

Nàng Bé liếc nhìn đầy ác ý vào bức ảnh.

“Luôn là một con rắn lẩn trong đám cỏ, nếu anh hỏi ý tôi. Giả nhân giả nghĩa, đó là bản chất ông ta. Kiên nhẫn chờ thời.”

Chờ thời cho việc gì chứ? Anh tự hỏi, trong khi cô điều dưỡng bước đi xa dần xuống hành lang. Ông ta không thể biết trước được anh trai Edward của mình sẽ qua đời đột ngột khi chỉ mới bốn mươi tuổi. Ông ta không thể lường trước (ngay cả sau một thời thơ ấu thân thiết hiếm có chia sẻ cùng người anh trai George) rằng những hành động phản trắc của George rốt cuộc sẽ dẫn tới việc ông này bị tước bỏ quyền vị và hai đứa con bị loại khỏi danh sách kế vị. Đường như thật vô ích khi “kiên nhẫn chờ thời” nếu chẳng có gì để chờ. Người đẹp đức hạnh không tì vết với mái tóc ánh hoàng kim, ngoại trừ thói dung túng người nhà bất trị, đã chứng tỏ bà là một Vương hậu đáng ngưỡng mộ và sinh hạ cho Edward rất nhiều đứa con khỏe mạnh, trong đó có hai con trai. Tất cả những đứa trẻ đó, cùng George và con trai, con gái ông này, đứng chắn giữa Richard và ngai vàng. Chắc chắn thật khó có khả năng một người đàn ông bận rộn với việc cai quản miền bắc Anh hay giao chiến (với thành công rực rỡ) chống lại người Scotland, lại có nhiều thời gian rảnh để bận tâm tới chuyện “giả nhân giả nghĩa”.

Vậy thì cái gì đã khiến ông ta thay đổi một cách cơ bản đến thế trong một thời gian ngắn như thế?

Grant với lấy quyển *Rose xứ Raby* để xem cô Payne-Ellis có gì để nói về sự biến hóa bất hạnh xảy ra với cậu con trai nhỏ tuổi nhất của Cecily Neville. Nhưng nữ tác giả xảo trá đó đã im đi chuyện này. Bà ta đã muốn quyển sách mang âm hưởng hạnh phúc, và nếu đưa câu chuyện tới kết cục logic của nó hẳn sẽ khiến quyển sách biến thành một bi kịch vô phương cứu vãn. Bởi vậy bà ta đã kết thúc quyển sách bằng một hợp âm ngân vang đẹp đẽ bằng cách dành chương cuối cho sự ra đời của cô bé Elizabeth, đứa con đầu lòng của Edward. Kết chuyện này cho phép tránh được cả bi kịch xảy

đến với hai em trai của Elizabeth cũng như thất bại và cái chết trên chiến trường của Richard.

Vậy là quyền sách kết thúc bằng một bữa tiệc trong cung điện, với một Elizabeth trẻ trung, hạnh phúc và ửng hồng, vô cùng lộng lẫy trong một chiếc váy trắng mới tinh và mang trên mình những viên ngọc trai nhất hạng, khiêu vũ đến long cả đế giày như các cô công chúa trong truyện cổ tích. Richard và Anne, cùng đứa con trai nhỏ yếu ớt của họ, đã từ Middleham tới dự tiệc. Song cả George lẫn Isabel đều không có ở đó. Isabel đã chết khi sinh con nhiều năm trước một cách âm thầm và không thấy George thương khóc. Cả George cũng đã chết một cách âm thầm, nhưng với sự trái thái rất đặc trưng với George, và bằng chính sự âm thầm đó dành được sự nổi danh bất diệt cho bản thân mình.

Cuộc đời George là một chuỗi dịch chuyển từ một sự thái quá về tinh thần sang sự thái quá tiếp theo. Mỗi lần, gia đình ông ta hẳn đã phải nói: Được rồi, cuối cùng thì cũng đã tới cực hạn của sự khủng khiếp; ngay cả George cũng không thể nghĩ ra thứ gì quái gở hơn. Và mỗi lần George lại khiến họ kinh ngạc. Không có giới hạn cho năng lực bày trò của George.

Mầm mống có lẽ đã được gieo trong lần sa cơ đầu tiên của mình khi đồng hành với người cha vợ, Warwick đã tôn ông lên làm người thừa kế cho ông vua bù nhìn điên rồ Henry Đệ Lục khốn khổ, kẻ mà Warwick đã quăng trở lại lên ngai vàng để chọc tức người em họ Edward của ông ta. Cả hy vọng của Warwick được thấy con gái mình là một Vương hậu lẫn đòi hỏi với ngôi vua của George đều trôi tuột cả xuống cống vào buổi tối Richard tới doanh trại phe Lancaster và nói chuyện với George. Nhưng sự ngọt ngào của quyền lực có lẽ đã quá mạnh với một kẻ hảo ngọt bẩm sinh. Trong những năm tiếp theo, gia đình luôn hướng George khỏi những trò đồng đánh không ngờ trước hay cứu ông ta khỏi hành động dại dột nhất thời.

Khi Isabel qua đời, George đoán chắc rằng vợ mình đã bị cô hầu gái đầu độc, và đưa con trai sơ sinh của ông ta bị đầu độc bởi một kẻ khác. Edward nghĩ rằng việc này đủ quan trọng để mang ra xử trước một tòa án London, liền gửi xuống một trát đòi; chỉ để biết George đã mang cả hai nghi can ra xử trong những phiên tòa làm màu với các quan tòa của chính ông ta, rồi treo cổ họ. Trong cơn phẫn nộ, để trách phạt người em, Edward đã lôi hai gia nhân của George ra xử tội phản nghịch; nhưng thay vì đón nhận lời cảnh báo ngầm George lại tuyên bố đó chỉ là hành vi giết người đội lốt pháp luật, và đi khắp nơi nói ra những lời này thật lớn tiếng cùng một cơn bộc phát phạm thượng bốc đồng.

Thế rồi George quyết định ông ta muốn cưới người thừa kế giàu có nhất châu Âu; Nữ công tước Mary trẻ tuổi của xứ Burgundy, con gái riêng của chồng Margaret. Margaret tốt bụng nghĩ rằng để em trai mình đến Burgundy là việc tốt, song Edward đã thu xếp để ủng hộ cuộc cầu hôn của Maximilian nước Áo, và George là một phiên toái thường trực.

Khi toan tính với Burgundy chẳng đi đến đâu, gia đình hy vọng có được chút yên bình. Nói cho cùng, George sở hữu nửa đất đai của nhà Neville và chẳng cần phải tái hôn dù là vì của cải hay vì con cái. Nhưng George lại có một dự định mới nhắm đến cưới Margaret, em gái vua James Đệ Tam của Scotland.

Cuối cùng, cơn vĩ cuồng của ông ta chuyển từ những cuộc thương thảo bí mật được thực hiện nhân danh ông ta với các triều đình ngoại quốc thành thể hiện công khai qua Đạo luật Lancaster của Nghị viện tuyên bố George là người thừa kế ngai vàng sau Henry Đệ Lục. Việc này không khỏi khiến ông ta bị lôi ra trước một Nghị viện khác, khó can thiệp hơn nhiều.

Phiên xét xử đáng chú ý chủ yếu bởi cuộc cãi vã nảy lửa và lăm lờ giữa hai anh em, Edward và George, nhưng khi bản án dự trù được thông qua, thì

tất cả tạm ngưng lại. Tước bỏ quyền vị của George là một chuyện đáng ao ước và quả thực cần thiết. Nhưng hành quyết ông ta thì lại là chuyện khác.

Bởi ngày nối ngày trôi qua mà bản án không được thi hành, Hạ viện gửi một thư nhắc nhở. Đến hôm sau người ta thông báo là George, Công tước xứ Clarence, đã chết trong tháp London.

Bị chết đuối trong một thùng bọng đựng rượu vang Malmsey, dân London kể vậy. Đó chỉ là lời bình phẩm của dân Cockney về kết cục của một kẻ nát rượu được truyền lại vào lịch sử và biến kẻ không xứng đáng như George trở thành bất tử.

Vậy là George không có mặt trong bữa tiệc đó tại Westminster, và điểm nhấn cho chương truyện cuối của cô Payne-Ellis cũng không phải là Cecily Neville như người mẹ của những đứa con trai mà là Cecily Neville bà của một thế hệ cháu đẹp đẽ. George có thể đã chết trong cảnh thân bại danh liệt, bạn bè xa lánh, nhưng con trai ông ta, Bá tước Warwick trẻ tuổi, là một cậu thiếu niên chính trực tuấn tú, và cô bé Margaret ở tuổi lên mười cũng đã kịp cho thấy những dấu hiệu của vẻ đẹp Neville truyền thống. Edmund, tử trận ở tuổi mười bảy, dường như là một sự lãng phí tuổi trẻ đầy bốn cột, nhưng để bù đắp lại là đứa bé yếu ớt mà bà chưa bao giờ nghĩ sẽ nuôi dạy, và đứa con này có một người con trai để nối dõi. Ở tuổi ngoài đôi mươi, Richard trông vẫn yếu ớt như thế người khác có thể bẻ chàng ra làm đôi, song ông rắn rỏi hệt rễ cây thạch nam, và có lẽ cậu con trai trông có vẻ mong manh của ông rồi cũng sẽ lớn lên kiên cường như thế. Còn về Edward, Edward tóc vàng cao ráo của bà, vẻ tuấn tú của chàng trai có thể bị phai nhạt đi thành thô lỗ và tính tình hòa nhã biến thành uế oải, nhưng hai người con trai nhỏ và năm người con gái của ông, tất cả đều có tính cách cùng ngoại hình ưa nhìn từ tổ tiên của họ kết hợp lại.

Trong vai trò một người bà, Nữ công tước có thể nhìn đàn con cháu đó với niềm tự hào, và trong vai trò một Thái hậu nước Anh, bà có thể nhìn

vào họ với sự yên tâm. Vương miện đã được đảm bảo nằm lại trong tay nhà York các thế hệ tới.

Nếu có ai đó nhìn vào một quả cầu tiên tri trong bữa tiệc ấy nói cho Cecily Neville biết rằng chỉ bốn năm sau thôi, không chỉ dòng dõi nhà York mà cả triều Plantagenet sẽ biến mất vĩnh viễn, chắc hẳn bà sẽ coi những lời ấy là điên rồ hay phản nghịch.

Nhưng điều cô Payne-Ellis đã không tìm cách che giấu là sự có mặt đông đảo của nhà Woodville trong một cuộc hội họp của gia tộc Neville-Plantagenet.

Nữ công tước nhìn quanh căn phòng và thầm ước giá con dâu Elizabeth của bà đã được ban cho một trái tim ít hào phóng hơn hay ít thân nhân hơn. Cuộc hôn nhân với nhà Woodville hóa ra đã hạnh phúc hơn so với hy vọng của bất cứ ai; Elizabeth là một người vợ đáng ngưỡng mộ; song các sản phẩm phụ đi kèm cuộc hôn nhân thì không được may mắn như vậy. Việc vai trò bảo trợ cho hai cậu con trai được giao cho anh trai của Elizabeth có lẽ là không thể tránh khỏi; và Rivers, nếu ít nhiều mang dáng dấp giàu xổi trong sở thích phô trương và dã tâm có phần hơi lộ, lại là một nhân vật có học vấn và là một người đáng ngưỡng mộ để giao phó hai cậu bé trong thời gian họ học hành ở Ludlow. Nhưng về những người còn lại: bốn anh em trai, bảy chị em gái, hai người con trai với đời chồng đầu tiên của nàng dâu, chỉ nửa chừng đó cũng đã là quá nhiều để lôi theo sau đi tìm một tấm chồng.

Cecily nhìn qua đám trẻ con đang cười đùa chơi bịt mắt bắt dê, hướng ánh mắt tới nhóm người lớn đứng quanh bàn tiệc. Anne Woodville đã kết hôn với người thừa kế của Bá tước xứ Essex. Eleanor Woodville kết hôn với người thừa kế của Bá tước xứ Kent. Margaret Woodville kết hôn với người thừa kế của Bá tước xứ Arundel. Catherine Woodville kết hôn với Công tước xứ Buckingham. Jacquette Woodville với Đức ông Strange.

Mary Woodville với người thừa kế của Đức ông Herbert. Và John Woodville, thật ô nhục, với quả phụ Nữ công tước xứ Norfolk, người đủ già để làm bà anh ta. Cũng là điều tốt khi dòng máu mới củng cố cho các gia tộc lâu đời, dòng máu mới luôn hòa trộn vào, nhưng sẽ không tốt nếu nó tới quá đột ngột và đổ vào như nước lũ từ một nguồn duy nhất. Điều đó giống như một cơn sốt trong dòng máu chính trị của đất nước; một sự xâm nhập ngoại lai, khó lòng đồng hóa được. Không khôn ngoan và đáng tiếc.

Tuy nhiên, vẫn còn những năm dài phía trước để đồng hóa dòng máu mới đó. Quyền lực mới đột ngột nổi lên này trong nền chính trị sẽ thôi không còn quá tập trung nữa, sẽ được pha loãng ra, sẽ lắng xuống, sẽ không còn nguy hiểm và đáng lo ngại nữa. Bất chấp sự hòa nhã của mình, Edward có cảm nhận sắc bén theo lẽ thường; nhà vua sẽ giữ cho đất nước ở tình trạng cân bằng như ông đã làm trong gần hai mươi năm. Không vị quân chủ nào từng trị vì nước Anh với một quyền uy tuyệt đối hơn hay với bàn tay nhẹ nhàng hơn Edward sắc sảo, biếng nhác, ưa thích phụ nữ.

Rốt cuộc rồi tất cả sẽ đầu vào đấy.

Bà sắp sửa đứng dậy để gia nhập cuộc trò chuyện về các món đồ ngọt điểm tâm, bởi không nên để họ nghĩ bà đang dò xét hay tách biệt thì cô cháu gái Elizabeth vừa thở không ra hơi vừa cười vang rời khỏi cuộc chơi đùa và lướt tới ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh bà.

“Cháu đã quá tuổi cho trò chơi này rồi,” cô gái nói giữa hai nhịp thở hỗn hển, “và nó làm hỏng hết xiêm y. Bà thích chiếc váy của cháu chứ, thưa bà? Cháu đã phải nịnh cha cháu vì nó đấy. Cha nói bộ váy satin cũ đã ngả vàng là được rồi. Bộ váy cháu đã mặc khi cô Margaret từ Burgundy tới thăm chúng ta. Có một người cha để ý tới việc những người phụ nữ mặc gì quả là điều tồi tệ nhất. Cha cháu cũng biết rất nhiều về tủ trang phục của mỗi người. Bà có biết chuyện Thái tử Pháp đã bỏ rơi cháu không? Cha bực mình lắm, nhưng cháu thì quá vui mừng. Cháu đã thắp mười cây nến cho

Thánh Catherine. Chỗ nển đó đã khiến cháu tiêu hết phần tiền cấp dưỡng còn lại. Cháu không muốn rời nước Anh. Cháu không bao giờ muốn phải rời nước Anh. Bà có thể thu xếp việc đó giúp cháu không, thưa bà?”

Cecily mỉm cười và nói bà sẽ thử.

“Bà lão thầy bói Ankaret nói cháu sẽ là một Vương hậu. Nhưng vì chẳng có Vương tử nào để kết hôn cả nên cháu thấy việc đó làm sao thành hiện thực được.” Cô gái ngừng lời, rồi nói thêm với giọng khẽ hơn: “Bà ấy nói là Vương hậu Anh. Nhưng cháu cho rằng bà ấy lúc đó chỉ đang hơi say. Bà ấy rất thích rượu vang ướp hương liệu.”

Cô Payne-Ellis thật không công bằng, chưa nói là phản nghệ thuật, khi ám chỉ tới tương lai Elizabeth trong vai trò người vợ của Henry Đệ Thất như thể trên cương vị tác giả, bà không sẵn sàng để đối diện với những gì không vui vẻ nằm giữa thực tại và tương lai đó. Giả định rằng các độc giả của bà biết về cuộc hôn nhân giữa Elizabeth và vị vua Tudor đầu tiên cũng đồng nghĩa với giả định là họ biết về vụ ám hại các em trai nàng. Khiến cho một bóng tối nhắc nhở phủ xuống cảnh tiệc tùng bà đã chọn để kết thúc câu chuyện của mình.

Nhưng xét về tổng thể, Grant thầm nghĩ, bà đã làm khá tốt việc viết truyện, nếu xét từ những gì anh đọc được. Thậm chí anh có thể thỉnh thoảng trở lại với quyển sách và đọc những phần đã bỏ qua.

Chương 7

Tối đó, Grant đã tắt đèn bên giường và lơ mơ chìm vào giấc ngủ thì một giọng nói trong tâm trí anh cất lên: “Nhưng Thomas More là Henry Đệ Bát.”

Điều này làm anh bừng tỉnh hẳn. Anh lại bật đèn lên.

Tất nhiên, tiếng nói đó không ngụ ý rằng Thomas More và Henry Đệ Bát là cùng một người, mà rằng trong chuyện gom các nhân vật vào các ngăn học theo quân chủ trị vì, Thomas More thuộc về thời của Henry Đệ Bát.

Grant nằm nhìn vào vùng sáng mà cây đèn của anh hắt lên trần và suy ngẫm. Nếu Thomas More là quan Chưởng ấn của Henry Đệ Bát, vậy thì ông này chắc hẳn đã sống qua trọn thời kỳ trị vì kéo dài của Henry Đệ Thất cũng như thời trị vì của Richard Đệ Tam. Có điều gì không đúng ở đâu đó.

Anh vội lấy quyển *Lịch sử về Richard Đệ Tam* của More. Quyển sách có lời nói đầu là tóm tắt về cuộc đời More mà anh đã chẳng mất công đọc. Lúc này anh giở lại phần này để tìm hiểu xem liệu More có thể vừa là sử gia viết về Richard Đệ Tam vừa là quan Chưởng ấn của Henry Đệ Bát hay không. More bao nhiêu tuổi khi Richard kế vị?

Ông ta mới năm tuổi.

Khi cảnh tượng đầy kịch tính tại Nghị viện diễn ra trong tháp London, Thomas More mới năm tuổi. Ông ta mới tám tuổi khi Richard tử trận ở

Bosworth.

Mọi thứ trong quyển lịch sử này đều là nghe kể lại.

Và nếu có một cụm từ mà một cảnh sát cảm ghét hơn hết thì đó là “nghe kể lại”. Đặc biệt khi áp dụng cho bằng chứng.

Anh cảm thấy ghê tởm tới mức quăng quyển sách quý giá xuống sàn trước khi nhớ ra đó là tài sản của một Thư viện Cộng đồng, anh chỉ được tạm mượn nó và cũng chỉ trong mười bốn ngày mà thôi.

More chưa từng biết Richard Đệ Tam. Kỳ thực ông ta lớn lên dưới thời trị vì của triều Tudor. Quyển sách đó là Kinh Thánh cho toàn thế giới lịch sử về chủ đề Richard Đệ Tam - chính từ bản tường thuật này Holinshed đã chọn lấy tư liệu cho mình, và cũng từ nó Shakespeare đã viết nên vở kịch của ông, và ngoại trừ việc More tin tưởng những gì mình viết là thật, quyển sách cũng chẳng có giá trị hơn những gì anh lính đã nói^[15]. Đó là thứ mà cô em họ Laura của anh vẫn gọi là “tuyệt bám trên ủng họ”. Một biến cố “thực như Phúc âm” được một người khác chứ không phải người tường thuật nhìn thấy. Việc More có một đầu óc phê phán và sự chính trực đáng ngưỡng mộ không làm cho câu chuyện trở thành một bằng chứng chấp nhận được. Rất nhiều bộ óc đáng ngưỡng mộ về những mặt khác đã chấp nhận câu chuyện binh lính Nga tràn qua nước Anh. Grant đã tiếp xúc quá lâu với trí thông minh của con người để chấp nhận bản tường thuật của một người về bản tường thuật của một người khác về những gì người khác đó nhớ đã trông thấy hay được kể lại là sự thật.

Anh thấy ghê tởm.

Ngay khi có cơ hội đầu tiên, anh sẽ kiểm lấy một bản tường thuật đương thời đích thực về các sự kiện trong thời gian trị vì ngắn ngủi của Richard. Thư viện Cộng đồng có thể nhận lại sách của Huân tước Thomas More vào ngày mai và quý tha ma bắt mười bốn ngày của họ đi. Việc Huân tước Thomas là một người tuần đạo cũng như một Bộ óc Vĩ đại chẳng có nghĩa

lý gì với anh, Alan Grant. Anh từng biết những Bộ óc Vĩ đại thiếu năng lực phê phán tới mức tin vào một câu chuyện hão sẽ khiến một kẻ bị bọm phải đỏ mặt vì xấu hổ. Anh từng biết một nhà khoa học lớn bị một bà đồng mù chữ sống trong khu phố ổ chuột tại Plymouth thuyết phục rằng một mảnh vải mu xơ lìn dùng để làm bơ là bà cô Sophia của ông ta. Anh biết một nhân vật cực kỳ uy tín về Trí tuệ Con người và sự Tiến hóa của nó đã bị một tên khốn không thuốc chữa lừa gạt bất chấp tất cả những gì ông có bởi ông “đã tự phán xét chứ không dựa trên những câu chuyện từ cảnh sát”. Về phần Alan Grant mà nói, chẳng có thứ gì thiếu tính phê phán hay ngu ngốc tột bậc cho bằng cái gọi là Bộ óc Vĩ đại. Và cũng về phần Alan Grant mà nói, Thomas More đã bị gạt ra, loại bỏ, xóa sạch; và anh, Alan Grant, lại bắt đầu từ con số không vào sáng mai.

Anh vẫn còn giận dữ một cách phi lý khi ngủ thiếp đi, và anh thức dậy đầy giận dữ.

“Cô có biết là Huân tước Thomas More của cô chẳng biết gì về Richard Đệ Tam cả hay không?” Anh nói với Nàng Amazon bằng giọng buộc tội ngay khi thân hình đồ sộ của cô này xuất hiện trên ngưỡng cửa.

Cô điều dưỡng trông có vẻ sững sờ, không phải vì tin anh báo mà với vẻ hung dữ của anh. Cô nhìn như thể sắp nước mắt vòng quanh nếu phải nghe thêm một từ cộc cằn nữa.

“Nhưng đương nhiên ông ấy biết!” Cô phản đối. “Ông ấy sống vào thời đó.”

“Ông ta mới tám tuổi khi Richard chết,” Grant nói không chút thương xót. “Tất cả những gì ông ta biết là những điều ông ta được nghe kể lại. Như tôi. Như cô. Như Will Rogers với những ký ức đáng kính. Chẳng hề có chút gì thiêng liêng trong câu chuyện sử của Huân tước Thomas More về Richard Đệ Tam cả. Đó là một bản chép đáng nguyên rủa những lời nghe lại và là một sự bị bọm.”

“Sáng nay ông cảm thấy không khỏe phải không?” Cô điều dưỡng lo lắng hỏi. “Ông có nghĩ mình đang bị sốt không?”

“Tôi không biết gì về cơn sốt cả, nhưng huyết áp của tôi đang nhảy vọt đây.”

“Ôi, ôi trời,” cô gái thốt lên, hiểu câu nói theo nghĩa đen. “Ông đã hồi phục tốt thế cơ mà. Điều dưỡng Ingham sẽ rất buồn phiền. Cô ấy khoe mãi về việc ông phục hồi tốt.”

Việc Nàng Bé có thể lấy anh ra làm chủ đề để khoe quả là một ý tưởng mới mẻ với Grant, nhưng ý nghĩ này chẳng đem đến cho anh chút hài lòng nào. Anh quyết định sẽ lên một cơn sốt đích thực nếu anh có thể xoay sở được, chỉ để ghi bàn lật nhào Nàng Bé.

Những cuộc ghé thăm buổi sáng của Marta khiến anh sao nhãng khỏi thí nghiệm về quyền năng của tinh thần trên vật chất này.

Marta có vẻ đang bận rộn lo cho sức khỏe tinh thần của anh cũng ngang với mức Nàng Bé lo lắng cho tiến triển về thể chất của anh. Cô đang hân hoan tưởng rằng chuyến ghé qua hàng in cùng James đã hiệu quả đến vậy.

“Vậy là anh đã quyết định chọn Perkin Warbeck rồi à?” Cô hỏi.

“Không. Không phải Warbeck. Hãy nói cho anh biết: điều gì khiến em mang tới cho anh một bức chân dung Richard Đệ Tam vậy? Chẳng có bí ẩn nào về Richard đúng không?”

“Không. Em đoán bọn em lấy nó như minh họa cho câu chuyện về Warbeck. Không, đợi một chút. Em nhớ rồi. James lật nó lên và nói: ‘Nếu anh ta phát cuồng với những khuôn mặt, thì có một khuôn mặt cho anh ta đây!’ Anh ấy nói: “Đây là kẻ sát nhân trứ danh nhất trong lịch sử, ấy thế nhưng khuôn mặt của ông ta theo đánh giá của tôi là khuôn mặt của một vị thánh.”

“Một vị thánh!” Grant nói; rồi nhớ ra điều gì đó. “Quá tận trung,” anh nói.

“Cái gì?”

“Không gì cả. Anh chỉ vừa nhớ lại những ấn tượng đầu tiên của anh về bức chân dung. Đó là cảm nhận của em và anh ta về nó sao: khuôn mặt của một vị thánh?”

Cô đưa mắt nhìn sang bức ảnh đang được dựng tựa vào chồng sách. “Em không nhìn thấy nó khi ngược sáng được,” cô nói, rồi cầm bức ảnh lên để xem kỹ hơn.

Anh đột nhiên nhớ ra rằng với Marta, cũng như với thượng sĩ Williams, những khuôn mặt là một vấn đề nghề nghiệp. Độ nghiêng của lông mày, hình dáng khuôn miệng, với Marta cũng là một bằng chứng về tính cách giống như với Williams. Quả thực cô đã trang điểm để tạo cho mình những khuôn mặt thích hợp với các vai cô diễn.

“Điều dưỡng Ingham nghĩ ông ấy là một người u sầu. Điều dưỡng Darrow nghĩ ông ấy là một nỗi kinh hoàng. Bác sĩ ngoại khoa của anh nghĩ ông ấy là một nạn nhân của bệnh bại liệt. Thượng sĩ Williams nghĩ ông ấy là một quan tòa bẩm sinh. Điều dưỡng trưởng nghĩ ông ấy là một tâm hồn bị dày vò.”

Marta không nói gì trong ít lâu. Rồi cô nói: “Thật lạ, anh biết đấy. Khi nhìn vào nó lần đầu tiên, anh nghĩ nó là một khuôn mặt ti tiện, đa nghi. Thậm chí là khó tính. Nhưng khi nhìn vào nó lâu hơn một chút, anh nhận ra khuôn mặt này không hề giống như vậy. Nó khá bình thản. Nó thực sự là một khuôn mặt khá hiền từ, có lẽ đó là ý James muốn nói khi bảo giống một vị thánh.”

“Không. Không, anh không nghĩ vậy. Ý anh ta là -tuân phục lương tâm.”

“Cho dù là gì đi nữa, thì nó cũng là một khuôn mặt, phải không nào! Không chỉ là một bộ sưu tập các bộ phận để nhìn, hít thở, và ăn. Một khuôn mặt tuyệt vời. Anh biết đó, chỉ với rất ít thay đổi thôi, nó đã có thể là chân dung của Lorenzo Huy Hoàng.”

“Em không định nói đây là Lorenzo và chúng ta đang hoàn toàn xem xét nhầm người đấy chứ?”

“Tất nhiên là không. Sao anh lại nghĩ thế?”

“Bởi vì không có gì trên khuôn mặt khớp với các biến cố lịch sử. Và các bức tranh đã từng bị xáo trộn trước đây rồi.”

“À, vâng, chắc chắn là thế. Nhưng bức chân dung kia của Richard thì ổn. Bản gốc - hay bản được cho là gốc đang nằm tại lâu đài Windsor. James nói với em vậy. Bức tranh nằm trong bản kiểm kê của Henry Đệ Bát, như vậy nó đã có mặt ở đó cũng phải bốn trăm năm rồi. Và có các bản sao ở Hatfield và Albury nữa.”

“Đó là Richard,” Grant nói với vẻ cam chịu. “Chỉ là anh không biết gì về những khuôn mặt. Em có quen ai ở BTA. không?”

“Ở Bảo tàng Anh ấy à?” Marta hỏi, sự chú ý của cô vẫn để cả vào bức chân dung. “Không, em không quen, ít nhất là lúc này em không nghĩ ra được ai cả. Em từng có lần đến đó để ngắm nghía mấy món đồ trang sức Ai Cập khi em đang diễn vai Cleopatra với Geoffrey - anh từng bao giờ thấy qua vai Antony của Geoffrey chưa? Nó dễ thương bậc nhất song nơi đó khiến em thấy hãi hơn. Một cái vừa thu nạp đủ mọi thời kỳ như thế. Nó làm em có cảm giác kiểu như các vì sao khiến người ta cảm nhận: nhỏ bé và không ý nghĩa gì. Anh muốn gì ở Bảo tàng Anh vậy?”

“Anh muốn vài thông tin về ghi chép lịch sử được viết lúc sinh thời của Richard Đệ Tam. Những tường thuật đương thời.”

“Vậy là Huân tước Thomas thánh thiện chẳng giúp ích được gì phải không?”

“Huân tước Thomas thánh thiện chẳng là gì cả ngoài một gã buôn chuyện già khú,” Grant nói thật cay nghiệt. Anh đã có một ác cảm dữ dội với quý ông More hết sức được ngưỡng mộ này.

“Ôi, Chúa ơi. Anh chàng dễ mến ở thư viện có vẻ cực kính cẩn với ông ấy. Phúc Âm về Richard Đệ Tam theo Thánh Thomas More, và vân vân.”

“Chẳng có Phúc Âm nào cả,” Grant cộc cằn nói. “Ông ta ngồi ở nước Anh thời Tudor viết lại những gì ai đó đã kể cho ông ta nghe về những biến cố xảy ra tại nước Anh thời Plantagenet, khi bản thân ông ta mới có năm tuổi.”

“Năm tuổi?”

“Phải.”

“Ôi, Chúa ơi. Không phải là sự thật đích thực.”

“Thậm chí còn không phải thông tin chính thống. Cứ nghĩ đến điều này, quyển sách quả là đáng tin cậy ngang lời mách nước của một gã cá cược thuê. Ông ta hoàn toàn ở sai phía của đường ray. Nếu ông ta là một thần tử của nhà Tudor thì ông ta ở phe đối lập khi xét về Richard Đệ Tam.”

“Phải. Phải, em đoán vậy. Anh muốn tìm ra điều gì về Richard đây, khi mà chẳng có bí ẩn nào để điều tra cả?”

“Anh muốn biết điều gì khiến ông ấy có động lực. Đó là một bí ẩn còn sâu thẳm hơn bất cứ điều gì anh từng gặp phải gần đây. Điều gì đã khiến ông ấy thay đổi gần như chỉ sau một đêm như vậy? Cho tới thời điểm xảy ra cái chết của người anh quá cố, ông ấy dường như hoàn toàn đáng ngưỡng mộ. Và tận tụy với anh trai mình.”

“Em đoán rằng danh vị tối cao hẳn luôn là một cám dỗ.”

“Ông ấy nhiếp chính cho tới khi cậu cháu trưởng thành, là Bảo hộ công của nước Anh. Với tiền sử trước đó của ông ấy, hoàn toàn có thể nghĩ như vậy với ông ấy thế là đủ. Quả thực, hẳn ai cũng sẽ nghĩ đó chính là vai trò thích hợp với ông ấy: người bảo trợ của cả con trai Edward và vương quốc.”

“Có lẽ đứa bé hỗn xược đến mức không thể chịu đựng nổi, và Richard nóng lòng muốn ‘trị’ cậu nhóc. Chẳng lạ hay sao khi chúng ta chưa bao giờ nghĩ về các nạn nhân là một ai khác ngoài vai trò là những người hoàn toàn vô tội. Như Joseph trong Kinh Thánh vậy. Em dám chắc kỳ thực anh ta là một anh chàng trẻ tuổi không nín nhịn được, và suốt một thời gian dài tích tụ đã thành giọt nước tràn ly. Có lẽ cậu Edward trẻ tuổi tự làm tự chịu thôi.”

“Có hai người đấy,” Grant nhắc nhở cô.

“Vâng, tất nhiên rồi. Tất nhiên là không có lời giải thích nào cả. Đó là sự man rợ tột cùng. Hai chú cừu bé nhỏ lông xù đáng thương! Ồ!”

“Ồ dành cho cái gì vậy?”

“Chỉ là em vừa nghĩ tới một điều. Những con cừu lông xù làm em nghĩ đến nó.”

“Cái gì thế?”

“Không, em sẽ không nói với anh để phòng nhỡ việc này không thành công. Em phải đi đây.”

“Em đã quyến rũ được Madeleine March đồng ý viết vở kịch rồi chứ?”

“À, kỳ thực bà ấy vẫn chưa chịu ký hợp đồng, nhưng em nghĩ bà ấy đã tin đó là một ý tưởng hay. Hẹn gặp lại, anh yêu. Em sẽ lại sớm ghé qua.”

Cô ra về, được Nàng Amazon mặt đỏ ửng hối hả đưa đi, và Grant không nhớ gì về những con cừu lông xù nữa cho tới khi con cừu lông xù thực sự xuất hiện trong phòng anh vào tối hôm sau. Con cừu lông xù đeo cặp kính gọng sừng, làm cho sự tương đồng càng được nhấn mạnh theo một cách kỳ

dị thay vì làm giảm nó đi. Grant đang ngủ gà gật, bình yên với thế giới hơn mức anh có được trong thời gian trước; như cô Điều dưỡng trưởng đã chỉ ra, lịch sử là một cách hoàn hảo để có được một cảm nhận về phối cảnh. Tiếng gõ lên cửa phòng anh dè dặt tới mức anh ngỡ rằng mình tưởng tượng ra. Thường những cái gõ cửa ở bệnh viện không dè dặt. Song có điều gì đó đã khiến anh nói: “Mời vào!” và kia, trên ô cửa mở ra đích thị là chú cừu lông xù của Marta không lẫn đi đâu được nữa, khiến Grant phá lên cười thành tiếng trước khi anh kịp ngưng lại.

Chàng thanh niên trông có vẻ lúng túng, mỉm cười bối rối, đưa ngón tay trở dài gầy nhằng chỉnh cặp kính trên mũi, hắng giọng và nói:

“Ông Grant phải không? Tôi là Carradine, Brent Carradine. Tôi hy vọng tôi đã không làm phiền khi ông đang nghỉ.”

“Không, không. Mời vào, ông Carradine. Tôi rất vui được gặp ông.”

“Marta - nghĩa là cô Hallard - bảo tôi tới. Cô ấy nói tôi có thể giúp ích ít nhiều cho ông.”

“Cô ấy đã nói thế sao? Ông ngồi xuống đi chứ. Ông sẽ thấy một cái ghế đằng kia, sau cánh cửa. Hãy mang nó lại đây.”

Vị khách là một cậu trai cao ráo, đầu trần, với mái tóc mềm lượn sóng phủ trên một vầng trán cao và một cái áo khoác vạt dài bằng vải tweed rộng quá khổ được khẹp vạt hờ hững quanh người anh ta mà không buộc dải đai hông theo kiểu Mỹ. Quả thực, anh chàng này hiển nhiên là người Mỹ. Anh ta mang chiếc ghế tới, ngồi xuống với chiếc áo khoác buông xuống xò ra quanh mình như một chiếc hoàng bào và nhìn Grant với đôi mắt nâu hiền hòa, trong đó sự cuốn hút tỏa sáng đến mức đôi kính gọng sừng cũng không thể làm lu mờ được.

“Marta - nghĩa là cô Hallard - nói ông muốn tìm hiểu thứ gì đó.”

“Và ông là một người tìm kiếm thông tin?”

“Tôi đang làm nghiên cứu tại đây, ở London. Ý tôi là nghiên cứu lịch sử. Và cô ấy nói đại loại là ông đang muốn tìm thứ gì đó trong lĩnh vực này. Cô ấy biết tôi làm việc tại Bảo tàng Anh hầu hết các buổi sáng. Tôi rất sẵn lòng làm bất cứ điều gì có thể để giúp ông, thưa ông Grant.”

“Ông thật tử tế quá; thực sự rất tử tế. Ông đang làm việc về vấn đề gì vậy? Ý tôi là nghiên cứu của ông.”

“Cuộc nổi dậy của nông dân.”

“Ồ. Richard Đệ Nhị.”

“Vâng.”

“Ông có quan tâm tới các điều kiện xã hội không?”

Chàng trai đột nhiên cười hết cỡ theo cách chẳng sinh viên chút nào và nói: “Không, tôi quan tâm tới việc ở lại Anh.”

“Và ông không thể ở lại Anh mà không nghiên cứu?”

“Không dễ cho lắm. Tôi cần có một cái cơ. Bố tôi nghĩ tôi nên tham gia việc kinh doanh của gia đình. Đồ nội thất. Bán buôn đồ nội thất. Ông đặt hàng qua thư. Từ một quyển sách giới thiệu. Đừng hiểu nhầm tôi, ông Grant; đó là những món đồ nội thất rất tốt. Bền cực kỳ. Chỉ là tôi không tài nào có hứng được với những món đồ nội thất.”

“Và thế là ngoại trừ đi thám hiểm địa cực, Bảo tàng Anh là nơi ấn tượng tốt nhất ông có thể nghĩ tới.”

“À vâng, nó ảm cúng. Và tôi thực sự thích lịch sử. Tôi đã học chuyên ngành về nó. Và, thế đấy, thưa ông Grant, nếu ông thực sự muốn biết, tôi vừa phải theo Atlanta Shergold tới Anh. Cô ấy là cô nàng tóc vàng ngớ ngẩn trong vở kịch của Marta, ý tôi là cô Hallard. Ý tôi muốn nói cô ấy đóng vai cô nàng tóc vàng ngớ ngẩn. Còn Atlanta, cô ấy không hề ngớ ngẩn.”

“Quả thực là không. Thực sự là một cô gái trẻ đầy tài năng.”

“Ông đã thấy cô ấy rồi?”

“Tôi nghĩ không có ai ở London lại chưa từng thấy cô ấy.”

“Vâng, tôi nghĩ là không. Nó cứ diễn ra mãi, phải không nào. Chúng tôi - Atlanta và tôi - đã không nghĩ là vở kịch sẽ được công diễn lâu hơn vài tuần, thế nên chúng tôi chỉ vẫy tay chào tạm biệt nhau và nói: Hẹn gặp lại vào đầu tháng! Thế rồi khi chúng tôi nhận ra vở kịch sẽ còn tiếp tục được trình diễn chẳng biết tới bao giờ thì tôi đành phải tìm ra một cái cớ để tới Anh.”

“Chẳng phải Atlanta cũng đủ là cái cớ rồi sao?”

“Với bố tôi thì không! Gia đình tôi rất coi thường Atlanta, nhất là bố tôi. Khi gượng nhắc tới cô ấy, ông gọi cô ấy là ‘cái cô diễn viên trẻ người quen của con’. Ông thấy đấy, bố tôi là Carradine Đệ Tam, còn bố của Atlanta thì chỉ mới là Shergold Đệ Nhất. Kỳ thực là một cửa hàng tạp hóa nhỏ trên phố Main. Thành phần căn bản, nếu ông quan tâm. Và tất nhiên Atlanta đã không thực sự làm được nhiều tại Mỹ. Ý tôi là trên sân khấu. Đây là thành công lớn đầu tiên của cô ấy. Đó là lý do tại sao cô ấy đã không hề muốn chấm dứt hợp đồng và trở về nhà. Thực sự mà nói sẽ rất khó khăn nếu muốn cô ấy trở về nhà. Cô ấy nói chúng tôi đã chẳng bao giờ đánh giá cao cô ấy.”

“Vậy là ông bắt tay vào nghiên cứu.”

“Ông thấy đấy, tôi buộc phải nghĩ tới thứ gì đó tôi chỉ có thể làm ở London. Và tôi đã thực hiện một số nghiên cứu tại trường đại học. Vậy nên Bảo tàng Anh có vẻ hợp với tôi, theo cách các ông vẫn nói. Tôi có thể tìm được niềm vui cho bản thân mà vẫn cho bố tôi thấy là tôi đang thực sự làm việc, cả hai cùng lúc.”

“Phải. Đây quả là chứng cứ ngoại phạm tốt chẳng kém những gì tôi từng gặp qua. Nhân tiện, tại sao lại là *Cuộc nổi dậy của nông dân*?”

“À, đó là một thời kỳ thú vị. Và tôi nghĩ nó chắc sẽ khiến bố hài lòng.”

“Vậy bố ông quan tâm tới các cải cách xã hội sao?”

“Không, nhưng ông ấy ghét các vị vua.”

“Carradine Đệ Tam sao?”

“Vâng, thật buồn cười phải không? Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu bố tôi có một chiếc vương miện cất trong hộp két an toàn của ông ấy. Tôi dám cược ông ấy thỉnh thoảng lại lấy cái hộp ấy ra, lĩnh tới nhà ga Grand Central và đội thử nó trong phòng vệ sinh nam. Tôi sợ mình đang làm ông phát chán, thưa ông Grant; khi cứ nói mãi về chuyện của chính tôi như thế. Tôi không tới đây vì lý do này. Tôi tới để...”

“Cho dù ông tới vì cái gì đi nữa, ông cũng chính là mưa móc từ thiên đường nhỏ xuống. Vậy hãy thoải mái đi, nếu không phải ông đang vội.”

“Tôi chẳng bao giờ vội cả,” chàng trai nói rồi thôi không bắt treo hai chân nữa mà duỗi thoải mái chúng ra trước mặt. Khi anh ta làm vậy, đôi bàn chân chàng trai, tọa lạc tại đầu tận cùng của cặp cẳng sếu của anh này, chạm vào cái bàn cạnh giường làm lay động bức chân dung Richard Đệ Tam khỏi vị trí chông chênh của nó, khiến tấm ảnh rơi xuống sàn.

“Ôi, thứ lỗi cho tôi! Tôi thật bất cẩn quá. Tôi vẫn chưa thực sự quen với độ dài đôi chân của mình. Chắc hẳn ông nghĩ một gã trai sẽ phải quen với sự phát triển của mình ở tuổi hai mươi hai rồi đúng không?” Anh ta nhặt tấm ảnh lên, cẩn thận dùng cổ tay áo lau sạch, rồi nhìn nó với vẻ quan tâm. “Richardus Đệ Tam. Ang. Rex.,” anh ta đọc to thành tiếng.

“Ông là người đầu tiên để tâm tới dòng chữ viết trong hậu cảnh đó,” Grant nói.

“À, tôi đoán dòng chữ không dễ thấy trừ khi ta nhìn thật kỹ vào bức tranh. Ông là người đầu tiên tôi gặp lại có ảnh để đầu giường là một ông vua đấy.”

“Ông ta lại chẳng đẹp đẽ gì.”

“Tôi không biết,” chàng trai chậm rãi nói. “Xét về những khuôn mặt thì đây không phải là một khuôn mặt xấu. Một giáo sư tại trường đại học của tôi trông khá giống vị vua này. Ông ấy sống nhờ muối bismuth và những ly sữa, bởi thế cả đời ông ấy nhìn luôn xanh xao, song ông ấy là người tử tế nhất có thể tưởng tượng ra được. Ông cần thông tin về Richard phải không?”

“Vâng. Không phải thứ gì quá thâm thúy hay khó khăn. Chỉ để biết đâu là tư liệu đương thời đáng tin cậy.”

“À, cái đó thì dễ thôi. Cũng cách không xa thời kỳ tôi nghiên cứu lắm. Thực ra, tác giả hiện đại có uy tín về Richard Đệ Nhị, Huân tước Cuthbert Oliphant đã bao phủ cả hai thời kỳ. Ông đã đọc Oliphant chưa?” Grant nói anh chưa đọc gì ngoài các sách giáo khoa và Huân tước Thomas More.

“More? Quan Chương ấn của Henry Đệ Bát?”

“Phải.”

“Tôi đoán đó là một bản biện hộ đặc biệt!”

“Theo như tôi đọc thì giống một tờ rơi tuyên truyền của đảng phái hơn,” Grant nói, lần đầu tiên nhận thức được đó là dư vị đọng lại trong miệng anh. Quyển sách đó đọc chẳng giống chút nào một bản tường thuật từ một chính khách; nó giống một tờ rơi phát ngoài đường của các đảng phái.

Không, đọc nó giống văn phong của một nhà báo viết chuyên mục. Một tay nhà báo viết chuyên mục nhật thông tin từ đám gia nhân.

“Ông có biết gì về Richard Đệ Tam không?”

“Không gì ngoài việc ông ấy giết các cháu mình, rồi trao vương quốc của mình cho một con ngựa. Và ông ấy có hai người hầu được gọi là Mèo và Chuột.”

“Cái gì?”

“Ông biết đấy: “Mèo, Chuột và Chó Lovel của chúng ta, cai trị cả nước Anh dưới trướng một con Lợn.”

“Phải, tất nhiên rồi. Tôi đã quên chuyện đó. Ông có biết nó nghĩa là gì không?”

“Không, tôi chịu. Tôi không biết rõ lắm về thời kỳ đó. Sao ông lại trở nên quan tâm về Richard Đệ Tam vậy?”

“Marta gợi ý là tôi nên thực hiện một cuộc điều tra trên lý thuyết, vì tôi không thể tiến hành bất cứ điều tra thực tế nào trong một thời gian nữa. Và bởi vì tôi quan tâm tới những khuôn mặt, cô ấy đã mang đến cho tôi chân dung của tất cả các nhân vật chính. Ý tôi là nhân vật chính trong các bí ẩn cô ấy đề xuất. Richard được đưa vào ít nhiều một cách tình cờ, nhưng ông ấy đã chứng tỏ mình là bí ẩn lớn nhất trong cả đám.”

“Thật thế sao? Theo cách nào vậy?”

“Ông ấy là tác giả của tội ác đáng phẫn nộ nhất trong lịch sử, và ông ấy có khuôn mặt của một quan tòa vĩ đại; một nhà quản lý vĩ đại. Thêm nữa, theo mọi lời tường thuật, ông ấy là một người văn minh và sống đàng hoàng khác thường. Nhân tiện, ông ấy thực sự là một nhà cai trị tốt. Ông ấy cai quản miền bắc Anh và đã làm việc đó một cách xuất sắc. Ông ấy là một sĩ quan tham mưu cừ và là một chiến binh giỏi. Người ta cũng không chê trách gì về đời tư của ông ấy. Anh trai ông ấy, chắc có lẽ ông biết, là vị quân chủ dính dáng với nhiều phụ nữ nhất của chúng ta - chỉ sau mỗi Charles Đệ Nhị.”

“Edward Đệ Tư. Vâng, tôi biết. Một hiện thân của vẻ đẹp nam tính cao một mét tám. Có lẽ Richard đã bị giày vò bởi một nỗi oán hận trước sự tương phản. Và điều đó góp phần vào việc ông ta sẵn sàng loại trừ hạt giống của anh trai mình.”

Đó là một điều Grant đã không nghĩ đến.

“Ông ngụ ý rằng Richard có một sự thù ghét được kìm nén với anh trai ông ấy?”

“Sao lại được kìm nén?”

“Vì ngay cả những kẻ phi báng ông ấy thậm tệ nhất cũng thừa nhận ông ấy tận tụy với Edward. Họ đã sát cánh bên nhau trong mọi việc kể từ lúc Richard mới mười hai hay mười ba. Người anh em trai còn lại chẳng ích gì cho bất cứ ai. George.”

“George là ai?”

“Công tước xứ Clarence.”

“Ồ. Ông ta! Thùng-rượu-malmsey Clarence.”

“Chính ông ta đấy. Vậy là chỉ có hai người họ thôi, ý tôi là Edward và Richard. Giữa họ là mười năm khoảng cách tuổi tác. Đúng sự chênh lệch thích hợp cho tôn thờ anh hùng.”

“Nếu tôi là một người gù,” anh chàng Carradine trẻ tuổi trầm ngâm nói, “hẳn tôi sẽ ghét một ông anh trai đoạt hết sự chú ý, những người đàn bà và địa vị vinh quang của tôi.”

“Có thể lắm,” Grant nói sau một khoảng im lặng. “Đó là lời giải thích hay nhất tôi gặp được cho tới giờ.”

“Ông biết đấy, nó có thể không hề lộ liễu. Thậm chí nó còn không phải là thứ ý thức được. Có thể nó chỉ khiến ông ấy sôi sục lên khi thấy cơ hội có được vương miện. Ông ấy có thể đã nói - ý tôi là dòng máu của ông ấy có thể đã nói: “Đây là cơ hội của ta! Bấy nhiêu năm nỗ lực, gánh vác và đứng lui lại sau một bước, và không nhận được lời cảm ơn nào. Đây là lúc ta đòi phần của mình. Đây là lúc ta thanh toán nợ nần.”

Grant nhận thấy hoàn toàn tình cờ Carradine đã sử dụng cùng những lời mô tả tưởng tượng về Richard như cô Payne-Ellis. Đứng lui lại sau một bước. Đó là cách nữ tiểu thuyết gia đã nhìn ông, đứng bên Margaret rần rỏi

tóc vàng và George trên bậc cấp của lầu đài Baynard dõi theo cha họ lên đường ra trận. Lui lại sau một bước, “như thường lệ”.

“Quả thực điều ông nói rất thú vị về việc Richard có vẻ là một người tử tế cho tới thời điểm diễn ra tội ác,” Carradine vừa nói vừa theo thói quen đặc trưng, anh dùng ngón tay trở dài đẩy một bên gọng kính bằng sừng lên. “Làm ông ấy giống một con người hơn. Phiên bản đó của Shakespeare về ông ấy chỉ là một biếm họa. Không phải một con người. Tôi sẽ rất vui lòng thực hiện bất cứ điều tra nào ông muốn, thưa ông Grant. Sẽ là một sự thay đổi thú vị khỏi các vị nông dân.”

“Mèo và Chuột thay vì John Ball và Wat Tyler.”

“Chính thế.”

“Ông thật tốt quá. Tôi sẽ rất vui mừng với bất cứ thứ gì ông có thể tìm ra được. Nhưng vào lúc này, tất cả những gì tôi mong mỏi là một bản tường thuật đương thời về các biến cố. Chúng chắc hẳn là những biến cố làm chấn động cả vương quốc. Tôi muốn đọc một bản tường thuật đương thời về chúng. Không phải những gì một người nghe kể lại về các biến cố đã xảy ra khi anh ta mới năm tuổi, ở một triều đại hoàn toàn khác.”

“Tôi sẽ tìm ra xem ai là sử gia đương thời. Có lẽ là Fabyan. Hay ông này là thời Henry Đệ Thất nhỉ? Dù thế nào tôi cũng sẽ tìm ra. Trong lúc chờ đợi có lẽ ông sẽ thích xem qua Oliphant một chút. Ông ấy là tác giả hiện đại có uy tín về thời kỳ đó, hay theo như tôi hiểu thì là vậy.”

Grant nói anh sẽ rất sẵn lòng đọc qua Huân tước Cuthbert.

“Tôi sẽ cầm theo sách của ông ấy khi ghé qua vào ngày mai - chắc tôi có thể gửi lại sách cho ông dưới văn phòng đúng không? Và ngay khi tôi tìm ra các tác giả đương thời, tôi sẽ tới báo tin. Như vậy ông thấy ổn chứ?”

Grant nói như thế thật hoàn hảo.

Anh chàng Carradine trẻ tuổi đột ngột trở nên ngượng ngập, khiến Grant nhớ tới con cừu lông xù mà anh đã gần như quên bẵng bởi sự quan tâm tới cách tiếp cận mới dành cho Richard này. Vị khách chào tạm biệt với giọng thì thào khe khẽ, rồi thông thả bước ra khỏi phòng, vạt của chiếc áo khoác dài bay phấp phới đằng sau.

Grant thầm nghĩ, chưa kể đến gia tài của nhà Carradine, Atlanta Shergold có vẻ đang đi đúng hướng.

Chương 8

“Nào,” Marta hỏi khi cô lại tới, “anh nghĩ sao về chú cừu lông xù của em?”

“Em thật quá tốt khi tìm cậu ta cho anh.”

“Em không phải tìm cậu ta. Cậu ta lúc nào chẳng ngay dưới chân em. Trên thực tế, có thể nói cậu ta sống ở nhà hát. Chắc cậu ta đã xem vở *Đi biển trong một cái bát* đến năm trăm lần rồi; khi không ở trong phòng thay đồ của Atlanta thì cậu ta ở trước sân khấu. Em ước gì hai người họ kết hôn đi, như thế bọn em có lẽ sẽ ít phải thấy cậu ta hơn. (Anh biết đấy, hai người họ thậm chí còn chẳng sống cùng nhau. Đây là một cuộc tình thuần khiết.)” Cô bỏ giọng “nữ diễn viên” của mình đi trong giây lát và nói: “Đôi bạn trẻ khá dễ thương khi ở bên nhau, về một số mặt họ giống hai anh em sinh đôi hơn là tình nhân. Họ có niềm tin tuyệt đối ở nhau; có sự phụ thuộc vào nửa kia để tạo thành một thân thể hoàn chỉnh. Và họ không bao giờ cãi cọ, thậm chí không phàn nàn về nhau, theo như em thấy. Một cuộc tình thuần khiết, như em đã nói. Có phải Brent đã mang cho anh cái này không?”

Cô chỉ vào quyển sách dày cộp của Oliphant bằng một ngón tay ngờ vực.

“Phải, cậu ta để nó lại ở chỗ gác cổng gửi cho anh.”

“Trông có vẻ khó tiêu đây.”

“Chúng ta hãy nói là có phần kém ngon miệng. Nó cũng khá dễ tiêu một khi em đã nuốt nó rồi. Lịch sử cho sinh viên. Trình bày các biến cố chi tiết.”

“Chà!”

“Ít nhất anh đã khám phá ra từ đâu mà Huân tước Thomas More đáng kính và thánh thiện có được bản tường thuật của ông ta về Richard.”

“Thật sao? Từ đâu vậy?”

“Từ một người tên John Morton.”

“Em chưa bao giờ nghe nói đến người này.”

“Anh cũng chưa, nhưng đó là sự kém hiểu biết của chúng ta thôi.”

“Vậy người này là ai?”

“Ông ta là Tổng giám mục xứ Canterbury dưới thời Henry Đệ Thất. Và là kẻ thù gay gắt nhất của Richard.”

Nếu Marta biết huyết sáo, hẳn cô đã huyết sáo để bình luận.

“Vậy ra nguồn đáng tin cậy là thế đấy!” Cô nói.

“Đó là nguồn đáng tin cậy. Và dựa vào chính bản tường thuật đó về Richard mà những bản tường thuật sau này được xây dựng. Dựa trên câu chuyện ấy, Holinshed đã định hình lịch sử của ông, và dựa trên câu chuyện đó Shakespeare xây dựng nhân vật của mình.”

“Vậy đây là phiên bản từ một người căm ghét Richard. Em không biết chuyện này. Tại sao Huân tước Thomas thánh thiện lại tường thuật từ Morton thay vì ai khác nhỉ?”

“Cho dù ông ta thuật lại từ ai đi nữa, nó hẳn sẽ là một phiên bản thời Tudor. Nhưng dường như ông ta thuật lại từ Morton vì ông ta từng là gia nhân trong nhà Morton khi còn là một cậu bé. Và tất nhiên Morton đã ‘tham gia vào biến cố’, thế nên cũng là tự nhiên khi viết lại phiên bản của một nhân chứng tận mắt chứng kiến mà ông ta có thể tiếp cận trực tiếp.”

Marta lại gõ ngón tay vào Oliphant. “Vị sử gia béo tròn chán ngắt của anh có thừa nhận đó là một phiên bản không chính xác hay không?”

“Oliphant hả? Chỉ bằng ngụ ý thôi. Thành thực mà nói, bản thân ông này cũng ở trong tình trạng rối beng đáng buồn về Richard. Trong cùng trang sách, ông ta nói rằng Richard là một nhà quản lý và một viên tướng đáng ngưỡng mộ, với danh tiếng hoàn hảo, trầm tĩnh và đứng đắn, rất được mến mộ trái ngược với đám Woodville mới phất (người nhà của Vương hậu) và rằng Richard ‘hoàn toàn vô lương tâm và sẵn sàng gây ra đổ máu bao nhiêu cũng được để với tới chiếc vương miện đang nằm trong tầm tay ông ta’. Ở một trang ông ta nói đầy ác cảm: ‘Có những lý do để cho rằng ông ta không thiếu vắng lương tri’ rồi ở một trang sau đó nhắc lại việc More mô tả chân dung một người đàn ông bị giày vò bởi những việc làm của bản thân tới mức ông ta không thể ngủ nổi... vân vân.”

“Vậy ông Oliphant béo tròn chán ngắt của anh ưa thích các bông hồng đỏ của ông ta hơn chẳng?”

“Ồ, anh không nghĩ vậy. Anh không nghĩ ông ta là một người ủng hộ phe Lancaster một cách có ý thức. Cho dù bây giờ, khi anh nghĩ về điều đó, có thể thấy ông ta rất rộng lượng với Henry, kẻ thoán nghịch cỡ VIP. Anh không thể nhớ ông ta đã nói ở chỗ nào đó, thật cộc cằn, rằng Henry không may may có chút tư cách nào để đòi hỏi ngai vàng.”

“Vậy thì ai đặt ông ta lên đó? Ý em là Henry.”

“Tàn dư của phe Lancaster và đám Woodville mới phất, được ủng hộ bởi một đất nước nổi dậy từ vụ sát hại mấy cậu bé. Có vẻ là bất cứ ai với chút hương vị Lancaster trong mạch máu của họ đều được cả. Bản thân Henry cũng đủ thận trọng để đưa ‘chinh phục’ lên đầu tiên trong bản tuyên bố xưng vua của mình, và để dòng máu Lancaster của ông ta ở vị trí thứ hai. *De jure belli et de jure Lancastriae*^[16]. Mẹ ông ta là người thừa kế của người con trai ngoài giá thú của con trai thứ ba của Edward Đệ Tam.”

“Tất cả những gì em biết về Henry Đệ Thất là ông ấy giàu kinh khủng và keo kiệt cũng kinh khủng. Anh có biết câu chuyện đáng yêu của Kipling

về việc ông ấy phong hiệp sĩ cho người thợ thủ công không phải vì đã tạo ra tác phẩm đẹp mà vì đã tránh cho nhà vua phải trả tiền vài hoa văn trang trí hay không?”

“Với một thanh kiếm gỉ từ sau tấm thảm hoa. Em đáng ra phải là một trong số ít những người phụ nữ biết rõ Kipling của họ chứ?”

“Ồ, em là một phụ nữ rất đáng chú ý về nhiều mặt. Vậy anh vẫn chưa tiến thêm được chút nào trong việc tìm hiểu về tính cách của Richard hơn trước đây sao?”

“Không. Anh cũng bối rối chẳng kém gì Huân tước Cuthbert Oliphant, xin Chúa ban phước cho trái tim ông ấy. Sự khác biệt duy nhất giữa ông ấy và anh là anh biết mình bối rối còn ông ấy dường như không ý thức được điều đó.”

“Anh có gặp con cừu lông xù của em nhiều không?”

“Anh chưa hề thấy qua cậu ta sau lần đầu tiên cậu ta tới thăm, và nó diễn ra cách đây ba ngày. Anh đang bắt đầu tự hỏi liệu có phải cậu ta đã ân hận về lời hứa của mình hay không.”

“Ồ, không. Em không chắc vậy đâu. Trung thành là giáo điều và tín niệm của cậu ta.”

“Giống Richard.”

“Richard?”

“Câu tôn chỉ của ông ấy là: *Loyauté me lie* - Lòng trung thành ràng buộc tôi.”

Có tiếng gõ dè dặt lên cửa, và để đáp lại lời mời vào của Grant, Brent Carradine xuất hiện, với chiếc áo khoác trùm quanh mình như thường lệ.

“Ồ! Dường như tôi đang không mời mà tới. Tôi không biết cô ở đây, thưa cô Hallard. Tôi đã gặp Tượng Nữ thần Tự do ngoài hành lang đằng kia, và cô ấy có vẻ nghĩ ông đang ở một mình, thưa ông Grant.”

Grant nhận diện ra Tượng Nữ thần Tự do mà không gặp khó khăn gì. Marta nói cô sắp ra về, và dù thế nào đi nữa lúc này Brent cũng là một vị khách được chào đón hơn cô. Cô sẽ để hai người được bình yên theo đuổi cuộc tìm kiếm linh hồn một kẻ sát nhân của họ.

Khi đã lịch thiệp cúi chào tiễn cô ra khỏi cửa, đến lượt Brent quay lại ngồi xuống chiếc ghế dành cho khách tới thăm với đúng bộ dạng một người đàn ông Anh thể hiện lúc anh ta ngồi xuống chỗ của mình khi những người phụ nữ đã rời khỏi bàn. Grant tự hỏi liệu cả anh chàng người Mỹ đại gái này cũng cảm thấy một sự nhẹ nhõm vô thức khi bắt đầu một cuộc trò chuyện giữa những người đàn ông. Để trả lời câu hỏi của Brent về việc anh tiến triển ra sao với Oliphant, Grant nói anh thấy Huân tước Cuthbert sáng sủa một cách đáng ngưỡng mộ.

“Tình cờ tôi đã khám phá ra được Mèo và Chuột là những ai. Họ là những hiệp sĩ hoàn toàn đáng trân trọng của vương quốc: William Catesby và Richard Ratcliffe. Catesby là Chủ tịch Hạ viện, và Ratcliffe là một ủy viên Hòa bình với Scotland. Cái cách mà chỉ nguyên âm thanh của từ ngữ khiến một thông điệp chính trị trở nên đôi bại. Con Lợn tất nhiên là biểu tượng của Richard. Con Lợn lò Trắng. Ông có hay tới các quán rượu Anh của chúng tôi không?”

“Đương nhiên là có. Chúng là một trong những thứ tôi nghĩ các ông làm tốt hơn chúng tôi.”

“Ông thứ lỗi cho chúng tôi về hệ thống ống dẫn nước của chúng tôi vì thứ bia tại quán Lợn lò.”

“Tôi hẳn sẽ không đi xa tới mức nói là tôi tha thứ nó. Tôi chiết khấu cho nó, chúng ta hãy nói vậy.”

“Ông thật đại lượng. À, còn thứ nữa ông cần chiết khấu. Cái lý thuyết của ông cho rằng Richard ghét anh trai ông ta vì sự tương phản giữa vẻ tuấn tú của ông anh và thân hình gù lưng của ông ta. Theo Huân tước Cuthbert,

cái lưng gù này là một chuyện hoang đường. Cả cánh tay bị teo cũng thế. Đường như Richard không có dị tật nào rõ rệt cả. Ít nhất là không có dị tật nào đáng kể. Vai trái của ông ta thấp hơn vai phải, chỉ thế thôi. Ông đã tìm được ai là sử gia đương thời chưa?”

“Chẳng có người nào.”

“Không có ai cả sao?”

“Theo ý ông muốn nói thì không. Có những tác giả là người cùng thời với Richard, song họ viết sau khi ông ta đã chết. Cho nhà Tudor. Điều này loại họ ra khỏi diện xem xét. Có một bản biên niên của một mục sư ở đâu đó viết bằng tiếng Latinh được viết cùng thời, nhưng tôi vẫn chưa tìm được nó. Tuy nhiên có một điều tôi đã khám phá ra: bản tường thuật về Richard Đệ Tam được gọi là của Huân tước Thomas More không phải vì ông này đã viết nó, mà bởi bản thảo được tìm thấy trong giấy tờ của ông ấy. Nó là một bản sao chưa hoàn tất của một bản tường thuật đã xuất hiện ở đâu đó dưới dạng hoàn chỉnh.”

“Tốt!” Grant suy nghĩ về điều này với vẻ quan tâm. “Ý ông đó là bản sao viết tay của chính More?”

“Phải. Bằng chính chữ viết tay của ông ấy. Được thực hiện khi ông ấy khoảng ba mươi lăm tuổi. Vào thời đó, trước khi in ấn trở nên phổ biến, việc chép tay lại các quyển sách là điều bình thường.”

“Phải. Vậy là nếu thông tin bắt nguồn từ John Morton như đã được xác nhận, rất có thể bản thảo đó đã được Morton viết.”

“Phải.”

“Điều đó đương nhiên giải thích cho sự - thiếu nhạy cảm. Một kẻ bon chen như Morton chắc sẽ không hề e dè trước những câu chuyện ngòi lê đôi mách dăm dúi. Ông có biết về Morton không?”

“Không.”

“Ông ta là một luật sư trở thành người của giáo hội, và là người kiêm chức ôm đồn nhất từng được biết đến. Ông ta đã chọn phe Lancaster và ở yên phe này cho tới khi đã rõ ràng là Edward IV đã về nước và lên bờ. Khi đó ông ta làm lành với phe York và Edward phong ông ta làm Giám mục xứ Ely. Và bên cạnh đó là chánh xứ của bao nhiêu giáo khu nữa thì chỉ Chúa mới biết. Nhưng sau khi Richard lên ngôi, ông ta thoát đầu ủng hộ nhà Woodville, rồi sau là Henry Tudor để rồi kết thúc với chiếc mũ Hồng y thời Henry Đệ Thất trên cương vị Tổng giám mục...”

“Đợi một phút!” Chàng trai lên tiếng với vẻ hứng thú. “Tất nhiên tôi biết Morton. Ông ta là Morton trong ‘Chĩa ba của Morton’. ‘Người không thể chi tiêu quá nhiều theo cách nào đó vào chút gì đó cho nhà vua; người đang chi tiêu rất nhiều, vậy người hẳn rất giàu, vậy thì thế nào về chút gì đó cho nhà vua?’”

“Phải. Morton đó. Cái kẹp ngón tay hạng nhất của Henry. Và tôi vừa mới nghĩ tới một lý do vì sao ông ta có thể nuôi một mối thù với Richard từ lâu trước khi xảy ra vụ sát hại mấy cậu thiếu niên.”

“Là gì vậy?”

“Edward nhận một khoản mua chuộc lớn từ Louis XI để chấp nhận một hòa ước mất danh dự tại Pháp. Richard đã rất phẫn nộ về việc này - đó quả thực là một chuyện mất mặt - và phũ tay không dính dáng vào nó. Bao gồm cả từ chối khoản tiền lớn được đề nghị. Nhưng Morton thì lại hết sức ủng hộ cả hòa ước lẫn tiền. Kỳ thực ông ta nhận một khoản trợ cấp từ Louis. Một khoản trợ cấp rất hậu hĩnh. Hai nghìn crown mỗi năm. Tôi không cho rằng những lời bình luận bộc trực của Richard là dễ nuốt trôi, nhất là với kẻ yêu tiền hơn tính mạng.”

“Vâng. Tôi đoán là không.”

“Và tất nhiên sẽ không có sự ưu ái cho Morton dưới thời Richard khắt khe như từng có dưới thời Edward dễ dãi. Bởi thế kiểu gì ông ta cũng chọn

phe Woodville, dù không hề có vụ giết người đi nữa.”

“Về vụ giết người đó...” Chàng trai nói; rồi ngừng lại.

“Sao cơ?”

“Về vụ giết người, vụ ám hại hai thiếu niên - chẳng phải thật lạ sao khi chẳng ai nói đến nó cả?”

“Ông bảo không ai nói đến nó là sao?”

“Ba ngày vừa qua, tôi đã lục tìm qua các bản thảo đương thời: thư tín và những thứ khác. Và không ai nhắc tới hết.”

“Có lẽ họ sợ nói đến nó. Đó là thời kỳ càng kín tiếng càng tốt lành.”

“Vâng: nhưng tôi sẽ cho ông biết một điều thậm chí còn lạ hơn. Ông biết rằng Henry đã đưa ra một chỉ dụ luận tội chống lại Richard sau trận Bosworth. Trước Nghị viện. Ý tôi là vậy. Thế đấy, ông ấy buộc tội Richard tàn ác và bạo chúa, nhưng thậm chí không nhắc tới vụ giết người.”

“Cái gì!” Grant ngớ ngàng thốt lên.

“Vâng, người ta có thể thấy bàng hoàng lắm.”

“Ông chắc chứ?”

“Khá chắc.”

“Nhưng Henry đã chiếm tháp London ngay khi ông ta tới London sau trận Bosworth. Nếu hai cậu thiếu niên mất tích, thật khó tin là ông ta không công bố thực tế này ngay lập tức. Đó là một con bài tẩy trong tay ông ta.” Anh nằm trong tâm trạng ngạc nhiên một lát. Bầy sẻ trên bậu cửa sổ cãi cọ nhau ầm ĩ. “Tôi không hiểu nổi chuyện đó.” Anh nói. “Liệu có lời giải thích khả dĩ nào cho việc ông ta bỏ qua khai thác thực tế là hai cậu thiếu niên đã mất tích không?”

Brent chỉnh đôi chân căng sứa của anh ta về một tư thế thoải mái hơn. “Chỉ có một lời giải thích thôi,” anh ta nói. “Và đó là hai cậu thiếu niên đã không hề mất tích.”

Lần này quăng im lặng còn dài hơn trong khi hai người nhìn nhau chăm chăm.

“Ồ, không, thật vớ vẩn,” Grant nói. “Nhất định phải có một lời giải thích hiển nhiên nào đó mà chúng ta không nhìn ra.”

“Chẳng hạn như là gì nào?”

“Tôi không biết. Tôi chưa có thời gian để suy nghĩ.”

“Tôi đã nghĩ gần ba ngày, và tôi vẫn chưa tìm ra một lý do thích hợp. Sẽ chẳng có điều gì khớp với các biến cố thực tế ngoại trừ kết luận là hai cậu thiếu niên vẫn còn sống khi Henry chiếm tháp London. Đó là một chỉ dụ luận tội hoàn toàn vô liêm sỉ; nó buộc tội phản nghịch những người ủng hộ Richard - những thần tử trung thành của một vị vua được xúc dầu thánh chiến đấu chống lại một kẻ xâm lăng. Tất cả những lời buộc tội Henry có thể nghĩ ra với ít nhiều hy vọng thông qua được chúng. Và điều xấu xa nhất ông ta có thể buộc tội Richard là các tội danh tàn ác và bạo chúa quen thuộc. Hai cậu bé thậm chí chẳng được nhắc tới.”

“Thật kỳ lạ.”

“Thật không thể tin nổi. Song đó là thực tế.”

“Điều đó có nghĩa là *không có bất cứ lời buộc tội đương thời nào.*”

“Chính thế đấy.”

“Nhưng đợi một phút nào. Tyrrell đã bị treo cổ vì vụ giết người. Hẳn thực sự đã thú tội trước khi chết. Đợi một phút.” Anh với lấy quyển sách của Oliphant và lướt nhanh qua các trang để tìm chỗ đó. “Có một tường thuật đầy đủ về nó ở đâu đó trong này. Chẳng có gì bí ẩn về chuyện đó cả. Thậm chí đến Tượng Nữ thần Tự do cũng biết về nó.”

“Ai?”

“Cô điều dưỡng mà ông đã gặp ngoài hành lang. Chính Tyrrell đã thực hiện vụ giết người, hẳn bị tuyên có tội và đã thú tội trước khi chết.”

Có phải đó là thời điểm Henry chiếm London không?

“Đợi chút nào. Đây rồi.” Anh lướt xuống đoạn sách. “Không, là vào năm 1502.” Anh đột nhiên ý thức được điều anh vừa mới nói, và nhắc lại với một âm điệu mới, bàng hoàng: “Vào năm... 1502.”

“Nhưng... nhưng... nhưng lúc đó...”

“Phải. Gần hai mươi năm sau.”

Brent lục tìm hộp đựng thuốc lá của anh ta, lấy nó ra, rồi lại vội vàng cất đi.

“Cứ hút thuốc nếu ông thích,” Grant nói. “Thứ tôi cần là một món đồ uống mạnh. Tôi nghĩ bộ óc của tôi có thể làm việc không tốt cho lắm. Tôi cảm nhận điều mình từng thấy hồi còn là một đứa bé, khi tôi bị bịt mắt và xoay vòng quanh mình trước khi bắt đầu một trò bịt mắt bắt dê.”

“Phải,” Carradine nói. Anh ta lấy một điếu thuốc lá ra và châm lửa. “Hoàn toàn trong bóng tối, và chóng mặt quay cuồng.”

Anh ta ngồi nhìn chăm chăm vào bầy chim sẻ.

“Bốn mươi triệu quyển sách giáo khoa không thể sai được,” Grant nói sau một lát.

“Không thể ư?”

“Ừ, không thể!”

“Tôi từng nghĩ như thế, song giờ thì không còn chắc vậy nữa.”

“Ông có hơi đột ngột trong sự hoài nghi của mình không vậy?”

“Ồ, không phải câu chuyện này đã làm tôi chấn động.”

“Vậy thì là gì?”

“Một vụ việc nho nhỏ gọi là Cuộc Thảm sát Boston. Ông từng nghe nói về nó chứ?”

“Tất nhiên.”

“Thế đấy, tôi đã khám phá ra một cách khá tình cờ trong khi đang tìm kiếm thứ gì đó ở trường đại học rằng Cuộc Thảm sát Boston kỳ thực là một đám đông ném đá vào một lính canh. Tổng số thương vong là bốn người. Tôi đã được nuôi dạy với câu chuyện về Cuộc Thảm sát Boston, ông Grant ạ. Vòng ngực hai mươi tám inch của tôi từng căng lên mỗi khi nhớ đến nó. Dòng máu đỏ lương thiện đâm vị rau chân vịt của tôi từng sôi lên khi nghĩ tới những người dân thường không có khả năng tự vệ bị bắn gục như ngã ra bởi làn đạn của lính Anh. Ông không thể hình dung đó là một cú sốc như thế nào khi phát hiện ra rằng trên thực tế, toàn bộ sự việc là một vụ ẩu đả, chắc sẽ không dành được nhiều hơn một bản tường thuật trên báo địa phương xảy ra trong một cuộc xô xát giữa cảnh sát và những người biểu tình tại bất cứ cuộc đóng cửa nhà máy làm áp lực nào tại Mỹ.”

Bởi Grant không đưa ra câu trả lời nào, vị khách nheo mắt lại nhìn ngược sáng để xem Grant đón nhận câu chuyện ra sao. Nhưng Grant đang nhìn chăm chăm lên trần như thể anh đang quan sát những hình thù hiện ra trên đó.

“Một phần vì thế mà tôi thích nghiên cứu đến vậy,” Carradine tình nguyện lên tiếng trước; rồi trở lại chăm chú quan sát bầy chim sẻ.

Grant sau một hồi liền im lặng chìa bàn tay ra, và Carradine đưa anh một liều thuốc lá rồi châm lửa cho anh.

Họ cùng im lặng hút thuốc.

Grant là người làm gián đoạn màn trình diễn của bầy chim sẻ.

“Tonypandy,” anh nói.

“Cái đó là sao?”

Song tâm trí Grant vẫn đang ở rất xa.

“Nói cho cùng, tôi đã thấy chuyện đó xảy ra ở ngay thời tôi sống, phải không nào,” anh nói, không phải với Carradine mà với trần nhà. “Đó là

Tonypandy.”

“Tonypandy là cái quái gì vậy?” Brent hỏi. “Nghe như một loại thuốc được cấp bản quyền. Có phải con bạn bị ốm? Có phải khuôn mặt nhỏ nhắn bị đỏ ửng, đưa trẻ dễ cáu giận, và tứ chi dễ mỏi mệt? Hãy cho đứa trẻ một Tonypandy, và nhìn những kết quả rục rở.” Thế rồi, bởi Grant không trả lời. “Được rồi; hãy giữ lại Tonypandy của ông. Tôi sẽ không nhận nó làm quà đâu.”

“Tonypandy,” Grant nói, vẫn với giọng mộng du đó, “là một nơi ở miền nam xứ Wales.”

“Tôi biết đó là một loại thuốc.”

“Nếu tới miền nam xứ Wales, ông sẽ được nghe kể rằng vào năm 1910, chính quyền đã dùng binh lính bắn hạ các thợ mỏ Wales đang bãi công đòi các quyền của họ. Nhiều khả năng ông sẽ nghe được rằng Winston Churchill, khi đó là Bộ trưởng Nội vụ, chịu trách nhiệm vụ đó. Ông sẽ được nghe kể là miền nam xứ Wales không bao giờ quên Tonypandy!”

Carradine đã bỏ thái độ cợt nhả của anh ta.

“Và việc đó không hề giống như vậy?”

“Các biến cố thực tế là thế này. Bộ phận quá khích trong đám đông ở thung lũng Rhondda đã vượt quá giới hạn. Các cửa hiệu đã bị cướp phá và tài sản bị phá hủy. Cảnh sát trưởng Glamorgan đã gửi yêu cầu tới Bộ Nội vụ xin điều binh lính tới bảo vệ các chủ sở hữu. Nếu một Cảnh sát trưởng nghĩ tình huống đủ nghiêm trọng để yêu cầu quân đội trợ giúp, thì Bộ trưởng Nội vụ sẽ có rất ít lựa chọn. Nhưng Churchill quá lo sợ khả năng binh lính chạm trán với một đám đông bạo loạn và buộc phải nổ súng vào họ nên ông đã cho ngừng điều động binh lính, thay vào đó, ông cử một lực lượng nhân viên cảnh sát London cứng cựa mặc thường phục, không có vũ trang nào khác ngoài những ống tay áo đã xắn lên. Binh lính được giữ làm lực lượng

dự bị, và mọi tiếp xúc với những kẻ bạo loạn là do các nhân viên cảnh sát London không vũ trang đảm nhiệm. Trong toàn bộ vụ này, tất cả máu đổ là một vài cái mũi bị bê bết máu. Ông Bộ trưởng Nội vụ tình cờ cũng đã bị chỉ trích gay gắt tại Hạ viện vì sự ‘can thiệp không có tiền lệ’ của ông này. Đó là Tony pandy. Đó là sự kiện binh lính bắn người mà xứ Wales sẽ không bao giờ quên.”

“Phải,” Carradine trầm ngâm nói. “Phải. Sự kiện này gần như tương tự như vụ việc tại Boston. Ai đó thổi phồng một chuyện nhỏ nhặt lên thành to tát vì một mục đích chính trị.”

“Điểm đáng nói không phải việc chúng tương tự. Mà là tất cả mọi người có mặt tại chỗ đều biết câu chuyện là vớ vẩn, ấy thế nhưng nó vẫn chẳng bao giờ bị phản bác. Giờ thì nó sẽ không bao giờ bị lật ngược nữa. Đó là một câu chuyện hoàn toàn không đúng biến thành huyền thoại trong khi những người biết nó không đúng đứng nhìn và không nói gì.”

“Phải. Điều đó thật thú vị; rất thú vị. Lịch sử được viết ra như thế.”

“Phải. Lịch sử.”

“Hãy cho tôi nghiên cứu. Nói cho cùng, sự thật về bất cứ điều gì đều không nằm trong bản tường thuật của ai đó về nó. Nó nằm trong tất cả những chi tiết nhỏ nhặt của thời kỳ. Một quảng cáo trên một tờ báo. Việc bán một ngôi nhà. Giá tiền của một chiếc nhẫn.”

Grant tiếp tục nhìn lên trần, và tiếng ồn ào của những con chim sẻ lại vọng vào trong phòng.

“Điều gì làm ông có hứng thú thế?” Grant nói, cuối cùng cũng quay đầu sang và trông thấy biểu cảm trên khuôn mặt vị khách.

“Đây là lần đầu tiên tôi thấy ông giống một cảnh sát.”

“Tôi đang cảm nhận như một cảnh sát. Tôi đang suy nghĩ như một cảnh sát. Tôi đang tự hỏi mình câu hỏi mà mọi cảnh sát đều đặt ra trong mọi vụ

án giết người: Ai hưởng lợi? Và lần đầu tiên tôi nhận ra giả thuyết xuôi tai rằng Richard loại trừ hai cậu bé để giúp ông ta được an toàn hơn trên ngai vàng thật quá vớ vẩn. Cứ giả sử ông ta rũ bỏ được hai cậu thiếu niên, vẫn còn năm người chị em gái của hai cậu bé đứng chắn giữa ông ta và ngai vàng. Chưa kể hai người con của George: cậu con trai và cô con gái. Con trai và con gái của George đã bị gạt ra ngoài vì cha họ bị tước quyền; nhưng tôi cho rằng một bản án tước quyền có thể được lật lại, hủy hay gì đó. Nếu đòi hỏi với vương vị của Richard chông chênh, tất cả những sinh mạng kể trên sẽ gây nguy ngại cho ông ấy.”

“Và tất cả họ đều sống sót sau ông ta?”

“Tôi không biết. Nhưng tôi sẽ để tâm tìm hiểu chuyện này. Người chị cả của hai cậu thiếu niên chắc chắn sống sót vì cô này trở thành Vương hậu Anh với tư cách vợ của Henry.”

“Xem này, ông Grant, ông và tôi hãy bắt đầu từ chính điểm xuất phát của chuyện này. Không xem xét tới các quyển sách lịch sử, hay các phiên bản hiện đại, hay quan điểm của bất cứ ai về bất cứ cái gì. Sự thật không nằm trong các bản tường thuật mà nằm trong các quyển sổ kế toán.”

“Một câu nói hay tuyệt,” Grant nói đầy tán thưởng. “Nó có ý nghĩa gì không vậy?”

“Nó là tất cả. Lịch sử thật sự được viết dưới những dạng thức không được chú ý để trở thành lịch sử. Trong các bản kế toán Ngự phục, trong các khoản chi tiêu của Ngự khố, trong những lá thư cá nhân, trong các sổ ghi chép bất động sản. Chẳng hạn, nếu ai đó khẳng định quả quyết là Phu nhân X không bao giờ có một đứa con, và ông tìm thấy trong sổ kế toán dòng ghi chú: ‘Cho con trai do Phu nhân sinh hạ vào đêm Giáng sinh: năm thước ruy băng xanh lơ, bốn penny rưỡi’ thì có thể suy luận một cách khá hợp lý rằng Phu nhân đã sinh được một cậu con trai vào đêm Giáng sinh.”

“Phải. Tôi hiểu. Được thôi, chúng ta bắt đầu từ đâu?”

“Ông là nhà điều tra. Tôi chỉ là tìm kiếm tập hợp thôi.”

“Nghiên cứu viên.”

“Cảm ơn. Ông muốn biết gì nào?”

“À, để bắt đầu, chắc sẽ hữu ích, nếu không nói là khai sáng võ vạc rất nhiều, khi biết được các nhân vật chính trong việc này phản ứng ra sao với cái chết của Edward. Ý tôi là Edward IV. Edward băng hà đột ngột, và cái chết của nhà vua chắc chắn làm tất mọi người bất ngờ. Tôi muốn biết những người có liên quan phản ứng ra sao.”

“Cái đó thì trực quan và dễ dàng. Theo tôi hiểu thì ý ông là những gì họ đã làm chứ không phải những gì họ đã nghĩ.”

“Phải, tất nhiên.”

“Chỉ có các sử gia nói với ông những gì họ đã nghĩ. Nghiên cứu viên bám chắc lấy những gì họ đã làm.”

“Những gì họ đã làm là tất cả những gì tôi muốn biết. Tôi đã luôn là người tin vào câu ngạn ngữ cổ xưa rằng hành động nói lên nhiều hơn ngôn từ.”

“Nhân thế, Huân tước Thomas thánh thiện đã kể Richard làm gì khi ông ấy nghe tin anh trai mình băng hà?” Brent muốn biết.

“Huân tước Thomas thánh thiện (tức John Morton) nói rằng Richard bận rộn khuyên lơn Vương hậu và thuyết phục bà không phái một đoàn hộ tống lớn đi tháp tùng tiểu Vương tử từ Ludlow về; đồng thời sắp đặt mưu đồ bắt cóc cậu thiếu niên trên đường cậu ta về London.”

“Vậy là theo Huân tước Thomas thánh thiện, ngay từ đầu Richard đã có ý trừ khử cậu bé.”

“Ồ, phải.”

“Được, ít nhất chúng ta sẽ tìm ra ai đã ở đâu và đang làm gì, cho dù chúng ta có thể suy đoán ra dự định của họ hay không.”

“Đó là điều tôi muốn. Chính xác.”

“Cảnh sát!” Chàng trai tán thành. “Ông đã ở đâu lúc 5 giờ đúng chiều vào ngày 15?”

“Nó hiệu quả,” Grant cam đoan với anh ta. “Nó hiệu quả.”

“Được, tôi sẽ về và vào việc. Tôi sẽ tới ngay khi có được thông tin ông muốn. Tôi rất biết ơn ông, ông Grant. Chuyện này hay hơn những người nông dân rất nhiều.”

Chàng trai bỗng bình lướt đi nhòa vào bóng nhá nhem đang tụ lại của buổi chiều mùa đông, chiếc áo khoác phất phới như cuộn khói tàu hỏa đem lại điệu bộ và khí chất chừng chạc hàn lâm cho khuôn mặt gầy gò trẻ trung của anh ta.

Grant bật đèn lên, quan sát những hình bóng nó tạo ra trên trần nhà như thể anh chưa từng thấy trước đây.

Chàng thanh niên đã thả vào lòng anh thật ngẫu nhiên một vấn đề độc nhất vô nhị và hấp dẫn. Vừa bất ngờ vừa khó nhằn.

Liệu có thể có lý do nào cho sự vắng bóng lời buộc tội đương thời này?

Thậm chí Henry đã chẳng cần tới bằng chứng về việc chính Richard chịu trách nhiệm. Hai cậu thiếu niên đã nằm dưới sự chăm lo của Richard. Nếu họ không được tìm thấy khi tháp London bị chiếm, vậy thì chuyện này quả là thứ bùn đặc sánh hơn và nặng mùi hơn để bôi lên mặt đối thủ quá cố của ông ta so với những lời buộc tội thông thường về sự tàn ác và bạo ngược.

Grant ăn bữa tối mà hoàn toàn thực bất tri kỳ vị.

Chỉ đến lúc Nàng Amazon nói thật dễ mến khi bưng cái khay của anh đi: “Xem nào, đó quả là dấu hiệu tốt. Cả hai viên chả đều được ăn hết tới mẫu vụn cuối cùng!” anh mới ý thức được mình vừa dùng một bữa ăn.

Tiếp theo, anh quan sát những hình bóng cái đèn tạo ra trên trần, nghĩ đi nghĩ lại về vấn đề đó trong đầu; đi vòng vòng quanh nó tìm kiếm một khe nứt có thể chỉ ra một lối vào trung tâm của vấn đề.

Cuối cùng, anh rút lui toàn bộ sự bận tâm của mình khỏi vấn đề, đây là thói quen của anh khi một thách đố tỏ ra quá tròn trịa, trơn nhẵn và cứng rắn, khó mà lập tức có được cách hóa giải. Nếu anh gác đề xuất vừa nảy ra một bên và đi ngủ, rất có thể ngày hôm sau vấn đề này sẽ lộ ra một khía cạnh mới mà anh đã bỏ sót.

Anh đã tìm kiếm điều gì đó có thể ngăn tâm trí anh không quay trở lại bản chỉ dụ luận tội, và nhìn thấy chồng thư đang đợi hồi báo đã nhận được. Những lá thư dễ mẫn chúc may mắn do đủ loại người gửi tới; bao gồm cả vài gã phạm nhân cũ. Những gã phạm nhân cũ đáng mẫn đã trở nên lỗi mốt, trở nên ngày càng hiếm hơn. Vị trí của họ đã bị thay thế bởi những gã đồ tể trẻ tuổi xác xược không có lấy một tia nhân tính nào trong tâm hồn vị kỷ của chúng, mù chữ như những con chó con và tàn nhẫn như một cái cửa lưỡi tròn. Giới hắc đạo ngày xưa cũng giống như người ở bất cứ nghề nghiệp nào khác, và cũng ít tàn ác như thế. Những người đàn ông trầm lặng của gia đình, bận tâm tới các ngày nghỉ cùng cả nhà và cái a mi đan của lũ trẻ; hay những gã độc thân kỳ dị dành hết thời gian cho những chiếc lồng chim, hay các hiệu sách cũ, hay những hệ thống cá cược phức tạp và không thể thất bại. Thế hệ trước là như vậy.

Không tên tội phạm hiện đại nào lại đi viết để nói y lấy làm tiếc rằng một người “bận rộn” lại phải nằm yên một chỗ. Một ý nghĩ như thế thậm chí chẳng bao giờ thoáng qua trong đầu một tên tội phạm hiện đại.

Viết một lá thư khi đang nằm ngửa là một việc nhọc nhằn, và Grant miễn cho mình việc đó. Nhưng chiếc phong bì nằm trên cùng lại mang nét chữ của Laura, em họ anh, và Laura hẳn sẽ lo lắng nếu cô không nhận được hồi âm gì. Laura và anh đã cùng nghỉ hè với nhau khi còn bé, từng ít nhiều

yêu nhau trong suốt một mùa hè ở vùng Thượng Scotland, điều đó đã tạo ra một mối liên hệ chưa bao giờ gián đoạn giữa hai người. Tốt hơn anh nên viết cho Laura vài dòng để báo mình vẫn còn sống.

Anh đọc lại lá thư của cô, thoáng nở nụ cười; tiếng nước sông Turlie lại rì rào vang lên trong tai anh và chảy qua dưới mắt, anh có thể ngửi thấy mùi hương ngọt ngào lành lạnh của một đồng hoang vùng Thượng Scotland vào mùa đông, và trong thoáng chốc anh tạm quên đi mình đang là bệnh nhân trong bệnh viện, cuộc sống thật buồn xỉn, nhàm chán và bức bí.

Pat gửi tới thứ chắc hẳn sẽ là tình yêu của thằng bé nếu nó nhiều tuổi hơn một chút hay ít tuổi hơn một chút. Mới chín tuổi, cậu nhóc nói: “Hãy nói với Alan là con hỏi thăm bác”, nó có một cái lưỡi câu mới do chính nó sáng chế ra đang đợi để được khoe với anh khi anh nghỉ phép điều dưỡng. Lúc này thằng bé đang có phần bị thất sủng tại trường sau khi lần đầu tiên được biết người Scotland đã bán Charles Đệ Nhất cho người Anh và quyết định là cậu không thể thuộc về một dân tộc như thế nữa. “Thế nên, em hiểu rằng nó đang đơn độc thực hiện một cuộc phản kháng lại mọi thứ dính tới Scotland, sẽ không học bài lịch sử, không hát bài hát, hay không nhớ chút địa lý nào về một vùng đất tệ hại đến thế. Thằng bé tuyên bố trước khi lên giường ngủ tối qua là nó đã quyết định nộp đơn xin quốc tịch Na Uy”.

Grant cầm tập giấy viết thư của anh lên khỏi bàn và viết bằng bút chì:

Laura thân mến nhất,

Em có thấy kinh ngạc tột bậc khi biết được rằng các Vương tử trong tháp London vẫn còn sống sau khi Richard Đệ Tam chết hay không?

Như mọi khi

Alan

T.B. Anh đã gần như hồi phục rồi.

Chương 9

“Ông có biết là bản Chỉ dụ luận tội Richard Đệ Tam trước Nghị viện đã không nhắc tới vụ giết các Vương tử trong tháp London hay không?” Grant hỏi vị bác sĩ ngoại khoa sáng hôm sau.

“Thật sao?” Ông bác sĩ ngoại khoa nói. “Thật lạ lòng phải không nào?”

“Cực kỳ lạ lòng. Ông có thể nghĩ ra một lời giải thích không?”

“Nhiều khả năng là cố gắng giảm thiểu tai tiếng. Vì danh tiếng hoàng tộc.”

“Ông ấy không được kế vị bởi một thành viên trong gia đình mình. Richard là người cuối cùng trong gia tộc. Kế vị ông ấy là vị vua Tudor đầu tiên. Henry Đệ Thất.”

“Vâng, tất nhiên rồi. Tôi đã quên mất. Tôi chưa bao giờ giỏi về lịch sử. Tôi hay dùng tiết Lịch sử để làm bài tập về nhà môn Đại số. Người ta không thành công lắm trong việc làm cho lịch sử hấp dẫn ở trường học. Có lẽ nhiều bức chân dung hơn sẽ có ích.” Ông này liếc mắt nhìn về bức chân dung của Richard rồi trở lại với việc thăm khám chuyên môn của mình. “Xem ra đã ổn và lành mạnh, tôi rất vui nói như vậy. Giờ không còn đau nữa chứ?”

Vị bác sĩ dễ mến và vô tư rời đi. Ông này quan tâm tới các khuôn mặt vì chúng là một phần của nghề nghiệp, nhưng lịch sử chỉ là một thứ mà ông ta dùng cho các mục đích khác; một thứ mà ông ta đã dẹp sang bên để ưu ái cho môn Đại số dưới gầm bàn. Ông ta có những cơ thể sống cần chăm sóc,

và tương lai nằm trong đôi bàn tay ông ta; ông ta không rảnh để nghĩ tới những vấn đề học thuật.

Cả cô Điều dưỡng trưởng cũng có những nỗi lo thiết thực hơn. Cô này lịch sự lắng nghe trong khi anh giải bày khó khăn của mình với cô, nhưng anh có cảm giác cô muốn nói: “Nếu tôi là ông, tôi hẳn sẽ gặp cha tuyên úy để trao đổi về nó.” Đó không phải là việc của cô ta. Từ vị thế cao cả vương giả của mình, cô Điều dưỡng trưởng nhìn xuống tổ ong khổng lồ đang nhộn nhịp bận rộn với các hoạt động, tất cả đều khẩn cấp và quan trọng; khó lòng có thể trông đợi cô tập trung ánh mắt mình vào thứ gì đó của hơn bốn trăm năm trước.

Anh muốn nói: “Nhưng hơn ai hết, đáng lẽ cô phải quan tâm tới điều gì có thể xảy đến với các nhân vật Hoàng gia; tới sự mong manh của giá trị danh tiếng cô sở hữu. Ngày mai một lời nói thầm có thể hủy hoại cô.” Nhưng anh đã ý thức ra với cảm giác đầy tội lỗi rằng quấy rầy một Điều dưỡng trưởng với những điều không thích đáng cũng là kéo dài thêm tua đi phòng bệnh buổi sáng vốn đã dài của cô này mà không có lý do hay biện hộ.

Nàng Bé không biết một bản luận tội là gì, và nói rõ rằng cô không quan tâm.

“Chuyện đó đang trở thành một nỗi ám ảnh với ông rồi,” cô này nói, nghiêng đầu về phía bức chân dung. “Như thế không lành mạnh đâu. Sao ông không đọc một trong những quyển sách đẹp đẽ kia?”

Thậm chí cả Marta, người anh đã ngóng trông tới thăm để anh có thể chia sẻ giả thiết mới lạ lòng này với cô và xem phản ứng của cô, thậm chí cả Marta cũng đang quá đắm chìm trong giận dữ với Madeleine March để dành cho anh chút quan tâm.

“Sau khi đã hứa với em là bà ta sẽ viết nó! Sau tất cả những cuộc gặp gỡ giữa bà ta và em, cũng như các kế hoạch của em khi cái vở kịch dài vĩnh

cửu này cuối cùng cũng kết thúc. Thậm chí em đã nói chuyện với Jacques về trang phục! Và bây giờ bà ta quyết định rằng bà ấy phải viết một trong những câu chuyện trinh thám hay ho tẻ nhạt của bà ấy. Bà ta nói phải viết nó khi ý tưởng còn tươi mới - dù nó là cái gì đi nữa.”

Anh thông cảm lắng nghe nỗi phiền muộn của Marta - những vở kịch hay là thứ hàng hiếm nhất trên thế gian và các nhà viết kịch giỏi đáng giá tính bằng bạch kim ngang với thế trọng của họ - nhưng nó giống như quan sát thứ gì đó qua một cửa sổ. Thế kỷ 15 vào sáng hôm nay với anh còn thực tế hơn bất cứ điều gì đang xảy ra trên Đại lộ Shaftesbury.

“Anh không nghĩ bà ấy sẽ mất nhiều thời gian để viết quyển sách trinh thám của mình,” anh an ủi.

“Ồ, không. Bà ấy viết chúng chỉ trong khoảng sáu tuần thôi. Nhưng giờ bà ta đã tuột khỏi tầm tay làm sao em biết được liệu có chộp lại được bà ta hay không đây. Tony Savilla muốn bà ta viết một vở kịch về Marlborough cho mình, và anh biết Tony là thế nào rồi khi anh ta để tâm vào một thứ. Anh ta có thể thuyết phục cả lũ bồ câu rời khỏi Admiralty Arch.”

Cô trở lại vấn đề bản luận tội trong thoáng chốc trước khi cáo từ.

“Chắc chắn sẽ có một cách giải thích nào đó, anh yêu,” cô nói từ ngưỡng cửa.

Tất nhiên sẽ có một lời giải thích, anh muốn hét lớn lên theo sau cô, nhưng đó là gì chứ? Việc này trái ngược với mọi khả năng và ý thức. Các sử gia nói rằng vụ ám hại đã tạo nên sự phản nộ lớn lao chống lại Richard, rằng nhà vua đã bị dân chúng Anh căm ghét bởi tội ác này, và rằng đó là lý do họ chào đón một kẻ xa lạ thế chỗ ông ta. Ấy thế nhưng khi bản tường thuật các tội lỗi của Richard được đưa ra trước Nghị viện, chẳng có lời nào nhắc tới tội ác ấy.

Richard đã chết khi bản cáo buộc đó được thảo ra, và những ai trung thành với ông ta đều đã chạy trốn hay lưu vong; kẻ thù của ông ta được tự do gán cho ông ta bất cứ tội trạng nào họ có thể nghĩ ra. Họ đã không nghĩ tới vụ ám hại ngoạn mục đó.

Tại sao?

Cả vương quốc được kể là chấn động với vụ tai tiếng các Vương tử nhỏ tuổi mất tích. Vụ tai tiếng mới xảy ra chưa lâu. Khi các kẻ thù của Richard tập hợp những hành vi nghi vấn chống lại đạo đức và nhà nước của ông ta, họ đã không cho vào đó hành vi ô nhục nhất của Richard.

Tại sao?

Henry cần tới mọi lợi thế nhỏ nhất dù chỉ nhẹ như chiếc lông vũ trong vị thế chông chênh lúc mới đăng quang của mình. Đa số dân chúng chẳng biết gì về ông ta và theo huyết thống, ông ta không có quyền gì để ngồi ở nơi ông ta đang ngồi. Nhưng ông ta đã không sử dụng lợi thế to lớn mà việc công bố tội ác của Richard có thể đem đến cho mình.

Tại sao?

Henry kế vị một người rất có danh tiếng, được dân chúng từ các vùng đồng lầy xứ Wales cho tới tận biên giới Scotland biết rõ, một người nói chung được ưa thích và ngưỡng mộ cho tới khi hai người cháu của ông ta biến mất. Ấy thế nhưng Henry đã bỏ qua không sử dụng chính lợi thế thực sự duy nhất mình có để chống lại Richard, tội ác không thể tha thứ, bị ghê tởm kia.

Tại sao?

Dường như chỉ Nàng Amazon bận tâm tới điều lạ lùng đang ám ảnh tâm trí anh; và không phải từ bất cứ cảm xúc nào dành cho Richard, mà vì tâm hồn chu đáo của cô khổ sở trước bất cứ khả năng sai lầm nào. Nàng Amazon sẽ sẵn sàng đi xuống cả dãy hành lang rồi quay trở lại để xé một tờ

trong quyển lịch blocc mà ai đó đã quên xé tờ ngày cũ. Nhưng bản năng lo lắng trong cô không mạnh bằng bản năng an ủi.

“Ông không cần phải lo về chuyện đó,” cô điều dưỡng dịu giọng nói. “Sẽ có một lời giải thích khá đơn giản nào đó mà ông chưa nghĩ tới. Đôi khi nó sẽ tìm tới trong lúc ông đang nghĩ về một chuyện hoàn toàn khác. Đó là cách tôi thường nhớ ra nơi mình để quên thứ gì đó. Tôi đang cất siêu đun nước vào tủ đựng đồ làm bếp, hay đếm các bộ đồ vô khuẩn trong khi bà xơ phân phát chúng, rồi đột nhiên tôi nhớ ra: ‘Chúa ơi, mình để nó trong túi áo mưa rồi’ Ý tôi có thể là bất cứ thứ gì. Thế nên ông không cần phải lo về việc đó đâu.”

Thượng sĩ Williams đang ở vùng đồng quê Essex hoang vắng để giúp cảnh sát địa phương tìm xem ai đã đánh vào đầu một bà lão chủ cửa hàng bằng một quả cân đồng thau rồi bỏ mặc bà lão nằm chết giữa đồng dây giày và kẹo cam thảo đủ loại, thế nên không có trợ giúp nào cho anh từ Sở Cảnh sát London cả.

Không có trợ giúp nào từ bất cứ ai cho tới khi anh bạn Carradine trẻ tuổi tái xuất hiện ba ngày sau. Grant nghĩ rằng vẻ vô lo thường ngày của anh này có vẻ rõ nét hơn thường lệ; ở chàng thanh niên gần như toát lên vẻ hài lòng về bản thân. Là một đứa trẻ được nuôi dạy tử tế, anh ta lịch sự hỏi thăm tiến triển sức khỏe của Grant, rồi sau khi an tâm về mặt này, anh ta lấy vài tờ ghi chú từ trong cái túi áo khoác rộng thùng thình ra và nhìn qua đôi mắt kính gọng sừng về phía đồng đội của mình với đôi mắt sáng lên.

“Tôi không muốn nhận ông More thánh thiện làm quà đâu,” anh vui vẻ nhận xét.

“Ông không phải sắp được tặng ông ta đâu. Không có người tiếp nhận.”

“Ông ta đã nhầm lẫn xa tí. Xa tí rồi.”

“Tôi cũng nghi ngờ tương tự. Chúng ta hãy xem các biến cố nào. Ông có thể bắt đầu vào ngày Edward băng hà không?”

“Đương nhiên. Edward băng hà ngày mùng 9 tháng Tư năm 1483. Tại London. Ý tôi là tại Westminster; tức là không cùng nghĩa vào hồi ấy. Vương hậu và các công chúa đều đang sống tại đó, cùng cậu Vương tử ít tuổi hơn, tôi nghĩ vậy. Vương tử lớn tuổi hơn đang học hành tại lâu đài Ludlow dưới sự chăm lo của Bá tước xứ Rivers, anh trai Vương hậu. Ông có biết người thân của Vương hậu giữ địa vị rất nổi bật không? Triều đình chỉ đơn giản là đông nghịt người nhà Woodville.”

“Phải, tôi biết. Tiếp tục đi. Richard đã ở đâu?”

“Ở biên giới Scotland.”

“Cái gì!”

“Vâng, tôi nói: ở biên giới Scotland. Bị bất ngờ ở cách xa trung tâm quyền lực. Nhưng ông ta có lớn tiếng sai mang ngựa tới và phi gấp bằng ngựa trạm về London hay không? Không hề.”

“Ông ta đã làm gì?”

“Ông ta tổ chức một lễ cầu hôn tại York, tại đó tất cả giới quý tộc miền bắc đều được triệu tập, và với sự hiện diện của ông ta, mọi người tuyên thệ trung thành với Tiểu Vương tử.”

“Thật đáng quan tâm,” Grant khô khan nói. “Bá tước xứ Rivers đã làm gì? Anh trai Vương hậu ấy?”

“Vào ngày 24 tháng Tư, ông ta khởi hành cùng Vương tử về London. Với hai nghìn người cùng một lượng lớn vũ khí.”

“Ông ta muốn số vũ khí đó để làm gì?”

“Đừng hỏi tôi. Tôi chỉ là nghiên cứu viên. Hầu tước xứ Dorset, con trai lớn của Vương hậu từ cuộc hôn nhân đầu tiên của bà, nắm lấy quyền kiểm soát cả kho quân khí lẫn quốc khố tại tháp London và bắt đầu trang bị các

chiến thuyền để kiểm soát eo biển Anh. Và các mệnh lệnh của Hội đồng cơ mật được ban ra nhân danh Rivers và Dorset - lần lượt là cậu của vua và anh trai của vua -mà không dả động gì tới Richard. Điều này rõ ràng là không bình thường khi ông nhớ - nếu ông từng biết -rằng trong di chúc của mình, Edward đã chỉ định Richard làm người giám hộ cho con trai mình và Bảo hộ công của Vương quốc trong trường hợp vị quân chủ kế vị chưa trưởng thành. Chỉ một mình Richard, ông hãy nhớ cho, không có đồng giám hộ nào khác.”

“Phải rồi, ít nhất điều đó phù hợp với tính cách. Edward hẳn luôn có tín nhiệm tuyệt đối với Richard. Cả với tư cách một con người và một nhà quản lý. Richard có tiến xuống phía nam với một đội quân mới mẻ khác hay không?”

“Không. Ông ta đi cùng sáu trăm nhà quý tộc miền bắc, tất cả đều rầu rĩ tang thương. Ông ta tới Northampton ngày 29 tháng Tư. Có vẻ Richard đã trông đợi hội hợp cùng đoàn người từ Ludlow ở đó; nhưng đó là tường thuật và ông chỉ có lời của một sử gia kể về nó. Nhưng đoàn người từ Ludlow - Rivers và Tiểu vương tử - đã đi tiếp tới Stoney Stratford mà không chờ ông ta. Trên thực tế, người gặp Richard tại Northampton là Công tước xứ Buckingham với ba trăm người. Ông có biết Buckingham không?”

“Biết sơ sơ thôi. Ông ta là bạn của Edward.”

“Đúng rồi. Công tước vừa vội vã từ London tới.”

“Đem theo tin về những gì đang diễn ra.”

“Đó là một suy đoán hợp lý. Công tước hẳn sẽ không đem theo ba trăm người chỉ để bày tỏ phân ưu. Dù sao đi nữa một hội đồng cũng được nhóm họp lập tức tại đó - Richard có tất cả những yếu tố ông cần để tổ chức một hội đồng thích đáng trong đoàn đồng hành với mình cũng như đoàn của Buckingham, Rivers cùng ba phụ tá bị bắt và giải lên miền bắc, trong khi

Richard đi tiếp cùng Tiểu vương tử về London. Họ tới London ngày 4 tháng Năm.”

“À, thật hay và rõ ràng. Và điều rõ ràng nhất là, xét về thời điểm cũng như khoảng cách, bản tường thuật của More thánh thiện về chuyện Richard viết những lá thư ngọt ngào cho Vương hậu để thuyết phục bà chỉ phái một đội hộ tống nhỏ đi cùng Vương tử là vớ vẩn.”

“Nhảm.”

“Kỳ thực, Richard đã làm đúng điều người ta trông đợi. Tất nhiên ông ta đã biết các điều khoản trong di chúc của Edward. Các hành động của ông ta cho thấy chỉ đơn thuần là điều người ta trông đợi; nỗi đau buồn của chính Richard và sự quan tâm của ông ta dành cho cậu cháu trai. Một lễ cầu hôn và một lời thề trung thành.”

“Phải.”

“Vết gãy khỏi cách hành xử chính thống này xảy ra ở đâu nhỉ? Ý tôi là trong cách cư xử của Richard.”

“Ồ không, trong suốt một thời gian dài. Khi Richard tới London, ông ta thấy rằng Vương hậu, Tiểu vương tử, các công chúa, và Dorset, con trai Vương hậu từ cuộc hôn nhân thứ nhất của bà, tất cả đều được bảo vệ chặt chẽ tại Westminster. Nhưng ngoài việc này ra, mọi sự có vẻ đều bình thường.”

“Ông ta có đưa cậu bé tới tháp London không?”

Carradine lần qua các ghi chú của mình. “Tôi không nhớ. Có lẽ tôi không tìm thấy việc đó. Tôi đã chỉ... Ồ, phải, nó đây rồi. Không, Richard đưa cậu bé tới Thánh điện của Giám mục ở khu Nhà thờ Thánh Paul, còn bản thân ông ta tới ở cùng mẹ mình tại lâu đài Baynard. Ông có biết đó là nơi nào không? Tôi không biết.”

“Có. Đó là dinh thự trong thành phố của nhà York. Nó nằm bên bờ sông cách Nhà thờ Thánh Paul không xa về phía tây.”

“Ồ. Thế đấy, Richard ở đó tới tận ngày mùng 5 tháng Sáu, khi vợ ông ta từ miền bắc tới và hai vợ chồng đến sống tại một ngôi nhà có tên Crosby Place.”

“Giờ nó vẫn được gọi là Crosby Place. Nó đã bị chuyển tới khu Chelsea, và cửa sổ Richard lắp cho nó có lẽ không còn đó nữa - gần đây tôi đã không thấy nó -nhưng tòa nhà thì còn ở đó.”

“Thật sao?” Carradine hân hoan nói. “Tôi sẽ tới xem nó ngay lập tức. Khi nghĩ về việc này thì đây quả là một câu chuyện đầy chất gia đình phải không nào. Ông ta ở với mẹ cho tới khi vợ đến, rồi khi đó chuyển tới sống cùng vợ. Khi đó Crosby Place có phải là của họ không vậy?”

“Tôi nghĩ Richard đã thuê lại nó. Ngôi nhà thuộc về một trong những ủy viên hội đồng thành phố London. Vậy là không có gì cho thấy sự phản đối với địa vị Bảo hộ công của ông ta, hay về những thay đổi kế hoạch khi ông ta tới London.”

“Ồ, không. Ông ta đã là Bảo hộ công được thừa nhận thậm chí từ trước khi ông ta tới London.”

“Làm thế nào ông biết điều đó?”

“Trong các hồ sơ hành chính, Richard được gọi là Bảo hộ công hai lần - để tôi xem nào - 21 tháng Tư (chưa đầy nửa tháng sau khi Edward băng hà) và ngày mùng 2 tháng Năm (hai ngày trước khi ông ta kịp tới London.)”

“Được rồi; tôi hoàn toàn bị thuyết phục. Và không có ồn ào gì? Không dấu hiệu rắc rối nào?”

“Không có dấu hiệu nào tôi có thể tìm thấy. Vào ngày mùng 5 tháng Sáu, ông ta ra các mệnh lệnh chi tiết cho lễ đăng quang của cậu bé vào ngày 22. Thậm chí ông ta còn cho viết những lá thư triệu tập gửi tới bốn mươi vệ

sĩ sẽ được phong làm các hiệp sĩ dòng Bath. Dường như theo phong tục nhà vua sẽ phong tước cho các hiệp sĩ này vào lễ đăng quang của mình.”

“Ngày mừng 5,” Grant trầm ngâm nói. “Ông ta ấn định lễ đăng quang vào ngày 22. Ông ta đã không để cho chính mình có quá nhiều thời gian cho một cú hoán đổi.”

“Không. Thậm chí còn có bản ghi lại mệnh lệnh chuẩn bị trang phục đăng quang cho cậu bé.”

“Rồi sau đó thì sao?”

“À,” Carradine nói với giọng xin lỗi, “tôi mới chỉ tìm hiểu được đến thế. Có điều gì đó đã xảy ra tại một cuộc họp hội đồng - tôi nghĩ là vào ngày mừng 8 tháng Sáu -nhưng tường thuật đương thời nằm trong quyển hồi ký của Philippe de Comines và đến lúc này tôi vẫn chưa tìm được một bản nào. Nhưng có người đã hứa cho tôi xem một bản in quyển này của nhà Mandrot năm 1901 vào ngày mai. Dường như Giám mục xứ Bath đã loan báo tin gì đó cho Hội đồng vào ngày mừng 8 tháng Sáu. Ông có biết Giám mục xứ Bath không? Họ ông này là Stillington.”

“Chưa từng nghe nói tới ông ta.”

“Ông ta là một ‘Thành viên của All Soul’, dù đó là gì đi nữa, và là một Giáo sĩ của York, dù đó là gì đi nữa.”

“Cả hai danh hiệu có vẻ đều học thức và đáng kính trọng.”

“À, chúng ta sẽ xem.”

“Ông đã tìm được sử gia đương thời nào chưa -ngoài Comines?”

“Đến giờ thì chưa tìm được ai viết khi Richard còn sống. Comines có sự sai lệch của một người Pháp nhưng không phải sự sai lệch của một người nhà Tudor, vì thế ông ta đáng tin hơn một người Anh viết về Richard dưới thời Tudor. Nhưng tôi đã tìm được cho ông một ví dụ đáng yêu về cách lịch sử được tạo ra. Tôi tìm thấy nó khi đang tìm kiếm các tác giả đương thời.

Ông biết rằng một trong những điều người ta kể về Richard Đệ Tam là việc ông này đã giết đứa con trai duy nhất của Henry Đệ Lục một cách máu lạnh sau trận Tewkesbury phải không nào? À, tin hay không tùy ông, câu chuyện đó được tạo ra từ cùng một nguồn. Ông có thể lần dấu nó từ tận lần đầu tiên nó được kể. Chuyện này là câu trả lời hoàn hảo cho những người nói rằng không có lửa làm sao có khói. Hãy tin tôi, thứ khói này được tạo thành bằng cách cọ hai que củi khô vào nhau.”

“Nhưng Richard mới chỉ là một cậu bé vào thời điểm diễn ra trận Tewkesbury.”

“Tôi nghĩ lúc ấy ông ta mười tám tuổi. Và là một chiến binh rất dũng mãnh theo tất cả các lời kể đương thời. Con trai của Henry và Richard bằng tuổi nhau. À, tất cả các lời kể đương thời, dù từ phía nào, đều nhất trí trong việc nói rằng con trai Henry bị giết trong trận đánh. Thế rồi chuyện vui bắt đầu.”

Carradine hồi hải lướt qua các ghi chú của mình.

“Quý quái thật, tôi đã làm gì với nó rồi chứ? À. Đây rồi. Bây giờ thì. Fabyan, viết cho Henry Đệ Thất, kể rằng chàng thanh niên bị bắt và điệu tới trước mặt Edward IV, bị Edward dùng găng tay quật vào mặt rồi lập tức bị các tùy tùng của nhà vua giết. Thật tuyệt phải không? Nhưng Polydore Virgil đi xa hơn thế một chút. Tác giả này viết rằng việc sát hại tù binh là do George - Công tước xứ Clarence, Richard - Công tước xứ Gloucester, và William - Nam tước xứ Hasting, tự tay thực hiện. Hall thêm cả Dorset vào danh sách những kẻ sát nhân. Nhưng điều đó đã không làm Holinshed hài lòng: Holinshed thuật lại rằng Richard, Công tước xứ Gloucester là người ra tay đầu tiên. Ông thấy nó thế nào? Tonypandy chất lượng hạng nhất phải không nào?”

“Thuần chất Tonypandy. Một câu chuyện đầy kịch tính với không một từ nào đúng sự thật trong đó. Nếu ông có thể chịu khó lắng nghe vài câu từ

More thánh thiện, tôi sẽ cho ông thêm một ví dụ nữa về cách lịch sử được tạo nên.”

“More thánh thiện làm dạ dày tôi muốn cuộn lên nhưng tôi sẽ lắng nghe.”

Grant tìm đoạn anh muốn, rồi đọc:

Một vài người sáng suốt cũng tưởng tượng rằng xu hướng của ông ta (nghĩa là của Richard), diễn ra một cách ngấm ngầm, đã không khỏi đẩy anh trai Clarence của ông ta tới chỗ chết; điều ông ta đã chống lại một cách công khai, song như người ta thấy, dường như có vẻ hơi hợt hơn mức một người thực sự muốn tốt cho anh mình. Và những người thấy như vậy nghĩ rằng trong suốt thời gian vua Edward còn sống, ông ta đã mưu tính trước để trở thành vua trong trường hợp vị hoàng huynh (người mà ông ta nghĩ lỗi sống buông thả sẽ làm cuộc đời ngăn lại) tình cờ băng hà (như kỳ thực đã xảy ra) khi các con của nhà vua vẫn còn nhỏ. Họ thấy rằng vì toan tính này, ông ta vui mừng về cái chết của anh trai Clarence, người nếu còn sống chắc hẳn đã cản trở ông ta toan tính như vậy, cho dù Clarence có trung thành với tân vương trẻ tuổi là cháu mình hay mưu tính tự trở thành vua đi chăng nữa. Nhưng về toàn bộ việc này không có điều gì hiển nhiên, và bất cứ ai tiên đoán dựa trên đó phỏng chừng đều có thể nhầm lẫn đi quá trời quá đất.

“Lão già khốn nạn lắm lắm, ti tiện ư nịnh hót,” Carradine nói thật êm tai.

“Ông có đủ thông minh để nhận ra một diễn đạt tích cực nào trong tất cả suy đoán đó không?”

“Ồ, có chứ.”

“Ông phát hiện ra nó à? Ông thật thông minh. Tôi đã phải đọc nó ba lần trước khi thấy được một thực tế.”

“Đó là việc Richard công khai phản đối chuyện anh trai George của mình bị khếp vào tội chết.”

“Đúng.”

“Tất nhiên, với tất cả những thứ ‘người ta nói’ đó,” Carradine nhận xét, “ấn tượng để lại đúng là điều trái ngược. Tôi đã nói với ông rồi, tôi sẽ không muốn có quyển sách của ông More thánh thiện này làm quà đâu.”

“Tôi nghĩ chúng ta buộc phải nhớ đó là bản tường thuật của John Morton chứ không phải của More thánh thiện.”

“More thánh thiện nghe hay hơn. Thêm nữa, ông ta đủ thích câu chuyện này để tự tay chép lại nó.”

Grant, từng có thời là lính, nằm nghĩ về cách xử lý lão luyện cho tình huống hết sức rắc rối đó ở Northampton.

“Ông ta thật cao tay khi giải quyết gọn gàng hai nghìn thuộc hạ của Rivers mà không gây ra xung đột công khai nào.”

“Tôi chắc họ ưa người em của nhà vua hơn người em của Vương hậu, nếu họ phải đối diện với lựa chọn.”

“Phải. Và tất nhiên một chiến binh có nhiều cơ hội hơn với binh lính nếu so với một người viết sách.”

“Rivers đã viết sách sao?”

“Ông ta viết quyển sách đầu tiên được in ấn ở Anh. Ông ta là người rất có học vấn.”

“Hừm. Điều đó có vẻ đã không dạy ông ta chớ tìm cách đối đầu bằng sức mạnh với một người đã làm sĩ quan cầm quân khi mới mười tám và trở thành một vị tướng trước tuổi hai mươi lăm. Ông biết không, đó chính là điều đã làm tôi ngạc nhiên đấy.”

“Phẩm chất của Richard trong vai trò quân nhân hả?”

“Không, sự trẻ trung của ông ta. Tôi đã luôn nghĩ về ông ta như một anh chàng trung niên cáu bẳn. Ông ta mới chỉ ba mươi hai khi tử trận ở Bosworth.”

“Hãy nói cho tôi biết: khi Richard nắm quyền bảo hộ cho người cháu tại Stoney Stratford, ông ta có gạt bỏ triệt để đám người Ludlow không? Ý tôi là cậu bé có bị tách ra khỏi những người đã lớn lên cùng cậu ta hay không?”

“Ồ, không. Ít nhất, gia sư của Vương tử, tiến sĩ Alcock, đã tới London cùng cậu ta.”

“Vậy là không có chuyện hốt hoảng gạt bỏ sạch tất cả những ai có khả năng ở bên phe Woodville; tất cả những người có thể gây ảnh hưởng khiến Tiểu vương tử chống lại ông ta.”

“Đường như là không. Chỉ có bốn người bị bắt.”

“Phải. Tựu chung lại là một chiến dịch rất cao tay, có chọn lọc. Tôi chúc mừng Richard Plantagenet.”

“Tôi thực sự bắt đầu thích ông ta. Được rồi, giờ tôi sẽ tới ngắm nghĩa Crosby Place. Tôi thật hân hoan với ý nghĩ thực sự được thấy một nơi ông ta từng sống. Ngày mai, tôi sẽ có bản sách đó của Comines, sẽ cho ông biết tác giả này nói sao về các biến cố tại Anh năm 1483, và những gì Robert Stillington, Giám mục xứ Bath, đã nói với hội đồng vào tháng Sáu năm đó.”

Chương 10

Grant biết được rằng điều Stillington đã nói với hội đồng vào mùa hè năm 1483 là ông này đã làm phép cưới cho Edward Đệ Tứ và tiểu thư Eleanor Butler, con gái của Bá tước Shrewsbury đời thứ nhất, trước khi Edward kết hôn với Elizabeth Woodville. “Tại sao ông ta giữ kín việc đó cho mình lâu đến thế chứ?” Anh hỏi khi đã tiêu hóa được tin này.

“Edward đã lệnh cho ông ta giữ kín chuyện đó. Tất nhiên rồi.”

“Edward dường như có thói quen thực hiện các cuộc hôn nhân bí mật,” Grant châm chọc.

“À, ông biết đấy, hẳn là rất khó khăn cho đức vua khi ngài phải là một người phẩm hạnh không chút tì vết. Không nhược điểm nào ngoài việc hôn nhân. Edward đã quá quen với việc được như ý trong vấn đề phụ nữ - với vẻ ngoài và vương miện của ông ta - đến mức hẳn không thể cam chịu đón nhận thất bại được.”

“Phải. Đó chính là câu chuyện về cuộc hôn nhân với nhà Woodville. Mỹ nữ đức hạnh không tì vết với mái tóc ánh hoàng kim, và cuộc hôn nhân bí mật. Vậy là Edward đã dùng cách tương tự trong một dịp trước đó, nếu câu chuyện Stillington kể là đúng. Nó có đúng không vậy?”

“À, dưới thời Edward, ông ta từng lần lượt đảm nhận chức quan Tư ấn và quan Chưởng ấn, và cũng từng là sứ thần ở Bretagne. Như vậy Edward hoặc nợ ông ta điều gì đó hoặc ưa thích ông ta. Còn ông ta, về phần mình,

không có lý do để bịa ra bất cứ điều gì chống lại Edward. Đó là giả sử ông ta thuộc loại hay bịa chuyện.”

“Không, tôi cho là không.”

“Dù thế nào đi nữa, việc này đã được đưa ra Nghị viện, vì thế chúng ta không phải chỉ dựa trên lời nói của Stillington.”

“Ra Nghị viện!”

“Đương nhiên. Mọi thứ đều công khai và đàng hoàng. Đã có một cuộc họp rất lâu của Thượng viện tại Westminster vào ngày mùng 9. Stillington đưa ra bằng chứng và nhân chứng của ông ta, và một báo cáo được chuẩn bị để trình ra trước Nghị viện khi viện nhóm họp ngày 25. Vào ngày mùng 10, Richard gửi một lá thư tới thành phố York yêu cầu lính bảo vệ và hỗ trợ ông ta.”

“Hà! Cuối cùng cũng có rắc rối.”

“Vâng. Vào ngày 11, ông ta gửi một lá thư tương tự tới Đức ông Neville anh em họ của mình. Vậy mỗi nguy hiểm là thực.”

“Chắc chắn phải là thực. Một người đàn ông đã xử trí khéo léo đến thế với tình huống bất ngờ và rất tệ hại ở Northampton không thể là người để mất bình tĩnh trước một đe dọa.”

“Vào ngày 20, ông ta đi cùng một toán tùy tùng nhỏ tới tháp London - ông có biết rằng tháp London là dinh thự Hoàng gia ở London chứ không phải là nhà tù hay không?”

“Có, tôi biết việc đó. Địa điểm này mang ý nghĩa nhà tù chỉ vì về sau bị đưa tới tháp London chỉ có một ý nghĩa mà thôi. Tất nhiên, bởi là lâu đài Hoàng gia ở London, cũng là nơi duy nhất có tháp phòng thủ kiên cố, những kẻ chống đối bị đưa tới đó để giam cho yên tâm vào thời trước khi chúng ta có Nhà tù Hoàng gia. Richard đã tới tháp London để làm gì vậy?”

“Ông ta tới để chặn đứng một cuộc hội họp của những kẻ âm mưu, bắt giữ Đức ông Hastings, Đức ông Stanley, và John Morton, Giám mục xứ Ely.”

“Tôi đã nghĩ sớm muộn gì chúng ta rồi cũng bắt gặp John Morton!”

“Một bản tuyên cáo được ban ra, công bố các chi tiết của âm mưu sát hại Richard, nhưng có vẻ như hiện nay không còn bản sao nào lưu lại. Chỉ có một trong những kẻ dự mưu bị chém đầu, kể cũng lạ, kẻ đó dường như từng là một người bạn lâu năm của cả Edward và Richard - Đức ông Hastings.”

“Phải, theo More thánh thiện thì ông ta bị điệu xuống sân và bị chém đầu trên súc gỗ đầu tiên được tìm thấy.”

“Chẳng có gì vội vàng thế đâu,” Carradine chán nản nói. “Ông ta bị chém đầu sau đó một tuần. Có một lá thư đương thời viết về vụ này cho biết ngày tháng. Thêm nữa, Richard không thể làm việc đó chỉ đơn thuần vì thù hận, bởi vì ông ta trả lại các bất động sản bị tịch thu của Hastings cho bà vợ góa, và khôi phục quyền thừa kế các tài sản này cho các con của Hastings - là quyền mà vốn những đứa con đã đương nhiên bị mất.”

“Không, cái chết của Hastings chắc hẳn là bất khả kháng,” Grant nói, anh đang lật giở qua quyển Richard Đệ Tam của More. “Ngay cả More thánh thiện cũng nói: Hẳn là Bảo hộ công đã yêu quý ông ta, và không hề muốn mất đi ông ta.” Chuyện gì đã xảy đến với Stanley và John Morton vậy?”

“Stanley được tha - ông đang than vãn gì vậy?”

“Richard tội nghiệp. Đó là án tử hình của ông ta.”

“Án tử hình? Làm sao việc tha cho Stanley lại là án tử hình của ông ta được?”

“Bởi chính quyết định trở cờ bất thành linh của Stanley đã khiến Richard thua trong trận Bosworth.”

“Chẳng thế là gì?”

“Thật lạ khi nghĩ nếu Richard quyết định bắt Stanley kê đầu lên thớt chém như quý ông Hastings rất được yêu mến thì hẳn ông ta đã thắng trận Bosworth, sẽ chẳng bao giờ có bất cứ ông vua Tudor nào, và con quái vật gù lưng xuất hiện trong truyền thống Tudor hẳn đã không bao giờ được sáng chế ra. Từ những gì ông ta thể hiện trước đó, rất có thể ông ta đã có thời trị vì tốt nhất và khai sáng nhất trong lịch sử. Morton bị xử trí thế nào?”

“Không gì cả.”

“Thêm một sai lầm nữa.”

“Hay chí ít là không gì đáng chú ý. Ông ta bị giam lỏng dưới sự giám sát của Buckingham. Những kẻ thực sự phải tới thớt trảm quyết là những kẻ cầm đầu âm mưu bị Richard bắt tại Northampton: Rivers và đồng đảng. Còn Jane Shore bị kết án phải sám hối.”

“Jane Shore? Cô ta thì liên quan quái gì tới vụ này chứ? Tôi tưởng cô ta là nhân tình của Edward kia mà?”

“Thì đúng vậy. Nhưng có vẻ Hastings đã tiếp nhận cô ta từ Edward. Hay đúng hơn - để tôi xem lại nào - là Dorset. Và cô ta là kẻ liên lạc giữa phe Hastings và phe Woodville trong cuộc âm mưu. Một trong những lá thư của Richard còn lưu lại tới ngày nay là về cô ta. Về Jane Shore.”

“Về điều gì ở cô ta vậy?”

“Chánh pháp quan của Richard muốn cưới cô ta; ý tôi là khi ông ta lên làm vua.”

“Và ông ta đồng ý?”

“Ông ta đồng ý. Đó là một lá thư đáng yêu. Buồn phiền nhiều hơn là giận dữ - với một cái nháy mắt trong đó.”

“Chúa ơi, những người trần đoán mệnh mới ngu ngốc làm sao!”

“Chính xác.”

“Và dường như cũng chẳng có thù hận nào trong đó.”

“Không. Trái lại là khác. Ông biết đấy, tôi hiểu rằng suy nghĩ hay đưa ra suy đoán không phải việc của tôi -tôi chỉ là Nghiên cứu viên - nhưng quả thực theo tôi thấy tham vọng của Richard là đặt dấu chấm hết vĩnh viễn cho cuộc tranh đấu York - Lancaster.”

“Điều gì khiến ông nghĩ thế?”

“À, tôi đã xem qua danh sách dự lễ đăng quang của ông ta. Thật tình cờ, đây là lễ đăng quang được tham dự đầy đủ nhất được ghi chép lại. Ông không thể không nhận ra thực tế là không một ai tránh mặt. Dù là phe Lancaster hay phe York.”

“Tôi đoán là bao gồm cả quý ông Stanley gió chiều nào xoay chiều ấy.”

“Tôi đoán là thế. Tôi không biết họ đủ rõ để nhớ từng người.”

“Có lẽ ông đúng về chuyện Richard muốn đặt dấu chấm hết hẳn cho thù hận giữa hai nhà York và Lancaster. Có lẽ sự khoan dung của ông ta với Stanley bắt nguồn từ chính điều này.”

“Vậy Stanley là một người ủng hộ nhà Lancaster sao?”

“Không, nhưng ông ta kết hôn với một phụ nữ ủng hộ nhà Lancaster đến cuồng đến mức bất thường. Vợ ông ta là Margaret Beaufort, và nhà Beaufort có thể nói là mặt trái - mặt ngoài giá thú - của gia tộc Lancaster. Và sự ngoài giá thú này cũng chẳng hề khiến bà ta hay con trai bà ta lo ngại.”

“Con trai bà ta là ai vậy?”

“Henry Đệ Thất.”

Carradine khẽ huýt sáo thật dài.

“Ông thực sự có ý nói rằng Phu nhân Stanley là mẹ đẻ của Henry?”

“Đúng thế. Với người chồng đầu của bà ta, Edmund Tudor.”

“Nhưng... Phu nhân Stanley có một vị trí danh dự trong lễ đăng quang của Richard. Bà ta nâng áo cho Vương hậu. Tôi để ý điều này vì tôi đã nghĩ nó thật quái lạ. Nâng áo, ý tôi là việc ấy. Ở đất nước chúng tôi, người ta không nâng áo như vậy. Tôi đoán đó là một vinh dự.”

“Một vinh dự vô cùng lớn lao. Richard tội nghiệp. Richard tội nghiệp. Cách đó đã không ăn thua.”

“Cái gì không ăn thua?”

“Sự cao thượng.” Anh nằm nghĩ về điều này trong khi Carradine sột soạt lật giở qua các ghi chép của anh ta. “Vậy là Nghị viện chấp nhận bằng chứng của Stillington.”

“Họ còn làm hơn thế. Họ biến nó thành một đạo luật, cho phép Richard có được vương miện. Nó được gọi là Titulus Regius.”

“Với một tội tở rất thánh của Chúa, Stillington quả là không có được một bộ mặt huy hoàng cho lắm. Nhưng tôi đoán nói ra bí mật sớm hơn hẳn sẽ là thảm họa cho chính ông ta.”

“Ông đang hơi khắc nghiệt với ông ta phải không? Chẳng cần thiết phải nói ra sớm hơn. Không ai bị tổn hại gì cả.”

“Thế còn về tiểu thư Eleanor Butler?”

“Cô này đã chết trong một tu viện. Cô được chôn cất tại nhà thờ dòng White Carmelites tại Norwich, nếu ông quan tâm. Trong thời gian Edward còn sống, không có điều gì sai trái xảy ra với bất cứ ai. Nhưng khi bàn tới chuyện kế vị ngai vàng, lúc này ông ta phải lên tiếng, cho dù ông ta có để lại ấn tượng thế nào.”

“Phải. Tất nhiên ông có lý. Vậy là những đứa trẻ bị tuyên bố là ngoài giá thú, công khai tại Nghị viện. Và Richard đăng quang, với toàn bộ giới quý tộc nước Anh chứng kiến. Vương hậu cũ vẫn ở Thánh điện đúng không?”

“Phải. Nhưng bà ấy đã để đứa con trai bé tới chỗ anh của nó.”

“Chuyện đó diễn ra khi nào?”

Carradine tìm kiếm trong các ghi chú của anh ta. “Vào ngày 16 tháng Sáu. Tôi đã ghi lại: ‘Thế theo đề nghị của Tổng giám mục xứ Canterbury. Cả hai cậu thiếu niên sống tại tháp London’.”

“Vậy là sau khi tin loan ra. Cho hay họ là con ngoài giá thú.”

“Phải.” Chàng trai sắp xếp các tờ ghi chú của anh ta lại thành một trật tự và cất chúng vào trong cái túi áo thùng thình. “Đến lúc này thì có vẻ đó là tất cả. Nhưng đây là khoản tiền thưởng.” Anh ta kéo cả hai vạt áo khoác áp sát vào đầu gối bằng một cử chỉ mà cả Marta lẫn vua Richard hẳn đều ghen tỵ. “Ông biết đạo luật đó, đạo luật Titulus Regius ấy.”

“Phải, có gì với nó vậy?”

“À, khi Henry Đệ Thất lên ngôi, ông ta ra lệnh bãi bỏ đạo luật mà không được tuyên đọc. Ông ta ra lệnh bản thân đạo luật phải bị hủy đi, và cấm không cho giữ lại bất cứ bản sao nào. Bất cứ ai tàng trữ một bản sao sẽ bị phạt và tổng giam theo thời gian tùy ý Vương thượng.”

Grant mở to mắt ra nhìn chăm chăm, kinh ngạc tột bậc.

“Henry Đệ Thất!” Anh thốt lên. “Tại sao? Việc này có thể tạo nên khác biệt gì cho ông ta chứ?”

“Tôi không có chút ý tưởng nào hết. Nhưng tôi định sẽ tìm cho ra trước khi thành ông già. Trong khi chờ đợi, đây là thứ sẽ giữ cho ông khuây khỏa tới lúc Tượng Nữ thần Tự do mang món trà Anh của ông vào.”

Anh ta để một tờ giấy lên ngực Grant.

“Cái gì thế này?” Grant hỏi, nhìn vào tờ giấy được xé ra từ một quyển sổ ghi chú.

“Đó là lá thư của Richard viết về Jane Shore. Tôi sẽ gặp lại ông sau.”

Còn lại một mình trong sự yên tĩnh, Grant lật tờ giấy lại và đọc.

Sự tương phản giữa nét chữ viết tay nguệch ngoạc trẻ con và những câu chữ khách sáo từ tâm trí của Richard quả là kích thích cực độ. Nhưng cả nét chữ viết tay hiện đại nguệch ngoạc lẫn những câu chữ trang trọng đều không thể hủy hoại được hương vị của lá thư. Thứ mùi hương của sự hài hước tinh tế bay lên từ trang giấy cũng giống như mùi hương bay lên từ một thứ rượu vang hảo hạng. Dịch ra ngôn ngữ hiện đại, lá thư này viết:

Trăm hết sức kinh ngạc được biết Tom Lynom muốn kết hôn với vợ của Will Shore. Đường như ông ta si mê người đàn bà này, và khá quyết tâm trong việc kết hôn. Ngài Giám mục thân mến, hãy sai người mời ông ta tới và thử xem ngài có thể thuyết phục được chút ít lẽ phải vào trong cái đầu ngu ngốc của ông ta hay không. Nếu ngài không thể, và nếu không có gì cản trở cuộc hôn nhân của họ từ quan điểm của Giáo hội, thì trăm sẽ tán thành nó, song bảo ông ta hãy trì hoãn hôn lễ cho tới khi trăm trở lại London. Còn bây giờ, lá thư này là đủ để đảm bảo bà ta được thả nếu bà ta cam đoan sẽ cư xử biết điều, và trăm đề xuất ngài trong lúc này hãy giao bà ta cho cha bà ta, hay bất cứ ai khác mà ngài thấy là thích hợp, để trông coi.

Đúng như anh chàng Carradine trẻ tuổi đã nói, rõ ràng là “nhiều buồn phiền hơn là giận dữ”. Quả thực, nếu xét tới việc lá thư được viết về người phụ nữ đã làm một chuyện sai trái nghiêm trọng với Richard, âm hưởng hiền hòa và điềm tĩnh trong thư quả là đáng kể. Đây là một trường hợp mà sự cao thượng không đem đến cho ông ta bất cứ lợi ích cá nhân nào. Sự rộng lượng đã tìm kiếm một nền hòa bình giữa nhà York và nhà Lancaster có thể đã không vô tư; với Richard, sẽ cực kỳ có lợi khi sở hữu một vương quốc đoàn kết để trị vì. Nhưng lá thư gửi Giám mục xứ Lincoln này là một chuyện cá nhân nhỏ nhặt, và việc thả Jane Shore chẳng hề quan trọng với bất cứ ai ngoại trừ Tom Lynom. Richard chẳng kiếm được gì từ sự rộng

lượng của mình. Bản năng muốn thấy một người bạn hạnh phúc có vẻ lớn hơn bản năng báo thù trong ông ta.

Quả thực, ông ta dường như thiếu bản năng báo thù tới mức có thể coi là đáng ngạc nhiên ở bất cứ gã nam nhi nhiệt huyết nào, và quả là kinh ngạc trong trường hợp con quái vật trứ danh Richard Đệ Tam.

Chương 11

Lá thư đã giúp Grant thư giãn thật thoải mái cho tới khi Nàng Amazon mang trà vào cho anh. Anh lắng nghe những con chim sẻ thế kỷ 20 trên bậu cửa sổ phòng mình và kinh ngạc nhận ra mình đang đọc những câu chữ đã hình thành trong tâm trí một người đàn ông hơn bốn trăm năm trước. Với Richard, chắc hẳn ý nghĩ ai đó rồi sẽ đọc lá thư ngắn riêng tư viết về vợ của Shore để rồi ngẫm nghĩ về chính ông ta vào bốn trăm năm sau sẽ rất kỳ lạ.

“Có một lá thư gửi cho ông, giờ thì không dễ thương như thế nữa,” Nàng Amazon nói, bước vào đem theo hai lát bánh mì phết bơ và một cái bánh ngọt hình tảng đá.

Grant rời mắt khỏi vẻ lạnh mạnh tuyệt đối của cái bánh ngọt và thấy rằng lá thư là của Laura gửi tới.

Anh vui vẻ mở lá thư ra.

Alan thân mến (Laura viết)

Không gì (nhắc lại: không gì) có thể khiến em ngạc nhiên về lịch sử. Scotland có những công trình tưởng niệm lớn dành cho hai nữ thánh tử đạo đã chết đuối vì đức tin của họ, bất chấp thực tế là hai người này chẳng hề chết đuối và cũng không phải là người tử vì đạo. Họ bị kết án vì tội phản nghịch - những kẻ nội gián ủng hộ một cuộc xâm lăng do Hà Lan chủ mưu, em nghĩ vậy. Dù sao thì cũng vì một tội trạng hoàn toàn thế tục. Họ được Hội đồng cơ mật bãi án theo thỉnh nguyện của chính họ, và bản bãi án vẫn nằm trong Tàng thư Hội đồng Cơ mật cho tới tận ngày nay.

Tất nhiên, chuyện này không hề làm nản lòng các nhà sưu tầm thánh tử vì đạo ở Scotland, và câu chuyện về kết cục bi thảm của hai người phụ nữ, được hoàn tất với lời thoại khiến con tim xúc động, rồi sẽ được tìm thấy trên mọi giá sách ở Scotland. Với những lời hội thoại hoàn toàn

khác nhau trong mỗi bộ sưu tập. Bia mộ của một trong hai người phụ nữ này, tại nghĩa địa nhà thờ Wigtown, ghi:

Bị sát hại vì thừa nhận Christ là lãnh tụ tối cao của Giáo hội của Người, không vì tội ác nào ngoài việc không thừa nhận Giám mục và không chối bỏ Giáo hội Trưởng lão mà bị trói vào một cây cọc ngoài biển, bà đã chịu khổ hình vì Christ Jesus.

Họ thậm chí còn trở thành một chủ đề cho các bài thuyết giảng của Giáo hội Trưởng lão, theo như em hiểu - cho dù về điểm này em nói theo lời nghe kể lại. Và các du khách vẫn tới rồi lắc đầu trước những công trình tưởng niệm mang các dòng ghi chú đầy cảm động, và tất cả mọi người đều có một khoảng thời gian hết sức lợi lạc.

Tất cả chuyện này diễn ra bất chấp thực tế là nhân vật đầu tiên đi sưu tầm tư liệu, cần mẫn tìm kiếm khắp hạt Wigtown chỉ bốn mươi năm sau khi vụ việc tử vì đạo được cho là đã xảy ra, cũng là vào thời điểm đỉnh cao thành công của Giáo hội Trưởng lão, cũng phải phân nản rằng “nhiều người phủ nhận chuyện này đã xảy ra”; và đã không thể tìm được nhân chứng trực tiếp nào.

Việc anh đang hồi phục là tin rất tốt, với chúng em quả là như trút đi được gánh nặng. Nếu anh thu xếp khéo, thời gian nghỉ phép an dưỡng của anh có thể trùng với dịp tuyết tan mùa xuân. Lúc này mực nước đang rất thấp, nhưng đến lúc anh kịp khá lên hẳn nước sẽ đủ sâu để làm hài lòng cả anh lẫn lũ cá.

*Tất cả chúng em đều yêu anh,
Laura.*

T.B. Chuyện này thật lạ nhưng khi ta nói với ai đó sự thật về một câu chuyện truyền thuyết, người ta sẽ bất bình không phải với người đã thuật câu chuyện đó mà với ta. Họ không muốn các ý nghĩ của họ bị xáo trộn. Em nghĩ điều đó khuấy động lên trong họ sự bất an mơ hồ, và họ ghét nó. Bởi thế họ bác bỏ và từ chối nghĩ về nó. Nếu họ chỉ đơn thuần dừng dừng thôi thì cũng tự nhiên và dễ hiểu. Nhưng cảm xúc này mạnh hơn thế nhiều, tích cực hơn thế nhiều. Họ bức mình.

Thật lạ, phải không nào.

Thêm Tonypandy nữa, anh thăm nghĩ.

Anh bắt đầu tự hỏi bao nhiêu phần trong những điều sách giáo khoa đã nói với anh về lịch sử nước Anh là Tonypandy.

Lúc này, khi đã biết vài sự thực, anh trở lại đọc quyển sách của More thánh thiện. Để xem những đoạn có liên quan lúc này có vẻ ra sao.

Nếu với anh, chúng có vẻ ba hoa một cách đáng tò mò và lỗ bịch ở đôi chỗ khi đọc chúng chỉ dưới ánh sáng từ tinh thần phản biện của chính mình, thì giờ đây khi đọc lên chúng rõ ràng đáng ghê tởm. Anh đang có cảm giác mà cậu nhóc Pat của Laura vẫn quen gọi là “phát tởm”. Và anh cũng bối rối.

Đây là bản tường thuật của Morton. Morton là nhân chứng trực tiếp, là người trong cuộc. Morton hẳn phải biết một cách chính xác những gì diễn ra trong khoảng thời gian từ đầu tới cuối tháng Sáu năm đó. Ấy thế nhưng không có lời nào nhắc tới tiểu thư Eleanor Butler; không một lời về Titulus Regius. Theo Morton, lý do Richard viện ra là Edward trước đó đã kết hôn với nhân tình Elizabeth Lucy của mình. Nhưng Morton chỉ ra, Elizabeth Lucy đã bác bỏ việc bà ta từng kết hôn với nhà vua.

Tại sao Morton lại dựng một bộ con ky lên rồi chỉ để tự hất đổ nó xuống như thế?

Tại sao lại thay thế Eleanor Butler bằng Elizabeth Lucy?

Bởi vì ông ta có thể bác bỏ một cách chân thực rằng Lucy chưa từng kết hôn với nhà vua, nhưng không thể làm điều tương tự trong trường hợp của Eleanor Butler chẳng?

Đương nhiên ở đây cần giả định là lời tuyên bố của Richard nói rằng những đứa con của Edward là con ngoài giá thú cần được chứng tỏ không có căn cứ là rất quan trọng với ai đó.

Và theo bản viết tay của More thánh thiện, Morton đã viết để phục vụ Henry Đệ Thất, nên ai đó này nhiều khả năng là Henry Đệ Thất. Chính là người đã hủy đi Titulus Regius và cấm chỉ bất cứ ai giữ một bản sao của nó.

Một điều Carradine đã nói quay trở lại trong tâm trí Grant.

Henry đã ra lệnh để đạo luật bị hủy bỏ mà không được tuyên đọc.

Việc nội dung đạo luật không được ghi nhớ lại quan trọng với Henry tới mức ông ta đã đặc biệt thu xếp để nó bị phá hủy mà không được trích dẫn ra.

Tại sao đạo luật này lại quan trọng đến thế với Henry Đệ Thất chứ?

Các quyền của Richard vì sao lại có thể hệ trọng với Henry chứ? Không có vẻ gì là tân vương có thể nói: quyền với ngai vàng của Richard là ngụy tạo, do đó quyền của ta là chính đáng. Cho dù cái cớ Henry Tudor đưa ra để coi mình là một người nhà Lancaster có bé nhỏ thảm thương tới mức nào, và những người thừa kế của nhà York không can dự vào.

Vậy tại sao việc nội dung của Titulus Regius bị lãng quên đi lại tối quan trọng với Henry như vậy?

Tại sao lại đem giấu Eleanor Butler đi, và thay vào chỗ cô này một nhân tình chưa bao giờ tự xưng đã kết hôn với nhà vua?

Vấn đề này làm Grant bận rộn đầy khoan khoái tới tận trước bữa tối; khi người gác cổng bước vào cầm theo một tờ ghi lời nhắn gửi cho anh. “Ngoài tiền sảnh nói anh bạn trẻ người Mỹ của ông để lại cái này cho ông,” người gác cổng nói, đưa cho anh một tờ giấy được gấp lại.

“Cảm ơn ông,” Grant nói. “Ông biết gì về Richard Đệ Tam?”

“Có một giải thưởng à?”

“Cho cái gì?”

“Câu đố.”

“Không, chỉ để hài lòng sự tò mò về tri thức thôi. Ông biết gì về Richard Đệ Tam?”

“Ông ta là kẻ sát nhân hàng loạt đầu tiên.”

“Hàng loạt? Tôi nghĩ đó là hai người cháu thôi chứ?”

“Không, ồ, không. Tôi không biết nhiều về lịch sử nhưng tôi có biết việc đó. Giết anh trai, anh họ, và ông vua già đáng thương tại tháp London,

rồi kết thúc với hai đứa cháu còn nhỏ của ông ta. Một kẻ ra tay trọn gói.”

Grant ngẫm nghĩ điều này.

“Nếu tôi nói với ông rằng ông ta chưa bao giờ sát hại ai cả, ông sẽ nói sao?”

“Tôi sẽ nói rằng ông hoàn toàn có quyền đưa ra quan điểm của mình. Một số người tin trái đất phẳng. Một số người tin thế giới sẽ kết thúc vào năm 2000. Một số người tin thế giới mới bắt đầu từ chưa tới năm nghìn năm trước. Ông sẽ nghe được những điều còn tức cười hơn thế nhiều ở Marble Arch vào một ngày Chủ nhật.”

“Vậy là ông sẽ không tán thành ý nghĩ đó dù chỉ trong chốc lát?”

“Được rồi, tôi thấy nó thú vị, nhưng chúng ta hãy nói luôn nó không phải thứ ta có thể gọi là rất đáng tin cậy. Nhưng đừng để tôi ảnh hưởng tới ông. Hãy thử nó ở quy mô rộng hơn xem. Ông hãy mang ý nghĩ này tới Marble Arch vào một ngày Chủ nhật, và tôi dám cược ông sẽ kiếm được vô khối người tán thưởng. Thậm chí có thể phát động một phong trào.”

Ông này vung bàn tay làm một điệu chào nửa vờ vui vẻ rồi rời đi trong khi tự ư ử hát thầm; kiên định và không bị tác động.

Vậy hãy giúp tôi, Grant thầm nghĩ, tôi cũng không ở cách nó quá xa. Nếu dẫn sâu thêm nữa vào chuyện này, tôi sẽ đứng trên một cái thùng đựng xà phòng tại Marble Arch.

Anh mở tờ giấy nhắn của Carradine ra và đọc: “Ông đã nói là ông muốn biết liệu những người thừa kế ngai vàng khác có còn sống khi Richard đã chết hay không. Ý tôi là cả hai cậu bé nữa. Tôi quên nói: ông có thể lập một danh sách những người này cho tôi, để tôi có thể tìm kiếm họ. Tôi nghĩ điều đó sẽ quan trọng.”

À, nếu người đời nói chung tiếp tục đi qua thản nhiên, khẽ hát thầm, nhanh nhẩu và không bận tâm, ít nhất anh vẫn có chàng người Mỹ trẻ tuổi

này ủng hộ mình.

Anh để More thánh thiện sang một bên, với những đoạn tường thuật như trên báo số ra Chủ nhật về những cảnh tượng cuồng loạn và những lời buộc tội điên khùng, anh với tay cầm lấy bản tường thuật lịch sử tỉnh táo dành cho sinh viên để có thể lập danh sách các đối thủ tiềm tàng với Richard Đệ Tam trong kế vị ngai vàng nước Anh.

Và khi anh đặt More-Morton xuống, anh chợt nhớ ra một điều.

Cảnh tượng điên cuồng đó trong phiên họp hội đồng tại tháp London, được More thuật lại, cơn bùng phát điên rồ từ phía Richard chống lại phép phù thủy đã làm teo cánh tay của ông ta, đã nhắm vào Jane Shore.

Sự tương phản giữa cảnh tượng được thuật lại, vô nghĩa, gây phản cảm ngay cả cho một độc giả thờ ơ, và thái độ hiền hòa, bao dung, gần như vô tư của lá thư mà Richard đã thực sự viết về người phụ nữ đó thật đáng kinh ngạc.

Vậy hãy giúp tôi, anh lại thăm nghĩ, nếu tôi phải lựa chọn giữa người đàn ông đã viết bản tường thuật và người đàn ông đã viết lá thư đó, tôi sẽ chọn người đàn ông đã viết lá thư, cho dù có ai trong số hai người đã làm bất cứ điều gì khác.

Ý nghĩ về Morton khiến anh đình chỉ việc lập danh sách những người thừa kế York cho tới khi anh tìm ra số phận sau cùng của John Morton. Dường như sau khi đã sử dụng sự rảnh rang của mình trong vai trò làm khách của Buckingham để tổ chức một cuộc họp sức giữa nhà Woodville và phe Lancaster (trong đó Henry Tudor sẽ mang thuyền cùng lính từ Pháp về, còn Dorset và những thành viên còn lại của nhà Woodville sẽ đón ông ta cùng tất cả những kẻ bất mãn tại Anh mà họ có thể lôi kéo đi theo họ), ông ta đào thoát tới giáo khu cũ của mình ở Ely, rồi từ đó về lục địa. Và không trở lại cho tới khi ông ta quay về theo sau một Henry đã giành được cả chiến thắng tại Bosworth lẫn vương miện; bản thân ông ta đang trên đường

tới Canterbury, một chiếc mũ hồng y và sự bất tử trong vai trò Morton của “chĩa ba của Morton”. Gần như là điều duy nhất bất cứ cậu nam sinh nào nhớ về chủ nhân Henry Đệ Thất của ông ta.

Trong phần còn lại của đêm đó, Grant hạnh phúc lần tìm qua các quyển sách lịch sử, tập hợp các ứng viên kế vị ngai vàng.

Chẳng thiếu gì các ứng viên. Năm người con của Edward, con trai và con gái của George. Và nếu các con của Edward bị gạt sang bên bởi chúng là con ngoài giá thú và các con của George bị loại vì người cha đã bị tước quyền, thì vẫn còn một ứng viên khả dĩ nữa: con trai người chị Elizabeth của Richard. Elizabeth là Nữ công tước xứ Suffolk, và con trai bà là John de la Pole, Bá tước xứ Lincoln.

Trong gia đình cũng còn một cậu bé nữa mà Grant đã không ngờ tới sự tồn tại. Có vẻ như đứa trẻ yếu đuối ở Middleham không phải là con trai duy nhất của Richard. Ông ta có một đứa con từ mối tình ngoài hôn nhân; một đứa con trai tên John. John xứ Gloucester. Một cậu bé chẳng có gì quan trọng về địa vị, song được thừa nhận và sống trong gia đình. Đó là thời kỳ dải ché màu đỏ thể hiện tư cách con hoang trên gia huy được chấp nhận không chút buồn phiền. Kỳ thực, Người Chinh Phục đã khiến nó trở thành một. Và những kẻ chinh phục từ đó về sau đã chứng tỏ nó không gây bất lợi. Như một cách bù đắp, có lẽ vậy.

Grant tự lập cho mình một bản danh sách nhỏ.

EDWARD

Edward, Vương hầu xứ Wales Richard, Công tước xứ York

Elizabeth

Cicely

Anne

Katherine

Bridget

ELIZABETH

John de la Pole, Bá tước xứ Lincoln

GEORGE

Edward, Bá tước xứ Warwick

Margaret, Nữ bá tước xứ Salisbury

RICHARD

John xứ Gloucester

Anh chép lại danh sách này cho anh bạn Carradine trẻ tuổi sử dụng, tự hỏi làm thế nào lại có ai đó, nhất là Richard, nảy ra ý nghĩ rằng việc loại trừ hai đứa con trai nhỏ tuổi của Edward sẽ giúp ông ta tránh khỏi các cuộc nổi loạn. Đây là nơi mà anh bạn Carradine trẻ tuổi hẳn sẽ gọi là đông nghịt những kẻ thừa kế. Nhưng nhúc nhích những tiêu điểm (hay tâm điểm?) cho sự bất mãn.

Lần đầu tiên anh nhận ra rằng việc sát hại hai cậu bé không những chỉ vô ích mà còn là một việc làm ngớ ngẩn.

Và nếu nói Richard xứ Gloucester là loại người nào, thì không còn chút nghi ngờ gì nữa, đó là một kẻ ngớ ngẩn.

Anh xem quyển sách của Oliphant để xem Oliphant có gì để nói về điểm vô lý này trong câu chuyện.

“Thật lạ,” Oliphant viết, “khi Richard dường như không công bố bất cứ phiên bản nào về cái chết của họ.”

Còn hơn cả kỳ lạ: điều này thật không thể hiểu nổi.

Nếu Richard muốn sát hại các con trai của anh mình, vậy thì ông ta chắc hẳn đã làm việc ấy một cách khôn khéo. Hai đứa trẻ đã có thể chết vì lên cơn sốt, thi thể của chúng hẳn đã được quan công khai cho dân chúng nhìn thấy như lệ thường giống thi thể các thành viên Hoàng gia, như thế tất cả mọi người đều biết hai đứa trẻ không còn trên đời nữa.

Không ai có thể nói một người đàn ông không thể giết người - sau nhiều năm làm việc ở kè Victoria, Grant biết điều này quá rõ - nhưng người ta có thể gần như đoán chắc việc một người không thể làm những điều ngớ ngẩn.

Tuy vậy, Oliphant không có chút nghi ngờ nào về vụ giết người. Theo Oliphant, Richard là con quái vật. Có lẽ khi một sử gia nghiên cứu về một chủ đề quá rộng như thời Trung cổ và Phục hưng, ông ta không có thời gian dừng lại phân tích chi tiết. Oliphant đã chấp nhận More thánh thiện, ngay cả khi ông ta dừng lại giữa chừng để bắn khoản về một điểm lạ lùng ở chỗ này hay chỗ kia. Mà không nhìn ra được rằng những điểm lạ lùng đã ăn mòn đi chính nền móng giả thuyết của mình.

Có Oliphant trong tay, anh tiếp tục đọc. Sau lễ đăng quang là chuyến tuần du khảo hoàn trên khắp nước Anh. Oxford, Gloucester, Worcester, Warwick. Không giọng nói phản đối nào được ghi lại trong chuyến tuần du đó. Chỉ một bản đồng ca những lời chúc phúc và tạ ơn. Một tâm trạng hân hoan bởi một chính quyền tốt sẽ được duy trì trong thời gian cả một đời người sắp tới. Nói cho cùng, cái chết bất ngờ của Edward đã không bắt dân chúng phải chịu đựng những năm tháng chia rẽ và một cuộc xung đột nội bộ mới quanh con trai của ông ta.

Ấy thế nhưng trong cuộc khảo hoàn này, sự tôn vinh nhất quán này, sự kính cẩn triệt để này, Richard (theo Oliphant, người nhất nhất tuân theo More thánh thiện) lại sai Tyrrell trở lại London để trừ khử hai đứa trẻ đang học tập ở tháp London. Trong khoảng thời gian từ ngày mùng 7 đến ngày 15 tháng Bảy. Tại Warwick. Ở giữa mùa hè an toàn của mình, ở giữa trung tâm vùng York gần biên giới với Wales, ông ta lên kế hoạch tiêu diệt hai đứa trẻ đã bị bác bỏ tính chính thống.

Thật là chuyện khó lòng xảy ra.

Anh bắt đầu bắn khoản liệu các sử gia có sở hữu những bộ óc hiểu thấu lẽ thường hơn những Bộ óc Vĩ đại mà anh từng gặp qua, những nhân vật

khó tin đến thế.

Anh cần tìm cho ra ngay về lý do Tyrrell không bị lôi ra trừng phạt khi làm việc đó vào tháng Bảy năm 1485 mà mãi đến tận hai mươi năm sau. Y đã ở đâu trong suốt quãng thời gian đó?

Nhưng mùa hè của Richard giống như một ngày tháng Tư. Đây những hứa hẹn chẳng đi tới đâu. Đến mùa thu, ông ta phải đối đầu với cuộc xâm lăng của liên minh Woodville-Lancaster mà Morton đã thu xếp trước khi chính ông ta cũng rời khỏi bờ biển nước Anh. Phần Lancaster trong cuộc âm mưu xứng đáng để Morton tự hào: họ tới cùng một hạm đội các chiến thuyền Pháp và một đạo quân Pháp. Nhưng phần Woodville chẳng thể cung cấp được gì khá hơn những cuộc tụ tập lẻ tẻ ít ỏi ở những địa điểm cách xa nhau: Guildford, Salisbury, Maidstone, Newbury, Exeter và Brecon. Người Anh không hề mong muốn Henry Tudor, nhân vật họ không biết, hay bất cứ cái gì dính dáng tới người nhà Woodville, những người họ biết quá rõ. Và những hy vọng của Dorset được thấy em gái cùng mẹ khác cha Elizabeth của mình trở thành Vương hậu Anh trong vai trò vợ Henry Tudor đã trôi tuột theo những trận lụt ở Severn. Henry đã cố đổ bộ ở phía tây, nhưng gặp phải Devon và Cornwall phản nộ cầm vũ khí chống lại ý tưởng này. Vậy là ông ta dong buồm quay trở lại Pháp để đợi một ngày may mắn hơn. Và Dorset tới gia nhập đám người lưu vong mỗi lúc một đông của nhà Woodville đang bu quanh triều đình Pháp.

Vậy là kế hoạch của Morton bị trôi tuột theo mưa thu và sự dừng dưng của nước Anh, còn Richard có thể bình yên trong một thời gian ngắn; nhưng mùa xuân tới cùng một nỗi buồn không gì có thể xóa đi. Cái chết của con trai ông ta.

“Người ta kể nhà vua đã thể hiện những dấu hiệu đau khổ tuyệt vọng; Vương thượng không phải là một con quái vật trái tự nhiên tới mức thiếu vắng những cảm xúc của một người cha,” vị sử gia viết.

Hay của một người chồng, có vẻ như vậy. Chưa đầy một năm sau, người ta cũng kể về những dấu hiệu đau khổ tương tự ở ông, khi Anne qua đời.

Sau đó, chẳng còn gì ngoài chờ đợi sự lặp lại của cuộc xâm lăng từng thất bại; nhà vua duy trì nước Anh trong trạng thái phòng thủ cùng nỗi lo về ngân khố cạn kiệt.

Richard đã làm tốt những gì có thể. Nhà vua đã gán tên mình cho một mô hình Nghị viện. Ông ta rốt cuộc cũng đạt được hòa bình với Scotland và thu xếp một cuộc hôn nhân giữa cháu gái mình và con trai của James Đệ Tam. Ông ta đã nỗ lực hết mức để có được hòa bình với nước Pháp, song thất bại. Tại triều đình Pháp có Henry Tudor, và Henry Tudor là chàng trai cứng của nước Pháp. Chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi Henry đổ bộ lên Anh, lần này được hỗ trợ tốt hơn.

Grant đột nhiên nhớ tới Phu nhân Stanley, người mẹ ủng hộ phe Lancaster nhiệt thành của Henry. Phu nhân Stanley đã đóng vai trò ra sao trong cuộc đổ bộ vào mùa thu đã chấm dứt mùa hè của Richard?

Anh sẵn tìm trong quyển sách dày cộp cho tới khi tìm ra nó.

Phu nhân Stanley đã bị buộc tội trao đổi thư tín phản nghịch với con trai bà ta.

Nhưng một lần nữa, dường như Richard lại chứng tỏ ông ta quá nhân từ cho lợi ích của bản thân mình. Các lãnh địa của Phu nhân Stanley bị tịch biên, nhưng chúng lại được giao cho chồng bà ta. Và bản thân Phu nhân Stanley cũng thế. Để quản chế nghiêm ngặt. Điều mỉa mai cay đắng ở đây là Stanley gần như chắc chắn cũng biết rõ về cuộc đổ bộ như vợ ông ta.

Quả thực con quái vật đang chẳng hề hành xử theo quy củ.

Trong khi Grant đang dần thiếp đi, một giọng nói vang lên trong tâm trí anh: “Nếu hai cậu bé bị ám hại vào tháng Bảy, và cuộc tấn công của phe

Woodville-Lancaster diễn ra vào tháng Mười, tại sao bọn họ lại không dùng vụ sát hại các Vương tử như một lý do để hiệu triệu lực lượng?”

Tất nhiên, cuộc tấn công đã được lên kế hoạch từ trước khi có bất cứ câu hỏi nào được đặt ra về vụ ám hại; đó là một công cuộc quy mô với mười lăm chiếc thuyền cùng năm nghìn lính đánh thuê, và hẳn đã phải mất một thời gian dài để chuẩn bị. Nhưng đến thời điểm khởi sự, những lời đồn đại về hành vi tàn ác của Richard hẳn đã lan rộng, nếu như thực sự có bất cứ lời đồn đại nào. Tại sao bọn họ không lớn tiếng tố cáo tội ác của ông ta trên khắp nước Anh, để nỗi kinh hoàng nó gây ra lôi kéo mọi người đổ xô về ủng hộ công cuộc của họ?

Chương 12

“Bình tĩnh lại, bình tĩnh lại,” anh tự nhủ với bản thân khi thức giấc sáng hôm sau, “anh bạn đang bắt đầu trở thành một kẻ ủng hộ rồi đấy. Đó không phải là cách thực hiện một cuộc điều tra.”

Vậy là, theo con đường của kỷ luật đạo đức, anh đã trở thành công tố viên.

Giả sử câu chuyện Butler là bịa đặt. Một câu chuyện được dựng lên với sự giúp đỡ của Stillington. Giả sử cả Thượng viện lẫn Hạ viện đều sẵn sàng để bị dắt mũi với hy vọng sẽ có chính quyền ổn định.

Liệu điều đó có đưa một người tới gần hơn việc ám hại hai cậu thiếu niên hay không?

Có hay không?

Nếu câu chuyện là sai, kẻ phải bị loại bỏ là Stillington. Tiểu thư Eleanor đã qua đời trong tu viện từ lâu, thế nên không còn đó để xé toang Titulus Regius thành từng mảnh bất cứ khi nào cô ta muốn. Nhưng Stillington có thể. Và Stillington hiển nhiên đã cho thấy không gặp khó khăn gì trong việc tiếp tục sống. Người ông ta đã đưa lên ngai vàng chẳng hề giết ông ta.

Chấn động đột ngột xảy ra, sự đổ vỡ thành hình trong công cuộc chuẩn bị lễ đăng quang, đó hoặc là một vở kịch bậc thầy hoặc chỉ đơn thuần là điều người ta hẳn sẽ trông đợi nếu lời thú nhận sét đánh của Stillington rơi vào những đôi tai đã sẵn sàng. Richard bao nhiêu tuổi nhỉ? Mười một?

Mười hai? Khi hợp đồng hôn nhân của Butler được ký và chứng kiến; khó có khả năng ông ta biết được gì về việc này.

Nếu câu chuyện của Butler là hư cấu để có lợi cho Richard, vậy thì Richard hẳn đã phải thưởng công Stillington. Nhưng chẳng có dấu hiệu nào của việc Stillington được ban thưởng bằng một chiếc mũ hồng y, thăng cấp hay bổ nhiệm chức vụ.

Nhưng bằng chứng rõ ràng nhất cho thấy câu chuyện về Butler là thực nằm ở việc Henry Đệ Thất cần thiết phải tiêu hủy nó một cách khẩn cấp. Nếu câu chuyện là bịa đặt, khi đó Henry chỉ việc công khai nó ra để làm mất tính chính danh của Richard và bắt Stillington thu lại những lời đã nói. Thay vì thế, ông ta lại im nó đi.

Đến đây Grant nhận ra một cách ghê tởm rằng anh lại trở về bên Bào chữa. Anh quyết định tạm bỏ cuộc. Anh sẽ chuyển sang Lavinia Fitch, hay Rupert Rouge, hay ai đó khác trong số các tác giả thời thượng đang nằm chồng thành một đồng đất tiền bị sao nhãng trên bàn cạnh giường mình, và quên Richard Plantagenet đi cho tới khi anh chàng Carradine trẻ tuổi xuất hiện để tiếp tục cuộc điều tra.

Anh để tờ phác họa cây gia hệ các cháu của Cecily Neville vào một chiếc phong bì và đề gửi cho Carradine, rồi đưa cho Nàng Bé mang qua bưu điện. Sau đó, anh úp tấm chân dung đang tựa vào chồng sách, như thế anh sẽ không bị quyến rũ bởi khuôn mặt mà Thượng sĩ Williams đã không chút do dự đặt lên ghế quan tòa, và với lấy cuốn *Mồ hôi* và *Luống cày* của Silas Weekley. Sau đó, anh chuyển từ những cuộc vật lộn tồi tệ của Silas sang những tách trà của Lavinia, rồi từ những tách trà của Lavinia sang những cú nhảy căng lên trong hậu trường của Rupert, với sự bất mãn ngày càng tăng cho tới khi Brent Carradine một lần nữa xuất hiện trong cuộc sống của anh.

Carradine lo lắng nhìn anh và nói: “Ông Grant, trông ông không được tươi tỉnh như lần cuối tôi gặp ông. Ông không khỏe sao?”

“Không, tôi không thấy khỏe vì những gì liên quan tới Richard,” Grant nói. “Nhưng tôi có một câu chuyện Tonypanyd nữa cho ông đây.”

Và anh đưa cho chàng người Mỹ lá thư của Laura viết về những người phụ nữ bị chết đuối vốn chưa bao giờ chết đuối.

Carradine đọc lá thư với vẻ thích thú lớn dần như một vầng sáng mặt trời từ từ tỏa ra, cho tới cuối cùng anh chàng bừng lên hơn hở.

“Chà, thật là tuyệt vời. Đây là một Tonypanyd rất cao cấp, hảo hạng, từ đầu tới đuôi, phải không nào? Thật đáng yêu, thật đáng yêu. Ông không biết chuyện này trước đây sao? Và ông là người Scotland cơ đấy?”

“Tôi không thể coi là người thuần Scotland được,” Grant chỉ ra. “Không; tất nhiên tôi đã biết là chẳng ai trong những Tín đồ Thỏa ước này chết ‘vì đức tin của họ’ cả; nhưng tôi không biết rằng một trong số họ - hay đúng hơn là hai trong số họ - đã chẳng hề chết.”

“Họ đã không chết vì đức tin của họ?” Carradine ngó người nhắc lại. “Ý ông muốn nói toàn bộ chuyện đó là Tonypanyd?”

Grant bật cười. “Tôi đoán là vậy,” anh ngạc nhiên nói. “Tôi chưa bao giờ nghĩ về nó trước đây. Tôi đã biết từ quá lâu rồi rằng những người ‘tử vì đạo’ cũng chẳng tử vì đạo hơn gã côn đồ sắp sửa phải thụ hình vì sát hại bà chủ tiệm già đó ở Essex, đến mức tôi đã thôi không nghĩ về nó nữa. Không ai ở Scotland phải chịu tội chết trừ phi mắc tội hình sự.”

“Nhưng tôi đã nghĩ họ là những người rất thánh thiện, ý tôi là những Tín đồ Thỏa ước.”

“Ông đã nhìn vào những bức tranh thế kỷ 19 vẽ các buổi Hội giáo. Nhóm nhỏ thành kính tập trung lại trong rừng thạch nam lắng nghe người giảng đạo; những khuôn mặt trẻ trung say mê, và những mái tóc bạc phất phơ trong luồng gió của Chúa. Những Tín đồ Thỏa ước là phiên bản tương tự chính xác của I.R.A.^[17] tại Ireland. Một nhóm thiểu số cực đoan, và là

một đám đông khát máu hiểm có từng làm mất mặt một dân tộc Ki Tô giáo. Nếu ông tới nhà thờ vào Chủ nhật thay vì tới một buổi Hội giáo, hoàn toàn có khả năng ông sẽ thức dậy vào thứ Hai và phát hiện ra nhà kho của mình bị đốt trụi hay lũ ngựa bị cắt gân chân cho què. Nếu ông công khai hơn trong việc không tán thành, ông sẽ bị bắn. Những kẻ đã bắn Tổng giám mục Sharp ngay trước mặt con gái ông này giữa ban ngày ban mặt trên một con đường tại Fife đã trở thành các anh hùng của phong trào. ‘Những người đàn ông dũng cảm và nhiệt thành vì sự nghiệp của Chúa’, theo lời những tín đồ sùng bái họ. Họ đã sống an toàn và vênh vang giữa những Tín đồ Thỏa ước ủng hộ họ ở miền Tây trong hàng năm trời. Chính một ‘người giảng Phúc âm’ đã bắn Giám mục Honeyman trên đường phố Edinburgh. Và họ bắn vị mục sư già của giáo khu Carsphairn ngay trên ngưỡng cửa nhà ông này.”

“Nghe cứ như Ireland vậy, phải không nào,” Carradine nói.

“Bọn họ kỳ thực còn tồi tệ hơn cả I.R.A. vì có cả yếu tố phản quốc. Bọn họ được tài trợ từ Hà Lan, vũ khí của họ tới từ Hà Lan. Ông biết đấy, chẳng có gì là cùng quẩn trong phong trào của họ hết. Họ kỳ vọng chiếm Chính quyền một ngày nào đó và cai trị Scotland. Tất cả rao giảng của họ chỉ thuần túy là xúi giục nổi loạn. Sự kích động tội phạm hung bạo nhất anh có thể hình dung ra. Không Chính quyền hiện đại nào cho phép mình kiên nhẫn với một mối đe dọa như thế như Chính quyền thời ấy đã làm. Những Tín đồ Thỏa ước liên tục nhận được các đề nghị ân xá.”

“À, à. Thế mà tôi đã nghĩ họ chiến đấu vì quyền tự do được thờ phụng Chúa theo cách của họ.”

“Chưa có ai từng ngăn cấm họ thờ phụng Chúa theo bất cứ cách nào họ thích. Điều họ muốn làm là áp đặt phương pháp chính quyền nhà thờ của họ lên không chỉ Scotland mà cả nước Anh, tin hay không thì tùy. Ông nên đọc Thỏa ước một ngày nào đó. Tự do thờ phụng sẽ không được chấp nhận cho

bất cứ ai theo tín điều của Thỏa ước - ngoại trừ những Tín đồ Thỏa ước, tất nhiên rồi.”

“Và tất cả những tấm bia mộ và đài tưởng niệm du khách tới tham quan...”

“Tất cả toàn là Tonypandy. Nếu anh từng đọc trên một tấm bia mộ rằng John Gì Đó ‘chịu chết vì tuân theo Lời Chúa và Thỏa ước Cải cách của Scotland’ với một câu thơ ngắn xúc động bên dưới về ‘cát bụi bị hy sinh cho bạo quyền’, ông có thể chắc chắn tay John Gì Đó bị kết án có tội trước một phiên tòa được tiến hành đúng quy cách, về một tội hình sự có thể bị trừng phạt bằng tử hình và cái chết của y chẳng có gì liên quan tới Lời Chúa.” Anh khẽ bật cười. “Ông biết đấy, quả là sự mỉa mai cuối cùng khi một nhóm người mà tên gọi là lời nguyên rửa với phần còn lại của Scotland vào thời tồn tại của bọn họ lại được nâng lên vị thế của các vị thánh và những người tử vì đạo.”

“Tôi sẽ không tự hỏi liệu đó không phải là hài âm” Carradine trầm ngâm nói.

“Cái gì?”

“Giống như *Cat* và *Rat* ấy, ông biết mà.”

“Ông đang nói về cái gì vậy?”

“Còn nhớ ông đã nói tới câu châm biếm có vần điệu mà âm thanh của nó tạo nên một lời nhục mạ hay không?”

“Phải; làm nó trở nên cay độc.”

“Thế đấy, hai từ ‘long ky’^[18] cũng tạo ra hiệu ứng tương tự. Tôi đoán đám long ky chính là cảnh sát thời đó.”

“Phải. Bộ binh di chuyển bằng ngựa.”

“À, với tôi - và tôi ngờ rằng với tất cả những người khác đọc về nó - long ky nghe như ba bị vậy. Họ đã trở thành một ý nghĩa vốn chẳng bao giờ

liên quan gì tới họ.”

“Phải, tôi thấy rồi. Hiện thân của sự trấn áp. Kỳ thực Chính quyền chỉ có một nhóm ít ỏi người để đảm nhiệm chức năng cảnh sát cho một khu vực rộng lớn, vì vậy lợi thế hoàn toàn nghiêng về phía những Tín đồ Thỏa ước. Theo nhiều cách chứ không phải một. Một lính long kỵ (hay cảnh sát cũng được) không thể bắt giữ bất cứ ai mà không có trát (anh ta không thể dắt ngựa của mình vào tàu nếu không được chủ nhà cho phép, nếu nói về việc đó), nhưng chẳng điều gì cản trở một Tín đồ Thỏa ước nằm phục trong bụi thạch nam và hạ đám long kỵ theo ý muốn của anh ta. Điều họ đã làm, tất nhiên rồi. Và giờ thì có cả một nền văn học về vị thánh tội nghiệp bị ngược đãi trong bụi thạch nam với khẩu súng ngắn của anh ta; còn người lính long kỵ chết trong khi thi hành chức trách là một con quái vật.”

“Như Richard.”

“Như Richard. Ông đã xoay sở đến đâu với vụ Tonypany của chúng ta rồi?”

“À, tôi vẫn chưa thể tìm ra được tại sao Henry lại nóng lòng muốn im đạo luật đó đi bên cạnh bãi bỏ nó. Đạo luật này đã bị xóa sạch và trong nhiều năm bị lãng quên, cho tới khi bản thảo nguyên bản tình cờ lại được tìm thấy trong đám hồ sơ ở tháp London. Nó được in năm 1611. Speed đã in toàn văn đạo luật này trong quyển *Lịch sử Đại Anh* của ông ta.”

“Ồ. Vậy là không còn câu hỏi nào nữa về Titulus Regius. Richard kể vị như đạo luật viết, và bản tường thuật của More thánh thiện là vợ vẫn. Chưa bao giờ từng có một Elizabeth Lucy trong câu chuyện này.”

“Lucy? Ai là Elizabeth Lucy?”

“Ồ, tôi quên mất. Ông vẫn chưa biết đoạn đó. Theo More thánh thiện, Richard tuyên bố Edward đã kết hôn với một trong các nhân tình của mình, cô Elizabeth Lucy.”

Việc nghe nhắc tới More thánh thiện luôn tạo nên vẻ ghê tởm trên khuôn mặt hiền hòa của anh chàng Carradine trẻ tuổi khiến anh ta trông như đang buồn nôn.

“Thật vớ vẩn.”

“More thánh thiện đã thiến cận chỉ ra như thế đấy.”

“Tại sao họ muốn giấu Eleanor Butler đi?” Carradine nói, nhìn ra điểm chính yếu.

“Bởi vì cô này đã thực sự kết hôn với Edward, và những đứa trẻ thực sự là con ngoài giá thú. Nhân tiện nếu những đứa trẻ thực sự là con ngoài giá thú thì sẽ chẳng ai ủng hộ chúng và chúng không hề là mối nguy hiểm với Richard. Anh có nhận thấy cuộc xâm lăng của liên quân Woodville-Lancaster là vì lợi ích của Henry chứ không phải của hai cậu bé hay không - cho dù Dorset là anh cùng mẹ khác cha với chúng? Và nó diễn ra từ trước khi bất cứ tin đồn nào về việc hai đứa trẻ không còn nữa có thể kịp tới tai ông ta. Với những kẻ cầm đầu cuộc bạo động Dorset-Morton mà nói, hai cậu bé chẳng có gì đáng quan tâm. Bọn họ ủng hộ Henry. Như thế, Dorset sẽ có em rể trên ngai vàng nước Anh, và Vương hậu sẽ là em cùng mẹ khác cha của ông ta. Như thế quả là một cú lật ngược vận hội ngoạn mục cho một kẻ đào tẩu không xu dính túi.”

“Phải. Phải, đó là một điểm cần ghi nhận, được rồi; về việc Dorset không chiến đấu vì người em cùng mẹ khác cha của ông ta. Nếu có bất cứ cơ hội nào về chuyện nước Anh chấp nhận cậu bé, chắc chắn ông ta đã ủng hộ. Tôi sẽ nói cho ông hay một điều thú vị nữa tôi đã tìm được. Vương hậu và các con gái bà rời khỏi nơi lánh ẩn của họ cũng khá sớm. Việc ông nhắc tới cậu con trai Dorset của bà ta làm tôi nhớ ra. Bà ấy không chỉ rời khỏi nơi lánh ẩn mà còn trở lại nhịp sống bình thường cứ như thể chẳng hề có chuyện gì xảy ra. Các con gái bà ta tới dự những buổi tiệc tùng trong cung điện. Và ông có biết điều nghịch lý ở đây là gì không?”

“Gì vậy?”

“Việc đó diễn ra sau khi các Vương tử nhỏ tuổi đã bị ‘ám hại’. Phải, và tôi sẽ nói cho ông biết một việc khác nữa. Sau khi hai đứa con trai của bà ta bị ông chú tàn ác của chúng ám hại, bà ta đã viết thư cho người con trai còn lại của mình, đang ở Pháp - Dorset - yêu cầu ông ta trở về và làm lành với Richard, người sẽ đối xử tử tế với ông ta.”

Im lặng buông xuống.

Hôm nay không có con chim sẻ nào xuất hiện để cất tiếng hót. Chỉ có âm thanh nhẹ nhàng của mưa đập vào cửa sổ.

“Không bình luận gì sao?” Cuối cùng Carradine lên tiếng.

“Ông biết đấy,” Grant nói, “từ góc độ cảnh sát, không có gì để buộc tội Richard hết. Và ý tôi muốn nói theo nghĩa đen. Không phải là nghi vấn không đủ vững chắc. Ý tôi là đủ vững để đưa ra trước tòa. Mà theo nghĩa đen, không có bất cứ điều gì để nghi vấn ông ta.”

“Tôi sẽ nói là không có. Nhất là khi tôi nói với ông rằng tất cả những cái tên được ông gửi cho tôi đều còn sống và giàu sang, tự do khi Richard bị giết tại Bosworth. Họ không chỉ tự do, họ còn được chăm lo rất chu đáo. Các con của Edward không chỉ khiêu vũ trong cung điện, họ còn có tiền cấp dưỡng. Richard đã chỉ định một trong số những người này làm người kế vị mình khi con trai của chính ông ta mất.”

“Ai vậy?”

“Con trai của George.”

“Vậy là ông ta định lật ngược việc tước quyền các con của anh mình.”

“Phải. Ông ta đã phản đối việc George bị kết tội, nếu ông còn nhớ.”

“Thậm chí theo cả More thánh thiện, đúng là ông ta đã làm thế. Vậy là tất cả những người thừa kế ngai vàng nước Anh đều thoải mái làm việc của họ, tự do tự tại, trong thời trị vì của Richard Đệ Tam, con quái vật.”

“Họ còn hơn thế cơ. Họ là một phần trong dự tính chung của mọi thứ. Ý tôi là một phần của hoàng tộc và chi tiêu chung của vương quốc. Tôi đã đọc một sưu tập các bản ghi chép của York do một người có họ Davies viết. Ý tôi là các bản ghi chép của thành phố York; không phải gia tộc. Cả Bá tước xứ Warwick trẻ tuổi - con trai George - và em họ ông ta, Bá tước xứ Lincoln trẻ tuổi, đều là các thành viên Hội đồng. Thành phố viết một lá thư gửi cho họ. Vào năm 1485. Hơn nữa, Richard đã phong tước Hiệp sĩ cho Warwick trẻ tuổi cùng lúc ông ta phong tước Hiệp sĩ cho chính con trai mình, trong một buổi lễ huy hoàng tại York.” Anh ta dừng lại một lát, rồi buột miệng: “Ông Grant, ông có muốn viết một quyển sách về chuyện này không?”

“Một quyển sách!” Grant ngạc nhiên thốt lên. “Xin Chúa đừng cho phép. Tại sao?”

“Vì tôi thích viết một quyển. Câu chuyện này sẽ tạo ra một quyển sách hay hơn nhiều so với những người nông dân.”

“Viết đi.”

“Ông biết đấy, tôi muốn có thứ gì đó để đưa cho ba tôi xem. Ba nghĩ tôi chẳng ra gì vì tôi không thể quan tâm tới đồ nội thất và marketing, cũng như các biểu đồ bán hàng. Nếu ông ấy có thể thực sự cầm trên tay một quyển sách do tôi viết, có thể ba sẽ tin tôi nói cho cùng cũng không phải là kẻ vô dụng đến thế. Kỳ thực, tôi sẽ không ngạc nhiên nếu ba bắt đầu khoe khoang về tôi.”

Grant nhìn chàng trai đầy trù ối.

“Tôi quên không hỏi ông nghĩ sao về Crosby Place,” anh nói.

“Ồ, tốt, tốt. Nếu Carradine Đệ Tam có lúc nào trông thấy nó, ông ấy sẽ muốn mang nó về cùng với mình rồi dựng lại nó tại đâu đó ở Adirondacks.”

“Nếu ông viết quyển sách đó về Richard, gần như chắc chắn cha ông sẽ làm thế. Ông ấy sẽ có cảm giác như một người đồng sở hữu. Ông sẽ đặt tên cho nó là gì?”

“Quyển sách hả?”

“Phải.”

“Tôi sẽ mượn một câu từ Henry Ford, và đặt tên cho nó là *Lịch sử là nhảm nhí*.”

“Tuyệt hảo.”

“Tuy nhiên, sẽ còn nhiều thứ phải đọc và nhiều nghiên cứu phải thực hiện trước khi tôi có thể bắt đầu viết.”

“Chắc chắn là thế rồi. Ông vẫn chưa chạm được câu hỏi thực sự.”

“Đó là gì vậy?”

“Ai đã sát hại hai cậu bé?”

“Phải, tất nhiên rồi.”

“Nếu hai cậu bé vẫn còn sống khi Henry làm chủ tháp London, vậy chuyện gì đã xảy đến với họ?”

“Phải. Tôi sẽ bắt đầu về vấn đề đó. Tôi vẫn muốn biết tại sao im đi nội dung của Titulus Regius lại quan trọng đến vậy với Henry.”

Anh ta đứng lên để ra về, thế rồi nhận thấy bức chân dung đang nằm úp xuống trên bàn. Carradine đưa tay tới đặt bức ảnh trở lại vị trí ban đầu của nó, cẩn thận để nó tựa vào chồng sách.

“Anh bạn ở lại đây,” anh ta nói với bức chân dung Richard. “Tôi sẽ trả anh bạn trở lại đúng chỗ của mình.”

Khi chàng trai bước ra khỏi cửa, Grant nói:

“Tôi vừa chợt nghĩ tới một câu chuyện lịch sử không phải là một Tonypandy.”

“Thật sao?” Carradine nán lại hỏi.

“Cuộc thảm sát ở Glencoe.”

“Nó đã thực sự xảy ra?”

“Nó đã thực sự xảy ra. Đây... Brent!”

Brent quay đầu trở vào trong khung cửa. “Vâng?”

“Kẻ ra lệnh thực hiện nó là một Tín đồ Thỏa ước nhiệt thành.”

Chương 13

Carradine đi khỏi chưa được hai mươi phút thì Marta xuất hiện, lễ mễ mang theo nào hoa, nào sách, nào kẹo cùng lời thăm hỏi. Cô thấy Grant đang đắm chìm trong thế kỷ 15 qua phiên bản được Huân tước Cuthbert Oliphant thuật lại. Anh chào cô với thái độ lơ đãng mà cô không quen.

“Nếu hai con trai của em bị gã em chồng sát hại, liệu em có nhận một khoản cấp dưỡng hậu hĩnh từ hắn hay không?”

“Em coi đây là một câu hỏi tu từ,” Marta nói trong khi để bó hoa của cô xuống và nhìn quanh xem cái nào trong số những cái lọ hoa đều đã được sử dụng sẽ hợp với chúng nhất.

“Thành thật mà nói, anh nghĩ các sử gia đều điên cả lượt. Hãy nghe đoạn này xem:

“Cách xử sự của Thái hậu thật khó lý giải; dường như khó nói chắc là do bà sợ bị kéo ra khỏi nơi ẩn trú bằng vũ lực, hay chỉ đơn thuần là bà mệt mỏi với sự tồn tại hiu quạnh của mình tại Westminster, và đã quyết định dàn hòa với kẻ giết các con trai mình chỉ vì sự lãnh đạm nhân tâm.”

“Lạy Chúa nhân từ!” Marta nói, dừng lại với một bàn tay đang cầm cái lọ hoa bằng gốm Delft, còn bàn tay kia cầm một cái lọ bằng thủy tinh hình trụ, và nhìn anh trong phỏng đoán ngỡ ngàng.

“Em có tin các sử gia thực sự lắng nghe những gì họ đang nói không?”

“Vị Thái hậu đang được nói tới là ai vậy?”

“Elizabeth Woodville. Vợ của Edward Đệ Tứ.”

“À, phải rồi. Em từng có lần đóng vai bà ta. Đó là một cảnh ngắn. Trong một vở kịch về Warwick Kẻ Buôn Vua.”

“Tất nhiên anh chỉ là một cảnh sát,” Grant nói. “Có lẽ anh chưa bao giờ đặt chân vào đúng nhóm người. Có lẽ anh đã chỉ gặp qua toàn người dễ mẫn. Người ta cần phải đi đâu để gặp một người phụ nữ thân thiết với kẻ đã sát hại hai con trai của mình chứ?”

“Hy Lạp, em cho là vậy,” Marta nói. “Hy Lạp cổ đại.”

“Thậm chí ngay cả ở đó anh cũng không thể nhớ ra được một ví dụ.”

“Hay có lẽ là một nhà thương điên. Ở Elizabeth Woodville có dấu hiệu ngớ ngẩn nào không?”

“Không ai từng nhận ra. Và bà ta đã làm Vương hậu trong chừng hai mươi năm.”

“Tất nhiên chuyện này tức cười, em hy vọng anh thấy điều đó,” Marta nói trong khi tiếp tục cắm hoa. “Không có chút bi kịch nào. ‘Phải, tôi biết ông ta giết Edward và cậu nhóc Richard, nhưng ông ta thực sự là một người khá dễ mẫn và thật quá khổ cho bệnh thấp khớp của tôi khi phải sống trong những căn phòng chỉ có ánh sáng chiếu vào từ hướng bắc.’”

Grant bật cười, và tâm trạng anh vui vẻ trở lại.

“Phải, tất nhiên rồi. Đó là đỉnh cao của sự lố bịch. Nó thuộc về văn chương bình dân vô tình chứ không phải lịch sử nghiêm túc. Đó là lý do các sử gia khiến anh ngạc nhiên. Họ dường như chẳng có chút năng lực nào trong đánh giá sự khả thi của bất cứ tình huống nào. Họ nhìn lịch sử như một bộ phim đèn chiếu; với những nhân vật hai chiều trên một phong nền hậu cảnh đăng xa.”

“Có lẽ khi anh đang lục tìm các bộ hồ sơ tả tơi, anh không có thời gian tìm hiểu về con người. Em không nói tới các nhân vật trong hồ sơ, mà chỉ

Con Người chung chung thôi. Máu và thịt. Và cách họ phản ứng trước các tình huống.”

“Em đã diễn bà ta thế nào?” Grant hỏi, nhớ ra rằng hiểu động cơ chính là nghề của Marta.

“Diễn ai cơ?”

“Người phụ nữ ra khỏi Thánh điện và đánh bạn với kẻ đã sát hại các con mình để đổi lấy bảy trăm merk mỗi năm cùng quyền được tới dự các bữa tiệc tại Cung điện.”

“Em không thể. Không có người phụ nữ nào như thế bên ngoài các vở kịch của Euripides hay một trại giáo dưỡng. Người ta chỉ có thể diễn bà ta trong tình trạng tả tơi. Bây giờ, khi em nghĩ tới chuyện đó, bà ta hẳn sẽ là một trò hài hước rất hay. Một màn giễu nhại bi kịch thi vị. Kiểu thơ không vần. Lúc nào đó em cần thử nó. Cho một suất diễn từ thiện ban ngày chẳng hạn. Em hy vọng anh không ghét mimosa. Kể cũng lạ khi em đã quen anh lâu đến vậy mà biết ít đến thế về những gì anh thích và không thích. Ai đã sáng tác ra chuyện người phụ nữ trở thành bạn của kẻ đã sát hại các con trai bà ta vậy?”

“Không ai sáng tác cả. Elizabeth Woodville đã rời khỏi Thánh điện, và đã nhận một khoản cấp dưỡng từ Richard. Khoản cấp dưỡng không chỉ được phê chuẩn, nó còn được chi trả. Các con gái của bà ta tới dự những bữa tiệc ở cung điện và bà ta viết thư cho con trai - người con trai từ cuộc hôn nhân thứ nhất - bảo anh này từ Pháp về nước làm lành với Richard. Gợi ý duy nhất của Oliphant về lý do cho việc này là bà ta hoặc sợ hãi bị lôi ra khỏi Thánh điện (em đã bao giờ biết bất cứ ai bị lôi ra khỏi Thánh điện chưa? Kẻ làm vậy sẽ bị rút phép thông công - và Richard là một con chiên rất ngoan đạo của Giáo Hội) hoặc bà ta chán ngán cuộc sống trong tu viện.”

“Vậy giả thuyết của anh cho một việc lạ lùng như vậy là gì?”

“Lời giải thích hiển nhiên là hai cậu bé vẫn còn sống và mạnh khỏe. Chưa từng có ai phát ngôn điều ngược lại vào lúc đó.”

Marta ngẫm nghĩ lọ mimosa. “Phải, tất nhiên rồi. Anh đã nói là không có lời buộc tội nào trong Chỉ dụ luận tội đó. Ý em là sau khi Richard chết.” Đôi mắt cô di chuyển từ những bông mimosa sang bức chân dung trên bàn rồi sang Grant. “Vậy anh nghĩ, anh thực sự nghĩ một cách nghiêm túc, như một cảnh sát, là Richard không có gì liên can tới cái chết của hai cậu bé.”

“Anh chắc chắn hai cậu bé còn sống và khỏe mạnh khi Henry chiếm tháp London lúc ông ta tới London. Không điều gì có thể giải thích được vì sao Henry lãng quên việc biến nó này thành một vụ tai tiếng nếu hai Tiểu vương tử mất tích. Em có thể nghĩ tới điều gì không?”

“Không. Không, đương nhiên là không. Điều đó thật khó giải thích. Em vẫn luôn coi việc đã có một tai tiếng khủng khiếp về chuyện đó là điều đương nhiên. Rằng đó hẳn sẽ là một trong những lời buộc tội chính chống lại Richard. Anh và chú cừ lông xù của em có vẻ đã có một quãng thời gian thú vị với lịch sử. Khi gợi ý một cuộc điều tra nho nhỏ để giết thời gian và chấm dứt những cú kim châm, em không hề nghĩ mình đang góp phần viết lại lịch sử. Điều này khiến em nhớ Atlanta Shergold đang cầm súng đi lòng anh đấy.”

“Lòng anh? Anh chưa bao giờ gặp cô ta.”

“Dẫu vậy cô ấy vẫn đang tìm anh với một khẩu súng trên tay. Cô ấy nói thái độ Brent dành cho Bảo tàng Anh đã trở thành thái độ của một con nghiện với ma túy của hân. Cô ấy không thể lôi cậu ta ra khỏi đó được nữa. Nếu cô ấy lôi phần xác của anh chàng rời khỏi đó, anh ta lại dành thời gian trở lại đó bằng phần hồn; kết quả là với anh chàng, có vẻ cô ấy không còn tồn tại nữa. Cậu ta thậm chí đã thôi ngồi qua cả buổi diễn vở *Ra biển trong một cái bát*. Anh có hay gặp cậu ta không?”

“Cậu ta vừa ở đây vài phút trước khi em tới. Nhưng anh không trông đợi sẽ có tin mới từ cậu ấy trong vài ngày tới.”

Nhưng anh đã lằm về việc này.

Ngay trước giờ ăn tối, người gác cổng xuất hiện cầm theo một bức điện tín.

Grant luồn ngón tay cái vào trong cái phong bì có sẵn hồ đóm dánh của bưu cục và lấy ra hai tờ điện tín. Bức điện do Brent gửi.

Địa ngục quỷ quái một chuyện tệ hại đã xảy ra (chấm) ông biết bản biên niên bằng tiếng Latinh tôi đã nói tới (chấm) bản biên niên được viết bởi người tu sĩ ở Tu viện Croyland (chấm) thế đấy tôi vừa đọc nó và lời đồn ở trong đó về việc hai cậu bé đã chết (chấm) văn bản này được viết trước khi Richard chết vậy là chúng ta chìm chìm rồi phải không nào nhất là tôi càng chìm chìm và quyển sách hay ho đó của tôi sẽ chẳng bao giờ được viết (chấm) liệu bất cứ ai cũng được tự tử trong dòng sông của các ông hay nó chỉ dành riêng cho người Anh thôi (chấm) Brent

Trong sự im lặng, giọng nói của người gác cổng cất lên: “Điện đã được trả cả tiền hồi đáp, thưa ông. Ông có muốn gửi điện trả lời không?”

“Cái gì? Ồ. Không. Không phải lập tức. Tôi sẽ gửi xuống ngay thôi.”

“Được thôi, thưa ông,” người gác cổng nói trong khi kính nể nhìn hai tờ điện tín - trong gia đình của người gác cổng, một bức điện tín chỉ gọn trong một tờ - ông ta ra ngoài, lần này không ư ử hát nữa.

Grant cân nhắc tin được chuyển tới bằng liên lạc điện tín với sự xa xỉ kiểu bên kia Đại Tây Dương. Anh đọc lại bức điện.

“Croyland,” anh nói, ngẫm nghĩ. Tại sao cái tên này lại làm nảy ra điều gì đó? Cho tới giờ chưa từng có ai nhắc tới Croyland trong vụ này. Carradine mới chỉ nói về một cuốn biên niên của tu sĩ ở đâu đó.

Trong cuộc đời cảnh sát của mình, anh đã quá thường xuyên phải đối diện với một việc có vẻ phá hủy hoàn toàn hướng điều tra của vụ án như đang phải lo sợ lúc này. Anh phản ứng như hấn sẽ phản ứng trong một cuộc

điều tra nghiệp vụ. Anh lấy riêng sự việc nho nhỏ phiền toái này ra và xem xét nó. Một cách bình tĩnh. Không cảm xúc. vắng bóng hoàn toàn sự lo lắng cuống cuồng của anh bạn Carradine tội nghiệp.

“Croyland,” anh nhắc lại. Croyland nằm đâu đó ở Cambridgeshire. Hay đó là Norfolk nhỉ? Đâu đó tại vùng biên giới ở đó, trên vùng đất bằng phẳng.

Nàng Bé bước vào mang theo bữa tối của anh, và đặt cái đĩa đáy bằng trông giống một cái bát xuống nơi anh có thể lấy đồ ăn từ nó dễ dàng thuận tiện, nhưng anh không để ý đến cô ta.

“Ông có thể dễ dàng lấy bánh pudding từ chỗ đó chứ?” Cô điều dưỡng hỏi. Và vì anh không trả lời nên cô nhắc lại: “Ông Grant, ông có thể lấy được bánh pudding hay không nếu tôi để nó trên cạnh bàn đằng kia?”

“Ely!” Anh thốt lên với cô.

“Cái gì?”

“Ely,” anh nói; thật nhẹ nhàng, lên trần nhà.

“Ông Grant, ông thấy không khỏe sao?”

Anh ý thức được khuôn mặt đã dậm phấn tươm tất và đầy quan ngại của Nàng Bé khi nó chen vào giữa anh và những vết nứt quen thuộc.

“Tôi ổn cả, ổn cả. Tôi chưa từng bao giờ thấy khỏe hơn thế trong đời mình. Đợi một lát, một cô gái tử tế đây rồi, cô sẽ mang một bức điện xuống dưới cho tôi. Hãy đưa tôi tập giấy viết. Tôi không thể với được nó khi cái món pudding gạo kinh khủng kia chặn giữa.”

Cô điều dưỡng đưa cho anh tập giấy viết cùng cây bút chì, và anh viết lên tờ ghi nội dung điện trả lời đã thanh toán trước:

Ông có thể tìm cho tôi một tin đồn tương tự tại Pháp vào cùng thời điểm không (dấu hỏi) Grant

Sau đó, anh ăn bữa tối của mình thật ngon miệng, và nằm xuống chuẩn bị ngủ một giấc thật sâu. Anh đang bỗng bồng bềnh trong trạng thái lơ lửng dịu ngọt lưng chừng chặng đường tới vô thức thì ý thức được rằng một người đang cúi xuống xem xét mình. Anh mở mắt ra xem đó là ai, và nhìn thẳng vào đôi đồng tử màu nâu đầy lo lắng mong mỏi của Nàng Amazon, trông càng lớn hơn và giống đôi mắt của một cô bò cái hơn bao giờ hết trong ánh đèn dịu dịu. Cô gái đang cầm trong tay một chiếc phong bì vàng.

“Tôi không biết phải làm gì nữa,” cô nói. “Tôi không muốn quấy rầy ông, thế nhưng tôi cũng không biết liệu nó có quan trọng hay không. Ông biết đấy, một bức điện. Người ta chẳng bao giờ nói chắc được. Và nếu ông không nhận được nó đêm nay thì có nghĩa là cả mười hai giờ chậm trễ. Điều dưỡng Ingham đã về nghỉ, thế nên sẽ không còn ai để hỏi cho tới khi điều dưỡng Briggs tới lúc 10 giờ. Tôi hy vọng mình đã không đánh thức ông dậy. Nhưng ông vẫn chưa ngủ đúng không nào?”

Grant trấn an rằng cô đã làm đúng và cô điều dưỡng buông ra một tiếng thở dài thiếu chút nữa đã thổi lật bức chân dung Richard. Cô đứng bên trong khi anh đọc bức điện, với thái độ sẵn sàng hỗ trợ anh trong trường hợp có bất cứ tin xấu nào trong đó. Với Nàng Amazon, mọi bức điện tín đều mang tới chuyện chẳng lành.

Bức điện do Carradine gửi.

Điện viết:

Ý ông là muốn nhắc lại muốn phải có một lời buộc tội nữa - nhắc lại một lời buộc tội nữa (dấu hỏi) Brent

Grant cầm lấy tờ viết điện trả lời đã được trả tiền sẵn và viết: “Phải. Tốt nhất là ở Pháp.”

Rồi anh nói với Nàng Amazon: “Tôi nghĩ cô có thể tắt đèn rồi. Tôi sẽ ngủ tới tận sáng mai.”

Anh chìm vào giấc ngủ trong khi tự hỏi bao lâu nữa anh sẽ gặp lại Carradine, và khả năng không thể tìm được tin đồn thứ hai anh trông đợi đến thế sẽ lớn tới mức nào.

Nhưng chẳng bao lâu sau, Carradine đã lại xuất hiện với khuôn mặt trông hết như kẻ chết trôi. Kỳ thực, anh ta dường như kỳ quặc một cách lạ lùng. Chiếc áo khoác của anh ta như thể không phải là một thứ phụ kiện mà đã trở thành một món trang phục nhiều hơn. Khuôn mặt anh ta sáng bừng khi nhìn Grant.

“Ông Grant, ông quả là một kỳ quan. Họ có nhiều người như ông ở Sở Scotland Yard không vậy? Hay ông là loại đặc biệt?”

Grant nhìn anh ta gần như kinh ngạc. “Đừng nói với tôi là ông đã tìm được một manh mối ở Pháp nhé!”

“Chẳng phải ông muốn tôi làm thế sao?”

“Đúng. Nhưng tôi gần như không dám hy vọng. Cơ hội có vẻ quá mong manh. Vậy tin đồn tại Pháp xuất hiện dưới hình thức nào? Một tập biên niên? Một lá thư?”

“Không. Một thứ đáng kinh ngạc hơn nhiều. Một thứ thực sự đáng lo ngại hơn nhiều. Dường như quan Chương ấn nước Pháp, trong một bài phát biểu trước Nghị viện tại Tours, đã nói về tin đồn. Thực ra ông ta đã thao thao bất tuyệt về nó. Tài hùng biện của ông ta lại là chút an ủi tôi có thể tìm được trong tình thế hiện tại.”

“Tại sao?”

“À, với tôi thái độ ấy giống một Thượng nghị sĩ đang gấp gáp phản đối ai đó vừa đưa ra một đề xuất mà cử tri của ông ta tại bang nhà hân sẽ không thích. Chính trị hơn là quốc sự, nếu ông muốn biết ý tôi.”

“Ông đáng lẽ nên tới làm ở Sở Cảnh sát London, Brent. Vị Chương ấn đã nói gì?”

“À, ông ta nói bằng tiếng Pháp mà tiếng Pháp của tôi thì không giỏi lắm, thế nên có lẽ tốt hơn ông nên tự đọc.”

Anh ta chìa ra một tờ giấy ghi đầy nét chữ viết tay trẻ con của mình, và Grant đọc:

“Tôi mong các vị hãy nhìn vào những biến cố đã xảy ra ở đất nước này sau khi vua Edward băng hà. Hãy xem các con của vị vua quá cố, đã trưởng thành và mạnh mẽ, bị sát hại mà không bị trừng phạt, và vương miện bị chuyển giao cho kẻ sát nhân nhờ sự ưa thích của dân chúng.”

“Đất nước này!” Grant nói. “Sau đó ông ta mặc sức tuôn ra những lời chống lại nước Anh. Ông ta thậm chí còn ngụ ý rằng hai cậu bé bị ‘sát hại’ với sự ưng thuận của dân chúng Anh. Chúng ta đang bị coi như một giống man rợ.”

“Phải. Ý tôi chính là thế. Đó là một nghị sĩ đang cố ghi một điểm. Kỳ thực, quan Nhiếp chính nước Pháp đã phái một sứ thần tới gặp Richard cũng vào năm đó -chừng sáu tháng sau - như vậy nhiều khả năng họ đã phát giác ra tin đồn không đúng. Richard đã ký một giấy thông hành an toàn cho sứ đoàn. Nhà vua hẳn không đời nào làm thế nếu người Pháp lúc ấy vẫn đang nhục mạ ông ta là một kẻ sát nhân ghê tởm.”

“Không. Ông có thể cho tôi biết thời điểm của hai sự phi báng này chứ?”

“Hẳn rồi. Tôi có chúng ở đây. Tu sĩ ở Croyland viết về các biến cố vào cuối mùa hè năm 1483. Ông này viết rằng có tin đồn cho hay hai cậu bé đã bị sát hại song không ai biết như thế nào, còn lời cáo buộc tệ hại tại phiên họp Nghị viện diễn ra vào tháng Một năm 1484.”

“Hoàn hảo,” Grant nói.

“Tại sao ông lại muốn có một bằng chứng nữa về tin đồn?”

“Như một đối chứng. Ông có biết Croyland ở đâu không?”

“Có. Ở hạt Fen.”

“Ở hạt Fen. Gần Ely. Và Morton đã ẩn náu ở chính hạt Fen sau khi thoát khỏi lời buộc tội của Buckingham.”

“Morton! Phải, tất nhiên rồi.”

“Nếu Morton là kẻ loan tin, vậy thì chắc chắn phải có một cuộc loan tin nữa xảy ra trên Lục địa khi ông ta tới đó. Morton trốn khỏi Anh vào mùa thu năm 1483, và tin đồn lập tức xuất hiện vào tháng Một năm 1484. Croyland là một nơi rất hẻo lánh, thật ngẫu nhiên, nó hẳn sẽ là địa điểm lý tưởng cho một Giám mục đào tẩu ẩn mình cho tới khi ông ta có thể thu xếp được phương tiện trốn ra nước ngoài.”

“Morton!” Carradine lại nói, như thể đảo đi đảo lại cái họ này trên lưỡi anh ta. “Bất cứ lúc nào có trò bịp bợm trong chuyện này, ta lại đụng phải Morton.”

“Vậy là ông cũng đã nhận ra điều đó.”

“Ông ta chính là tâm điểm của âm mưu ám sát trước khi Richard có thể đăng quang, ông ta đứng đằng sau cuộc bạo loạn chống lại Richard sau khi nhà vua đăng quang, dấu vết của ông ta để lại khi trốn tới lục địa cũng dính nhớt như dấu vết của một con ốc sên - với phá hoại lật đổ.”

“À, phần ốc sên chỉ là suy đoán thôi. Nó sẽ không đứng vững trước tòa. Nhưng không có gì để ngờ vực về các hoạt động của ông ta một khi thoát qua được eo biển. Ông ta bắt tay vào hoạt động phá hoại toàn thời gian. Ông ta và một người bạn có tên Christopher Urswick là những người làm việc tích cực vì lợi ích của Henry; ‘gửi những lá thư riêng tư và những người đưa thư mặc áo choàng’ tới Anh để khuấy động sự thù địch với Richard.”

“Thật sao? Tôi không biết nhiều bằng ông về những gì có thể đứng vững trước tòa và những gì không thể, nhưng với tôi dường như vết bò của con ốc sên đó là một suy đoán hoàn toàn có thể được chấp nhận - nếu ông cho phép tôi. Tôi không cho rằng Morton đợi tới khi ông ta ở bên kia biển mới bắt đầu công cuộc phá hoại của mình.”

“Không. Không, tất nhiên ông ta đã không đợi. Richard phải bị loại trừ, đó là chuyện sinh tử với Morton. Trừ khi Richard ra đi, sự nghiệp của John Morton coi như chấm dứt. Ông ta đã bị gạt bỏ. Thậm chí từ lúc này sẽ không có chức vị nào cho ông ta. Sẽ chẳng có gì hết. Ông ta sẽ bị tước sạch các nguồn thu nhập và chỉ còn trơ lại cái áo thụng tu sĩ. Ông ta, John Morton. Người đã từng sắp chạm tay vào chức Tổng giám mục. Nhưng nếu ông ta có thể giúp Henry Tudor lên ngai vàng, thì rất có thể ông ta vẫn còn khả năng trở thành không chỉ là Tổng giám mục xứ Canterbury mà ngoài ra còn là một Hồng y.Ồ, phải; điều tối quan trọng sống còn đến cực độ với Morton là Richard không giữ được quyền trị vì nước Anh.”

“À,” Brent nói, “ông ta đúng là người hợp với nhiệm vụ phá hoại. Tôi nghĩ ông ta không biết liêm sỉ là gì. Một tin đồn đại nho nhỏ như sát hại trẻ con hẳn chỉ là trò vặt với ông ta.”

“Tất nhiên, vẫn luôn tồn tại khả năng khó xảy ra là ông ta tin vào chuyện đó,” Grant nói, thói quen đánh giá các chứng cứ giành phần thắng ngay cả trước ác cảm của anh dành cho Morton.

“Tin rằng hai cậu bé bị sát hại?”

“Phải. Có thể đó là hư cấu của một người khác. Nói cho cùng, trong vương quốc hẳn là đầy ắp các câu chuyện bịa đặt từ phe Lancaster, một phần chỉ thuần túy là ác cảm, một phần là tuyên truyền. Ông ta có khi chỉ vớ lấy câu chuyện mới nhất gặp được.”

“Hừm! Tôi cho rằng ông ta sẽ không vô can trong việc dọn đường vụ sát hại hai thiếu niên này trong tương lai,” Brent gay gắt nói.

Grant bật cười, “về điều đó thì tôi cũng thế,” anh nói. “Ông còn tìm được gì nữa từ vị tu sĩ ở Croyland của ông?”

“Cũng có cả chút an ủi nữa. Sau khi tôi viết bức điện tín hết hoảng gửi cho ông, tôi phát hiện ra rằng vị tu sĩ này không thể được coi như Phúc âm. Ông ta chỉ chép lại những tin đồn lớt tãi tai mình từ thế giới bên ngoài. Chẳng hạn, ông ta viết rằng Richard có một lễ đăng quang thứ hai tại York; và tất nhiên việc đó không đúng. Nếu ông ta có thể sai về một sự kiện lớn mà ai cũng biết như lễ đăng quang thì ông ta không đáng tin cậy trong vai trò người tường thuật. Nhưng nhân tiện nói luôn, ông ta có biết về Titulus Regius. Ông ta ghi lại toàn bộ nội dung của nó, bao gồm cả tiểu thư Eleanor.”

“Thú vị đấy. Ngay cả một tu sĩ ở Croyland cũng đã biết Edward được cho là đã kết hôn với ai.”

“Phải. More thánh thiện hẳn đã nằm mơ ra Elizabeth Lucy sau đó khá lâu.”

“Chưa kể tới câu chuyện không thể tả bằng lời cho rằng Richard giành lấy ngai vàng dựa trên việc phỉ báng danh dự mẹ mình.”

“Cái gì?”

“More kể rằng Richard đã lệnh tuyên cáo một bài thuyết giảng nói rằng Edward và George là con trai của mẹ ông ta với một người cha khác, và rằng ông ta, Richard, là con trai chính thức duy nhất, bởi thế ông ta là người thừa kế đích thực duy nhất.”

“More thánh thiện đã có thể nghĩ ra một điều gì đó thuyết phục hơn,” anh chàng Carradine trẻ tuổi khô khan nói.

“Phải. Nhất là khi Richard lại đang sống tại nhà mẹ ông ta vào thời điểm đưa ra phỉ báng!”

“Đúng thế. Tôi quên mất chi tiết đó. Tôi không có một bộ óc cảnh sát đúng nghĩa. Những gì ông nói về việc Morton là kẻ loan tin đồn thật hợp lý. Nhưng dầu thế, hãy giả sử tin đồn đã xuất phát từ nơi khác.”

“Tất nhiên điều đó có thể. Nhưng tôi sẵn sàng mang năm chục ra cược với ông đổi lấy bất cứ mức cược nào là không phải thế. Tôi chưa từng có khoảnh khắc nào tin rằng có lời đồn lan rộng về chuyện hai cậu bé mất tích.”

“Tại sao không?”

“Vì một lý do mà tôi cho là không thể trả lời. Nếu có bất cứ tâm trạng bất ổn rộng rãi nào, có bất cứ tin đồn hay hành động phá hoại hiển nhiên nào, Richard hẳn đã lập tức có động thái chặn đứng chúng. Sau đó, khi có tin đồn lan truyền rằng ông ta đang cầu hôn cháu gái Elizabeth của mình - chị cả của hai cậu bé - ông ta đã lao bổ vào nó như một con chim ưng. Không chỉ gửi thư tới nhiều thành phố nhằm bác bỏ tin đồn với lời lẽ không chút mơ hồ, mà Richard còn rất tức giận (và hiển nhiên rất coi trọng việc để mình không bị vu khống) đến mức nhà vua cho triệu tập các quan chức của London tới một đại sảnh rộng nhất ông ta có thể tìm được (để ông ta có thể gặp đồng thời tất cả họ) và nói trực diện với họ những gì ông ta nghĩ về việc này.”

“Phải. Tất nhiên ông có lý. Richard chắc hẳn đã phản bác công khai tin đồn nếu nó lan rộng. Nói cho cùng, đây là một tin đồn kinh khủng hơn nhiều so với tin ông ta sắp cưới cháu gái mình.”

“Đúng thế; thực ra vào thời ấy người ta có thể có được miễn trừ để kết hôn với cháu gái mình. Theo những gì tôi biết thì có lẽ ngay cả thời nay vẫn có thể. Đó không phải là lĩnh vực công tác của tôi tại Sở. Điều chắc chắn là nếu Richard đi xa tới như vậy trong việc phản bác tin đồn về cuộc hôn nhân thì chắc chắn ông ta sẽ còn quyết liệt hơn nhiều để chặn đứng tin đồn sát

nhân, nếu nó tồn tại. Kết luận là cực kỳ chắc chắn: không có tin đồn lan rộng nào về sự mất tích hay hãm hại liên quan tới hai Tiểu vương tử.”

“Chỉ là một chút nhỏ giọt giữa Fens và nước Pháp.”

“Chỉ là một chút nhỏ giọt giữa Fens và nước Pháp. Không gì trên bức tranh toàn cảnh thể hiện bất cứ lo lắng nào về hai cậu bé. Ý tôi là: trong cuộc điều tra của cảnh sát, người ta tìm kiếm bất cứ sự bất thường nào trong cách hành xử của các nghi can trong một tội ác. Tại sao X, người luôn đi xem phim vào tối thứ Năm, lại quyết định không đi vào tối đó chứ không phải các tối khác? Tại sao Y nhận một khoản trả lại chỉ bằng nửa bình thường và thật khác thường lại không dùng nó? Giống như tình huống này. Nhưng trong quãng thời gian ngắn kể từ khi Richard kế vị tới khi ông ta chết, tất cả mọi người xử sự khá bình thường. Người mẹ của các cậu bé rời khỏi Thánh điện và làm lành với Richard. Các Công chúa trở lại cuộc sống cung đình. Các Vương tử nhiều khả năng vẫn tiếp tục chuyện học hành bị gián đoạn bởi cái chết của phụ vương. Những người em họ trẻ tuổi có một vị trí trong Hội đồng và vai trò đủ quan trọng để thành phố York phải trình thư lên họ. Toàn bộ cảnh này thật bình thường, yên ả, tất cả mọi người bận rộn với hoạt động bình thường của họ, và không dấu hiệu gì ở bất cứ đâu cho thấy một cuộc ám sát ngoạn mục và không cần thiết vừa diễn ra trong Hoàng gia.”

“Có vẻ như rốt cuộc tôi vẫn có thể viết quyển sách đó, ông Grant ạ.”

“Chắc chắn ông sẽ viết nó. Ông không chỉ có Richard để cứu vớt khỏi sự vu khống; ông cần xóa đi cho Elizabeth Woodville lời buộc tội đã bỏ qua việc các con trai bà bị sát hại vì bảy trăm merk một năm cùng các đặc quyền.”

“Tất nhiên tôi không thể viết một quyển sách và để nó lơ lửng giữa trời như vậy được. Tôi sẽ cần phải có ít nhất một giả thuyết về số phận hai đứa trẻ.”

“Ông sẽ có.”

Ánh mắt hiền hòa của Carradine rời khỏi những đám mây nhỏ trắng xốp như len lơ lửng trên sông Thames và chăm chú nhìn Grant với một câu hỏi trong đó.

“Tại sao ông lại dùng giọng đó?” Anh ta hỏi. “Tại sao trông ông có vẻ chắc như bấp vậy?”

“À, tôi đã suy luận tuần tự theo những hướng điều tra của cảnh sát. Trong những ngày trống rỗng khi tôi chờ ông quay lại.”

“Hướng điều tra của cảnh sát?”

“Phải. Ai hưởng lợi, và tất cả những lý do đó. Chúng ta đã khám phá ra rằng việc hai cậu bé chết đi sẽ chẳng đem lại chút lợi ích dù chỉ bằng cái móng tay cho Richard. Vậy là chúng ta tiếp tục tìm quanh để xem ai sẽ thủ lợi trong trường hợp đó. Và đây chính là lúc Titulus Regius xuất hiện.”

“Titulus Regius thì có liên quan gì với việc giết người?”

“Henry Đệ Thất cưới chị cả của hai cậu bé - Elizabeth.”

“Đúng thế.”

“Để vỗ yên những người ủng hộ nhà York với việc chiếm ngai vàng của ông ta.”

“Đúng thế.”

“Bằng cách bác bỏ Titulus Regius, ông ta khiến Công chúa trở lại chính danh.”

“Hẳn rồi.”

“Nhưng bằng việc làm các con của Edward Đệ Tứ trở lại chính danh, ông ta tự động biến hai cậu bé trở thành người đứng trước Công chúa trong hàng thừa kế ngai vàng. Trên thực tế, bằng cách bác bỏ Titulus Regius, ông ta biến đứa lớn trong hai cậu bé trở thành vua Anh.”

Carradine khề tặc lưỡi. Đôi mắt đằng sau cặp mắt kính gọng sừng của anh ta đang sáng lên háo hức.

“Thế nên,” Grant nói, “tôi đề xuất chúng ta tiến hành điều tra theo những hướng đó.”

“Đương nhiên. Ông muốn những gì?”

“Tôi muốn biết nhiều hơn về lời thú tội đó của Tyrrell. Nhưng trước tiên, và trên hết, tôi muốn biết những người có liên quan đã hành động ra sao. Điều gì đã xảy đến với họ; không phải những gì bất cứ ai kể về bất cứ ai khác. Đúng như chúng ta đã làm trong chuyện kể vị của Richard sau cái chết bất ngờ của Edward.”

“Được. Ông muốn biết gì?”

“Tôi muốn biết số phận của tất cả những người thừa kế nhà York đã được Richard để sống thoải mái và phát tài như vậy. Từng người trong họ. Ông có thể làm việc đó giúp tôi không?”

“Đương nhiên. Chuyện nhỏ ấy mà.”

“Và tôi muốn biết nhiều hơn về Tyrrell. Ý tôi là về bản thân con người ông ta. Ông ta là ai, và ông ta đã làm gì.”

“Tôi sẽ làm việc đó.” Carradine đứng dậy với bộ dạng vào-việc-thôi rõ ràng tới mức trong giây lát Grant đã nghĩ anh ta sắp sửa cài khuy áo khoác của mình lại. “Ông Grant, tôi rất biết ơn ông vì tất cả những... những...”

“Niềm vui và trò chơi này?”

“Khi ông có thể đi lại được tôi sẽ... tôi sẽ... tôi sẽ đưa ông đi vòng quanh tháp London.”

“Hãy là một chuyến tới Greenwich rồi trở về bằng thuyền. Người xứ đảo chúng tôi có một đam mê với đường thủy.”

“Các bác sĩ dự kiến mất bao lâu nữa ông có thể rời giường, ông có biết không?”

“Có lẽ tôi sẽ đứng dậy được trước khi ông trở lại đem theo tin về những người thừa kế và Tyrrell.”

Chương 14

Vậy là Grant vẫn chưa rời được khỏi giường khi Carradine lại tới, song anh đã có thể ngồi dậy.

“Ông không thể tưởng tượng được,” anh nói với Brent, “là bức tường phía đối diện trông ấn tượng thế nào, sau khi toàn phải nhìn trần nhà dâu. Cũng như thế giới trông bé nhỏ và kỳ dị ra sao khi ngồi dậy.”

Anh thấy xúc động trước sự vui mừng hiển nhiên của Carradine về tiến triển này, phải mất một lúc trước khi họ vào việc. Grant là người đã phải nói: “Nào, những người thừa kế nhà York sống ra sao dưới thời Henry Đệ Thất?”

“À, phải rồi,” chàng trai trẻ nói, lấy tập ghi chú quen thuộc của anh ta ra rồi kéo một cái ghế lại gần bằng cách móc ngón cái chân phải vào thanh ngang. Anh ngồi xuống ghế. “Tôi sẽ bắt đầu từ đâu nhỉ?”

“À, về Elizabeth chúng ta biết rồi. Henry cưới bà ta, và bà ta là Vương hậu nước Anh cho tới khi qua đời, rồi Henry ngỏ ý cầu hôn Juana Diên của Tây Ban Nha.”

“Phải. Bà ấy kết hôn với Henry vào mùa xuân năm 1486 - đúng hơn là vào tháng Giêng; năm tháng sau trận Bosworth - và bà ấy qua đời vào mùa xuân năm 1503.”

“Mười bảy năm. Elizabeth đáng thương. Với Henry, quãng thời gian này chắc hẳn giống bảy mươi năm. Ông ta là loại người thường được nhắc tới theo kiểu nói tránh là ‘không bị vợ xỏ mũi’. Chúng ta hãy tìm hiểu các

thành viên khác của gia đình. Ý tôi là các con của Edward, số phận của hai cậu con trai không rõ. Chuyện gì đã xảy ra với Cecily?”

“Bà ấy kết hôn với ông chú nhiều tuổi của Henry, Tử tước Welles, và bị đưa đến sống ở Lincolnshire. Anne và Katherine, khi đó vẫn còn bé, đã được nhắm sẵn cho những đám trung thành của phe Lancaster khi đến tuổi thành hôn. Bridget, cô con gái út, trở thành nữ tu tại Dartford.”

“Đến đây thì cũng đủ bình thường. Tiếp theo là ai nhỉ? Con trai của George.”

“Phải. Bá tước xứ Warwick trẻ tuổi. Bị giam trọn đời trong tháp London, và bị hành quyết vì bị nghi âm mưu vượt ngục.”

“Xong. Còn con gái của George? Margaret.”

“Bà ấy trở thành Nữ bá tước xứ Salisbury. Cuộc hành quyết bà ấy theo lệnh Henry Đệ Bát dựa trên tội danh áp đặt có vẻ là ví dụ kinh điển của việc mượn pháp luật giết người.”

“Còn con trai của Elizabeth? ứng viên thừa kế còn lại?”

“John de la Pole. Ông ấy tới sống với bà cô mình ở Burgundy cho tới khi...”

“Sống với Margaret, chị gái Richard.”

“Phải. Ông ấy chết trong cuộc nổi dậy của Simnel. Nhưng ông ấy còn một người em trai không được ông đưa vào danh sách đó. Người em này bị Henry Đệ Bát hành quyết. Ông ta đã đầu hàng Henry Đệ Thất khi được cấp giấy thông hành an toàn, vì thế tôi đoán rằng Henry nghĩ rằng nó đi có thể sẽ chấm dứt vận may của ông ta. Dù sao đi nữa ông ta cũng đã dùng gần hết giới hạn được phép. Henry Đệ Bát không mạo hiểm. Ông ấy không dừng lại ở John de la Pole. Còn có thêm bốn người nữa ông để sót trong bản danh sách. Exeter, Surrey, Buckingham và Montague. Nhà vua đã loại trừ tất cả họ.”

“Còn con trai Richard? John? Đứa con ngoài giá thú.”

“Henry Đệ Thất ban cho anh ta một khoản cấp dưỡng 20 bảng mỗi năm, song anh ta là người đầu tiên trong đám bị trừ khử.”

“Dựa trên tội danh nào?”

“Vì bị nghi vấn nhận một lời mời tới Ireland.”

“Ông đùa chắc?”

“Đâu có. Ireland là tâm điểm nổi loạn của phe trung thành với nhà York. Gia đình York rất được lòng dân Ireland, và nhận được một lời mời từ nơi đó cũng ngang với án tử trong mắt Henry. Cho dù tôi không nghĩ ra vì sao ngay cả Henry cũng bận tâm tới anh chàng John trẻ tuổi. Nhân thế, anh ta là ‘một cậu bé tích cực, thân thiện’, thỏa ước chung nói như vậy.”

“Tư cách ứng viên cho ngai vàng của anh ta còn hơn cả của Henry.” Grant nói đầy chua chát. “Anh ta là con trai ngoài giá thú duy nhất của một vị vua. Henry là cháu ngoại của một người con trai ngoài giá thú của một con trai thứ của một vị vua.”

Im lặng bao trùm một lúc.

Rồi Carradine lên tiếng phá vỡ im lặng: “Phải.”

“Phải về cái gì?”

“Về điều ông đang nghĩ.”

“Trông có vẻ là vậy phải không nào? Hai đứa trẻ là hai người duy nhất mất tích trong danh sách.”

Thêm một khoảng im lặng nữa.

“Tất cả đều là những vụ mượn tay pháp luật giết người,” Grant lên tiếng. “Những vụ sát nhân dưới hình thức thực thi pháp luật. Nhưng người ta không thể buộc tội tử hình với hai đứa trẻ.”

“Không,” Carradine đồng ý, rồi tiếp tục ngắm nhìn những con chim sẻ.
“Không, việc trừ khử cần được làm theo một cách khác. Nói cho cùng, hai
Tiểu vương tử là những nhân vật quan trọng.”

“Tối quan trọng.”

“Chúng ta bắt đầu thế nào đây?”

“Như chúng ta đã làm với việc kế vị của Richard. Tìm ra xem tất cả mọi
người đã ở đâu và họ đã làm gì trong những tháng trị vì đầu tiên của Henry.
Hay trong năm trị vì đầu tiên của ông ta. Sẽ có một sự gián đoạn trong quá
trình ở đâu đó, như đã có gián đoạn trong quá trình chuẩn bị cho lễ đăng
 quang của Tiểu vương tử.”

“Đúng.”

“Ông có tìm ra được gì về Tyrrell không? Y là ai?”

“Có. Ông ta không hề như tôi đã hình dung. Tôi đã hình dung ông ta
như một kẻ chỉ đâu đánh đó; ông không nghĩ vậy sao?”

“Có, tôi cho là mình đã nghĩ thế. Không phải sao?”

“Không. Ông ta là một nhân vật quan trọng. Ông ta là Huân tước James
Tyrrell xứ Gipping. Ông ta đã ở trong nhiều - hội đồng, tôi đoán ông sẽ gọi
chúng như vậy -dưới thời Edward Đệ Tứ. Và ông ta được phong Hiệp sĩ
Banneret, cho dù đó là cái gì đi nữa, trong cuộc vây hãm Berwick. Và ông
ta đã xoay xở tốt cho bản thân dưới thời Richard, cho dù tôi không thể tìm
thấy bằng chứng ông ta có mặt ở trận Bosworth. Nhiều người đã đến quá
muộn để tham dự trận đánh - ông biết không? - vì thế tôi không cho rằng
việc này có gì đặc biệt. Dù thế nào đi nữa, ông ta không phải là tay ra luôn
vào cúi như tôi vẫn luôn mừng tượng.”

“Thú vị đấy. Ông ta xoay xở ra sao dưới thời Henry Đệ Thất?”

“À, đó là điều thực sự thú vị. Với một kẻ phụng sự gia tộc York tận tụy
và thành công như thế, ông ta có vẻ khá phất dưới thời Henry. Henry phong

ông ta làm Tổng binh Guisnes. Sau đó ông ta được phái đi làm sứ thần tại Rome. Ông ta là một trong những phái viên tham gia thương lượng Hiệp ước Etaples. Và Henry ban cho ông ta được hưởng thu nhập trọn đời từ một số vùng đất ở Wales, nhưng buộc ông ta phải đánh đổi lại bằng các thu nhập có giá trị tương đương từ hạt Guisnes - tôi không lý giải nổi tại sao.”

“Tôi biết,” Grant nói.

“Ông biết?”

“Ông có để ý thấy tất cả ân huệ và nhiệm vụ dành cho ông ta đều ở bên ngoài nước Anh không? Kể cả việc ban thưởng thu nhập từ lãnh địa.”

“Vâng, đúng thế thật. Và điều đó đem tới cho ông ý tưởng gì?”

“Lúc này thì chưa gì cả. Có lẽ Henry chỉ thấy Guisnes tốt hơn cho chứng viêm phế quản của ông ta. Có thể suy luận ra quá nhiều từ các biến cố lịch sử. Giống các vở kịch của Shakespeare, người ta có thể đưa ra gần như vô tận những cách luận giải. Tuần trăng mật này với Henry Đệ Thất kéo dài bao lâu?”

“Ồ, cũng lâu đấy. Mọi thứ phải nói là tuyệt hảo tới tận năm 1502.”

“Chuyện gì xảy ra vào năm 1502 vậy?”

“Henry nghe được tin Tyrrell đã sẵn sàng giúp một người trong đám người nhà York ở tháp London trốn sang Đức. Ông ta phái toàn bộ lực lượng đồn trú tại Calais tới vây lâu đài ở Guisnes. Như thế vẫn chưa đủ nhanh chóng với nhà vua, vậy là ông ta phái quan Tư Ấn của mình đi - ông biết chức này là gì chứ?”

Grant gật đầu.

“Phái quan Tư Ấn đi - người Anh các ông đã nằm mơ đâu ra tên gọi cho các chức quan thần tiên của mình vậy chứ - đề nghị cấp giấy thông hành an toàn cho Tyrrell nếu ông ta sẵn lòng lên một con tàu tại Calais và trao đổi với Thượng thư Tài chính.”

“Không cần nói cũng biết kết quả.”

“Tôi không cần nói, phải không nào? Ông ta kết thúc trong một hầm giam tại tháp London. Bị chém đầu ‘một cách gấp gáp và không xét xử’ vào ngày mùng 6 tháng Năm năm 1503.”

“Còn về lời thú tội của ông ta thì sao?”

“Chẳng có.”

“Cái gì?”

“Đừng nhìn tôi thế. Đâu phải trách nhiệm của tôi.”

“Nhưng tôi vẫn nghĩ Tyrrell đã thú tội về việc sát hại hai cậu bé.”

“Phải, theo một số nguồn thuật lại. Nhưng đó là những lời kể về một bản thú tội, không... không phải giấy trắng mực đen, nếu ông hiểu ý tôi muốn nói.”

“Ý ông là Henry không công bố bất cứ bản thú tội nào.”

“Không. Sử gia của nhà vua, Polydore Virgil, đã viết một bản tường thuật về việc vụ giết người được tiến hành ra sao. Sau khi Tyrrell đã chết.”

“Nhưng nếu Tyrrell thú tội là ông ta sát hại hai cậu bé theo lệnh Richard, thì tại sao ông ta lại không bị buộc tội và xét xử công khai về tội trạng này chứ?”

“Tôi không thể hình dung nổi.”

“Hãy để tôi tóm lược cho rõ. Không ai nghe nói gì về lời thú tội của Tyrrell cho tới khi Tyrrell đã chết.”

“Đúng thế.”

“Tyrrell thú tội rằng, vào năm 1483, gần hai mươi năm trước, ông ta đã từ Warwick vội vã tới London, lấy chìa khóa tháp London từ vị trưởng quan - tôi quên mất tên ông ta rồi...”

“Brackenbury. Huân tước Robert Brackenbury.”

“Phải. Lấy chìa khóa tháp London từ Huân tước Robert Brackenbury vào một buổi tối, sát hại hai cậu bé, trả lại chìa khóa, rồi về báo cáo với Richard. Ông ta đã thú tội như thế, và qua đó đặt dấu chấm hết cho một bí ẩn gây nhiều tranh cãi, ấy thế nhưng lại không có hành động công khai nào được thực hiện với ông ta.”

“Không gì hết.”

“Tôi không thích phải lên tòa với một câu chuyện như thế chút nào.”

“Bản thân tôi thậm chí sẽ không tính tới chuyện làm thế. Tôi chưa từng nghe chuyện gì vớ vẩn như vậy.”

“Chẳng lẽ thậm chí họ còn không triệu Brackenbury tới để xác nhận hay bác bỏ câu chuyện trao chìa khóa hay sao?”

“Brackenbury đã tử trận ở Bosworth.”

“Vậy là ông ta cũng đã chết thật tiện lợi rồi.” Grant nằm xuống và suy nghĩ về điều này. “Ông biết đấy, nếu Brackenbury đã chết tại Bosworth thì chúng ta có thêm một bằng chứng nhỏ nữa đứng về phía mình.”

“Như thế nào? Cái gì?”

“Nếu điều đó đã thực sự xảy ra; ý tôi là nếu chìa khóa đã được giao ra trong một đêm theo lệnh Richard, thì rất nhiều quan chức cao cấp tại tháp London hẳn đã biết chuyện. Thật khó hình dung là không có ai trong số họ sẵn sàng kể lại câu chuyện này với Henry khi ông ta chiếm tháp London. Nhất là nếu hai Tiểu vương tử mất tích. Brackenbury đã chết. Richard đã chết. Người kế tiếp trong cấp bậc chỉ huy tại tháp London hẳn đang được trông đợi sẽ trình ra hai cậu bé. Khi không thể trình ra hai Vương tử, ông ta chắc đã phải nói: “Một đêm, ngài Trưởng quan đã trao lại chìa khóa và kể từ hồi đó không ai thấy hai Tiểu vương tử nữa.” Chắc chắn đã phải có những lời chỉ trích dữ dội nhằm vào kẻ đã giao chìa khóa. Ông ta hẳn đã là

nhân chứng số một trong vụ xử kết tội Richard, và đưa nhân chứng này ra hẳn đã là một thắng lợi vẻ vang cho Henry.”

“Không chỉ có thế, mà những người ở tháp London hẳn nhiên là biết quá rõ Tyrrell để không thể không nhận ra ông ta. Ở London nhỏ bé thời ấy, ông ta hẳn phải là một nhân vật khá nổi tiếng.”

“Phải. Nếu câu chuyện đó đúng, hẳn là Tyrrell đã bị xét xử và hành quyết công khai vì sát hại hai cậu bé vào năm 1485. Ông ta chẳng có ai để bảo vệ mình cả.” Carradine lấy thuốc lá ra. “Vậy là chúng ta biết rằng Henry hành quyết Tyrrell năm 1502, rồi sau đó công bố thông qua các sử gia dưới trướng ông ta rằng Tyrrell đã thú tội sát hại các Vương tử hai mươi năm trước.”

“Phải.”

“Và nhà vua đã không đưa ra lý do vì sao không xét xử Tyrrell về tội ác y đã thú nhận, bất cứ ở đâu, vào bất cứ thời điểm nào.”

“Không. Trong phạm vi tôi có thể tìm kiếm thì không. Ông ta luôn vòng vèo như một con cua vậy, ông biết đấy. Henry không bao giờ đi thẳng tới bất cứ điều gì, kể cả sát nhân. Điều đó cần được che đậy để trông có vẻ là việc khác. Ông ta đã đợi nhiều năm để tìm ra một cái cớ dựa trên luật pháp nào đó cho phép che đậy một vụ giết người. Ông ta có đầu óc như một cái mở nút chai vậy. Ông có biết hành động chính thức đầu tiên trong vai trò Henry Đệ Thất của ông ta là gì không?”

“Không.”

“Hành quyết một số người đã chiến đấu cho Richard tại Bosworth với tội danh phản nghịch. Và ông có biết ông ta đã làm thế nào để biến hành động đó thực sự thành phản nghịch trước pháp luật hay không? Bằng cách tính thời điểm bắt đầu trị vì của mình từ hôm trước ngày diễn ra trận Bosworth. Một bộ óc có khả năng nghĩ ra một mảnh khốe thực tế sắc sảo cỡ

đó thì có khả năng làm bất cứ điều gì.” Anh ta cầm lấy điều thuốc Grant mời mình. “Nhưng ông ta đã không được như ý trong chuyện đó,” anh ta nói thêm, với niềm vui nghiêm chỉnh. “Ồ, không, ông ta đã không được như ý. Người Anh, Chúa ban phước cho họ, đã dứt khoát bác bỏ. Họ nói cho ông ta hay ông ta đã sai ở đâu.”

“Bằng cách nào?”

“Với phong cách Anh lịch thiệp, họ trình ra cho ông ta một Đạo luật Nghị viện viết rằng không ai phụng sự vị Đường kim Quân chủ của vương quốc vào cùng thời điểm có thể bị kết tội phản nghịch hay phải chịu tịch biên tài sản hoặc cầm tù, và họ đã khiến ông ta phải nhất trí với nó. Sự lịch thiệp kiên quyết đó quả là đậm chất Anh một cách khủng khiếp. Không la hét ngoài phố hay ném đá vì họ không thích trò lừa đảo con con của ông ta. Chỉ một Đạo luật nho nhỏ lịch thiệp phải chăng để ông ta phải ngậm bồ hòn làm ngọt. Tôi cực là Henry ngấm ngấm cảm tức đạo luật đó lắm. À, tôi phải đi đây. Đúng là rất mừng được thấy ông ngồi dậy và viết. Tôi thấy chúng ta sẽ sớm thực hiện được chuyến đi tới Greenwich đó thôi. Có gì tại Greenwich vậy?”

“Vài công trình kiến trúc rất tinh tế và một dải sông đục bùn rất đẹp.”

“Chỉ thế thôi sao?”

“Và vài tửu quán rất hay.”

“Chúng ta sẽ đi Greenwich.”

Khi anh chàng trẻ tuổi đã về, Grant nằm xuống giường và hút hết điều thuốc này tới điều khác trong khi ngẫm nghĩ về câu chuyện những người thừa kế của nhà York từng sống phong lưu dưới thời Richard Đệ Tam rồi xuống mồ dưới thời Henry Đệ Thất.

Một số người trong họ có thể đã “chuốc lấy tội đó”. Nói cho cùng, bản báo cáo của Carradine là một bản tóm tắt; ai vô tội, ai mắc tội, ai đồng lõa.

Nhưng rõ ràng việc tính mạng của tất cả những ai đứng chặn giữa nhà Tudor và ngai vàng bị cắt ngắn một cách dễ dàng như thế chắc chắn là một sự trùng hợp quá ngẫu nhiên.

Không mấy hào hứng, anh đưa mắt nhìn quyển sách anh chàng Carradine trẻ tuổi đã mang tới cho mình. Quyển sách mang tên *Cuộc đời và thời trị vì của Richard Đệ Tam*; tác giả là James Gairdner. Carradine đã cam đoan với anh rằng anh sẽ thấy Tiến sĩ Gairdner đáng thời gian bỏ ra để đọc. Theo Brent, Tiến sĩ Gairdner là “một tiếng reo”.

Với Grant, quyển sách không có vẻ đặc biệt thú vị, nhưng bất cứ điều gì về Richard đều tốt hơn thứ gì đó về một người khác, vì thế anh bắt đầu lướt qua nó, không mấy chốc bắt đầu hiểu ngụ ý của Brent khi anh chàng nói vị Tiến sĩ là một “tiếng reo”. Tiến sĩ Gairdner nhất quyết tin Richard là một kẻ sát nhân, song vì ông này là một tác giả trung thực, có học thức, và không thiên vị theo góc nhìn của chính ông ta, vị Tiến sĩ đã không giấu giếm các thực tế. Màn trình diễn của Tiến sĩ Gairdner cố gắng xoay xở để khớp các biến cố thực tế vào giả thuyết của ông ta là màn thể dục thú vị nhất mà đã lâu rồi Grant mới được trải nghiệm.

Tiến sĩ Gairdner thừa nhận rằng không có bất hợp lý rõ rệt nào về sự sáng suốt của Richard, sự rộng lượng, dũng cảm, năng lực, sức hấp dẫn, thu phục nhân tâm, cũng như lòng tin ông tạo ra ngay cả ở những kẻ thù bị đánh bại của mình; thế rồi đồng thời thuật lại việc Richard xúc phạm mẹ mình một cách xấu xa và sát hại hai đứa trẻ yếu đuối. Truyền thống nói vậy, vị Tiến sĩ đáng kính viết, và nghiêm trang thuật lại cái truyền thống khủng khiếp đó cũng như tin tưởng vào nó. Theo vị Tiến sĩ, không có nét ti tiện hay hèn hạ nào trong tính cách Richard - nhưng ông ta là một kẻ sát hại những đứa trẻ vô tội. Ngay cả kẻ thù của Richard cũng tin tưởng vào công lý của ông - nhưng ông đã sát hại những đứa cháu ruột của mình. Sự liêm chính của Richard là đáng kể -song ông ta đã giết người vì lợi ích.

Trong vai trò một nghệ sĩ uốn dẻo, Tiến sĩ Gairdner đúng là kỳ quan nguyên bản của sự uốn éo không xương. Hơn bao giờ hết, Grant tự hỏi các sử gia suy nghĩ bằng phần nào trong bộ óc của họ. Chắc chắn họ đi tới các kết luận của mình không phải bằng bất cứ quá trình suy luận nào đã biết với những kẻ trần tục đoán mệnh bình thường. Không ở đâu trong những trang sách hư cấu hay phi hư cấu, và chắc chắn không ở đâu trong đời thực, anh từng gặp bất cứ người nào có chút tương đồng dù rất xa xăm với Richard của Tiến sĩ Gairdner hay Elizabeth Woodville của Oliphant.

Có lẽ cũng có sự đúng đắn trong giả thuyết của Laura, rằng bản chất con người khó mà từ bỏ những niềm tin đã tiếp nhận từ trước. Có một sự chống đối nội tại mơ hồ, và sự tức giận, với việc lật ngược một thực tế được chấp nhận. Chắc chắn Tiến sĩ Gairdner đã lê bước như một đứa trẻ hoảng sợ, theo bàn tay đang lôi ông ta tới điều không tránh khỏi.

Grant biết quá rõ việc có những người dễ gây thiện cảm hết sức chính trực đã phạm tội giết người. Nhưng không phải loại hành vi giết người đó và không phải do loại lý do đó. Loại người Tiến sĩ Gairdner đã vẽ nên trong quyển *Cuộc đời và lịch sử của Richard Đệ Tam* sẽ chỉ giết người khi chính đời tư của ông ta bị đảo lộn bởi một chấn động ghê gớm nào đó. Ông ta có thể giết vợ mình vì sự không chung thủy đột ngột bị phát hiện, có lẽ vậy. Hay giết người hùn vốn cùng đã vì bí mật đầu cơ mà hủy hoại công ty của họ và tương lai của các con ông ta. Hành động giết người ông ta gây ra, dù là gì đi nữa, sẽ là kết quả của cảm xúc dữ dội, không bao giờ được lên kế hoạch trước: và sẽ không bao giờ là một hành vi giết người hèn hạ.

Người ta không thể nói: Bởi vì Richard sở hữu phẩm chất này và phẩm chất kia, thế nên ông ta không thể giết người. Nhưng người ta có thể nói: Bởi vì Richard sở hữu những phẩm chất này, thế nên ông ta không thể âm mưu giết người.

Việc ám hại hai Tiểu vương tử đó hẳn đã là một vụ giết người ngu ngốc; và Richard là một người có trí tuệ đáng chú ý. Hành động đó hèn hạ đến mức không lời nào diễn tả nổi; trong khi ông ta là một người rất chính trực. Hành động đó thật tàn nhẫn; trong khi Richard đáng chú ý vì sự nhiệt tâm của mình.

Người ta có thể duyệt qua danh sách các phẩm chất được thừa nhận của ông ta, và thấy rằng khi xét riêng mỗi phẩm chất đó, khiến việc ông ta dự phần vào vụ giết người là khó khăn cực độ. Gộp lại cùng nhau, chúng tạo thành một bức tường không thể vượt qua, vươn cao tới tận cõi tưởng tượng.

Chương 15

“Có một người ông đã quên hỏi đến trong danh sách cần tìm hiểu,” Carradine vừa nói vừa lao vào như cơn gió vài ngày sau, rất vui vẻ.

“Ài chà. Ai thế?”

“Stillington.”

“Tất nhiên rồi! Ngài Giám mục xứ Bath đáng kính. Nếu Henry căm ghét Titulus Regius, như minh chứng cho sự chính danh của Richard và tình trạng ngoài giá thú của chính vợ ông ta, thì ông ta hẳn còn không thích sự hiện diện của kẻ xúi bẩy tạo ra nó hơn thế. Chuyện gì đã xảy ra với ông lão Stillington vậy? Giết người mượn tay pháp luật chẳng?”

“Có vẻ anh bạn già này đã không chịu chơi.”

“Không chịu chơi cái gì?”

“Trở thành thú cưng của Henry. Ông lão bị loại trừ. Hoặc ông lão là một con chim già đời khôn ngoan, hoặc ông lão quá trong sáng để nhìn ra được cái bẫy. Niềm tin của tôi - nếu một Nghiên cứu viên đơn thuần được phép có một niềm tin - là ông lão quá trong sáng đến mức không kẻ khiêu khích nào có thể kích động ông làm bất cứ điều gì. Hay ít nhất là bất cứ điều gì có thể bị dùng làm cớ để kết án tử hình.”

“Có phải ông đang nói với tôi là ông lão đã đánh bại Henry?”

“Không. Ôi, không. Chưa có ai từng đánh bại Henry. Henry quy cho ông ta một cái tội rồi dễ dàng quên thả ông ta ra. Ông ta không bao giờ trở về nhà nữa. Là ai nhỉ? Mary bên bờ cát sông Dee chẳng?”

“Sáng nay ông rất hào hứng, nếu không muốn nói là bay bổng.”

“Đừng nói với giọng ngờ vực đó. Đáp án vẫn chưa có đâu. Về bông bột ông thấy ở tôi là tri thức được đốt thành than. Sự hân hoan về tinh thần. Một quãng lấp lánh hoàn toàn thuộc về trí óc.”

“Vậy ư? Hãy ngồi xuống và nói ra đi. Có gì tốt tới vậy? Tôi đoán là có gì đó phải không?”

“Tốt khó có thể coi là từ chính xác. Nó đẹp tuyệt vời, đẹp tuyệt vời một cách thần thánh hoàn hảo.”

“Tôi nghĩ ông đã uống.”

“Tôi không thể uống sáng này dù có cố đi nữa. Tôi đã đầy ứ, đầy ứ tới tận cổ họng với sự hài lòng.”

“Tôi hiểu rằng ông đã tìm ra sự gián đoạn trong quá trình mà chúng ta tìm kiếm.”

“Đúng, tôi đã tìm ra nó, nhưng nó muộn hơn chúng ta đã nghĩ. Ý tôi là muộn hơn về thời gian. Xa hơn về sau này. Trong những tháng đầu tiên mọi người đều làm những gì ta trông đợi họ làm. Henry lên ngôi - không lời nào về hai cậu bé - và dọn dẹp, kết hôn với chị gái của hai cậu. Lật ngược lại lời buộc tội nhằm vào chính mình nhờ một Nghị viện gồm những người ủng hộ ông ta vốn cũng đã bị kết tội - không nhắc gì tới hai cậu bé - có được một đạo luật kết tội chống lại Richard cùng những người trung thành với Richard, việc làm của những người này đã được biến thành phản nghịch thật gọn ghẽ bằng cách đẩy thời điểm đăng quang sớm lên một ngày. Việc đó đem về một mớ ngon lành những lãnh địa bị tịch thu chỉ bằng một động thái. Nhân thế, vị tu sĩ ở Croyland đã rất bất bình trước cách hành xử khắc nghiệt của Henry trong vấn đề phản nghịch. ‘Ôi Chúa,’ ông này viết, ‘kể từ giờ, các vị vua của chúng ta liệu có sự đảm bảo nào vào ngày giao chiến

nếu những thần tử trung thành của họ trong trường hợp thất bại có thể bị tước đoạt tính mạng, tài sản và quyền thừa kế?”

“Henry đã không tính đến các thần dân của ông ta.”

“Phải. Đáng lẽ ông ta phải biết người Anh sớm muộn gì cũng sẽ vượt qua chuyện đó. Có lẽ ông ta là một kẻ xa lạ. Dù thế nào đi nữa, mọi thứ diễn ra đúng như ông trông đợi với việc Henry trên ngai vàng. Ông ta kế ngôi vào tháng Tám năm 1485, kết hôn với Elizabeth vào tháng Một năm sau. Elizabeth sinh đứa con đầu lòng tại Winchester, và mẹ bà đã ở đó với bà cũng như có mặt tại lễ rửa tội. Lúc ấy là tháng Chín năm 1486. Sau đó bà ấy trở về London - ý tôi là Thái hậu - vào mùa thu. Đến tháng Hai - với mọi tình huống - vào tháng Hai bà ấy bị cấm cố ở một tu viện trong suốt phần đời còn lại.”

“Elizabeth Woodville?” Grant thốt lên kinh ngạc tột độ. Đây là điều anh không ngờ tới nhất.

“Phải. Elizabeth Woodville. Mẹ của hai cậu bé.”

“Làm thế nào ông biết bà ấy đã không vào tu viện một cách tự nguyện?” Grant hỏi, khi anh đã suy nghĩ về chuyện này một lát. “Việc các mệnh phụ chán ngán cuộc sống cung đình, lui về gia nhập một dòng tu cũng không phải chuyện gì hiếm gặp. Ông cũng biết đó không phải là một cuộc sống khắc nghiệt. Kỳ thực, theo tôi nghĩ cuộc sống đó khá thoải mái với những phụ nữ giàu có.”

“Henry tước bỏ mọi thứ bà ấy sở hữu, và buộc bà ấy gia nhập dòng nữ tu ở Bermondsey. Nhân tiện, chuyện này đã thực sự gây xôn xao. Có vẻ đã có ‘rất nhiều thắc mắc’.”

“Tôi không ngạc nhiên. Dẫu là một việc khác thường. Henry có đưa ra lý do nào không?”

“Có.”

“Ông ta đã nói mình tước đoạt hết của bà ấy vì lý do gì?”

“Vì đã đối xử tốt với Richard.”

“Ông nghiêm túc đấy chứ?”

“Đương nhiên.”

“Đó là phiên bản chính thức à?”

“Không. Đó là phiên bản từ sử gia được Henry cấp dưỡng.”

“Virgil?”

“Phải. Mệnh lệnh chính thức của hội đồng yêu cầu cấm cố Thái hậu viết là ‘do những lý do khác nhau’.”

“Ông đang dẫn lại nguyên văn sao?” Grant sững sờ hỏi.

“Tôi đang dẫn nguyên văn. Đó là những gì được viết: ‘Do những lý do khác nhau’.”

Sau giây lát, Grant nói: “Ông ta chẳng có chút tài năng nào về bịa cố cả, phải không nào? Ở vị trí của ông ta, tôi hẳn đã nghĩ ra được sáu cái cố hay ho hơn.”

“Hoặc Henry không bận tâm, hoặc ông ta nghĩ những người khác rất cả tin. Ông hãy để ý, thiện ý của Thái hậu với Richard không hề làm Henry lo lắng cho tới mười tám tháng sau khi ông ta thế ngôi Richard. Cho tới thời điểm đó, mọi thứ có vẻ mượt như lụa vậy. Ông ta thậm chí đã tặng quà bà ấy, dinh thự và những thứ khác, khi thế ngôi Richard.”

“Vậy lý do thực sự của ông ta là gì? Ông có đề xuất nào không?”

“À, tôi có một thứ nho nhỏ nữa có thể đem đến cho ông các ý tưởng. Nó chắc chắn đã đem đến cho tôi một ý tưởng khổng lồ.”

“Nói tiếp đi.”

“Vào tháng Sáu năm đó...”

“Năm nào?”

“Năm đầu tiên của cuộc hôn nhân với Elizabeth, 1486. Năm bà ấy kết hôn vào tháng Một và sinh Vương tử Arthur tại Winchester vào tháng Chín, với bà mẹ tung tăng nhảy múa.”

“Được. Nhất trí.”

“Vào tháng Sáu năm ấy, Huân tước James Tyrrell nhận được một lệnh ân xá toàn phần. Vào ngày 16 tháng Sáu.”

“Nhưng ông cũng biết điều đó chẳng mấy có ý nghĩa. Đó là một động thái thường tình. Ở cuối một triều đại. Hay khi bắt đầu một triều đại mới. Nó chỉ có nghĩa là ông được cho qua về bất cứ điều gì ai đó có thể nghĩ tới và lôi ra chống lại ông sau này.”

“Phải, tôi biết. Tôi biết điều đó. Lệnh ân xá thứ nhất không phải là cái đáng ngạc nhiên.”

“Lệnh ân xá thứ nhất? Chẳng lẽ có một lệnh thứ hai nữa?”

“Vâng. Đó mới là thứ hay ho. Có một lệnh ân xá toàn phần thứ hai dành cho Huân tước James sau đó đúng một tháng. Chính xác là vào ngày 16 tháng Bảy năm 1486.”

“Phải,” Grant nói trong khi ngẫm nghĩ về chuyện này. “Đúng là thực sự khác thường.”

“Dù gì cũng rất khác thường. Tôi đã hỏi một người có tuổi làm việc cạnh tôi tại Bảo tàng Anh - ông ta nghiên cứu lịch sử và không ngại nói với ông là ông ta đã giúp tôi cực kỳ nhiều - và ông ta nói chưa từng gặp qua tình huống nào khác như thế. Tôi chỉ cho ông ta hai đoạn ghi chép đó - trong quyển *Hồi ký của Henry Đệ Thất* - và ông ta mê mải đọc chúng như một kẻ đang yêu vậy.”

Grant vừa nói vừa suy ngẫm: “Vào ngày 16 tháng Sáu, Tyrrell được ban lệnh ân xá toàn phần. Vào ngày 16 tháng Bảy ông ta lại được ban một lệnh

ân xá toàn phần thứ hai. Vào tháng Mười một hay khoảng đó, mẹ của hai cậu bé trở về London. Và tới tháng Hai bà này bị cấm cố trọn đời.”

“Đáng nghi vấn sao?”

“Rất đáng.”

“Ông nghĩ ông ta đã làm việc đó? Tyrrell.”

“Có thể. Rất đáng nghi phải không nào, khi chúng ta tìm thấy sự gián đoạn trong tiến trình mà chúng ta đã tìm kiếm, Tyrrell có mặt ở đó, tại chỗ, với gián đoạn bất hợp lý nhất trong tiến trình của bản thân ông ta. Khi nào tin đồn về việc hai cậu bé mất tích lần đầu tiên lan rộng nhỉ? Ý tôi là khi nó trở thành một chủ đề bàn tán công khai.”

“Có vẻ khá sớm, đầu thời trị vì của Henry.”

“Đúng rồi; thật khớp. Điều đó chắc chắn giải thích cho điều đã làm chúng ta băn khoăn từ đầu cuộc điều tra này.”

“Ý ông là sao?”

“Nó giải thích tại sao không có ồn ào gì khi hai cậu bé biến mất. Đây vẫn luôn là điều khó hiểu, ngay cả với những người nghĩ Richard là thủ phạm. Quả thực, khi ông nghĩ về chuyện này, Richard không thể bùng bít được. Vào thời Richard trị vì đã có một phe đối lập rất lớn, rất tích cực và rất quyền lực, còn ông ta để tất cả họ tự do rải rác khắp vương quốc muốn làm gì tùy thích. Ông ta sẽ phải đối phó với cả đám người phe Woodville-Lancaster nếu hai cậu bé biến mất. Nhưng Henry không phải chịu những sự can thiệp và sấm soi ấy. Ông ta đã nhốt tất cả phe đối lập với mình yên vị trong tù. Mỗi nguy hiểm tiềm tàng duy nhất là bà mẹ vợ, và ngay thời điểm bà này trở nên có khả năng là một phiền toái, cả bà ta cũng bị cấm cố.”

“Phải. Ông không nghĩ là có thể bà ấy đã làm gì đó sao? Khi bà ấy phát hiện ra mình bị phong tỏa tin tức của hai cậu con trai.”

“Có thể bà ấy chẳng bao giờ biết hai Vương tử đã mất tích. Henry có thể đã chỉ nói: ‘Mong muốn của ta là Phu nhân sẽ không gặp các Vương tử. Ta nghĩ Phu nhân có ảnh hưởng xấu tới họ: Phu nhân ra khỏi nơi ẩn náu trong tu viện thì ta sẽ để các con gái Phu nhân tới dự những buổi yến tiệc!’”

“Phải, tất nhiên là thế rồi. Ông ta không cần phải đợi đến khi bà ấy thực sự trở nên đáng ngờ. Toàn bộ chuyện này có thể là một động thái. ‘Bà là một phụ nữ xấu, và một người mẹ tồi; ta sẽ đưa bà vào một tu viện để cứu rỗi linh hồn của bà và các con bà khỏi bị hoen ố bởi sự hiện diện của bà.’”

“Phải. Xét về phần còn lại của nước Anh, ông ta được an toàn hơn bất cứ kẻ sát nhân nào từng có thể. Sau ý tưởng hay ho của nhà vua về tội ‘phản nghịch’, sẽ chẳng ai còn dại mà tự mình thò cổ ra bằng cách hỏi thăm sức khỏe hai cậu bé. Tất cả mọi người chắc hẳn lúc đó đều đang hết sức dè dặt cẩn trọng. Không ai biết Henry có thể nghĩ gì tiếp theo để tạo ra một lời buộc tội hồi cứu sẽ khiến tính mạng họ lâm nguy, trong khi tài sản của họ trở thành sở hữu của Henry. Không, đó không phải là thời điểm để tò mò thái quá về bất cứ điều gì không liên quan trực tiếp tới bản thân mỗi người. Nói vậy không có nghĩa rằng thật dễ dàng để thỏa mãn trí tò mò của một người trong bất kể trường hợp nào.”

“Ý ông là với hai cậu bé vẫn sống tại tháp London.”

“Việc hai cậu bé vẫn sống tại tháp London được người của Henry chính thức thừa nhận. Ở Henry không hề có thái độ ‘cùng chung sống hòa bình’ như của Richard. Không có chuyện liên minh York-Lancaster với Henry. Những người ở tháp London sẽ phải là người của Henry.”

“Phải. Tất nhiên họ là thế rồi. Ông có biết Henry là vị vua Anh đầu tiên có một đội vệ sĩ không? Tôi tự hỏi ông ta đã nói sao với vợ về các em trai của bà này.”

“Phải. Thật thú vị nếu biết được. Thậm chí có thể ông ta đã nói sự thật với vợ.”

“Henry! Không bao giờ! Ông Grant, Henry sẽ phải mất cả một cuộc tranh đấu tinh thần để công nhận hai với hai là bốn. Tôi xin nói với ông, ông ta là một con cua; ông ta không bao giờ đi thẳng tới bất cứ cái gì.”

“Nếu là kẻ biến thái, ông ta có thể nói với vợ mà không bị trừng phạt gì, ông biết đấy. Bà vợ kỳ thực không thể làm gì được. Dù có muốn đi nữa. Mà có thể bà ấy cũng không muốn làm gì cho lắm. Bà ấy vừa sinh hạ một người thừa kế cho ngai vàng nước Anh và đang sắp sửa sinh thêm một người nữa. Có thể bà ta không có tâm tư dành thêm một cuộc thập tự chinh; nhất là một cuộc thập tự chinh sẽ làm đất dưới chân bà ta sụp xuống.”

“Henry, ông ta không phải kẻ biến thái,” anh chàng Carradine trẻ tuổi buồn rầu nói. Anh buồn vì phải dành cho Henry một phẩm chất, kể cả là tiêu cực. “Về mặt nào đó ông ta lại trái ngược với kiểu người ấy. Ông ta không hề thích giết người. Ông ta buộc phải làm đẹp cho hành động này trước khi có thể chịu đựng ý nghĩ về nó. Tô điểm cho nó bằng những dải ruy băng của sự hợp pháp. Nếu ông nghĩ Henry bị ăn đá vì huênh hoang trên giường với Elizabeth về việc ông ta đã làm với các em trai bà ấy, tôi nghĩ ông nhầm.”

“Phải, rất có thể,” Grant nói. Và anh nằm nghĩ về Henry. “Tôi vừa nghĩ ra tính từ thích đáng cho Henry,” anh chợt lên tiếng. “Trơ. Ông ta là một kẻ rất trơ.”

“Phải. Thậm chí tóc của ông ta cũng trơ trụi.”

“Ý tôi không phải là thể chất.”

“Tôi biết ông không có ý đó.”

“Mọi thứ ông ta làm đều trơ tráo. Cứ nghĩ đến nó, ‘chĩa ba của Morton’ là trò moi tiền trơ tráo nhất trong lịch sử. Nhưng không chỉ có sự tham lam tiền bạc của ông ta. Mọi thứ ở ông ta đều trơ tráo, phải vậy không?”

“Phải. Tiến sĩ Gairdner hẳn sẽ không gặp khó khăn gì trong việc khớp các hành động với tính cách của ông ta. Ông cảm thấy thế nào với vị Tiến sĩ?”

“Một nghiên cứu đáng kinh ngạc. Nhưng vì lượng Chúa, tôi nghĩ ông Tiến sĩ đáng kính có thể làm tội phạm để kiếm ăn.”

“Bởi vì ông ta dối trá?”

“Bởi vì ông ta không dối trá. Ông ta minh bạch như ban ngày vậy. Chỉ đơn giản là ông ta không thể suy luận được từ B sang C.”

“Được rồi, tôi thừa nhận.”

“Ai cũng có thể suy luận từ A tới B - kể cả một đứa trẻ. Và phần lớn người trưởng thành có thể suy luận từ B tới C. Nhưng một số lớn lại không thể. Đa phần tội phạm không thể. Ông có lẽ không tin điều đó - tôi biết đó là hệ quả tệ hại từ cách nhìn nhận của số đông, coi tội phạm như một tính cách táo tợn và thú vị - nhưng đầu óc tội phạm về cơ bản là một bộ óc ngu ngốc. Đôi khi ông không thể hình dung nổi ngu ngốc tới mức nào. Ông cần phải trải nghiệm qua để tin nổi sự thiếu năng lực suy luận của chúng. Chúng tới B, nhưng chúng hầu như không thể thực hiện cú nhảy tới C. Chúng sẽ để hai thứ hoàn toàn không tương thích cạnh nhau rồi ngắm nghía với sự hài lòng không chút thắc mắc. Ông không thể làm cho chúng nhìn ra là chúng không thể có cả hai, chẳng khác gì ông chẳng thể khiến một anh chàng không có chút cảm nhận thẩm mỹ nhận ra rằng dùng những mẫu gỗ dán đóng đinh lên một thanh xà để giả một thanh xà thời Tudor là bất khả thi. Ông đã bắt đầu quyển sách của mình chưa?”

“À... tôi đã thử bắt đầu. Tôi biết cách mình muốn viết nó. Ý tôi là hình thức. Tôi hy vọng ông không phiền.”

“Sao tôi lại phiền chứ?”

“Tôi muốn viết câu chuyện theo cách nó đã xảy ra. Ông biết đấy; về việc tôi tới gặp ông, và chúng ta bắt đầu cuộc tìm hiểu về Richard khá từng tởng và không biết mình đang dẫn bước vào cái gì, rồi cách chúng ta bám chắc theo những biến cố đã thực sự diễn ra chứ không phải những gì ai đó thuật lại về nó sau này, và cách chúng ta tìm kiếm sự gián đoạn trong quá trình cho phép chỉ ra hành động xấu xa nằm ở đâu, giống như các bong bóng nước trôi lên từ một thợ lặn ở sâu dưới nước, và những thứ như thế.”

“Tôi nghĩ đó là một ý tưởng tuyệt vời.”

“Thật sao?”

“Thật đấy.”

“À, thế thì tốt rồi. Tôi sẽ bắt đầu với quyển sách. Tôi sẽ thực hiện vài tìm hiểu về Henry, chỉ để tô điểm thêm. Ông thấy đấy, tôi muốn có thể đưa ra hồ sơ thực tế của họ kề bên nhau. Để người ta có thể tự mình so sánh hai người. Ông có biết Henry đã phát minh ra Phòng Sao^[19] không?”

“Là Henry ư? Tôi đã quên mất chuyện đó. Chĩa ba của Morton và Phòng Sao. Ví dụ kinh điển cho sự sắc sảo thực dụng, và ví dụ kinh điển cho bạo quyền. Ông sẽ không gặp bất cứ khó khăn nào trong việc phân biệt hai bức chân dung đối nghịch phải không nào! Chĩa ba của Morton và Phòng Sao tạo ra một tương phản hay ho với việc ban quyền đóng tiền bảo lãnh và khiến bồi thẩm đoàn phải im miệng.”

“Có phải đó là Nghị viện của Richard không? Chao ôi, còn biết bao thứ tôi phải đọc. Atlanta đang không nói chuyện với tôi. Cô ấy ghét ông thậm tệ. Cô ấy nói tôi cũng vô dụng với một cô gái ngang một số tạp chí Vogue ra năm ngoái. Nhưng, ông Grant này, thành thực mà nói, đây là lần đầu tiên trong đời có một điều kích thích như vậy xảy đến với tôi. Ý tôi là quan trọng. Không phải kích thích theo nghĩa kích thích. Atlanta thật kích thích. Cô ấy là tất cả sự phấn khích tôi từng muốn. Nhưng chẳng ai trong chúng tôi quan trọng, ý tôi là quan trọng ấy - nếu ông có thể hiểu ý tôi.”

“Có, tôi hiểu. Ông đã tìm ra một thứ đáng làm.”

“Chính thế. Tôi đã tìm ra một thứ đáng làm. Và chính tôi sẽ làm việc đó; đấy chính là điều tuyệt vời trong chuyện này. Tôi. Cậu con trai bé nhỏ của bà Carradine. Tôi tới đây với Atlanta, không có ý tưởng nào về bất cứ điều gì ngoài dùng chuyện nghiên cứu làm cớ để ở lại. Tôi bước vào Bảo tàng Anh để tìm chút cảm hứng nào đó nhằm giữ ba tôi im lặng, và tôi bước ra với một nhiệm vụ. Điều đó chẳng phải khiến ta chấn động sao?” Anh ta nhìn Grant với vẻ dò hỏi. “Ông Grant, ông thực sự chắc là ông không muốn tự mình viết quyển sách này chứ? Nói cho cùng, đó là một việc đáng giá để làm.”

“Tôi sẽ không bao giờ viết sách,” Grant cương quyết nói. “Cho dù là về ‘Hai mươi năm của tôi tại Sở’ cũng không.”

“Cái gì? Ngay cả tự truyện của chính ông cũng không ư?”

“Ngay cả tự truyện của tôi cũng không. Theo quan điểm đã cân nhắc kỹ lưỡng của tôi, có quá nhiều sách được viết ra rồi.”

“Nhưng đó là quyển sách cần phải được viết,” Carradine nói, trông có vẻ hơi tổn thương.

“Tất nhiên là thế rồi. Quyển sách này cần phải được viết. Hãy nói cho tôi biết: có điều gì tôi đã quên hỏi ông hay không. Bao lâu sau hai lệnh ân xá này, Tyrrell được bổ nhiệm tại Pháp vậy? Bao lâu sau khi phụng sự Henry như phỏng đoán vào tháng Bảy năm 1486 thì ông ta trở thành Tổng binh của Lâu đài Guisnes?”

Carradine thôi không còn vẻ tổn thương nữa và trông lạnh lợi hết mức mà khuôn mặt cừ lông xù hiền hòa của anh ta có thể có được.

“Tôi đang tự hỏi khi nào ông sẽ hỏi điều đó,” anh ta nói. “Tôi sẽ quăng cho ông câu trả lời khi ra về nếu ông quên. Câu trả lời là: gần như ngay lập tức.”

“Thế đấy. Thêm một viên sỏi nhỏ thích hợp trên bức tranh ghép. Tôi tự hỏi liệu chức Tổng binh đó chỉ tình cờ trống hay đó là một chức bổ nhiệm thêm tại Pháp vì Henry muốn ông ta rời khỏi Anh.”

“Tôi cược là ngược lại, chính Tyrrell là người muốn rời khỏi Anh. Nếu tôi là thần tử của Henry Đệ Thất, đương nhiên tôi sẽ ưa bị cai trị từ xa hơn. Nhất là nếu tôi đã thực hiện một việc bí mật cho Henry và có thể khiến Henry thấy thoải mái nếu tôi không sống quá thọ.”

“Phải, có lẽ ông đúng. Ông ta không chỉ ra nước ngoài, ông ta đã ở lại nước ngoài - như chúng ta đã thấy. Thú vị đây.”

“Ông ta không phải là người duy nhất ở lại nước ngoài. John Dighton cũng đã làm thế. Tôi không thể tìm ra danh tính tất cả những người bị coi là can dự vào vụ ám hại thực sự là ai. Các bản thuật lại thời Tudor đều khác nhau, tôi đoán ông cũng biết. Kỳ thực phần lớn chúng khác nhau tới mức phủ nhận thẳng thừng lẫn nhau. Sử gia được cấp dưỡng của Henry, Polydore Virgil, nói tội ác được thực hiện khi Richard đang ở York. Theo More thánh thiện, nó xảy ra trong một cuộc tuần du trước đó, khi Richard đang ở Warwick. Và các nhân vật thì thay đổi theo từng bản tường thuật. Vì thế thật khó để sắp xếp chúng. Tôi không biết Will Slater là ai - với ông là Will Đen, và một cách chơi chữ với từ tượng thanh nữa - hay Miles Forrest. Nhưng có một John Dighton. Grafton viết rằng người này đã sống một thời gian dài tại Calais ‘bị chỉ trích coi khinh’ và chết ở đó trong cảnh khốn khó cùng cực. Họ quả là thích một bài học đạo đức tốt phải không nào. Những người thời Victoria quả không bằng họ.”

“Nếu Dighton nghèo kiệt thì không có vẻ là ông ta từng làm bất cứ việc gì cho Henry. Ông ta làm công việc gì nhỉ?”

“À, nếu đó là cùng một John Dighton, thì ông ta là một mục sư, và ông ta chẳng hề nghèo kiệt. Ông ta sống rất thoải mái nhờ bổng lộc của một chức ngồi không ăn tiền. Henry ban cho John Dighton hưởng thu nhập từ

Fulbeck, gần Grantham - nơi này ở Lincolnshire - vào ngày mùng 2 tháng Năm năm 1487.”

“À, à,” Grant dài giọng nói. “1487. Cả ông ta cũng sống ở nước ngoài và thoải mái.”

“À phải. Thật hay, phải không nào?”

“Tuyệt vời. Có ai giải thích làm thế nào mà tay Dighton bị chỉ trích dữ dội này lại không bị thọt cổ điệu về nước treo cổ vì tội giết Vương tử?”

“Ồ, không. Không có ghi chép nào như thế cả. Các sử gia thời Tudor chẳng ai suy luận từ B đến C.”

Grant bật cười. “Tôi thấy là ông học nhanh lắm.”

“Hẳn rồi. Tôi không chỉ học lịch sử. Tôi đang được người của Scotland Yard chỉ giáo về chủ đề tâm trí con người. Vậy đấy, lúc này thì đó là tất cả. Nếu ông cảm thấy đủ khỏe, tôi sẽ đọc cho ông hai chương đầu của quyển sách vào lần tiếp theo tôi tới.” Anh ta dừng lại rồi nói: “Ông Grant này, ông có phiền không nếu tôi đề tựa quyển sách cho ông?”

“Tôi nghĩ tốt hơn ông nên đề tựa nó cho Carradine Đệ Tam,” Grant dừng dừng nói.

Nhưng Carradine có vẻ không cảm thấy đó là một vấn đề tầm thường.

“Tôi không dùng những lời phỉnh nịnh làm đề tựa,” anh ta nói, với chút âm hưởng cứng rắn.

“Ồ, không phải những lời phỉnh nịnh,” Grant vội nói. “Chỉ đơn thuần là một vấn đề chiến thuật thôi.”

“Tôi hẳn chẳng bao giờ bắt đầu việc này nếu không có ông, ông Grant,” Carradine nói, đứng ở giữa sàn phòng thật nghiêm trang, xúc động và đậm chất Mỹ, bao quanh bởi các nếp phòng phênh của vạt áo khoác dài anh ta mặc, “và tôi muốn dành sự ghi nhận xứng đáng cho món nợ của mình.”

“Tất nhiên tôi sẽ rất vui,” Grant khẽ nói, và khuôn mặt vương giả ở giữa căn phòng lại giãn ra trở lại bộ dạng trẻ con và khoảnh khắc lúng túng qua đi. Carradine ra về vui vẻ và khoan khoái như lúc anh ta tới, trông có vẻ nặng hơn tới ba mươi cân Anh và vòng ngực rộng ra tới mười hai inch so với chính anh ta ba tuần trước đó.

Grant lấy hiệu biết mới vừa được cung cấp cho anh ra, trải nó lên bức tường đối diện, và nhìn chăm chăm vào nó.

Chương 16

Bà ta đã bị cách ly khỏi thế gian; người đẹp không tì vết với mái tóc ánh kim.

Tại sao lại ánh kim, anh tự hỏi lần đầu tiên. Nhiều khả năng là ánh kim loại của bạc; bà ta đã tỏa sáng lộng lẫy. Thật đáng tiếc khi cách gọi “tóc ánh kim” đã bị biến chất đi tới mức gần như có một nghĩa thứ hai.

Bà ta đã bị cấm cố cho tới hết đời ở nơi không thể gây phiền phức cho bất cứ ai. Một cuộn xoáy những rắc rối đã đồng hành cùng bà ta trong suốt cuộc đời. Cuộc hôn nhân của bà với Edward đã làm chấn động nước Anh. Bà ta là công cụ bị động để hủy hoại Warwick. Sự ưu ái dành cho gia đình của bà ta đã tạo nên cả một phe phái mới tại Anh và đã ngăn cản sự kế vị trong hòa bình của Richard. Trận Bosworth đã được ủ mầm trong buổi lễ nhỏ đơn sơ diễn ra giữa vùng Northamptonshire hoang vu, khi bà ta trở thành vợ Edward. Nhưng dường như không ai từng nuôi hận với bà. Ngay cả Richard, người bị hại, cũng tha thứ cho bà về những tội lỗi mà họ hàng của bà gây ra. Không ai - cho tới khi Henry xuất hiện.

Bà ta đã biến mất vào bóng tối. Elizabeth Woodville. Vị Thái hậu đồng thời là mẹ của Vương hậu Anh. Mẹ của các Vương tử trong tháp London; những người đã sống tự do và giàu sang dưới thời Richard Đệ Tam.

Đó là một sự gián đoạn tệ hại trong tiến trình, phải không nào?

Anh tách tâm trí mình rời khỏi các câu chuyện cá nhân và bắt đầu suy nghĩ theo phong cách cảnh sát. Đã đến lúc anh tổng kết cuộc điều tra của

mình, định hình nó lại để lập báo cáo. Điều đó sẽ giúp ích cho cậu nhóc với quyển sách của cậu, và tốt hơn thế, nó sẽ giúp dọn quang đầu óc cho anh. Tất cả cần được chuyển thành giấy trắng mực đen để anh có thể đọc được.

Anh với lấy tập giấy ghi chú và bút, rồi viết một tập hợp chi tiết:

VỤ ÁN: Vụ mất tích của hai thiếu niên (Edward -Thân vương xứ Wales - Richard, Công tước xứ York) tại tháp London, vào khoảng năm 1485.

Anh tự hỏi liệu sẽ tốt hơn khi trình bày hai đối tượng tình nghi song song hay lần lượt. Có lẽ kết thúc với Richard trước sẽ tốt hơn. Vậy là anh viết một đầu đề ngay ngắn khác; rồi bắt đầu tổng hợp:

RICHARD ĐỆ TAM

Tiền sử:

Tốt. Có tiền sử hoàn hảo trong công vụ và tiếng tăm tốt trong đời tư. Tính cách nổi bật như hành động của ông ta cho thấy: sáng suốt.

Về tội ác nghi vấn:

- a. Ông ta không thu được lợi ích; còn chín người thừa kế nữa của nhà York, trong đó có ba người thừa kế nam.
- b. Không có lời cáo buộc đương thời nào.
- c. Mẹ của hai thiếu niên tiếp tục có quan hệ tốt với ông ta cho tới khi ông ta chết, những người con gái của bà này được dự các bữa tiệc cung đình.
- d. Ông ta không thể hiện nỗi lo sợ về những người thừa kế khác của nhà York, cấp dưỡng chu đáo và ban cho họ tất cả địa vị Hoàng gia.
- e. Quyền hợp pháp với vương miện của ông ta là không thể công kích, được phê chuẩn bởi Đạo luật của Nghị viện và sự tán thưởng của công chúng; hai thiếu niên bị loại khỏi hàng thừa kế không phải mối nguy hiểm cho ông ta.
- f. Nếu ông ta đã có lo lắng về sự bất mãn thì đối tượng cần loại trừ không phải hai cậu thiếu niên, mà là người thực sự kế tiếp sau ông ta trong hàng thừa kế: bá tước xứ Warwick trẻ tuổi. Người ông ta công khai chỉ định làm người thừa kế của mình khi con trai ông ta qua đời.

HENRY ĐỆ THẤT

Tiền sử:

Một kẻ phiêu lưu, sống tại các triều đình ngoại quốc. Con trai của một bà mẹ tham vọng. Không có khiếm khuyết về đời tư. Không nắm giữ chức vụ công quyền hay làm công việc nào. Tích cách nổi bật như hành động của ông ta cho thấy: khôn khéo.

Về tội ác nghi vấn:

- a. Việc hai thiếu niên không tiếp tục sống là điều tối quan trọng với ông ta. Bằng việc bãi bỏ đạo luật ghi nhận hai thiếu niên là con ngoài giá thú, ông ta khiến người anh trong hai cậu bé trở thành Vua nước Anh, còn người em là người thừa kế tiếp theo.
- b. Trong đạo luật ông ta đưa ra trước Nghị viện để buộc tội Richard, ông ta đã cáo buộc Richard về các tội danh bạo ngược và tàn nhẫn quen thuộc, song không đả động gì tới hai Tiểu vương tử. Kết luận không tránh khỏi là vào thời điểm đó hai thiếu niên vẫn còn sống và tung tích của họ được biết rõ.
- c. Mẹ của hai thiếu niên bị tước các nguồn thu nhập và cấm cố trong một nữ tu viện mười tám tháng sau khi ông ta giành ngai vàng.
- d. Ông ta thực hiện những bước đi trung gian để kiểm soát cá nhân tất cả những người thừa kế ngai vàng khác, và giam giữ họ cho tới khi có thể loại bỏ họ mà tạo ra ít tai tiếng nhất.
- e. Ông ta không có bất cứ quyền thừa kế ngai vàng nào. Sau cái chết của Richard, Bá tước xứ Warwick trẻ tuổi là vua nước Anh theo thứ tự thừa kế.

Trong khi viết, lần đầu tiên Grant chợt nảy ra ý nghĩ rằng trong phạm vi quyền lực của mình, Richard đã hoàn toàn có thể hợp thức hóa John, đưa con trai ngoài giá thú của ông ta, và trao vương quốc cho nó. Chẳng hiếm tiền lệ cho một cách hành xử như vậy. Nói cho cùng, toàn bộ nhà Beaufort (trong đó có mẹ Henry) đều là kết quả không chỉ của một quan hệ ngoài hôn thú mà còn của một mối quan hệ ngoại tình kép. Không có gì cản trở Richard hợp thức hóa cậu thiếu niên “năng động và thân thiện” đã sống với vị thế được thừa nhận trong nhà ông ta. Thậm chí trong nỗi đau khổ cá nhân, sáng suốt vẫn là tính cách chủ đạo của ông ta. Sáng suốt và cảm xúc về gia đình. Không đưa con trai xuất thân thấp kém nào, dù năng động và thân thiện đến đâu, sẽ được ngồi trên ngai vàng của dòng họ Plantagenet trong khi con trai của anh trai ông ta vẫn còn đó để thừa kế nó.

Không khí về cảm xúc gia đình bao trùm lên toàn bộ câu chuyện thật đáng chú ý. Từ những cuộc hành trình tháp tùng chồng của Cecily cho tới

việc con trai bà tự nguyện thừa nhận người con trai của anh trai George làm người thừa kế mình.

Lần đầu tiên anh cảm nhận thấy với tất cả sự thuyết phục rằng không khí gia đình đã củng cố mạnh mẽ thêm cho sự vô tội của Richard. Việc sát hại hai cậu thiếu niên như thế ông ta giết hai con lừa con sinh đôi là các con trai của Edward: những đứa trẻ mà chắc chắn ông ta biết rõ và thân quen. Trái lại, với Henry, hai cậu bé chỉ đơn thuần là những biểu tượng. Những trở ngại trên một lộ trình. Thậm chí ông ta có thể còn chưa từng bao giờ nhìn thấy họ. Để tất cả vấn đề tính cách sang một bên, sự lựa chọn giữa hai người xem ai là đối tượng nghi vấn gần như có thể được định đoạt chỉ bằng mình chuyện đó.

Thật rõ ràng đến tuyệt vời với bộ óc khi nhìn ra điều đó chắc chắn và tường minh như tại các điểm A, B và C. Trước đây, anh chưa nhận thấy cách xử sự của Henry với Titulus Regius quả là cực kỳ khả nghi. Nếu đúng như Henry khẳng khẳng, tuyên bố của Richard là lỗi bịch, thì chắc chắn điều đương nhiên cần làm là cho đọc lại đạo luật ấy công khai và chỉ ra sự sai trái của nó. Nhưng ông ta đã không làm như vậy. Ông ta bỏ vô vàn tâm sức khổ công xóa sạch, thậm chí là cả ký ức về nó. Kết luận không tránh khỏi là quyền nắm giữ ngai vàng của Richard như được chỉ ra trong Titulus Regius là không thể công kích được.

Chương 17

Vào buổi chiều, khi Carradine lại xuất hiện trong phòng bệnh, Grant đã đi bộ tới cửa sổ và trở lại, và hào hứng về chuyện này tới mức Nàng Bé bị thúc đẩy phải nhắc anh rằng đó là việc mà một đứa trẻ mười tám tháng tuổi cũng có thể làm được. Nhưng hôm nay không gì có thể khuất phục được Grant.

“Cho dù cô đã thấy tôi ở đây hàng tháng trời phải không nào?” Anh hỏi.

“Chúng tôi rất mừng khi thấy ông bình phục nhanh tới vậy,” cô điều dưỡng nghiêm túc nói, rồi thêm: “Tất nhiên, chúng tôi cũng rất vui lấy lại giường của ông.”

Rồi cô khua giày đi xuống cuối hành lang, đem theo các lọn tóc vàng lượn sóng và bộ đồ hồ bột.

Grant nằm xuống giường và nhìn căn phòng nhỏ tù hãm của mình với tâm cảnh hầu như là độ lượng. Ngay cả một người đã đứng tại Địa cực hay một người từng đứng trên đỉnh Everest cũng chẳng thể cảm thấy gì hơn một người đàn ông đứng bên một ô cửa sổ sau hàng tuần chỉ là một khối tro ì nặng tám chục ký lô. Grant cảm thấy như thế.

Ngày mai anh sẽ trở về nhà. Trở về nhà để được bà Tinker nuông chiều. Anh sẽ phải dành nửa ngày trên giường và sẽ chỉ có thể bước đi với sự giúp đỡ của những cây gậy chống, nhưng anh sẽ làm chủ chính mình. Không phải theo lệnh của ai. Không phải chịu sự giám hộ của cô nàng điều dưỡng

bé xú tháo vát nào, cũng không phải chịu vẻ thương hại của cô nàng điều dưỡng quá khổ đa cảm nào nữa.

Đó là một viễn cảnh huy hoàng.

Anh đã kịp giải phóng những lời tạ ơn Chúa của mình với Thượng sĩ Williams, anh chàng tạt qua sau khi hoàn tất việc vặt của mình tại Essex, và lúc này anh đang cầu khẩn Marta ghé qua để anh có thể khoe mẽ trước mặt cô trong bộ dạng đàn ông vừa tìm lại được của mình.

“Anh xoay xử thế nào với mấy quyển sách lịch sử vậy?” Williams đã hỏi.

“Không thể tuyệt hơn. Tôi đã chứng minh tất cả chúng đều sai.”

Williams đã cười gằn. “Tôi trông đợi có một đạo luật chống lại chuyện đó,” anh ta nói. “MI5 sẽ không thích nó. Nó có thể hóa ra là phản nghịch hay khi quân hay thứ gì đó tương tự. Ngày nay anh chẳng bao giờ biết được đâu. Nếu là anh, tôi sẽ thận trọng.”

“Chừng nào còn sống, tôi sẽ không bao giờ tin vào bất cứ điều gì đọc được trong một quyển sách lịch sử, thế nên hãy giúp tôi.”

“Anh sẽ phải có các ngoại lệ,” Williams chỉ ra với sự biết điều bướng bỉnh của anh ta. “Nữ vương Victoria là có thật, và tôi đoán Julius Caesar quả thực đã xâm lược nước Anh. Và còn cả 1066 nữa.”

“Tôi bắt đầu có những nghi vấn nghiêm trọng về 1066. Tôi thấy là cậu đã hoàn thành việc ở Essex rồi. Chummy là loại người thế nào?”

“Một gã nhóc phá hoại toàn tập. Đã được cưng như trứng mỏng cả đời từ lúc hăn bắt đầu ăn cắp tiền lẻ của mẹ năm lên chín tuổi. Một trận đòn thất lưỡng ra trò vào năm mười hai tuổi có lẽ đã cứu được cuộc đời hăn. Giờ hăn sẽ bị treo cổ trước khi mùa hoa hạnh nở kết thúc. Sẽ diễn ra vào đầu mùa xuân. Mấy hôm vừa rồi, tối nào tôi cũng tập ngoài vườn, bây giờ ngày đang dài ra. Anh sẽ vui vì được hít thở không khí tươi mới trở lại.”

Anh ta ra về, hồng hào, khỏe mạnh và cân bằng, xứng với một người đàn ông đã được ăn thất lạng khi còn bé vì lợi ích của anh ta.

Vậy nên Grant đang nóng lòng được đón một vị khách nào khác từ thế giới bên ngoài mà chẳng mấy nữa anh sắp trở lại là một phần của nó, và anh hân hoan khi tiếng gõ dò hỏi vang lên trên cánh cửa.

“Vào đi, Brent!” Anh vui vẻ gọi.

Brent bước vào.

Nhưng đó không phải là anh chàng Brent đã bước ra khỏi căn phòng này lần cuối cùng trước đó.

Vẻ hân hoan đã biến mất. Dáng hiên ngang mới có được của anh ta đã biến mất.

Chàng trai không còn là Carradine người tiên phong, người mở đường nữa.

Anh ta chỉ còn là một chàng thanh niên gầy gò trong một cái áo khoác rất dài, rất rộng. Anh ta trông trẻ trung, bàng hoàng và mất mát.

Grant quan sát Carradine đầy lo ngại trong khi anh ta đi qua phòng với dáng đi thần thờ rời rã. Hôm nay không có xấp giấy nào thò ra khỏi cái túi áo khoác đóng vai trò bao thư tín.

Ồ, thế đấy, Grant thầm nghĩ đầy triết lý; cuộc điều tra này thật vui khi nó còn đang diễn ra. Thế nào rồi cũng có một trở ngại ở đâu đó. Người ta không thể thực hiện nghiên cứu nghiêm túc theo kiểu nghiệp dư tùy hứng đó và hy vọng nhờ nó mà chứng minh được bất cứ cái gì. Người ta không thể trông đợi một tay nghiệp dư bước vào Sở Cảnh sát London và giải quyết một vụ án đã làm những tay chuyên nghiệp phải chịu thua; vậy tại sao anh lại phải cho là mình thông minh hơn các sử gia? Anh muốn chứng minh với chính mình là anh đã đúng khi đánh giá khuôn mặt trong bức chân dung; anh đã muốn xóa bỏ nỗi hổ thẹn của việc đặt một kẻ tội phạm lên ghế quan

tòa thay vì ghế bị cáo. Nhưng anh sẽ phải chấp nhận nhầm lẫn của mình và thích nó. Có lẽ anh đã mời gọi nó. Trong thâm tâm, có lẽ anh đã trở nên ít nhiều tự mãn với bản thân về con mắt đánh giá các khuôn mặt của mình.

“Xin chào, ông Grant.”

“Xin chào, Brent.”

Kỳ thực thất bại sẽ tác động xấu hơn lên cậu nhóc. Anh ta đang ở độ tuổi trông đợi các phép màu xảy ra.

“Trông ông ủ rũ quá,” anh vui vẻ nói với chàng trai. “Chắc có thứ gì đó không thể gỡ rối được.”

“Mọi thứ.”

Carradine ngồi xuống ghế và nhìn chăm chăm ra cửa sổ.

“Chẳng lẽ mấy con chim sẻ đáng nguyên rủa đó không làm ông khó chịu sao?” Anh ta cúi kinh hỏi.

“Có chuyện gì thế? Không lẽ cuối cùng ông đã phát hiện ra rằng có tin đồn lan rộng về hai cậu bé trước khi Richard chết ư?”

“Ồ, còn tệ hơn thế nhiều kia.”

“Ồ. Thứ gì đó được in ấn chẳng? Một lá thư?”

“Không, không phải những chuyện kiểu đó. Là một điều thậm tệ hơn nhiều. Một thứ khá... khá căn bản. Tôi không biết nói với ông thế nào.” Anh ta nhìn trừng trừng vào đám chim sẻ lẩm bẩm. “Mấy con chim đáng nguyên rủa này. Giờ thì tôi không bao giờ có thể viết quyển sách đó được nữa, ông Grant.”

“Sao lại không, Brent?”

“Bởi vì nó chẳng là tin gì mới với bất cứ ai nữa. Từ trước đến giờ, tất cả mọi người đều đã biết rõ những chuyện đó rồi.”

“Đã biết? về chuyện gì?”

“Về việc Richard đã không hề giết hai cậu bé, và tất cả những thứ đó.”

“Người ta đã biết rồi? Từ bao giờ?”

“Ồ, từ hàng trăm năm nay rồi.”

“Bình tĩnh lại nào, chàng trai. Mới chỉ có bốn trăm năm trôi qua kể từ khi biến cố đó xảy ra mà thôi.”

“Tôi biết. Song điều đó chẳng tạo ra bất cứ khác biệt nào. Người ta đã biết về việc Richard không làm điều đó từ hàng trăm và hàng trăm...”

“Hãy thôi than vãn đi và bình tĩnh nói. Khi nào chuyện này - sự phục hồi này bắt đầu lần đầu tiên?”

“Bắt đầu ư?Ồ, ngay thời điểm khả thi đầu tiên.”

“Là khi nào?”

“Ngay khi nhà Tudor không còn nữa và đã an toàn để lên tiếng.”

“Ý ông là vào triều Stuart?”

“Phải, tôi cho là - phải. Một người mang họ Buck đã viết một bản minh oan vào thế kỷ 17. Horace Walpole vào thế kỷ 18. Và một người có họ Markham vào thế kỷ 19.”

“Và ai vào thế kỷ 20?”

“Chưa có ai mà tôi biết.”

“Vậy thì có gì sai với việc ông viết quyển sách đó?”

“Nhưng nó sẽ không còn là vậy nữa, ông không thấy sao. Nó sẽ không còn là một khám phá lớn lao nữa!” Anh ta nói với những chữ cái đầu từ in hoa. Một Khám Phá Lớn Lao.

Grant mỉm cười với anh ta. “Ồ, thôi nào! Ông không thể trông đợi hái những Khám Phá Lớn Lao từ trên cây xuống được. Nếu ông không thể là một nhà tiên phong, có gì sai trong việc dẫn đầu một cuộc thập tự chinh nào?”

“Một cuộc thập tự chinh?”

“Tất nhiên.”

“Chống lại cái gì?”

“Tonypandy.”

Khuôn mặt chàng trai mất đi vẻ đờ đẫn vô hồn. Trông nó đột nhiên có vẻ thú vị, như một người vừa thấy một trò đùa.

“Đó là cái tên ngu ngốc đáng nguyên rủa nhất đúng không nào?” Anh ta nhận xét.

“Nếu người ta đã chỉ ra trong ba trăm năm mươi năm rằng Richard không hề sát hại các cháu mình và một quyển sách giáo khoa vẫn có thể viết, rành rành từng chữ một và không chút khảo chứng, rằng ông ta đã làm việc đó, thì theo như tôi thấy Tonypandy vẫn đang dẫn trước ông khá xa đó. Đã đến lúc để ông bận rộn rồi.”

“Nhưng tôi có thể làm gì khi những người như Walpole và mấy người kia đã thất bại?”

“Vẫn còn đó câu ngạn ngữ cổ xưa ‘Nước chảy đá mòn’.”

“Ông Grant, ngay lúc này tôi cảm thấy một dòng chảy nhỏ giọt vô cùng yếu ớt.”

“Tôi phải nói rằng trông ông đúng là có vẻ vậy. Tôi chưa từng thấy vẻ tự ti nào rõ thế. Đó không phải là tâm trạng để bắt đầu thu hút công chúng Anh. Với tâm trạng thế này ông sẽ đánh mất đủ nhiều sức nặng đấy.”

“Ý ông là bởi vì tôi chưa viết quyển sách nào trước đây chứ gì?”

“Không, điều đó không thành vấn đề. Dù sao thì với đa số tác giả, quyển sách đầu tiên là quyển khá nhất của họ; đó là quyển sách họ muốn viết nhất. Không, ý tôi là tất cả những người chưa bao giờ đọc một quyển sách lịch sử kể từ khi họ rời ghế nhà trường sẽ cảm thấy họ đủ tư cách để phán xét những gì ông viết. Họ sẽ buộc tội ông tẩy trắng cho Richard; ‘tẩy

trắng' có một âm hưởng hạ thấp giá trị mà 'phục hồi' không có, thế nên họ sẽ gọi thứ ông viết là tẩy trắng. Vài người sẽ tra bách khoa toàn thư Britannica, và cảm thấy bản thân họ đủ phân lượng để đi xa hơn chút nữa trong vấn đề này. Những kẻ này sẽ giết ông thay vì lột da ông. Và các sử gia nghiêm túc thì thậm chí sẽ chẳng bận tâm đến ý đến ông."

"Thề có Chúa, tôi sẽ làm họ phải chú ý đến tôi!" Carradine nói.

"Thế chứ! Nghe giống tinh thần chinh phục để chế hơn một chút rồi đấy."

"Chúng tôi không có để chế," Carradine nhắc nhở anh.

"Ồ, có, các ông có đấy," Grant điềm tĩnh nói. "Sự khác biệt duy nhất giữa để chế của chúng tôi và của các ông là các ông đã có được để chế của mình ở phương diện kinh tế, trong khi chúng tôi góp nhặt từng mảnh đất đai trên toàn thế giới. Ông đã viết được gì cho quyển sách trước khi vấp phải phát hiện tệ hại về sự không nguyên bản của nó hay chưa?"

"Có, tôi đã viết được hai chương."

"Ông đã làm gì với chúng? Ông không vứt chúng đi đấy chứ?"

"Không. Thiếu chút nữa tôi đã làm thế. Thiếu chút nữa tôi đã ném chúng vào lò sưởi."

"Cái gì đã ngăn ông lại?"

"Đó là một cái lò sưởi điện." Carradine đuổi đôi chân dài của anh ta ra một cách thư giãn và bắt đầu bật cười. "Người anh em, tôi đã thấy khá hơn rồi đấy. Tôi nóng lòng được cho công chúng Anh làm quen cận cảnh với vài sự thật của đất nước họ. Dòng máu Carradine Đệ Nhất đang sôi lên trong huyết mạch tôi."

"Nghe có vẻ như nhiệt huyết rất dữ dội."

"Ông ấy là một gã khốn già tàn nhẫn nhất từng dẫn gỗ. Ông ấy bắt đầu là một tiểu phu và kết thúc với một lâu đài kiểu Phục Hưng, hai du thuyền

và một toa xe riêng. Toa xe lửa, ông biết đấy. Nó có các rèm cửa bằng lụa với những quả cầu bằng len đính trên đó và phần đồ gỗ được chạm khắc mà phải nhìn tận mắt mới tin nổi. Mọi người cho rằng, phải tới Carradine Độ Tam thì dòng máu Carradine mới loãng dần đi. Nhưng ngay lúc này đây, tôi chính là Carradine Độ Nhất trọn vẹn. Tôi biết ông lão đã cảm thấy thế nào khi ông ấy muốn mua một khu rừng mà ai đó lại nói là ông ấy không thể. Người anh em, tôi sẽ vào thành phố.”

“Tốt đấy,” Grant bình thản nói. “Tôi đang trông đợi lời đề tựa đó đây.” Anh cầm tập giấy ghi chú của mình ở trên bàn lên và chìa nó ra. “Tôi đã làm một bản tổng kết theo phong cách cảnh sát. Có lẽ nó sẽ giúp ông khi đi tới đoạn kết.”

Carradine cầm lấy tập giấy và nhìn bản tổng kết đầy kính trọng.

“Hãy xé nó ra và cầm theo. Tôi đã xong việc với nó rồi.”

“Tôi đoán sau một hay hai tuần nữa, ông sẽ quá bận rộn với những cuộc điều tra thực sự, tới mức không còn bận tâm về một... cuộc điều tra học thuật,” Carradine nói, có chút buồn bã.

“Tôi sẽ không bao giờ thích cuộc điều tra nào như tôi đã thích cuộc điều tra này,” Grant nói với sự chân thành. Anh liếc mắt nhìn sang bức chân dung vẫn đặt dựa vào chồng sách. “Tôi đã bị chấn động hơn mức ông có thể tin khi ông bước vào đây chán nản như thế, và tôi nghĩ mọi thứ đã tan tành.” Anh nhìn lại bức chân dung và nói: “Marta nghĩ ông ta hơi giống Lorenzo Huy hoàng. Ông bạn James của cô ấy nghĩ đó là khuôn mặt của một vị thánh. Bác sĩ ngoại khoa của tôi nghĩ đó là khuôn mặt của một người tàn tật. Thượng sĩ Williams nghĩ trông ông ta giống một quan tòa vĩ đại. Nhưng tôi nghĩ có lẽ cô Điều dưỡng trưởng đã đến gần sát tâm của vấn đề hơn cả.”

“Cô ấy đã nói gì?”

“Cô ấy nói đó là một khuôn mặt đầy ắp những nỗi thống khổ khủng khiếp nhất.”

“Phải. Phải, tôi đoán là vậy. Nói cho cùng, liệu ông có thấy ngạc nhiên không?”

“Không. Không, cuộc đời ông ta là chuỗi bi thương không gián đoạn. Hai năm cuối đó của cuộc đời ông ta hẳn đã diễn ra với sự đột ngột và dữ dội của một trận lở tuyết. Mọi thứ trước đó đã diễn ra thật ổn thỏa. Nước Anh cuối cùng cũng ở trên một nền tảng cân bằng. Cuộc nội chiến phai mờ khỏi tâm trí, một chính quyền chắc chắn hiệu quả để giữ cho mọi thứ bình yên và một nền thương mại lành mạnh phát đạt để giữ cho mọi thứ thịnh vượng. Lúc đó có vẻ là một viễn cảnh tốt đẹp khi nhìn từ Middleham ngang qua Wensleydale. Hai năm ngắn ngủi... vợ ông ta, con trai ông ta, và sự bình yên của ông ta.”

“Tôi biết một điều ông ta đã không phải chịu đựng.”

“Điều gì?”

“Biết được tên của mình trở thành sự chệch bại đàm tiếu theo suốt nhiều thế kỷ.”

“Phải. Điều đó đã có thể là đòn kết liễu đầy đau đớn. Ông có biết cá nhân tôi thấy điều gì là lời bào chữa thuyết phục cho sự vô tội của Richard về bất cứ ý đồ soán ngôi nào hay không?”

“Không. Điều gì vậy?”

“Việc ông ấy đã cần phái người đi điều động những binh lính phương Bắc khi Stillington công bố thông tin của mình. Nếu Richard đã biết trước điều Stillington sắp nói ra, hay thậm chí nếu ông ấy có bất cứ mưu toan nào nhằm dựng lên một câu chuyện với sự trợ giúp của Stillington, chắc hẳn ông ta đã mang số quân lính đó theo mình. Nếu không phải tới London thì cũng về đất phong của mình, để có binh lính trong tầm tay. Việc ông ta phải

gấp gáp phái người, đầu tiên là tới York, rồi sau đó tới những người anh em họ Neville của mình là bằng chứng rằng lời thú nhận của Stillington khiến ông ta hoàn toàn bất ngờ.”

“Phải. Ông ấy tới cùng các quý tộc đồng hành với mình, trông đợi sẽ tiếp nhận vai trò Nhiếp chính. Ông ấy đã nhận được tin về rắc rối với nhà Woodville khi tới Northampton, nhưng điều đó đã không làm ông ấy lo lắng. Ông ấy đã dẹp tan hai nghìn quân của nhà Woodville rồi đi tiếp về London như thể đã không có chuyện gì xảy ra. Theo những gì ông ta biết, phía trước ông ta vẫn chẳng có gì ngoài một lễ đăng quang thông thường. Phải tới tận khi Stillington thừa nhận trước Hội đồng, ông ta mới phải người đi triệu tập binh lính của chính mình. Ông ta đã phải phái người lên tận miền bắc nước Anh trong một thời điểm hết sức quan trọng. Phải, ông nói đúng, tất nhiên rồi. Ông ta đã bị bất ngờ.” Anh chàng trẻ tuổi dùng một ngón trỏ đẩy cầu gọng kính, cử chỉ ngần ngừ quen thuộc, rồi đưa ra một thông tin đi kèm. “Ông biết tôi thấy điều gì thuyết phục rằng Henry có tội hay không?”

“Điều gì?”

“Sự bí ẩn.”

“Sự bí ẩn?”

“Về huyền bí. Về kín đáo. Những trò ám muội.”

“Ý ông bởi vì nó nằm trong tính cách rồi chứ gì?”

“Không, không; không có thứ gì tinh tế đến thế. Ông không thấy sao: Richard không cần tới bất cứ bí ẩn nào; nhưng toàn bộ vị thế của Henry phụ thuộc vào việc kết cục của hai cậu bé là một bí ẩn. Không ai từng có thể nghĩ ra một lý do cho phương thức hành động ám muội mà Richard bị cho là đã dùng. Thật điên rồ khi hành động như thế. Ông ta không thể hy vọng thoát khỏi liên đới. Sớm muộn gì ông ta cũng sẽ phải giải thích về việc hai

cậu bé không còn ở đó nữa. Xét trong những gì ông ta biết thì ông ta còn cả một thời trị vì dài trước mặt. Không ai từng có thể nghĩ ra vì sao ông ta phải chọn một cách thức khó khăn và nguy hiểm đến thế trong khi trong tay ông ta có rất nhiều cách đơn giản hơn. Ông ta chỉ cần làm hai cậu bé ngạt thở, rồi tổ chức tang lễ công khai trong khi cả London tới viếng và thương khóc hai thiếu niên ra đi quá sớm vì bệnh sốt. Đó cũng là cách hăn ông ta đã làm. Chúa ơi, tất cả lý do Richard có để giết hai đứa trẻ là để ngăn chặn nguy cơ một cuộc nổi loạn ủng hộ họ, và để có được bất cứ lợi ích nào từ việc giết người thì cái chết của hai thiếu niên cần phải được công khai và càng sớm càng tốt. Toàn bộ kế hoạch sẽ thất bại nếu dân chúng không biết hai thiếu niên đã chết. Nhưng Henry thì sao, Henry phải tìm ra một cách để gạt hai thiếu niên khỏi tầm mắt. Henry cần phải bí mật. Henry cần giấu giếm sự thật về thời điểm và lý do hai thiếu niên chết. Tất cả lợi ích của Henry phụ thuộc vào việc không ai biết chính xác điều gì đã xảy ra với hai thiếu niên.”

“Quả đúng thế, Brent, quả đúng thế,” Grant nói, mỉm cười trước khuôn mặt trẻ trung hăm hở của vị luật sư bào chữa. “Đáng lẽ ông phải ở Sở Cảnh sát, ông Carradine!”

Brent bật cười.

“Tôi sẽ bám lấy Tonypandy,” anh ta nói. “Tôi cực là còn nhiều điều chúng ta chưa biết về nó. Tôi cực là các quyển sách lịch sử chỉ nói những điều khó hiểu về nó.”

“Nhân thế, tốt hơn ông nên cầm luôn Huân tước Cuthbert Oliphant đi cùng với ông.” Grant cầm quyển sách dày cộp có đáng vẽ đáng kính từ trong ngăn kéo tủ của anh ra. “Các sử gia cần bị bắt buộc theo một khóa tâm lý học trước khi họ được phép viết.”

“Hừm. Cái đó chẳng ích gì cho họ đâu. Một người quan tâm tới động cơ hành động của con người sẽ không viết sách lịch sử. Anh ta viết tiểu thuyết, hay trở thành một nhà tâm thần học hay một luật sư...”

“Hay một chuyên gia tư vấn.”

“Hay một chuyên gia tư vấn. Hay một thầy bói. Một người hiểu về con người sẽ chẳng có chút hào hứng nào về viết sách lịch sử. Lịch sử là những chú lính chì.”

“Ồ, thôi nào. Không phải ông đang hơi nghiêm trọng quá đấy chứ? Đó là một lĩnh vực rất học thuật và uyên bác...”

“Ồ, tôi không có ý đó. Ý tôi là: nó dịch chuyển những bức tượng bé nhỏ trên một mặt phẳng. Nó là thứ toán học nửa vời, nếu ông nghĩ đến điều đó.”

“Vậy nếu nó là toán học, người ta không có quyền lôi những chuyện ngồi lê đôi mách trong xó xỉnh vào,” Grant nói, đột nhiên hằn học. Ký ức về More thánh thiện tiếp tục khiến anh khó chịu. Anh lấy ngón cái lật qua quyển sách dày cộp đáng kính của Huân tước Cuthbert để tra cứu một lần sau cuối. Khi anh lật tới những trang cuối cùng, tốc độ các trang giấy lướt qua dưới ngón tay cái của anh chậm lại, rồi dừng hẳn.

“Thật lạ,” anh nói, “họ quá sẵn lòng dành cho ông ta phẩm chất dũng cảm trong chiến trận. Họ chỉ có truyền thuyết để dựa vào, ấy vậy mà chẳng ai trong số họ đặt dấu hỏi về điều đó. Kỳ thực, không ai trong số họ quên nhấn mạnh vào phẩm chất ấy.”

“Đó là một sự thừa nhận từ phía kẻ thù,” Carradine nhắc nhở anh. “Truyền thuyết bắt đầu bằng một bản ballad được viết bởi phía bên kia.”

“Phải. Bởi một người của nhà Stanley. ‘Rồi một hiệp sĩ can vua Richard.’ Nó ở đâu đó trong này.” Anh lật thêm một hai trang, cho tới khi tìm thấy thứ muốn tìm. “Dường như đó là ‘Huân tước William Harrington cao quý’. Vị hiệp sĩ trong lòng còn thắc mắc.

‘Có lẽ không ai chống lại được những đòn tấn công của chúng, những đòn tấn công của nhà Stanley quá mạnh (lũ dê tiệp phản trắc!)

Bệ hạ có thể quay trở lại vào một thời cơ khác, thần nghĩ ngài đã chán chường ở đây quá lâu rồi,

Chiến mã của bệ hạ đã sẵn sàng trong tay ngài, vào một ngày khác ngài có thể chiến thắng

Và trị vì với địa vị quân vương, đội vương miện của ngài, làm vua của chúng thần.'

'Không, hãy đưa cho ta cây rìu chiến của ta, hãy đặt vương miện nước Anh thật cao trên đầu ta.

Thề có Chúa đã tạo nên biển cả và đất liền, là vua nước Anh hôm nay ta sẽ chết.

Dù một bước ta cũng không bao giờ lùi, chừng nào hơi thở còn trong lồng ngực.'

Và nhà vua nói đúng những gì diễn ra - nếu tử trận, ngài chết như một vị vua."

"Hãy đặt vương miện nước Anh lên đầu ta;" Carradine trầm ngâm nói. "Đó là chiếc vương miện sau đó được tìm thấy trong một bụi táo gai."

"Phải. Rất có thể được lưu lại như chiến lợi phẩm."

"Tôi từng hình dung ra nó là một trong những chiếc vương miện xa hoa lộng lẫy được dùng cho lễ đăng quang của vua George, nhưng dường như nó chỉ là một cái vòng bằng vàng."

"Phải. Nó có thể được đội ra ngoài mũ trụ."

"Kỳ thật," Carradine nói, đột nhiên trở nên xúc động, "nếu tôi là Henry, hẳn tôi sẽ ghét phải đội cái vương miện đó! Chắc chắn tôi sẽ ghét phải làm thế!" Chàng trai im lặng chốc lát, rồi nói: "Ông có biết thành phố York đã viết gì - viết trong hồ sơ của họ - về trận Bosworth không?"

"Không."

“Họ đã viết: ‘Ngày này đức vua Richard nhân từ của chúng ta bị ám hại và chết một cách thảm thương; trong sự bi ai của thành phố này.’”

Tiếng kêu của lũ chim sẻ vang lên thật to trong sự im lặng.

“Khó có thể gọi là điều văn cho một kẻ thoán nghịch bị căm ghét,” cuối cùng Grant khô khan lên tiếng.

“Không,” Carradine nói, “không. ‘Trong sự bi ai của thành phố này’;” anh ta chậm rãi nhắc lại, nhắm đi nhắm lại đoạn từ trong tâm trí mình. “Họ quan tâm tới việc này tới mức ngay cả với một triều đại mới sắp thành lập và tương lai không thể đoán định được, họ dám viết ra quan điểm của họ giấy trắng mực đen trong hồ sơ của thành phố, rằng hành động đó là sát nhân cũng như nỗi đau buồn của họ trước việc này.”

“Có lẽ chỉ là họ đã nghe được những hành vi xử sự bất kính với thi thể của nhà vua và cảm thấy ít nhiều ghê tởm.”

“Phải. Phải. Ta không thích phải nghĩ rằng một người ta từng biết và ngưỡng mộ bị lột trần đặt vắt vẻo ngang qua lưng một con ngựa con như xác một con vật.”

“Người ta thậm chí sẽ không thích nghĩ tới cả một kẻ thù trong tình cảnh như thế. Song tình cảm không phải là một phẩm chất người ta nên tìm kiếm trong đám người Henry-Morton.”

“Hừm, Morton!” Brent nói, khạc từ đó ra như thể nó có vị lợm giọng. “Hãy tin tôi, chẳng ai thấy ‘bi ai’ khi Morton chết cả. Ông có biết người chép biên niên đã viết gì về ông ta không? Ý tôi là quyển biên niên của London. Người đó đã viết: ‘Vào thời chúng ta, không ai thích bị so sánh với ông ta trong mọi phương diện; cho dù ông ta đã sống mà không phải chịu sự khinh miệt và căm ghét lớn lao của những người bình dân ở đất này.’”

Grant quay sang nhìn bức chân dung đã làm bạn cùng anh trong bấy nhiêu ngày đêm.

“Ông biết đấy,” anh nói, “bất chấp tất cả những thành công và cái mũ Hồng y của ông ta, tôi nghĩ Morton là kẻ thua trận trong cuộc đấu đó với Richard Đệ Tam. Bất chấp thất bại của ông ấy và khoảng thời gian dài phải chịu vu khống, kết cục của Richard tốt đẹp hơn kẻ kia. Ông ấy được yêu mến khi còn sống.”

“Một dòng bia văn không tồi chút nào,” cậu thanh niên nghiêm chỉnh nói.

“Không! Không tồi chút nào cho một bia mộ,” Grant nói, đóng quyển sách của Oliphant lại lần cuối cùng. “Hắn sẽ không nhiều người đòi hỏi một dòng bia văn tốt hơn.” Anh đưa quyển sách cho chủ của nó. “Rất ít người đã dành được nhiều đến thế,” anh nói.

Khi Carradine đã ra về, Grant bắt đầu sắp xếp các thứ trên bàn cạnh giường của anh, chuẩn bị để trở về nhà vào ngày hôm sau. Những quyển tiểu thuyết thời thượng chưa được đọc có thể chuyển tới thư viện của bệnh viện để đem lại niềm vui cho những trái tim khác. Nhưng anh sẽ giữ lại quyển sách với những bức ảnh núi non. Anh phải nhớ trả lại Nàng Amazon hai quyển sách lịch sử của cô. Anh tìm và xếp riêng chúng ra để có thể trả lại cho cô điều dưỡng khi cô mang bữa tối tới cho anh. Lần đầu tiên kể từ khi anh bắt đầu đi tìm sự thật về Richard, anh đọc lại câu chuyện kể lại sự xấu xa của nhà vua trong sách giáo khoa. Nó sờ sờ ra đó, câu chuyện tai tiếng, bằng giấy trắng mực đen không chút mập mờ. Không có lấy một “có lẽ” hay một “có khả năng”. Không có lấy một đánh giá hay một câu hỏi.

Khi anh sắp sửa gập lại quyển sách cao cấp hơn trong hai quyển giáo khoa, đôi mắt anh bắt gặp khởi đầu thời trị vì của Henry Đệ Thất, và anh đọc: “Nhà Tudor luôn thực hiện chính sách nhất quán và được cân nhắc thấu đáo nhằm loại bỏ tất cả các đối thủ tranh giành ngai vàng với họ, nhất là những người thừa kế của nhà York vẫn còn sống. Họ đã thành công trong

việc này, cho dù Henry Đệ Bát đã phải loại bỏ người cuối cùng trong những người thừa kế đó.”

Anh nhìn chăm chăm vào lời tuyên bố trần trụi này. Sự chấp nhận bình thản cuộc tàn sát. Sự thừa nhận đơn giản một quá trình tận diệt cả gia tộc.

Richard Đệ Tam đã bị gán cho việc loại trừ hai người cháu của ông, và tên ông đồng nghĩa với sự độc ác. Nhưng Henry Đệ Thất, người có “chính sách nhất quán và được cân nhắc thấu đáo” đã trừ khử trọn vẹn một gia tộc lại được nhìn nhận như một vị quân chủ khôn ngoan và nhìn xa trông rộng. Có thể không đáng yêu cho lắm, nhưng hữu dụng và tỉ mỉ, đồng thời cũng rất thành công.

Grant bỏ cuộc. Lịch sử là một thứ anh chẳng bao giờ hiểu nổi.

Những giá trị của các sử gia khác biệt quá căn bản so với bất cứ giá trị nào anh từng quen qua, tới mức anh chẳng bao giờ có thể hy vọng tìm được tiếng nói chung với họ. Thà anh trở lại Sở Cảnh sát, nơi mà kẻ giết người là kẻ sát nhân, dù là vua hay dân.

Anh đặt hai quyển sách ngay ngắn kề nhau, khi Nàng Amazon mang món thịt băm và mơ hầm tới, anh trả lại cô hai cuốn sách và nói đôi lời cảm tạ. Anh thực sự rất biết ơn Nàng Amazon. Nếu cô không giữ lại những quyển sách giáo khoa của mình, có lẽ anh đã không bao giờ khởi động cuộc hành trình đã đưa anh tới hiểu biết về Richard Plantagenet.

Cô điều dưỡng có vẻ bối rối trước thái độ đầy dịu dàng ấy, anh tự hỏi lúc nằm điều trị, có phải anh đã giống một con gấu xù lông tới mức cô gái không trông đợi gì ngoài những lời chê trách. Đó là một ý nghĩ thật ê chề.

“Ông biết đấy, chúng tôi sẽ nhớ ông,” cô điều dưỡng nói với đôi mắt to như thể chúng sắp ứa nước. “Chúng tôi đã dần quen có ông ở đây. Thậm chí chúng tôi đã quen với cái đó.” Cô gái di chuyển khuỷu tay chỉ về hướng bức chân dung.

Một ý nghĩ chợt nảy ra trong đầu anh.

“Cô vui lòng làm một việc giúp tôi chứ?” Anh hỏi.

“Tất nhiên. Bất cứ điều gì tôi có thể.”

“Cô có thể cầm bức ảnh đó tới chỗ cửa sổ và nhìn vào nó dưới ánh sáng tốt trong thời gian đủ để sinh ra rung cảm?”

“Vâng, được chứ, nếu ông muốn tôi làm vậy. Nhưng để làm gì?”

“Đừng bao giờ bận tâm để làm gì. Cô hãy chỉ làm thế cho tôi vui. Tôi sẽ căn thời gian cho cô.”

Cô gái cầm lấy bức chân dung và đi tới chỗ quầy sáng ở cửa sổ.

Anh theo dõi kim giây chiếc đồng hồ đeo tay của mình.

Anh dành cho cô bốn mươi lăm giây rồi nói: “Thế nào?” Và bởi không có câu trả lời tức thì, anh hỏi lại: “Thế nào?”

“Thú vị thật,” cô gái nói. “Khi ta nhìn vào bức chân dung một lúc, trông nó thực sự là một khuôn mặt dễ mến, phải không nào?”

PHỤ LỤC NHÂN VẬT VÀ PHẢ HỆ

Các nhân vật mà tác giả sử dụng trong truyện đều dựa trên lịch sử, biên tập xin liệt kê một số nhân vật và phả hệ để bạn đọc tiện theo dõi.

York và Lancaster: Hai dòng họ thuộc huyết thống vua Edward III, cùng tranh giành ngôi vua nước Anh bằng vũ lực (còn được biết tới với tên gọi *Cuộc chiến Hoa hồng*) và thay nhau trị vì trong khoảng thời gian từ năm 1455 tới năm 1485. Xuất hiện trong câu chuyện này là các vua Richard II, Edward IV, Richard III thuộc dòng họ York; bên nhà Lancaster có các vị Henry VI và Henry Tudor.

Henry Đệ Lục (Henry VI, 1421-1471): Vị vua thuộc dòng họ Lancaster, lên ngôi khi mới một tuổi. Do không có tài trị quốc, đồng thời có bệnh thần kinh nên Công tước xứ York là Richard Plantagenet được lập làm Bảo hộ công, dẫn tới nổ ra *Cuộc chiến Hoa hồng* giữa nhà Lancaster và nhà York. Năm 1461, ông bị Bá tước Warwick - người bấy giờ ủng hộ nhà York - bắt sống. Edward IV được lập làm vua. Đến năm 1470, dưới sự ủng hộ của chính Bá tước Warwick, Henry VI một lần nữa trở lại ngôi báu và một năm sau thì bị vua Edward IV đánh bại, bắt và cầm tù tại Tháp London. Ông chết tại đó vào tháng 5/1471.

Richard Plantagenet (1411-1460): Công tước xứ York, cha của vua Edward IV, Công tước xứ Clarence George, và vua Richard III. Năm 1454,

trở thành Bảo hộ công của triều đình vua Henry VI. Do tranh giành ngôi vua với Henry VI nên dẫn tới *Cuộc chiến Hoa hồng*.

Edward Đệ Tứ (Edward IV, 1442-1483): Ông là con trai cả của Công tước xứ York Richard Plantagenet, làm vua nước Anh từ năm 1461 đến năm 1483. Kết hôn cùng Elizabeth Woodville. Trong số các con của Edward Đệ Tứ có vua Edward Đệ Ngũ nước Anh; Công tước xứ York Richard xứ Shrewsbury và Vương hậu Elizabeth của vua Henry Tudor.

George (1449-1478): Con trai thứ của Richard Plantagenet, là Công tước xứ Clarence.

Richard Đệ Tam (Richard III, 1452-1485): Ông là con trai út của Công tước xứ York Richard Plantagenet, kế vị người anh trai là vua Edward Đệ Tứ làm vua nước Anh năm 1483 tới năm 1485. Bị tử trận năm 1485 trong trận Bosworth, chống lại thế lực của Henry Tudor.

Elizabeth Woodville (1437-1492): Vương hậu nước Anh. Trước đó, bà đã có một đời chồng là Huân tước John Grey, sau đó bí mật kết hôn với vua Edward IV. Việc vua Edward quá ưu ái nhà Woodville dẫn tới xích mích lớn trong triều đình với sự trở mặt của một người rất có thế lực là Bá tước Warwick. Sau cái chết bí ẩn của hai người con trai (Edward V và Richard), cùng với việc Richard III lên ngôi, bà liên minh cùng lực lượng nhà Lancaster để đưa Henry Tudor lên làm vua.

Vương hậu Elizabeth (Elizabeth xứ York, 1466-1503): Là con gái của vua Edward IV với Elizabeth Woodville. Năm 1483 hứa hôn với Henry Tudor. Năm 1486, chính thức kết hôn với Henry Tudor và trở thành Vương hậu nước Anh.

Edward Đệ Ngũ (Edward V, 1470-1483): Là con trai của vua Edward IV với Elizabeth Woodville, sau khi cha mất, trở thành vị vua nước Anh không có lễ đăng quang. Ông cùng em trai là Richard bị chết một cách bí ẩn trong Tháp London năm 1483.

Richard xứ Shrewsbury (1473-1483): Con trai thứ của vua Edward IV với Elizabeth Woodville, được phong Công tước xứ York. Năm 1483, chết một cách bí ẩn cùng anh trai là vua Edward V tại Tháp London.

Henry Tudor (Henry VII, 1457-1509): Là họ hàng xa với các vị vua Edward IV và Richard III. Năm 1483, ông hứa hôn cùng Elizabeth con của vua Edward IV để củng cố quyền thừa kế ngôi báu, nhận được sự ủng hộ của gia tộc Woodville và người Pháp, đã đem quân về chiến đấu với vua Richard III. Sau trận Bosworth, Richard III tử trận, Henry VII lên ngôi vua nước Anh và trị vì tới khi chết (1509).

Bá tước Warwick (Richard Neville, 1428-1471): Người đóng vai trò chủ chốt trong việc đưa vua Edward IV của nhà York lên ngôi thay cho Henry VI nhà Lancaster năm 1461; đồng thời tới năm 1464, do bất đồng với vua Edward IV ông ta liền tìm cách đưa em trai của Edward là George lên thay, và tới năm 1470, đã đưa Henry VI phục vị. Năm 1471, vua Edward IV đánh tan thế lực của Henry VI, trở lại ngai vàng. Trong trận Barnet, Bá tước Warwick tử trận.

Henry Đệ Bát (Henry VIII, 1491-1547): Con trai của vua Henry VII với Vương hậu Elizabeth.

James Tyrrell (1450-1502): Huân tước xứ Gipping, thần tử của vua Edward IV. Được cho là người đã hạ sát hai vị Vương tử ở Tháp London.

Thomas More (1478-1535): Luật sư, chính khách nổi tiếng của Anh. Từng đảm nhận chức Đại chưởng ấn dưới thời vua Henry VIII.

^[1] Chơi chữ dựa trên câu thành ngữ “*cleanliness is next to godliness*” (sự sạch sẽ xếp ngay sau sự ngoan đạo). / Tất cả chú thích trong sách đều của người dịch thêm vào cho bạn đọc dễ theo dõi.

^[2] Nguyên bản chỗ này là *Turn one’s face to the wall*. Nghĩa đen là ngoảnh mặt vào tường, nghĩa bóng là không màng thế sự.

^[3] Nguyên bản chỗ này là *He wanted neither Gloucestershire sympathy nor Lancashire briskness just now*. Nghĩa là: Giờ đây anh chẳng muốn cả sự cảm thông kiểu Gloucestershire lẫn sự sống động kiểu Lancashire. Nàng Bé là người xứ Lancashire, còn Nàng Amazon là người xứ Gloucestershire, nên xin phép được dịch thoáng ra cho bạn đọc dễ hiểu.

^[4] Nguyên văn “martyr”, vừa có nghĩa là người tuần đạo, vừa có nghĩa là người bị hành hạ, giày vò bởi một nguyên do nào đó, ví dụ như bệnh tật.

^[5] Nguyên văn “me blue”. Blue vừa có nghĩa là màu xanh lơ, vừa có nghĩa là nỗi buồn chán.

^[6] Ám chỉ lời bài Nhã Ca 2:1 của Solomon trong Cựu Ước.

^[7] Ám chỉ Phúc Âm Matthew 6:28.

^[8] Quarto: Phong bì có kích thước dài 10 inch rộng 8 inch.

^[9] Nguyên văn “Benevolence”: Một loại thuế, ban đầu là hình thức thần dân tự nguyện đóng góp tiền hoặc quà tặng, về sau biến thành một loại thuế nhà vua bắt buộc người dân phải đóng.

^[10] Chỉ câu chuyện vua Charles Đệ Nhị trước khi lên ngôi, từng nấp trong lòng một cây sồi để tránh bị truy bắt sau trận Worcester năm 1651.

[11] Chỉ việc đô đốc Hà Lan Maarten Tromp buộc một cây chổi lên cột buồm tàu mình sau khi thắng người Anh trong trận Dungeness năm 1652 với ngụ ý đã quét sạch người Anh khỏi mặt biển.

[12] Nhắc tới việc binh lính trung đoàn 92 Thượng Scotland bám vào bàn đạp kỵ binh Thượng Scotland xung phong trong trận Waterloo.

[13] Chỉ việc William Nhà Chinh phục chiếm nước Anh năm 1066.

[14] Tức vua George III (trị vì trong giai đoạn 1760-1820).

[15] Ám chỉ câu vị quan tòa nói cắt lời nhân chứng trong tiểu thuyết *The Pickwick Papers* của Dickens: “ông không phải nói với chúng tôi những gì anh lính... đã nói, thưa ông.” Ngụ ý là những lời thuật lại lời nói của người khác không có giá trị làm bằng chứng vì thiếu độ tin cậy.

[16] Nghĩa là “Vì quyền chinh phạt và vì dòng máu Lancaster”.

[17] Quân đội Cộng hòa Ireland, một phong trào vũ trang đòi độc lập cho Ireland.

[18] Nguyên văn “dragoon” - long kỵ, hài âm với “dragon” - con rồng. Rồng của phương Tây biểu thị sự hung ác.

[19] Một loại tòa án dùng để xử các nhân vật có quyền lực được Henry Đệ Thất lập bổ sung cho các tòa án thông thường.

Table of Contents

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

PHỤ LỤC NHÂN VẬT VÀ PHẢ HỆ